

# HOLMES ở KYOTO

4

~ Buổi tiệc trà kì bí ~



MAI MOCHIZUKI  
Dương Dương dịch

WingsBooks



Nhà xuất bản Kim Đồng

# **HOLMES Ở KYOTO - TẬP 4**

**~ Buổi tiệc trà kì bí ~**

Tác giả: Mai Mochizuki

Người dịch: Dương Dương

Phát hành: WingsBooks

Nhà xuất bản Kim Đồng 2021



**ebook©hotaru-team**

**Yagashira Kiyotaka:** Hai mươi hai tuổi. Sinh viên cao học năm nhất Đại học Kyoto. Tên thường gọi là “Holmes.” Cháu trai ông chủ tiệm đồ cổ “Kura” ở khu phố Teramachi Sanjo, Kyoto. Cư xử dịu dàng và lịch lãm, nhưng có thể trở nên sắc sảo đến đáng sợ.

Đôi lúc thích bắt nạt người khác, một chàng trai Kyoto “nham hiểm”.

**Mashiro Aoi:** Mười bảy tuổi. Học sinh lớp Mười Một. Chuyển từ thành phố Omiya tỉnh Saitama đến Kyoto sinh sống.

Từ một sự việc không lường trước mà bắt đầu làm thêm tại tiệm “Kura” và được Kiyotaka chỉ dạy về mỹ thuật cổ.

## CHƯƠNG MỞ ĐẦU ĐẦU NĂM

Một nhành dương liễu được tô điểm bằng những chiếc bánh mochi hồng và trắng.

Mỗi khi năm mới đến, người ta sẽ lại bắt gặp món đồ trang trí dễ thương này.

Nếu tôi không nhầm thì *mochibana-shidare*<sup>[1]</sup> là tên gọi của nó.

Đồ trang trí trong dịp Tết có rất nhiều loại, nhưng tôi thích nhất là *mochibana-shidare*.

Tôi, Mashiro Aoi, đang ngồi trên một chuyến xe buýt chật ních người. Vừa lắc lư theo chiếc xe, tôi vừa nhìn ra ngoài cửa sổ và nhoẻn miệng cười.

Mùng ba tháng Giêng. Cả Kyoto đang tràn ngập niềm vui đón năm mới.

Khắp nơi được trang hoàng lộng lẫy với *shime-kazari*<sup>[2]</sup>, *nebiki-matsu*<sup>[3]</sup>, *mochibana-shidare*, và những chiếc quạt giấy mạ vàng. Già trẻ gái trai trong trang phục truyền thống đi lại trên đường đông như mắc cửi. Ngõ là toàn bộ thành phố đang trong mùa lễ hội rộn ràng.

Tôi dám chắc những người đang đi lại trên phố này đa phần là khách du lịch.

Có lẽ họ đến từ các tỉnh thành khác, muốn được tận hưởng dịp Tết ở một nơi “đậm chất Nhật Bản” như Kyoto, nên mới tới đây thăm thú đền chùa và xin lộc đầu năm.

Và biết đâu, người ngoài trông thấy tôi lúc này cũng sẽ tưởng tôi là khách du lịch.

Nhìn bộ dạng của bản thân hiện tại, tôi bẽn lẽn thu mình.

Chiếc xe vừa dừng lại trước toà thị chính, tôi đã hấp tấp nhảy xuống. Từ đường Oike, tôi đi xuyên qua biển người để tìm đến phố mua sắm Teramachi, Khu phố thương mại nhộn nhịp hôm nay còn náo nhiệt hơn thường ngày. Phần lớn những cửa hàng được xây kế nhau trong khu phố đã bắt đầu mở cửa từ mừng hai; chỗ thì chuẩn bị sẵn túi may mắn<sup>[4]</sup> chỗ lại phát rượu khai vị đầu năm<sup>[5]</sup>. Tất cả đều chìm trong bầu không khí hân hoan vui vẻ.

Phố mua sắm Teramachi lúc này tấp nập ngang ngửa dịp cuối năm, nhưng cảm giác bề bộn, hối hả khi ấy đã không còn. Dù tính ra cũng mới có vài ngày kể từ khi năm cũ khép lại.

Tới tận ngày ba mươi mốt tháng Mười Hai, tôi vẫn còn làm thêm ở đây. Vậy mà kì lạ thay, chỉ cần “sang năm mới” là tôi đã có cảm tưởng như lâu lắm mới được đặt chân đến nơi này.

Nhịp bước nhún nhảy của tôi liệu có phải do tâm trạng phấn chấn trong không khí Tết?

Cuối cùng thì ngày làm việc đầu tiên trong năm cũng đã đến.



Phải, tiệm đồ cổ “Kura” nơi tôi làm thêm sẽ chính thức hoạt động trở lại vào hôm nay, mừng ba tháng Một.

Ông chủ tiệm là ông Yagashira Seiji đã đề xuất rằng, **“Vào ngày làm việc đầu tiên, tất cả đều phải có mặt ghen,”** cho nên kể cả đứa làm thêm như tôi cũng được gọi đến.

Ngoài việc trong cửa hàng ra, tôi tự thấy mình chẳng giúp được gì nhiều. Ấy vậy mà ông chủ vẫn mời tôi đến dự buổi gặp mặt đầu năm, khiến tôi vô cùng hạnh phúc.

Cảm giác như mọi người đã thật sự công nhận tôi là một phần của tiệm “Kura”.

Tôi tự nhủ mình phải vững vàng lên, mắt nhìn thẳng về phía trước và bước đi mạnh mẽ.

Chẳng mấy chốc, tấm biển của cửa hàng đồ cổ “Kura” đã hiện ra trong tầm mắt.

Bề ngoài của nó vẫn như mọi khi, giống một quán cà phê hơn là tiệm đồ cổ.

Tiệm “Kura” hôm nay cũng đã chuyển sang “chế độ mừng năm mới”, với mặt tiền được trang hoàng bởi kadomatsu<sup>[6]</sup>, shime-kazari, và cả mochibana-shidare.

“Cháu chào mọi người ạ.”

Khi tôi đẩy cửa bước vào, tiếng chuông cửa quen thuộc lại reo lên leng keng.

“Ồ, Aoi đó hả?”

Người vừa cất giọng sang sảng và ngoảnh lại nhìn tôi là ông chủ cửa hàng này, ông Yagashira Seiji, năm nay bảy

mười bảy tuổi. Ông là một người chuyên giám định đồ cổ nổi tiếng mang danh hiệu “Chuyên gia giám định cấp quốc gia” được đông đảo cư dân ở vùng Kansai này biết đến.

Thường ngày, ông chủ hay ăn vận theo phong cách *kinagashi* phóng khoáng, nhưng hôm nay đã đổi sang lễ phục đầy đủ quần *hakama*<sup>[7]</sup> và áo khoác *haori*<sup>[8]</sup> cho đúng tinh thần lễ tết, cảm giác trịnh trọng và uy nghiêm hơn bội phần.

Đứng cạnh ông chủ là con trai ông, bác quản lí Takeshi. Gọi là quản lí nhưng nghề nghiệp chính của bác ấy là nhà văn, chuyên sáng tác tiểu thuyết lịch sử với bối cảnh thời phong kiến. Bác gắn liền với hình ảnh vừa trông cửa hàng vừa cầm cùi cày bản thảo ở “Kura”. Hôm nay bác mặc một bộ *kimono* màu chàm.

Đứng bên còn lại của ông chủ là một chàng thanh niên cao ráo với gương mặt khôi ngô đang nhoẻn miệng cười dịu dàng. Đó là cháu nội kiêm đệ tử của ông, anh Kiyotaka, hay còn gọi là anh Holmes, một sinh viên cao học đang làm giám định viên tập sự. Anh là người có đầu óc nhạy bén, được đặt biệt danh là Holmes nhờ vào khả năng quan sát và mắt thẩm định tinh tường hiếm thấy, cùng cái họ “Yagashira”. Anh Holmes lúc này cũng đang khoác trên mình một bộ *kimono* giống ông chủ và bác quản lí, nhưng màu mực tàu.

Ở phía sau lưng họ có một người phụ nữ xinh đẹp. Cô là Takiyama Yoshie, đang điều hành một công ty chuyên tư vấn tổ chức những sự kiện liên quan đến mỹ thuật, đồng thời cũng là bạn gái của ông chủ. Cô có ngoại hình hết sức

trẻ trung, tưởng như mới ngoài ba mươi, nhưng thực ra là một mỹ nhân đứng tuổi đã ngoài tứ tuần. Bộ *hōmongi*<sup>[9]</sup> xanh lục sáng như màu cỏ non hôm nay hoà hợp với cô một cách hoàn hảo.

Đúng vậy, hôm nay, ngày làm việc đầu tiên của năm đã được quy ước là ngày “mặc *kimono* đi làm” nên tất cả chúng tôi đều diện trang phục truyền thống.

“Chúc mừng năm mới Aoi nhé.”

Được mọi người đồng thanh gửi lời chúc, tôi rụt rè cúi đầu.

“Ch-Chúc mừng năm mới cả nhà mình ạ. Dù đã biết hôm nay sẽ như thế, nhưng nhìn mọi người đồng loạt mặc *kimono* thế này vẫn làm cháu hơi choáng ngợp.”

“Tết là mặc *kimono*”, rất đúng kiểu của “Kura”.

“Vậy nhưng, ở đây chỉ có một mình anh là mặc kiểu *kinagashi* thôi này.”

*Kinagashi* là cách mặc trang phục truyền thống giản lược, không cần áo khoác *haori* hay quần *hakama* mà chỉ có *kimono* thắt *obi*.

“Em thấy anh mặc đẹp lắm ạ.”

Tôi có cảm giác là kiểu mặc *kinagashi* thanh thoát, không cầu kì sẽ hợp với anh Holmes hơn lễ phục cứng nhắc với đầy đủ *haori* và *hakama*. Mái tóc đen nhánh kết hợp với bộ *kimono* màu mực tàu làm nổi bật lên làn da trắng trẻo của anh ấy, trông thật là quyến rũ.

“Cảm ơn Aoi. Bộ *komon* ấy cũng rất hợp với em,” anh Holmes mỉm cười đáp.



“Công nhận, cháu đáng yêu lắm.”

“Phải đấy, trông rất xinh.”

Cô Yoshie và bác quản lí cũng chêm vào.

“... Ch-Cháu cảm ơn ạ,” tôi xấu hổ lí nhí.

Đúng vậy, hôm nay tôi cũng mặc *kimono*. Gọi vậy thôi chứ nó không phải *furisode* mà là *komon*, loại *kimono* với hoa văn nhỏ phủ khắp thân áo. Những đoá hoa phớt hồng rải rác trên nền vải màu kem. *Obi* cũng có màu hồng nhạt tương tự, mặt trước trông như một bông hoa to sắp nở, tổng thể nhìn chung là hết sức dễ thương.

Tôi ưng bộ *kimono* này vì nó trông không đến nỗi quá thường, nhưng vẫn nhẹ nhàng đủ để có thể thoải mái ra phố dạo chơi.

“Bộ *komon* này có phải em mua ở ‘Kobo-san’ hồi trước không?”

Anh Holmes hỏi, vẻ như muốn xác nhận lại. Tôi ngẩng lên nhìn anh và gật đầu đáp, “Vâng.”

“Kobo-san” là tên thường gọi của hội chợ được tổ chức tại chùa To-ji vào ngày hai mươi mốt hằng tháng. Nó giống như một buổi chợ trời lớn song song với lễ hội. Vào ngày này, người ta sẽ mở sạp hàng kinh doanh đủ thứ trong khuôn viên chùa To-ji, từ quầy ăn uống, trò chơi, đồ cổ cho đến tạp hoá, quần áo cũ, *kimono*, thực phẩm.

Trước đây, tôi đã có lần cùng anh Holmes đến đó, quy mô còn lớn hơn cả chợ hàng thủ công ở Hyakumanben Chion-ji.

Nhân tiện thì ở Kyoto có ba hội chợ lớn được mở hàng tháng: chợ hàng thủ công tại chùa Hyakumanben Chion-ji vào ngày mười lăm, chợ Kobo-san tại chùa To-ji vào ngày hai mươi mốt, còn ngày hai mươi lăm là chợ Tenjin-san ở đền Kitano Tenmangu.

Tôi tìm thấy bộ *kimono* này vào dịp cuối năm, trong lần đầu tiên đến chợ Kobo-san cùng cô bạn Miyashita Kaori. Khi cầm bộ *kimono* nằm trong xe chở hàng lên, Kaori đã bảo tôi rằng, **“Chỗ này toàn món hời đó nha.”**

Nhà Kaori là một cửa hàng trang phục truyền thống danh tiếng với lịch sử lâu đời.

Nghe được nhận xét của cậu ấy nên tôi cũng có thể yên tâm mua món hàng này.

*Kimono* thường gắn liền với hình ảnh của một loại trang phục đắt đỏ, không dễ gì mua được, nhưng những bộ được bày bán ở hội chợ lại rẻ hơn tôi nghĩ, chỉ với khoản lương làm thêm của tôi cũng dư sức trả rồi.

Nghĩ lại thì trước khi chuyển đến sống ở Kyoto, việc bỏ tiền túi ra mua một bộ *kimono* với tôi là chuyện không tưởng. Thực ra *obi* là đồ có sẵn ở nhà, còn cách mặc thì tôi phải nhờ bà giúp.

Tôi chạm tay vào *obi*, trong lòng mong mỗi một ngày nào đó mình có thể tự mặc *kimono*.

“Mọi người tập hợp đông đủ rồi, giờ ta cùng ly khách lệ tinh thần làm việc đầu năm nhé.”

“Của Aoi là *amazake*<sup>[10]</sup> nhỉ.” Anh Holmes rót *sake* và *amazake* vào chén, sau đó đưa rượu cho từng người theo

thứ tự tuổi từ thấp đến cao, bắt đầu từ tôi, cô Yoshie, quản lí, và cuối cùng là ông chủ kèm câu: “Mời ông ạ.”

Chẳng biết có phải do trang phục truyền thống hay không, mà mỗi động tác của anh Holmes đều quyến rũ hơn bình thường, khiến tôi không tài nào nhìn thẳng được.

“E-Em cảm ơn ạ,” tôi nhận lấy chén rượu và e lệ cụp mắt xuống.

Đúng lúc mọi người đang chuẩn bị nâng ly, tiếng chuông leng keng vang lên ngoài cửa, và anh Akihito hót hải xông vào, “Xin lỗi cả nhà, cháu đến muộn! Năm mới vui vẻ ạ!”

Anh ấy cũng đóng bộ chỉnh tề với *hakama* và *haori* có màu xanh chủ đạo. Mái tóc sáng màu nhìn qua tưởng chừng không ăn nhập với phục trang, thế mà lại hoà hợp đến bất ngờ.

Hiện nay, anh Akihito đang được công chúng khen ngợi là một “diễn viên diễn trai”. Chắc nhờ thường xuyên mặc trang phục truyền thống trên chương trình giới thiệu Kyoto “Tiết trời Cố đô” nên anh ấy đã quen với *kimono* rồi.

“‘Xin lỗi cả nhà’ gì chứ, có ai mời anh đâu nhỉ?”

“Bậy nào.” Bị anh Holmes ném cho một cái nhìn lạnh tanh, anh Akihito lắc đầu nguây nguậy. “Hôm mở tiệc giao thừa, ông chủ đã dặn tôi rằng: **‘Mong ba tiệm bắt đầu mở cửa trở lại, cậu hồng mắc việc gì thì nhớ ghé qua ghen. Có cậu Akihito tới bao giờ cũng vui.’** Tôi được ông chủ chiếu cố bấy lâu nay, nghe thế sao có thể không đến được.”

Anh Akihito vừa cười vừa tép một phát vào cánh tay anh Holmes. Đối nghịch lại, anh Holmes xoa xoa chỗ tay bị tép với ánh mắt lạnh lùng.

Hai con người này mới đầu năm đã thế, chẳng thay đổi gì.

“Vây là cậu Akihito cũng tới rồi.”

Ông chủ đích thân rót *sake* vào chén và trao cho anh Akihito.

Anh Akihito nhận lấy với vẻ trân trọng.

“Nào, Takeshi, Kiyotaka, Yoshie, bé Aoi, cậu Akihito. Năm nay vẫn lại tiếp tục chiêu cố nhau ghen”

Ông chủ cao giọng hô: “Cụng ly!”, chúng tôi cũng đồng loạt nâng chén và nói: “Cụng ly!” rồi uống một hơi cạn chén. Có lẽ do tôi đã thấm mệt vì không quen mặc *kimono*, lại phải đi từ nhà đến tận đây, nên ngụm *amazake* thanh mát ấy cảm giác ngon vô cùng.

“Ơ, Aoi cũng uống *sake* à?”

“Dạ không, mình em uống *amazake* ạ.”

“À ừ, em vẫn còn vị thành niên nhỉ. Lớp Mười Một đúng không?”

“Vâng, em sẽ lên lớp Mười Hai vào mùa xuân ạ.”

“Phải rồi Aoi, nói đến mùa xuân thì xuân năm nay đứa con trai đang đi du học của cô sẽ về nước đấy. Mong cháu giúp đỡ thằng bé nhé,” cô Yoshie chêm vào một câu như thế vừa sức nhớ ra. Tôi bị bất ngờ, nhưng vẫn gật đầu đáp: “V-Vâng ạ.”

Nhắc mới nhớ, Cô Yoshie có một đứa con trai. Nếu tôi không nhầm thì cậu ấy đang học lớp Mười, nghĩa là nhỏ hơn tới một tuổi. Con của cô Yoshie thì hẳn phải đẹp trai lắm.

Trong lúc mọi người đang sôi nổi trò chuyện, ông chủ nhìn đồng hồ rồi chậm rãi đứng dậy.

“Thôi, bọn ta đi trước nghen.”

“VẬY BỐ CŨNG...”

“Khoan.” Thấy ông chủ và quản lí lại chuẩn bị đi đâu đó, anh Holmes vội lên tiếng. “Ông và bố có thể nán lại một chút rồi mới đi có được không ạ? Hôm nay dù sao cũng là ngày mở hàng, con muốn dẫn Aoi đến thăm Yata Jizo-son.”

Nghe anh Holmes nói, tôi nghiêng đầu thắc mắc: “Yata Jizo-son ấy ạ?”

“Là ngôi chùa Địa Tạng ở ngay gần đây. Ngày làm việc đầu tiên nên anh nghĩ cũng nên đến chào hỏi chút.”

“À, chỗ bên cạnh đồn cảnh sát phải không ạ?” Tôi vỗ hai tay vào nhau.

Hôm nào đi làm tôi cũng trông thấy nơi đó, nhưng không mấy để tâm nên đến tên cũng chẳng biết. Tôi tự dung thấy có lỗi vì sự thiếu lễ độ của mình.

“Cũng được, mà đi lẹ lẹ nha. Ta hổng có đợi được lâu đâu,” ông chủ ngúng nguẩy quay đi.

“Nói gì thì đây vẫn là cửa hàng của ông đấy ạ. Ông định trốn việc đi chơi mà sao còn giở giọng hách dịch với con cháu thế?”

“Ta còn nhiệm vụ đi chúc Tết rất quan trọng đó. Đã thế thì bây giờ làm thay ta đi nhá?”

“... Dạ không, con sẽ quay lại ngay. Mình đi thôi Aoi.” Anh Holmes quàng khăn quanh cổ rồi mở cửa bước ra ngoài.

“Dạ vâng,” tôi gật đầu.

“Tôi cũng đi!” Anh Akihito hăng hái đứng dậy, nhưng bị ông chủ đặt tay lên vai.

“Cậu Akihito giữ ý, để tụi nó đi riêng với nhau đi. Thằng nhóc đó chỉ muốn được cùng bé Aoi bận *kimono* dạo phố chút chút ấy mà.”

“Hả...?” Khi bước chân ra khỏi cửa hàng, nghe tiếng nói chuyện của ông chủ và anh Akihito vọng đến từ phía sau, tôi chớp mắt lia lịa.

Anh Holmes muốn cùng tôi đi dạo phố trong lúc mặc *kimono*?

... Đời nào có chuyện đó, ông chủ đang nói linh tinh gì thế không biết.

Tôi bất giác quay sang nhìn anh Holmes.

Góc nghiêng khuôn mặt của anh ấy thoáng lộ nét yếu ớt, nhưng nhất quyết không chịu quay sang phía tôi.

Nhất định là anh ấy đang khó xử vì bị nhét vào câu chuyện xàm xí của ông chủ rồi đây.

Chùa “Yata Jizo-son” lập tức hiện ra ngay trước mắt, khoảng cách chẳng đủ để gọi là đi dạo phố.

Lối vào chùa được trang trí bằng những chiếc đèn lồng đỏ, mỗi cái chứa một chữ trong tên “Yata Jizo-son”. Bên trong khuôn viên chùa không lấy gì làm rộng rãi được bao lại bởi các ông Địa Tạng bé xinh xinh.



“Có nhiều ông Địa Tạng nhỏ ở đây thế này, trông đáng yêu quá.”

“Ừ. Ông Địa Tạng ở đây còn gọi là ‘Địa Tạng Đại Thụ Khổ’<sup>[11]</sup>, chuyên thay con người gánh chịu khổ đau đấy.”

Một ông Địa Tạng thay loài người chịu khổ ư...?

“... Nghe tội nghiệp quá anh nhỉ.”

“Gì cơ?”

“Em nghĩ nếu mọi người có thể cùng nhau san sẻ những khổ đau ấy, thay vì để ông Địa Tạng gánh hộ thì sẽ tốt hơn nhiều.”

“Aoi tốt bụng thật đấy.”

“A, không, không có đâu ạ... Mà cảm quan của ông Địa Tạng chắc cũng khác với con người, chắc là không sao đâu anh nhỉ?”

Tôi đang huyền thuyên cái gì thế này.

Tôi lắc đầu thật mạnh vì xấu hổ.

“Cơ mà anh cũng đồng tình. Tự mình gánh chịu tất cả nghe thì giống một nghĩa cử cao đẹp, nhưng thực chất là hành động báng bổ đối với bản thân. Anh tin rằng chỉ khi bản thân hạnh phúc, con người ta mới có thể đối tốt với kẻ khác từ tận đáy lòng.”

“Anh nói nghe sâu sắc ghê.”

“Thật sao?”

“Thật đấy ạ.”

Tự hi sinh là sự báng bổ đối với bản thân.

Sống trên đời phải biết trân trọng chính mình, cũng giống như yêu thương kẻ khác; điều đó hoàn toàn không giống với thói vị kỉ.

Vừa gật gù tâm đắc, tôi vừa cùng anh Holmes đến bỏ tiền vào hòm công đức.

*“Xin ngài Địa Tạng hãy phù hộ cho chúng con năm nay.”*

Tâm niệm điều đó trong lòng, tôi nhắm mắt và chấp tay cầu nguyện.

Khi tôi khẽ khàng mở mắt ra, tôi trông thấy anh Holmes đang nhìn mình rất đổi dịu dàng.

Ánh mắt chúng tôi đan vào nhau, khiến tôi ngại ngùng phải nhìn tránh đi nơi khác.

*“Đúng là Aoi mặc kimono đẹp thật.”*

*“E-Em cảm ơn anh.”*

Má tôi nóng bừng vì lại được khen lần nữa.

*“Một lần nữa, mong em tiếp tục chiếu cố anh trong năm nay nhé.”*

*“Em cũng mong được anh giúp đỡ ạ. Nhờ anh tiếp tục dạy cho em thật nhiều điều trong năm nay.”*

*“Thật nhiều điều... à? Em muốn biết điều gì nhất?”* Thái độ của anh Holmes làm tôi tự nhiên có cảm giác chứa đầy ẩn ý và khiến tim tôi nhảy thót lên một nhịp.

*“Đ-Điều gì ấy ạ...”*

Không hổ là trai Kyoto, mặc trang phục truyền thống thì lại càng phá luật hơn lúc bình thường. Tự dưng hỏi tôi muốn biết điều gì, sao tôi có thể...

“Ừ, ừm, em muốn tìm hiểu kĩ hơn về ‘bát uống trà Raku’ ạ.”

“Bát uống trà Raku?”

Anh Holmes mở to mắt, vẻ như bị bất ngờ bởi câu trả lời của tôi.

“Trong bữa tiệc cuối năm vừa rồi, em đã không phân biệt được bát uống trà Raku mà Ensho mang đến là thật hay giả, đến giờ vẫn còn ám ức...” Nói rồi, tôi trút một tiếng thở dài.

Ensho đã xuất hiện trong buổi tiệc Tất niên được tổ chức ở nhà Yagashira và đột ngột thách đấu với anh Holmes. Món đầu tiên hắn đưa ra là đồ nhái bát trà Raku. Anh Holmes phát hiện ra nó là giả trong nháy mắt, trong khi tôi thì chẳng phân biệt được...

“Rõ ràng em đã từng được ngắm bát trà Raku thật, vậy mà...”

Nghe tôi giải bày, anh Holmes gật đầu thông cảm.

“Nhưng Aoi chưa từng trông thấy bát trà ‘Keinyu’ mà Ensho làm giả mà. Đối với một người thiếu kinh nghiệm như Aoi, việc đánh hơi ra mùi đồ giả từ một món đồ cổ em chưa được nhìn thấy từ trước đương nhiên sẽ khó khăn. Tuy vậy, anh hiểu được tâm trạng bất mãn của em, nên trong kì nghỉ đông tới, anh định sẽ giảng cho em thật kĩ về bát trà Raku đấy.”

“V-Vâng, rất mong anh giúp đỡ ạ!”

“Anh cũng vậy. À phải rồi, trước khi quay về cửa hàng, em có muốn tranh thủ qua đằng kia uống cà phê không?”

Anh Holmes chỉ vào một quán cà phê, hay nói đúng hơn là một phòng trà mang phong cách thời đầu Chiêu Hoà. Ra khỏi khuôn viên của ngôi chùa nhỏ sẽ thấy nó nằm ở hướng chệch chéo. Đó là nơi quản lí thường đến mỗi khi bí ý tưởng hoặc cần họp mặt với biên tập viên.

“Ơ, mình không cần về ngay ạ?”

“Chỉ một lát thôi, không sao đâu,” anh Holmes tươi cười đáp rồi tiến về phía phòng trà.

“Phòng trà” quả thật là tên gọi phù hợp nhất dành cho nơi ấy. Đôi khi khách cũng phải xếp hàng để được vào phòng trà nằm trên đường Teramachi này, nhưng hôm nay chúng tôi vượt qua cửa ải đó khá dễ dàng, có lẽ do bây giờ đang là buổi sáng.

Ánh đèn dịu nhẹ, bộ sofa bọc da màu nâu sẫm và những chiếc ghế gỗ.

Mọi khi tôi vẫn hay đi ngang qua đằng trước cửa tiệm này, nhưng bước vào thì đây là lần đầu tiên. Nghĩ lại, nếu không tính quán cà phê, số lần tôi ghé vào những phòng trà kiểu này chỉ đếm trên đầu ngón tay.

“... Quý khách đã muốn gọi đồ chưa ạ?” Một chị phục vụ tiến đến nhận yêu cầu gọi món.

“Cho tôi một tách cà phê,” anh Holmes trả lời ngay không do dự, sau đó nhìn sang tôi, “còn Aoi muốn uống gì?”

“Dạ, em cũng cà phê ạ.”

Thấy tôi rụt rè đáp, khóe miệng anh Holmes hơi nhếch lên.

“Nhắc mới nhớ, em có nói từ giờ sẽ chuyển sang uống cà phê đen nhỉ.”

“Dạ vâng,” tôi gật mạnh.

Vào đêm giao thừa, sau khi viếng đền Yasaka nhân dịp đầu năm, chúng tôi đã xin “lửa Okera” rồi về căn hộ chung cư của anh Holmes ở Yasaka và được anh ấy pha cà phê cho uống. Không nằm ngoài dự đoán, tách cà phê đen đầu tiên trong đời tôi có vị đắng ngắt. Tuy chưa thể thẩm thấu nổi cái ngon của nó, tôi vẫn nhận ra được vị ngọt đâu đó bên trong. Tôi có dự cảm rằng nếu tiếp tục uống, biết đâu một lúc nào đó tôi cũng có thể thấy nó ngon miệng.

Đúng như miêu tả của anh Holmes, bên trong căn hộ nơi bác quản lí và anh ấy sống hết sức bình thường, nhưng có thể chiêm ngưỡng toàn cảnh phố cổ Gion với tháp Yasaka từ cửa sổ, và đó mới chính là điểm nhấn.

Tôi còn nhớ mình đã cùng anh Holmes và anh Akihito trò chuyện tới sáng, rồi xúc động đến suýt rơi lệ khi nhìn thấy tháp Yasaka hiện lên dưới ánh bình minh...

Trong khi tôi đang say sưa hồi tưởng, chị phục vụ đã quay lại và đặt cà phê lên bàn.

Không hổ danh phòng trà có truyền thống lâu đời. Cà phê ở đây xem ra cũng rất ngon.

Trong lúc tôi đang nheo mắt tận hưởng hương thơm nồng nàn của cà phê, chị phục vụ tươi cười hỏi.

“Quý khách có dùng thêm *fraiche* không ạ?”

... *Fresh*<sup>[12]</sup>?

Tôi còn đang ngờ ngác thì anh Holmes đã nhanh nhẩu từ chối: “Không ạ, cảm ơn chị.”

“Quý khách thì sao ạ?” Bị hỏi đến, tôi vội lắc đầu mặc dù chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra.

“*Fresh*” là gì vậy? Không lẽ ở đây phục vụ cả hoa quả tươi ăn kèm?

Thế thì từ chối có hơi phí nhỉ.

“Vâng chúc quý khách ngon miệng ạ.” Chị phục vụ cúi chào và đi khỏi.

Tôi vu vơ nhìn theo bóng lưng chị ấy. Sau đó, anh Holmes chợt ngó mặt tôi.

“Aoi không cần *fraiche* thật à?”

“Dạ? A-Anh cho rằng em cần ‘*fresh*’ ạ?”

“Ừ, vì em chắc chưa quen,” anh Holmes nói thế rồi cầm tách cà phê lên.

Chưa quen?

“Th-Thế chẳng lẽ anh Holmes không cần ‘*fresh*’ ạ?”

“Ừ, nhìn chung là không cần,” anh ấy thản nhiên đáp. Nhìn chung là không cần.

Người đã quen không cần “*fresh*”, nhưng ai chưa quen thì sẽ cần sao?

... Mà chính xác là quen với cái gì mới được.

Thấy tôi cúi mặt ngẫm nghĩ đăm chiêu, anh Holmes nghiêng đầu với vẻ khó hiểu.

“Sao vậy Aoi? Nếu là chuyện cửa hàng thì em không cần lo đâu. Có việc gì mọi người sẽ gọi điện.”



“Dạ không, chỉ là, về ‘*fresh*’ ấy ạ.”

“À, em đổi ý rồi à?”

“Dạ không, em chỉ đang thắc mắc... ‘*fresh*’ là gì thế ạ?”  
Tôi hỏi thẳng luôn.

Anh Holmes nghe xong liền tròn mắt, có vẻ thực sự bất ngờ.

“Khoan, Aoi, em không biết *fraiche* là gì sao?”

Anh ấy bối rối hỏi lại, làm mặt tôi cũng nóng bừng.

Trước giờ, cho dù tôi có thắc mắc ngớ ngẩn cỡ nào, anh Holmes cũng sẽ tận tình giải thích cho tôi thay vì tỏ ra ngạc nhiên hay khinh thường, vậy mà câu hỏi vừa rồi của tôi lại khiến anh ấy có biểu cảm như thế.

Nhất định là do tôi đã hỏi một câu cơ bản đến mức trẻ con cũng thừa biết rồi.

“E-Em xin lỗi vì đến chuyện đó cũng không biết. Tóm lại ‘*fresh*’ là thứ người chưa quen sẽ cần, nhưng ai đã quen rồi thì không cần nữa, đúng không ạ? Thế tức là nó không phải hoa quả hay cái gì đấy tương tự nhỉ?”

Tôi vừa then vừa ngượng, cất giọng hỏi tía lia. Anh Holmes đang ngây người ra, bỗng bật cười khúc khích vẻ như không nhận nổi nữa.

“Phải đấy. Có lẽ vì anh đã cọ xát quá nhiều, không còn sự tươi mới nữa, nên mới không cần đến *fresh*. Nhưng em thì vẫn còn non<sup>[13]</sup>...”

“D-Dạ...”

“Mà không, có khi chính những người như anh mới cần đến *fresh*. Anh cảm thấy mình sẽ nhớ lại được ‘điều gì đó’

đã bị lãng quên.”

“Ừ-Ừm, cái đó có tác dụng thần kì đến thế ạ?”

“... Thôi thì... em cứ uống thử tách cà phê kia đi là em sẽ biết mình bây giờ có cần *fraiche* hay không.”

Nghe anh Holmes gợi ý, tôi nhận ra rằng mình vẫn chưa hề động đến tách cà phê, bèn cầm lên nhấp thử một ngụm. Đúng như những gì tôi suy đoán được từ mùi hương nồng nàn ấy, cà phê ở đây đắng hơn hẳn tách cà phê anh Holmes đã pha, làm tôi bất giác nhăn mặt lại.

“C-Cái này, hơi đắng với em ạ.”

“Thế à?” Anh Holmes gật đầu, sau đó cất tiếng gọi phục vụ. “Xin lỗi, cho chúng tôi *fraiche* với ạ.”

... Hả?

Tôi còn chưa kịp lúng túng thì một phần kem pha cà phê đã được đặt trên bàn.

“C-Cái này là kem sữa dùng để pha với cà phê đúng không ạ?”

“Ừ, ở Kanto gọi như thế nhỉ?”

“V-Vâng ạ.” Có thể gọi là sữa hoặc kem béo.

“Ở Kansai người ta gọi là ‘*fraiche*’. Aoi cứ dùng tự nhiên. Dù sao em cũng vẫn còn ‘fresh’.”

Nhìn anh Holmes nhoẻn miệng cười, hai má tôi nóng rực.

H-Hoá ra là từ địa phương à?

Tôi xấu hổ đến độ muốn xì khói trên đầu, trong lúc đó loay hoay bỏ sữa, hay còn gọi là “*fraiche*”, vào tách của

mình, rồi một lần nữa đưa cà phê lên miệng.

“... Anh lại còn cố tình nói cái kiểu úp mở như thế. Đúng là trai Kyoto nham hiểm.”

“Xin lỗi. Chỉ tại em đáng yêu quá.”

Anh Holmes cười híp cả mắt, làm mà tôi đã nóng lại càng nóng hơn.

Đó là sự cố nho nhỏ xảy ra trong không gian xưa cũ của một phòng trà cổ điển.

Năm nay vẫn vậy, ngay từ ngày làm việc đầu tiên, tâm trạng của tôi đã bị chàng trai này xoay như chong chóng.

CHƯƠNG I

**GIỌT LỆ CỦA BÚP BÊ SÚ**

# 1

Cửa hàng đồ cổ “Kura” thuộc khu mua sắm Teramachi Sanjo có rất nhiều mặt hàng. Từ bát trà Shino được mệnh danh là kiệt tác giá trị nhất thời kì Momoyama, đĩa Kokutani, cho đến chiếc bình thời nhà Minh Trung Quốc.

Tôi cảm thấy vô cùng hạnh phúc khi được đến đây làm thêm và chiêm ngưỡng đủ loại đồ cổ mỗi ngày. Tất cả đều đẹp xuất sắc, ngắm bao nhiêu cũng không thấy chán. Trước khi trở thành nhân viên bán thời gian ở đây, tôi chưa từng say mê mỹ nghệ cổ đến thế.

Tuy nhiên, vẫn có một thứ tôi không sao thích nổi. Đó là búp bê sứ... loại búp bê cổ của phương Tây.

Áo cánh trắng đầy diềm xếp nếp cùng dây ruy băng đỏ thắt trước ngực, và chiếc chân váy màu đỏ bên dưới.

Suối tóc vàng mềm mại, cặp mắt xanh long lanh đượm vẻ u sầu. Con búp bê rõ ràng đẹp là vậy... không, có lẽ chính bởi vẻ đẹp ấy mà mỗi lần trông thấy nó, một cảm giác lạnh buốt lại chạy dọc sống lưng tôi.

Ngay từ lần đầu đặt chân đến “Kura” và bắt gặp con búp bê, tôi đã cảm thấy nó thật đáng sợ. Chẳng hiểu có phải do ấn tượng ấy vẫn còn đọng lại trong tôi hay không, mà đến giờ con búp bê đó vẫn làm tôi nghi ngại.

Nhưng như thế không có nghĩa là tôi sẽ sao lãng việc lau chùi nó.

Tôi vẫn chải tóc, phủi bụi, rồi cẩn thận đặt con búp bê sứ ngồi trên ghế. Có điều, tôi phải nhìn đi chỗ khác ngay sau đó, và tình cờ hướng ánh mắt về phía cuốn lịch để bàn.

Mùng tám tháng Giêng, Tết và Lễ Thất Thảo<sup>[14]</sup> đều đã kết thúc.

Phố phường Kyoto đến tận hôm qua vẫn còn nườm nượp khách du lịch mặc *kimono*, giờ bình lặng hẳn.

Thứ không thay đổi chỉ còn cảm giác buốt lạnh thấm qua khe chỉ, mặc cho tôi đã mặc hàng tá lớp quần áo trên người.

Đã là năm thứ hai đón mùa đông ở Kyoto, nhưng tôi vẫn không tài nào quen được với cái lạnh này. May mắn là không khí bên trong tiệm “Kura” bao giờ cũng ấm áp...

Tôi bất chợt nhận ra ngoài cửa sổ.

Vẫn đang trong kì nghỉ đông nên vẫn còn nhiều khách du lịch.

Khách du lịch à...

“... Anh Holmes, theo anh thì người từ Kanto đến Kyoto du lịch nên tham quan những nơi nào ạ?” Tôi ngoảnh lại, mắt hướng về phía anh Holmes đang ngồi trước quầy thu ngân.

“Tham quan ấy hả?” Anh Holmes ngẩng mặt lên nhìn tôi.

“Vâng.”

“Có người bạn nào ở Saitama hỏi em à?”

Anh Holmes ngay lập tức đoán ra như thường lệ.



“Dạ vâng,” tôi gật đầu. “Sắp tới, bạn em ở Saitama sẽ đến Osaka dự lễ cưới của họ hàng. Cậu ấy bảo đợt đấy có thể tranh thủ ghé qua Kyoto một ngày, nên muốn gặp em. Tiện thể nhờ em dẫn đi thăm chỗ nào đó hay ho nữa.”

Có thể gặp lại bạn mình là điều đáng mừng. Nhưng yêu cầu được “đi thăm chỗ nào đó hay ho” của cậu ấy quả thật gây cho tôi không ít áp lực.

Đã một năm rưỡi trôi qua kể từ khi tôi chuyển đến sống ở Kyoto. Nhờ làm thêm tại cửa hàng đồ cổ “Kura” mà tôi được dẫn đi thăm thú nhiều nơi, từ đền Shimogamo gần nhà, chùa Ninna-ji, chùa Hyakumanben Chion-ji, chùa Kurama-dera, đền Kibune, nhà hàng trên sông, cho đến Con đường Triết Học, chùa Ginkaku-ji, chùa Tofuku-ji, chùa Suzumushi-dera, Arashiyama, chùa Tenryu-ji, chùa Genko-an... Nhưng nếu được hỏi nơi nào thú vị nhất, tôi nhất định sẽ băn khoăn. Có quá nhiều địa điểm tuyệt vời, tôi không chọn được.

Chẳng hạn như mùa hoa anh đào nở, tôi sẽ khuyên người ta ghé qua chùa Ninna-ji hoặc Con đường Triết Học. Tháng Năm thì thăm đền Shimogamo, mùa hè thì đến Kurama với Kibune chơi, còn mùa lá đỏ thì có thể giới thiệu chùa Tofuku-ji, Genko-an hoặc Nanzen-ji.

... Nhưng mùa đông nên đi đâu bây giờ nhỉ?

Làm một chuyến viếng thăm tám ngôi đền dọc đường Shinkyogoku như tôi đã làm dịp cuối năm nghe chừng cũng được, cơ mà...

“Bạn em chỉ đến Kyoto đúng một ngày thôi à?”

“Vâng ạ.”

“Kiểu đấy thì chắc chỉ ban ngày thôi nhỉ?”

“Em cũng đoán thế.”

Khả năng cao là bạn tôi sẽ rời Osaka từ sáng, gặp nhau trước giờ trưa, sau đó giải tán vào cuối buổi chiều.

“Người bạn ấy của em có thường xuyên đến Kyoto chơi không?”

“Dạ không, thấy bảo đây là lần đầu tiên cậu ấy đến Kansai.”

“Kể cả khi đi dã ngoại học tập cũng chưa từng đến Kyoto sao?”

“Vâng, hình như trường cấp hai của cậu ấy tổ chức dã ngoại ở Hokkaido.”

“Nếu vậy thì phương án chuẩn mực là hợp lí nhất rồi.”

Thấy anh Holmes gật gù với vẻ tâm đắc, tôi nghiêng đầu ngơ ngác, “Chuẩn mực?”

“Đền Yasaka, chùa Kiyomizu-dera, sau đó đi dạo một vòng quanh phố cổ Gion là ổn nhất. Những địa điểm này tuy hơi bị bám sát chính thống, nhưng bạn em sẽ được tận hưởng một Kyoto đúng chất Kyoto nhất có thể.”

“Ra vậy, có lẽ anh nói đúng. Makoto chắc cũng sẽ hài lòng với phương án này.”

Nghĩ lại thì bản thân tôi cũng mới đến chùa Kiyomizu-dera đúng một lần trong chuyến dã ngoại hồi cấp hai.

Từ lúc chuyển nhà tới giờ, tôi vẫn chưa có dịp ghé qua, nên bản thân cũng muốn quay lại thêm lần nữa.

Giờ đây, tôi đã trở thành “cư dân Kyoto”, chắc bạn tôi đang kì vọng về một người hướng dẫn tham quan cực kì chu đáo, nhưng với cái tình trạng này thì chẳng biết tôi có thể hộ tống cậu ấy một cách trôi chảy không đây?

Cậu ấy đã đến tận Kyoto để gặp tôi, nên tôi muốn cậu ấy có một khoảng thời gian vui vẻ...

“Makoto? Người bạn của em... không lẽ là nam giới?”

Anh Holmes khẽ hỏi, mắt vẫn nhìn xuống cuốn sổ cái. Tôi lắc đầu.

“Dạ không, là con gái ạ.”

“VẬY Ạ?” Anh Holmes ngẩng mặt lên và cười toả nắng. “Em vẫn còn duy trì quan hệ bạn bè với cô bạn ấy à?”

Chắc hẳn anh ấy đang ám chỉ vụ xích mích giữa tôi, bạn trai cũ và bạn thân của tôi. Khi ấy, trong lòng tôi đã mất đi rất nhiều bạn bè.

“À, vâng. Cậu ấy ở một nhóm khác, hay nói đúng hơn là bạn thân ở cùng câu lạc bộ thôi.”

“Ra vậy. Em có hoạt động câu lạc bộ à?”

“Vâng, mặc dù từ khi chuyển đến trường cấp ba ở đây, em đã nghỉ hẳn.”

Tôi bây giờ dồn hết tâm trí cho việc làm thêm, thời gian đầu mà tham gia câu lạc bộ nữa.

“Câu lạc bộ ngày xưa của Aoi là câu lạc bộ thể thao à?”

Thấy anh ấy hỏi như thế đã chắc chắn, tôi gật đầu, trong lòng chợt hoang mang.

“Dạ, vâng. Trông em giống thành viên câu lạc bộ thể thao lắm ạ?”

“Ừ, mới đầu, thấy Aoi nói chuyện với người lớn rất lễ phép, thưa gửi vâng dạ dàng hoàng, anh đã đoán rằng em rèn được thói quen ấy trong môi trường đề cao thứ bậc của câu lạc bộ thể thao. Là câu lạc bộ tennis đúng không?”

“V-Vâng, đúng rồi ạ. Chết, có phải do bắp tay phải của em to quá không ạ?”

Tôi bất giác xoa cánh tay phải của mình.

Suốt bốn năm từ đầu cấp hai cho đến hết lớp Mười, có lẽ do tôi tập tennis hăng hái quá, nên cánh tay phải của tôi giờ hơi mập, nói thật là có làm tôi thấy đôi chút tự ti. “Không, tay thuận của ai cũng dễ to, nên anh không xác định câu lạc bộ của em dựa vào cánh tay. Chỉ là anh có cảm giác Aoi sẽ thích những môn thể thao cá nhân như điền kinh hoặc tennis hơn mấy môn đồng đội kiểu bóng rổ với bóng chuyền. Nhưng trông em không giống vận động viên điền kinh, nên anh đoán là tennis.”

Đúng là tôi thích chơi thể thao cá nhân hơn đồng đội, nên mới chọn tennis.

Tôi kinh ngạc đến mức không thốt nên lời. Anh Holmes tài thật đấy.

“Chơi tennis cũng vui, hay khi nào em chơi cùng anh đi.”

“Dạ, anh Holmes cũng chơi tennis ạ?”

“Ừm. Trong số các môn thể thao, anh nghĩ mình giỏi tennis nhất.”

“Ồ, cảm giác anh sẽ hợp với môn đó thật.”

Người toát ra vẻ lịch lãm thế này mà còn chơi tennis, khác gì hoàng tử được vẽ trong tranh.

“Em có biết không? Chiến thắng trong môn tennis thực chất phụ thuộc vào mức độ thâm hiểm của người chơi.”

“Dạ?”

“Riêng khoản xảo quyết đánh vào tâm lí đối phương là anh rất tự tin. Lòng dạ anh đen tối không phải để trưng đầu nhé.”

Nhìn anh Holmes khúc khích cười, tôi gật đầu trong câm lặng.

... Tôi xin rút lại câu ban nãy. Người con trai này tuyệt đối không phải “hoàng tử được vẽ trong tranh”.

Đúng, anh Holmes là người tốt bụng, ga-lăng, ôn nhu, tao nhã, y như vẻ bề ngoài. Tuy nhiên, anh ấy còn là một kẻ lập dị, đôi lúc hơi nham hiểm. Ương ngạnh, hiếu thắng, đồng thời cũng có phần xấu bụng.

Ban đầu, tính cách này của anh ấy không ít lần khiến tôi cảm thấy hoang mang, nhưng giờ tôi đã quen hẳn. Những nét kì quái hay bản chất hai mặt của anh ấy cũng không còn làm tôi ngạc nhiên nhiều như trước nữa.

“Phải rồi, anh biết một tuyến đường tuyệt vời để đi từ đền Yasaka đến chùa Kiyomizu-dera, em có cần anh chỉ cho không?”

Được anh Holmes đề xuất như vậy, tôi mừng rỡ nhào tới và reo lên: “Th-Thật à?”

Tôi còn đang lo mình không thể làm tốt nhiệm vụ dẫn đường, được vậy thì còn gì bằng nữa.

“Thật. Mà nhắc mới nhớ, anh sống ở khu lân cận, nhưng đã nhiều năm không ghé chùa Kiyomizu-dera. Thi thoảng

anh cũng muốn đến đấy chơi.”

“Đã mất công làm thì em muốn giúp bạn em có một chuyến tham quan vui vẻ. Cho nên anh nói vậy làm em mừng quá.”

“Thế Thứ Bảy tuần này thì sao nhỉ? Anh sẽ nhờ bố trông cửa hàng, còn chúng ta cùng đi viếng đền Yasaka, sau đó lên đường đến chùa Kiyomizu-dera nhé?”

Anh Holmes dịu dàng mỉm cười, mắt híp lại như hình vòng cung. Tôi bèn hăng hái gật đầu và đáp: “D-Dạ được ạ!”

Đền Yasaka, sau đó là chùa Kiyomizu-dera.

Đúng là một lộ trình cực kì chuẩn mực, nhưng lật ngược lại vấn đề thì rõ ràng không gì có thể đánh bại chuẩn mực hết.

Nghĩ đến việc dù sống trong thành phố mà vẫn được trải nghiệm cảm giác đi du lịch, tôi thấy vô cùng háo hức. Trống ngực tôi đập rộn ràng trong lúc đánh dấu vào cuốn lịch để bàn.



## 2

Thế rồi Thứ Bảy cũng đến.

Tôi hăng hái chuẩn bị từ sáng sớm, sau đó leo lên xe buýt di chuyển đến điểm hẹn của chúng tôi là đền Yasaka.

Đường lên chùa Kiyomizu-dera có một đoạn dốc, nên tôi quyết định đi giày đế thấp. Bổ sung thêm là không riêng gì chùa Kiyomizu-dera, địa điểm tham quan ở Kyoto chủ yếu là đền chùa miếu mạo. Ở đâu cũng có cầu thang với mặt đường rải sỏi, nên đi giày cao gót sẽ rất phiền. Tôi dự định sẽ báo trước chuyện này cho cả bạn tôi.

Đúng rồi. Hồi trước tôi cũng có lần nổi hứng ghé qua ngôi đền gần nhà, lúc ấy tình cờ lại đi dép sandal, thế là bị sỏi lọt vào dưới bàn chân, khổ không để đâu cho hết.

Bởi vậy, hôm nay tôi đã cân nhắc đi giày thể thao, cơ mà nghĩ lại thì lâu lắm mới có dịp ra ngoài chơi, nên cuối cùng quyết định chọn một đôi ủng ngắn thiết kế vừa xinh lại vừa dễ đi lại.

Biết là suy nghĩ này có thể sẽ khiến anh Holmes thấy phiền hà, nhưng kể cả khi buổi hôm nay chỉ nhằm mục đích nghe anh ấy giảng về danh lam thắng cảnh, thì cái việc hai người cùng nhau viếng đền Yasaka và chùa Kiyomizu-dera... cảm giác cứ như một buổi hẹn hò.

Không, không được, tôi đang mơ mộng gì thế, đã quyết tâm giữ khoảng cách nhất định với người ta rồi mà.

Dẫu quả trách bản thân như vậy, tôi vẫn cảm nhận được con tim bỗng chốc đập rộn ràng. Tôi kiểm tra bộ dạng của mình phản chiếu trên kính cửa sổ rồi lấy ngón tay chỉnh lại tóc mái.

Sau khi xuống xe ở bến Gion, tôi lập tức trông thấy lối vào đền Yasaka.

Chiếc cổng đỏ khổng lồ nằm ở cuối đường Shijo được gọi là “cổng Tây<sup>[15]</sup>”.

Tôi đã hẹn gặp anh Holmes dưới chân cầu thang đá trước cổng. Tôi tới nơi sớm hơn giờ hẹn một lúc, nhưng với tính cách của anh Holmes thì kiểu gì anh ấy chẳng đến trước tôi.

Tôi rảo bước, cảm thấy áy náy nếu bắt anh ấy phải chờ lâu. Đúng lúc tôi thấy nhẹ cả người vì chưa thấy bóng dáng anh Holmes ở chỗ hẹn...

“Cô bé dễ cưng ới, có muốn đi chơi với anh hôn?”

Một giọng nói vang đến từ đằng sau làm tôi phải giật mình ngoảnh lại. Thấy anh Holmes đứng ở đó với nụ cười tinh quái, tôi liền trở mặt ra.

“A-Anh Holmes!?”

“Thứ lỗi cho anh nhé.”

“L-Lại còn thứ lỗi gì nữa ạ? Anh đứng sau em từ lúc nào thế?”

Tại vì tôi chẳng hề thấy bóng dáng anh Holmes khi đi từ bến xe buýt đến chân cầu thang.

“Hôm nay anh tới sớm, nên tranh thủ đi dạo trong công viên Maruyama một lát, lúc quay lại thì trông thấy em đang tất tả đi đến điểm hẹn từ bến xe buýt, thế là không kìm được lòng...”

Anh Holmes cười hì hì, khiến tôi tự nhiên thả lỏng.

“Tự dung anh đứng đằng sau lưng thốt ra một câu bằng tiếng Kansai nghe như của mấy tên ghẹo gái ngoài đường, làm em cứ tưởng anh là người khác đấy ạ.”

“Lúc quay lại em còn lườm anh bằng ánh mắt rất đáng sợ nữa nhỉ.”

“D-Dạ, em xin lỗi.” Tôi lườm anh ấy ghê đến thế à?

“Không sao. Trên đời đầy những gã đàn ông chẳng ra gì, nếu có kẻ nào bắt chuyện với em như thế thì đừng ngại, cứ đuổi sạch chúng đi.”

“Làm gì có, vừa rồi là lần đầu tiên nam giới bắt chuyện với em ngoài phố như vậy đấy.”

Thấy tôi nhún vai nói vậy, anh Holmes nheo mắt có vẻ thích thú.

“Thế thôi mình đi nhé.”

“Dạ vâng.”

Chúng tôi leo lên cầu thang đá ở cổng Tây. Những bậc thang đá rộng menh mang tiếp nối đến điện thờ chính. Những sạp hàng rong dựng san sát dọc hai bên đường, bầu không khí vui vẻ cũng khiến tôi trở nên phấn khích.

“Ồ, ở đây vẫn chưa hết Tết anh nhỉ.”

“Không phải thế, mà ngày nào người ta cũng dựng một loạt sạp hàng quanh đền này như trong lễ hội vậy.”

“Ra vậy, không hổ danh đến Yasaka. Đêm hôm nọ cũng hoành tráng thế mà.”

Phải rồi, tôi, anh Holmes và anh Akihito đã đến viếng ngôi đền này vào dịp đầu năm. Sau đó, tại căn hộ ở Yasaka, ba chúng tôi còn chơi tú lơ khơ với bài hoa thêu đêm, và cùng nhau đón ánh mặt trời đầu tiên của năm mới.

... Đêm ấy mới tuyệt vời làm sao.

“... Em sao thế?”

Tôi đang chìm đắm trong suy tư thì thấy anh Holmes khẽ ngó mặt tôi, làm tim tôi nảy thót lên một cái.

“Em chỉ đang nhớ đến chuyện xảy ra trong đêm giao thừa thôi ạ. Mà nghĩ kĩ thì lần nào em với anh Holmes đi chơi, anh Akihito cũng có mặt nhỉ.”

Tôi vừa dứt lời, anh Holmes đột nhiên nhú mày quan sát xung quanh, rồi mới đặt tay lên ngực với vẻ nhẹ nhõm.

“S-Sao thế ạ?”

“À không, chỉ là dân gian có câu “Nhắc Tào Tháo, Tào Tháo đến liền, nên anh sợ anh Akihito sẽ lại thò mặt ra từ xó xỉnh nào đó. Hành tung của anh ta vốn khó lường mà.”

“Hôm nay thì không đâu ạ. Hình như anh ấy đang tham gia buổi ghi hình trực tiếp ở trường quay tại Tokyo.”

“Vậy à. Em biết rõ thế.”

“Hồi trước, em bị ép đăng kí tạp chí trực tuyến của anh Akihito qua thư điện tử. Trong đấy có ghi: ‘Nhớ theo dõi tôi

trên sóng truyền hình trực tiếp nhé!’ Anh Holmes hình như cũng được nhờ đăng kí phải không ạ?”

“Ừ, đại loại thì anh cũng có đăng kí rồi, nhưng nội dung của nó bình thường không hấp dẫn anh cho lắm, nên anh cũng ít đọc.”

Tội nghiệp anh Akihito.

Sau khi leo hết các bậc thang, chúng tôi trông thấy chính điện của đền Yasaka ở phía bên kia sân đền rộng rãi. Trước cửa chính điện treo ba quả chuông lớn cách nhau đều đặn.

Đằng nào cũng cất công đến đây, tôi đứng trước quả chuông ở giữa, sau khi bỏ tiền lễ vào hòm thì cầm lấy sợi dây thùng to bản và cùng anh Holmes rung chuông. Sau hai vái, hai cái đập tay và cầu khẩn quen thuộc: “Xin hãy trừ tà cho chúng con, tẩy trần cho chúng con...” chúng tôi lạy thêm một lần nữa rồi rời khỏi chính điện.

Sân đền lúc này đang thật là huyền ảo.

“... Đền Yasaka đúng là lúc nào cũng nhộn nhịp anh nhỉ.”

“Ừ. Dù sao nó cũng là ngôi đền trấn giữ khu phố cổ Gion, biểu tượng của Kyoto, mà vị thần chính được thờ đây còn là Susanoo no Mikoto nữa.”

“Susanoo no Mikoto được nhiều người thờ phụng lắm ạ?”

“Chính xác hơn thì Susanoo no Mikoto trong hình dung của anh là một vị thần yêu lễ hội, tràn đầy nhiệt huyết và sức sống. Có lẽ vì vậy mà ngài mới lôi kéo được mọi người đến với ngôi đền này.”

Vừa trò chuyện, chúng tôi vừa ra khỏi đền qua cổng Nam<sup>[16]</sup> giống đợt đi lễ đầu năm.

Khác với đường chính, lối này thưa thớt bóng người nên khá dễ đi.

Xung quanh chỉ có lác đác vài quán cà phê với cửa hàng tạp hoá truyền thống, bên cạnh đó còn có thể bắt gặp những cỗ xe người kéo. Sau khi đi đến cuối đường và rẽ trái, tôi bị bất ngờ bởi một toà tháp năm tầng bỗng nhiên xuất hiện gần như ngay trước mắt.

“O-Oa, cứ như tháp năm tầng đột nhiên hiện ra ấy à?”

“Ừ, rời khỏi đền Yasaka bằng cổng Nam và men theo lối đi một lúc sẽ ra được đường Yasaka và nhìn thấy tháp Yasaka ngay trước mặt. Nó xuất hiện bất thành linh, cảm giác cứ như ảo thuật ấy nhỉ?”

“V-Vâng. Làm em giật cả mình.”

Tôi không hề trông thấy toà tháp suốt cả chặng đường; thế mà mới rẽ một cái, nó đã bất ngờ hiện lên. Cảnh tượng này mang đến cho tôi tâm trạng tựa như lồng ngực bị bóp nghẹt.

“Anh rất khuyến khích đi theo lộ trình này. Khi nào dẫn bạn đi chơi, Aoi nhớ tham khảo nhé,” anh Holmes giờ ngón trỏ và mỉm cười. Tôi bèn gật đầu chắc nịch.

“Vâng, em cũng mong có thể dẫn bạn em đi theo lối này à.” Nói rồi, tôi ngẩng lên nhìn toà tháp năm tầng lừng lững trước mặt và buột miệng. “Mà em không nghĩ ‘tháp Yasaka’ lại cách xa đền Yasaka như vậy.”

“Đây là bởi toà tháp này không thuộc đền Yasaka, mà là tháp năm tầng của chùa Hokan-ji. Nó thường được gọi với cái tên tháp Yasaka vì nằm trên đường Yasaka thôi.”

“VẬY NGHĨA LÀ THÁP YASAKA KHÔNG LIÊN QUAN GÌ ĐẾN ĐỀN YASAKA CẢ... A, CŨNG PHẢI, NHỮNG TOÀ THÁP NHƯ THẾ NÀY THƯỜNG CÓ Ở CHÙA CHỨ KHÔNG PHẢI ĐỀN. XIN LỖI ANH VÌ EM VẪN CỨ LÀ MỘT CON NHÓC CẤP BA TỔ TỆT.”

“Không sao, không sao.”

Chúng tôi cứ thể leo lên sườn dốc như đang tản bộ.

Hai bên con dốc hẹp có rất nhiều hàng quán.

Chúng tôi cũng thấy cả biển hiệu của quán ăn nổi tiếng nhờ yudofu<sup>[17]</sup> hay cửa hàng chuyên kinh doanh bột ớt bầy vị<sup>[18]</sup>, bát trà gốm, quạt tay.

Trên đường đến dốc Sannenzaka, tôi trông thấy tấm biển để “Sanneizaka” bèn nghiêng đầu thắc mắc.

“Sanneizaka?”

“Tên của dốc Sannenzaka vốn được viết như vậy đấy. Chuyện kể rằng chính thất của Toyotomi Hideyoshi là phu nhân Nene muốn có con, nên đã đến chùa Kiyomizu-dera hành lễ. Từ đó, con dốc này được đặt cho cái tên ‘Sanneizaka’, có nghĩa là ‘cầu sinh được con’<sup>[19]</sup>.”

“Còn dốc Ninenzaka thì sao ạ?”

“Nó ở trước dốc Sanneizaka, còn gọi là Sannenzaka, nên nghiêm nhiên trở thành dốc Ninenzaka<sup>[20]</sup> thôi.”

“Nghe cứ tùy tiện thế nào ấy nhỉ.”

“Công nhận,” anh Holmes tỏ vẻ đồng tình rồi lập tức lên tiếng, “à, em đợi anh một chút nhé,” trước khi bước vào một

cửa hàng ở lưng chừng con đường gồm các bậc cầu thang.

Có chuyện gì thế nhỉ? Chẳng lẽ anh ấy quen ai ở cửa hàng này? Tôi còn đang ngẩn tò te thì anh Holmes đã quay lại, tay cầm hai gói *ajari-mochi*<sup>[21]</sup>.

“Em cầm một gói đi. Mua *ajari-mochi* ở đây rồi vừa ăn vừa leo dốc lên chùa cũng là một thú vui tao nha đấy.”

“O-Oa, em cảm ơn anh nhiều ạ.” Cũng lâu rồi tôi mới lại được ăn *ajari-mochi*.

Tôi bóc roẹt giấy gói rồi bỏ tọt chiếc bánh tròn trịa vào miệng. Bánh hơi ấm ấm, lại còn dẻo dẻo, quả thật rất ngon.

“A... *Ajari-mochi* ở đây còn ấm nên ngon ghê. Cứ như bánh mới làm vậy.”

“Nhỉ?” Anh Holmes cũng dứt *ajari-mochi* vào miệng, rồi chúng tôi tiếp tục leo hết bậc thang.

Hôm nay là Thứ Bảy nên tương đối đông người.

Khách tham quan bình thường, học sinh đi dã ngoại, khách du lịch ngoại quốc, ai nấy đều đang vui vẻ trèo lên con dốc. Những cửa hàng đồ lưu niệm nằm liền nhau cũng náo nhiệt chẳng kém đoàn khách du lịch là bao. Dù đến đây vào lúc nào thì bầu không khí khiến con tim người ta đập rộn ràng vẫn luôn hiện diện.

Nhìn lên dốc là thấy được cổng hai tầng *romon* đỏ chót.

Phía trước cầu thang đã có rất nhiều người đang thi nhau chụp ảnh kỉ niệm.

Tính đến giờ, tôi đã được anh Holmes dắt đi nhiều nơi, nhưng có lẽ không ngôi chùa nào được bao bọc bởi bầu không khí sôi nổi, tươi vui như thế này cả.



Có rất nhiều những ngôi đền, ngôi chùa hết sức trang nghiêm, mang theo sự căng thẳng khiến người ta tưởng như bị chèn ép. Nhưng hẳn là không có mấy nơi có thể khiến tâm trạng khách đến thăm trở nên rạo rực một cách vô điều kiện.

“... Em lại một lần nữa cảm thấy chùa Kiyomizu-dera thật là một nơi quá đổi tuyệt vời,” tôi buột miệng cảm thán.

“Công nhận. Cho dù đến vào thời điểm nào, nơi này cũng ngập tràn năng lượng. Tính cả bầu không khí trên đường lên chùa, chỉ cần tới đây là sẽ có được trải nghiệm khác hẳn đời thường,” anh Holmes cũng gật gù và tỏ ra tâm đắc.

Chúng tôi lên cầu thang đá, chui qua cổng *romon* rồi bước vào khuôn viên chùa.

Tuy có rất nhiều người nhưng cũng chưa đến mức chen chúc hỗn loạn.

Như thường lệ, anh Holmes nhanh nhẹn trả tiền vé rồi trao cho tôi tấm vé vào cửa trông như có thể được dùng để đánh dấu sách kèm câu nói: “Của em đây.”

“... Em cảm ơn ạ.”

Giá vé ở đây cảm giác rẻ hơn những ngôi chùa khác.

(Chắc tại nhiều người lui tới nên họ tính giá cũng thoải mái hơn?)

Bước vào trong chùa, tôi trông thấy ở bên trái có một cây thiết trượng lớn được cho là của Benkei<sup>[22]</sup> ngày xưa.

Tôi vẫn còn nhớ vật này.

Trong chuyến dã ngoại học tập, mọi người đã vây quanh nó và tấm tắc khen “oách quá”, “ngầu quá”.

“Cây trượng kia làm em thấy hoài niệm ghê.”

“Tích trượng của Benkei à? Hình như nó nặng đến mười bảy cân lận”

“Mười bảy cân! Có thật là Benkei đã dùng nó không ạ?”

“Anh cũng chẳng biết nữa.” Anh Holmes vừa cười và tiếp tục đi vào sâu bên trong.

Ở đó là “vũ đài Kiyomizu-dera” nổi tiếng vươn ra từ chính điện của ngôi chùa.

Nhìn sang phải là tháp Kyoto.

Dẫu có thể nhìn bao quát toàn cảnh thành phố thì ngay trước mắt vẫn là biển cây xanh trải rộng. Tôi không quá quen với những chỗ cao nên khi nhìn xuống cũng thấy chân hơi bủn rủn.

“Quả là cao thật đấy.”

“Đúng rồi. Nghe bảo ban công này có độ cao ngang ngửa một toà nhà bốn tầng.”

“Nhưng cảm giác vẫn cao hơn hẳn lúc nhìn xuống từ một toà nhà bốn tầng. Nhất là trên vách núi như thế này, ghê gớm thật.”

Dàn cột trụ được xây nơi vách núi gần như dựng đứng.

Có lẽ chính điều đó đã khiến vũ đài nhô ra từ ngôi chùa có cảm giác cao hơn.

“Ừ, đây là một toà kiến trúc gỗ được xây nên bằng cách dựng một loạt những cây cột gỗ cử Nhật Bản khổng lồ với chiều cao lớn nhất vào khoảng mười hai mét trên vách núi dựng đứng Kin'unkei, sau đó bằng một kĩ thuật tên là 'kakezukuri'<sup>[23]</sup>, người ta đã cố định chúng với nhau mà

không dùng đến một cây đình nào cả. Cũng có thể xem như một tác phẩm nghệ thuật xuất sắc.”

Nhìn anh Holmes say sưa kể, hai má tôi chợt giãn ra.

Đúng là rất đậm tính nghệ thuật.

“Nhắc mới nhớ, anh từng nói rằng ngôi chùa anh thích nhất là chùa Kiyomizu-dera. Có phải nguyên nhân là vì anh cảm nhận được chất nghệ thuật từ thủ pháp xây dựng công trình kiến trúc gỗ tuyệt vời này không ạ?”

“Có một phần, nhưng còn do anh cảm thấy nơi này như cô đọng lại mọi tinh hoa của mảnh đất Cố đô. Từ vẻ đẹp của ngôi chùa này, lịch sử đầy bất an mơ hồ còn sót lại nơi đây, cảnh vật thời hiện đại, cho đến những quang cảnh mãi chẳng đổi thay. Rất có thể tất cả những điều đó đã lôi kéo mọi người, trong đó có anh, đến với nơi này.”

Anh Holmes nói với giọng trầm mặc, và để đáp lại, tôi lặng lẽ gật đầu.

... Phải rồi, tôi cảm thấy nơi này dường như cô đọng toàn bộ mọi thứ gắn liền với Kyoto, đúng như anh Holmes nói.

Có lẽ vì nó sở hữu sức hút ấy, nên người ta dù đến bao nhiêu lần cũng muốn quay trở lại.

Chắc hẳn khung cảnh núi non xanh ngắt đang hiện lên trước mắt cũng là điều không thay đổi từ xa xưa.

### 3

(Chúng tôi tiếp tục men theo lối đi được vạch sẵn, vừa đi từ trong chùa ra ngoài thì dừng ngay tấm biển ghi “Đền Jishu”. Tôi nhớ mình cũng từng ghé qua nơi này hồi đi dã ngoại.

“Nghĩ lại thì tự nhiên em thấy việc có một ngôi đền nằm trong sân chùa thật là kì lạ.”

“Đền Jishu nhỉ.”

“Ờ, đọc là Jishu chứ không phải Jinushi ạ?”

“Ừ, ‘đền Jishu’ là những ngôi đền được xây khi lập nên một ngôi đền hoặc chùa, để thờ thờ thần cai quản mảnh đất đó. Cho đến trước thời Minh Trị, đền chùa miếu mạo vẫn bị đánh đồng, nên dáng vẻ của ngôi đền nằm cạnh chùa Kiyomizu-dera như thế này cũng có thể gọi là dấu vết còn sót lại của thời đại Thần Phật hỗn hợp<sup>[24]</sup>.”

“Hơ, ngày xưa đền chùa miếu mạo từng được xem là giống nhau hết ạ?”

“Phải, vào thời Minh Trị, nhằm phổ biến Thần đạo trên khắp cả nước, người ta cho rằng cần phải cấm việc đồng hoá Thần với Phật. Phong trào ấy được gọi là “Thần Phật phân li”<sup>[25]</sup>... Mà tạm bỏ qua vấn đề đó, anh nghĩ ngôi đền này có lẽ là đền Jishu nổi tiếng nhất nước Nhật. Vị thần

chính được thờ ở đây là thần Okuninushi, còn được biết đến là ‘thần kết duyên’ đấy.” Nói xong, anh Holmes giục tôi, “Mình đi thôi.”

Tôi gật đầu và bắt đầu cùng anh Holmes bước lên những bậc thang đá hơi dốc.

Đền Jishu được biết đến như một ngôi đền cầu duyên và phù hộ “tình yêu đôi lứa” giờ đang tràn ngập những cô gái trẻ. Ở đây không chỉ có tượng đá của Okuninushi no Mikoto, mà còn đặt cả một con thỏ bông tượng trưng cho chủ thỏ vùng Inaba<sup>[26]</sup>. Nổi tiếng nhất là “Đá bói tình duyên”. Có hai tảng đá bói tình duyên được đặt cách xa nhau, một tảng ở lối vào, tảng còn lại ở tận cùng khuôn viên đền. Nghe nói nếu nhắm mắt lại mà đi được từ tảng này đến tảng kia thì tình yêu sẽ đơm hoa kết trái.

“Cái này cũng gọi cho em nhiều kỉ niệm. Hồi đi dã ngoại học tập, mọi người ai cũng đều làm thử.”

Bây giờ cũng có rất nhiều cô gái đang thử thách bản thân.

“Aoi không làm à?”

“D-Dạ, thôi ạ. Giờ em đang vô duyên với chuyện yêu đương.”

“Vô duyên ư?” Bị anh ấy hỏi lại, tôi bỗng thấy mất bình tĩnh, phải cúi gầm mặt xuống.

Trước kia, vì được anh Holmes giúp đỡ nhiều, tôi suýt nữa đã hiểu nhầm rằng, “biết đâu mình là người đặc biệt trong mắt anh ấy,” nhưng tôi lập tức nhận ra là mình chỉ đang đánh giá bản thân quá cao.

Đối với tất cả nữ giới, anh Holmes đều dịu dàng, lịch thiệp và đôi lúc hơi nham hiểm.

Hoàn toàn không có chuyện chỉ mình tôi là người đặc biệt hay gì cả.

Tôi cảm thấy thật may mắn vì đã nhận thức được điều đó trước khi trở nên tự phụ quá đà. Từ giờ về sau, để sự hiểu nhầm không vượt ra ngoài tầm kiểm soát, tôi định bụng sẽ giữ khoảng cách nhất định với anh Holmes.

Nếu như tôi lỡ phải lòng anh Holmes, tình cảm của tôi sẽ bị anh ấy nhìn ra trong nháy mắt. Lúc ấy, chắc tôi sẽ ngượng ngập đến mức không thể ở lại “Kura”.

Tôi không nỡ rời xa tiệm “Kura” yêu quý, nên tôi muốn tránh tình huống ấy bằng bất cứ giá nào, vậy mà, mỗi cử chỉ của anh Holmes đều khiến con tim tôi đập rộn ràng không sao kiềm chế được.

Tôi nhắm đi nhắm lại như niệm chú rằng, đây không phải tình yêu, không phải tình yêu.

Anh Holmes là một chàng trai Kyoto phá luật, nên tôi không có khả năng chống đỡ.

“V-Vậy mình đi thôi, anh Holmes. Dù sao em cũng không có duyên với chỗ này.”

“Ừ.” Anh Holmes nhẹ nhàng gật đầu, rồi hai chúng tôi bỏ đền Jishu lại phía sau.

Tiếp tục tiến lên theo lối đi, tôi có thể trông thấy vũ đài Kiyomizu-dera từ một khoảng cách không xa quá. Đó là bức tranh toàn cảnh chùa Kiyomizu-dera rất dễ bắt gặp trong sách hay clip hướng dẫn du lịch.

Một vũ đài nhô ra, được bao bọc bởi màu xanh của cây cối. Dưới sàn là những cây cột trụ dài bằng gỗ cừ đan ngang dọc thành cái khung chống đỡ cả công trình.

“... Thế này mới có cảm giác đúng là chùa Kiyomizu dera mà em biết.”

Một cảnh tượng quen thuộc, nhưng khi nhìn gần lại thấy tuyệt diệu biết bao.

“Đẹp thật. Quả nhiên đây vẫn là ngôi chùa anh thích nhất.”

Vừa ngắm chùa Kiyomizu-dera, anh Holmes vừa say mê nói. Tôi cũng gật đầu.

“Câu thành ngữ ‘nhảy xuống từ vũ đài chùa Kiyomizu’ được dùng mỗi khi làm điều gì đó liều lĩnh quả là chuẩn xác anh nhỉ.”

“Thực tế cũng đã có khá nhiều người lao đầu xuống để xin thần linh biến điều ước của mình thành hiện thực. Theo như những gì được lưu lại trong sử sách, vào thời Edo, đã có hơn hai trăm người nhảy xuống từ vũ đài.”

Câu nói đó làm cái cổ họng khô khốc của tôi mém sặc.

“Nh-Nhảy xuống để xin thần linh biến điều ước của mình thành hiện thực ấy à? Nghĩ kiểu gì thì họ cũng sẽ chết mà?”

“Về việc đó, nghe đâu tỉ lệ sống sót khi nhảy từ vũ đài xuống cao ngoài dự đoán, từng lên đến hơn tám mươi phần trăm. Ngày ấy cây cối mọc nhiều và rậm rạp hơn bây giờ, nền đất bên dưới cũng mềm hơn nữa.”

“Ồ, ồ... Nhưng kể cả thế sao người ta lại muốn nhảy cơ chứ?”

“Có vẻ hành động ấy xuất phát từ một tín ngưỡng dân gian cho rằng nếu phó mặc sinh mệnh của mình cho Quan Thế Âm Bồ Tát và nhảy xuống thì sẽ thoát chết và đạt được tâm nguyện. Tuy nhiên, sang đến thời Minh Trị, việc làm này đã bị chính phủ ra lệnh cấm rồi.”

“Thì ra là thế. Bị cấm là đúng quá rồi.”

Và rồi, chúng tôi cứ thế rời khỏi chùa Kiyomizu.



## 4

Sau đó, tôi và anh Holmes dùng bữa trưa ở một nhà hàng Ý nằm bên dốc Sanneizaka, rồi xuống dốc Ninenzaka và tản bộ quanh khu phố mua sắm Gion nhộn nhịp.

Trong lúc tiến về phía Bắc đường Kawabata, anh Holmes dừng chân trước một quán cà phê nhỏ.

“Mình vào đây uống nước nhé.”

Đó là một quán cà phê mang diện mạo cứ như nhẩy ra từ một cuốn sách tranh Anh Quốc. Chính giữa bức tường treo một chiếc đồng hồ lớn, phía dưới là tấm biển in dòng chữ “CACAO MARKET”. Từ cột đèn đường, băng ghế cho đến biển hiệu đứng, tất cả đều mang đậm dấu ấn văn hoá nước ngoài. Ngay bên hông quán là sông Shirakawa đang chảy.

“Đ-Đáng yêu thật đấy! Không ngờ phố cổ Gion cũng có một quán cà phê sở hữu phong cách ngoại quốc thế này.”

Tôi cất giọng trầm trồ. Sao lại có quán cà phê tuyệt vời thế này nhỉ.

“Có yếu tố bất ngờ mà lại rất hoà hợp đúng không? Kyoto cũng là mảnh đất nơi văn hoá Nhật Bản và phương Tây dung hoà đấy.”

Khi chúng tôi bước vào trong, đập vào mắt tôi là một cỗ máy pha chế khổng lồ cao đến tận trần nhà cùng với hương cacao ngọt lịm. Từ mùi hương ấy cũng phần nào đoán được rồi, rằng trong quán tràn ngập các sản phẩm sô-cô-la. Cả bàn lẫn kệ đều trưng bày đủ loại sô-cô-la, từ trong lọ cho đến trong lon, chen chúc nhau đến mức làm tôi hoa cả mắt.

Nơi này nhìn giống một cửa hàng sô-cô-la thời thượng hơn là một quán cà phê. Tuy bên trong vẫn có khu vực để dùng bữa tại chỗ, nhưng cảm giác không phù hợp để ngồi lại nhẩn nha.

“Anh Holmes ơi, mình uống trà ở khu vực ăn tại chỗ này ạ?”

“Không, tầng một là cửa hàng sô-cô-la, còn quán cà phê ở dưới hầm.”

“À, thì ra là thế,” tôi hiểu ra bèn gật gù.

Anh Holmes lúc ấy đang nhận một mẫu giấy ghi chú từ nhân viên.

“Aoi, hướng này.” Nói xong, anh ấy cứ thế bước ra khỏi tiệm.

“Mình ra ngoài luôn ạ?”

Tôi theo sau và hỏi. Anh Holmes gật đầu, tay chỉ vào cánh cửa bên cạnh cửa hàng.

“Muốn vào quán cà phê dưới hầm thì phải đi lối đó.”

Khi chúng tôi mở cửa và bước vào trong toà nhà, một cánh cửa gỗ khác lại hiện lên. Trên cửa ghi dòng chữ “ANGEL LIBRARY”.

“Thư viện của Thiên thần?”

“Phải, những thiên thần bảo hộ cho Cacao Market muốn khách hàng có thể thoải mái thư giãn, nên đã mở cửa thư viện quý báu của họ để làm không gian ăn uống. Đó là những gì được ghi trên blog chính thức của quán này.”

Nói rồi, anh Holmes mỉm cười tinh nghịch. Thấy thế, tôi cũng nhoẻn miệng cười.

Trên tay nắm cửa là một ổ khoá số kiểu cũ.

“Khoá số này là?”

“Đây là mã số bí mật mà cửa hàng sô-cô-la đã đưa cho chúng ta. Aoi, em nhập số vào đi.” Anh Holmes đưa tôi mẫu giấy mà nhân viên cửa hàng vừa giao cho chúng tôi ban nãy.

“À, vâng. Cảm giác cứ hồi hộp thế nào ấy nhỉ.”

Khi tôi nhập những con số ghi trên tờ giấy, cánh cửa liền mở ra.

Cùng với lối cầu thang dẫn xuống tầng hầm là một chiếc đồng hồ lớn xuất hiện trên tường.

Ánh sáng dịu dàng soi rọi bước chân tôi trên bậc cầu thang mờ mịt tối. Kệ sách được lắp vào trong tường, trên kệ xếp dàn hàng những cuốn sách phương Tây.

“Oa, tuyệt thật đấy.”

Cứ như thế tôi đang lạc đến một xứ sở diệu kì.

Khu vực ăn uống được xem như thư viện của các thiên thần ngày xưa quả thật có thiết kế khiến người ta liên tưởng đến một thư viện ở nước ngoài. Trên kệ sách có rất nhiều tài liệu được viết bằng ngôn ngữ phương Tây.

Nơi này cũng có ánh đèn mờ ảo và dịu nhẹ cùng tiếng nhạc ngân lên réo rắt.

Một không gian tách biệt hẳn với đời thường.

Cách bài trí kĩ lưỡng tới mức chỉ cần đứng ở đây cũng đủ khiến tôi thấy náo nức trong lòng.

Chúng tôi gọi món bánh sô-cô-la chảy và phải xuýt xoa vì độ ngon của nó.

“Ngon quá đi mất. Nơi này thật sự quá tuyệt vời, làm tim em cứ đập thình thịch mãi thôi.”

“Em thích là anh mừng rồi. Ngày xưa, lúc đặt mục tiêu chinh phục hết những quán cà phê trong thành phố Kyoto, anh đã một mình đến nơi này. Khi ấy, anh còn nghĩ bụng, ‘Nếu dắt con gái đến đây chắc sẽ được lòng họ lắm’.”

Anh Holmes nhoẻn miệng cười và nói, tay cầm tách cà phê. Tôi gật đầu chắc nịch.

“Vâng, là con gái thì ai cũng sẽ vui khi đến một nơi như thế này, chắc chắn sẽ gây được thiện cảm. Chắc em sẽ chỉ cho đám con trai ở lớp nữa”.

Anh Holmes bỗng trợn tròn mắt.

“Anh Holmes, anh sao thế ạ?”

“À không, thế em chơi thân với các bạn nam ở lớp lắm à?”

“Chắc nói là bình thường sẽ đúng hơn là thân ạ.”

“Em thân với các bạn như thế nào vậy?”

Anh ấy tiếp tục xoáy sâu vào, làm tôi nhú mày khó hiểu. Với câu hỏi “thân thế nào với hội con trai trong lớp”, tôi chỉ biết trả lời là “bình thường” thôi.

“Thi thoảng nói chuyện phiếm, hoặc cho cậu bạn hay quên tẩy ở bàn bên mượn tẩy ạ...”

“... Có khi nào là cậu ấy cố tình không?”

“Dạ?”

“Ý anh là, liệu có phải cậu bạn ấy muốn làm thân với Aoi nên mới cố tình quên tẩy ở nhà?”

Anh Holmes nói bằng giọng trầm hẳn xuống, làm tôi bị ghen.

Tự dưng anh ấy nói cái gì thế không biết...

“T-Tuyệt đối không có chuyện đó đâu ạ. Cậu bạn ngồi cạnh em cũng mượn tẩy của người khác nữa mà. Chưa kể, cậu ấy hình như đã có một cô bạn gái, cả hai cực kì tình cảm, nên không có chuyện cậu ấy muốn trở nên đặc biệt thân thiết với em đâu.”

“Thế à?” Anh Holmes thở phào một hơi như vừa trút xong gánh nặng, rồi đưa tách cà phê lên miệng.

“Không lẽ anh Holmes đã từng cố tình quên tẩy ở nhà vì muốn làm thân với ai đó ạ?”

Tôi hơi rướn người về phía trước và hỏi. Lần này thì đến lượt anh Holmes dặng háng.

“... Không, tuy anh là một gã khôn lỏi, nhưng chưa từng cố gắng tiếp cận ai bằng cách dễ thương như thế đâu.”

“Khôn lỏi ạ?”

“Ừ, anh là trai Kyoto bụng dạ đen tối mà.”

Anh Holmes nhướn miệng cười làm tim tôi nảy lên một cái.

“Thế thì anh tiếp cận người ta bằng cách nào ạ?”

Tôi cố tình hỏi sâu vào vấn đề đó, khiến anh Holmes nhíu mày ậm ừ.

“Nói sao nhỉ? Cả trước đây lẫn bây giờ, anh chưa từng nghĩ đến chuyện muốn có ‘bạn gái’.”

“Ừa, tại sao thế ạ?”

“Anh thấy nó quá phiền toái.”

“Phiền toái?”

“Phải, hẹn hò với một ai đó sẽ cắt bớt thời gian của bản thân. Tất cả mọi thứ trong cuộc đời anh thành ra sẽ do một người con gái trói buộc. Tính ra thì anh là kiểu người muốn được tự do dành thời gian làm những việc mà mình thích.”

Tôi gật gù, đúng là kiểu của anh Holmes. Có điều...

“Cảm giác giống như cái khái niệm thanh niên hiện đại thờ ơ với tình yêu mà đạo này người ta hay nhắc đến.”

“Cũng có thể là như vậy. Nhưng cá nhân anh không thấy đó là điều xấu. Tỉ lệ sinh nở nước ta đúng là đang giảm, nhưng xét trên toàn thế giới thì vẫn ở trong trạng thái bùng nổ dân số mà. Anh nghĩ trong bối cảnh ấy, việc số người không còn tìm kiếm tình yêu gia tăng có lẽ cũng là ý muốn của tự nhiên.”

“Ý muốn của tự nhiên ạ... Nhưng anh đã từng hẹn hò với chị Izumi mà?”

“Ừ, anh thấy vui khi được cô ấy tỏ tình, lại cũng tò mò về một mối quan hệ tình cảm với ai đó sẽ ra sao, nên đã nhận lời.”

“Trước đó chưa từng có ai tỏ tình với anh ạ?”

“Phải.”

Anh Holmes thản nhiên gật đầu làm tôi hơi kinh ngạc.

“Th-Thật à? Em cứ tưởng anh Holmes phải được nhiều người mến mộ lắm.”

“Không, không hề có chuyện đó. Izumi cũng đã từng bảo anh rằng, ‘Cậu đối với mọi người đều tử tế, nhưng vẫn có cảm giác khó gần, bởi vậy, khi tỏ tình, mình đã run khùng khiếp’. Có vẻ vì anh không có ý định hẹn hò với ai nên đã vô tình tạo nên một vách ngăn giữa mình với những người xung quanh. Anh thấy vui vì cô ấy mặc dù cảm nhận được bức tường đó, nhưng vẫn thu hết can đảm để tỏ tình.”

“Ồ, có lẽ em cũng hiểu được chuyện đó,” tôi đáp, trong lòng có đôi chút đồng cảm.

“Tóm lại là mối quan hệ tình cảm đầu tiên của anh bắt đầu từ đấy, nhưng cái kết của nó quá thâm thảm, đâm ra anh lại càng không hứng thú với chuyện yêu đương.”

“R-Ra là thế.”

Anh Holmes ngày xưa chỉ vì quá trân trọng người yêu mà bị gã khác “nặng tay trên” quả là một pha thất tình đau điếng.

Ngay từ đầu đã không mấy hứng thú với mối quan hệ nam nữ, lại còn bị thất tình theo kiểu đấy, cũng không vô lí khi anh ấy ngày càng trở nên thờ ơ với chuyện yêu đương.

“Nhưng gần đây, anh bắt đầu thấy rằng ‘những ngày thường nhật có một cô bạn gái’ biết đâu cũng không đến nỗi nào.”

“Dạ?”

“... Bị ai đó trói buộc có khi cũng tốt,” anh ấy vừa cup mắt vừa thì thầm.

Những lời ấy khiến đầu tôi trở nên trắng tinh trong phút chốc.

“A-À, em hiểu rồi. V-Vậy là cuối cùng anh cũng cảm thấy mình có thể yêu ai đó rồi nhỉ.”

Sau một khoảng lặng ngắn, tôi mở miệng.

Giọng tôi suýt nữa đã lệch tông bởi một cảm giác thấp thỏm không rõ hình hài.

Anh Holmes không nói gì mà gật đầu một cách mập mờ.

“Th-Thế thì may quá. Đến chuyện của mình em còn chưa gánh nổi, nhưng thú thật là em hơi lo lắng ạ. Nếu anh Holmes có ý định yêu đương thì em thật sự mừng cho anh. Đúng. Anh Holmes mà đã muốn thì chẳng mấy chốc sẽ kiếm được người yêu thôi. Đ-Đúng rồi, trước tiên anh phải dẫn người ta đến quán cà phê này. Đối phương sẽ phải lòng anh, nhất định là thế.”

Dường như tôi có xu hướng nói rất nhanh mỗi khi bị cuống.

Tôi nói liến thoắng trong trạng thái chính tôi cũng không hiểu mình đang nói cái gì.

Trái tim tôi cất lên những tiếng thùm thụp không hề dễ chịu.

“... Vậy sao? Anh lại không nghĩ là người ta sẽ thích anh, kể cả khi anh dẫn cô gái đó đến nơi này,” anh Holmes mỉm cười yếu ớt.



“A-Anh nói gì lạ thế? Không có chuyện đó đâu. Anh Holmes mà dẫn một cô gái đến đây thì em nghĩ người ta sẽ đổ rạp ngay đấy ạ.”

Tôi nặn ra một nụ cười, nhưng chẳng hiểu sao lồng ngực lại nhói đau.

“Đổ rạp ngay à...” Anh Holmes dường như vừa nở nụ cười tự giễu, nhưng đã ngừng lên ngay tắp lự. “Đúng rồi. Biết đâu người bạn sắp ghé thăm của em cũng sẽ thích quán này.”

“V-Vâng, em nghĩ nếu được đến đây, cậu ấy chắc hẳn sẽ vui ạ. Cảm ơn anh đã giới thiệu cho em quán cà phê tuyệt vời này.”

Tôi lễ phép cúi đầu, lòng nhẹ nhõm vì câu chuyện đã được lái sang chủ đề khác.

“Thế thì tốt rồi.” Anh Holmes dịu dàng híp mắt.

## 5

Sau khi tận hưởng khoảng thời gian ở “ANGEL LIBRARY”, hai chúng tôi di chuyển đến cửa hàng sô-cô-la ở tầng một và chọn hết loại sô-cô-la này đến loại sô-cô-la khác.

“... Ủa, Kiyotaka đó hả?”

Lúc thanh toán xong, chúng tôi nghe thấy một giọng nói đầy vẻ ngạc nhiên vọng đến từ sau lưng. Ngoảnh lại thì thấy một phụ nữ đứng tuổi trong trang phục truyền thống đang tròn mắt nhìn về hướng chúng tôi đứng.

Lại là bạn cũ của ông chủ giống như mọi khi ư?

Tôi vừa nghĩ vậy thì...

“... Bà nội ạ?” Nghe anh Holmes thốt lên, tôi mở to mắt.

“Bà nội”.

Thật sự là bà nội của anh Holmes, theo đúng nghĩa đen?

Vậy thì cũng có nghĩa người phụ nữ này là vợ cũ của ông chủ, mẹ ruột của quản lí.

“... Chao ôi, đúng là Kiyotaka rồi. Con nhón quá nha.”

Bà nội anh Holmes nở một nụ cười rạng rỡ rồi tiến về phía chúng tôi.

Đó là một người vô cùng thanh lịch và đẹp lão. Thờì còn trẻ bà ắt phải là một mỹ nhân.

“Con mới gặp bà lúc vào đại học, có lớn được nữa đâu ạ.”

“Ừa thì hồng sai, cơ mà hông hiểu sao dòm con ra đáng người hơn hẳn á. Coi bộ con vẫn khỏe ha.”

“Vâng, thấy bà vẫn khỏe, con cũng thấy mừng,” anh Holmes đáp lại bằng một nụ cười hết sức thực lòng.

“Con chắc là bạn gái Kiyotaka phỏng?”

Bà quay sang nhìn tôi với ánh mắt dịu dàng.

“D-Dạ không ạ, cháu là Mashiro Aoi, hiện đang làm thêm ở ‘Kura’.”

Tôi cuống quýt tự giới thiệu và cúi đầu thật thấp.

“Chúng con đã được Aoi giúp đỡ rất nhiều ạ,” anh Holmes lập tức tiếp lời.

“Vậy là ông Seiji và Takeshi cũng được nhờ cô bé này rồi. Cám ơn con đã luôn chiều cố. Bà là Tsubaki, bà nội của Kiyotaka.”

Bà Tsubaki, bà nội của anh Holmes, vui vẻ cúi đầu.

“Ch-Cháu cũng rất biết ơn vì luôn được gia đình mình chiều cố ạ,” tôi kính cẩn cúi người thêm lần nữa. “Nè, Kiyotaka, đằng nào cũng gặp nhau như vậy rồi, giờ ghé nhà bà chơi đi? Hai đứa chắc sắm đồ cũng xong rồi hử?”

“Dạ thôi, giờ con không mang theo món quà nào để biếu bà, hay để khi khác...”

Anh Holmes lựa lời định từ chối.

“Khỏi đi con, quà cáp làm chi. Bà với con đâu phải người dung. Cả bé Aoi nữa, nếu con hồng phần. Kể cho bà nghe chuyện của Kiyotaka và Takeshi với? Nhà bà ở ngay khúc này thôi.”

Bà Tsubaki sẵn tới làm tôi bị áp đảo không nói được gì, đành gật đầu dù vẫn còn ngần ngại.

“Tốt quá rồi, vậy chúng ta đi thôi.”

Chúng tôi gần như bị bà Tsubaki lôi đi một cách ép buộc và rời khỏi cửa hàng.

“Đó, các con mau vô đi.”

Bà Tsubaki mở cửa chính và giục chúng tôi bước vào trong vườn.

Để đi đến ngôi nhà của bà Tsubaki, bà nội anh Holmes, mà bà nói là “ở ngay khúc này”, ta sẽ phải vào một con hẻm nhỏ phía sau phố cổ Gion, sau đó tiếp tục băng qua đoạn đường ngõ thon dài đúng kiểu Kyoto.

Tôi trông thấy một khu vườn được chăm chút tỉ mỉ, tô điểm bằng những bông hoa trà tuyệt đẹp, chắc là gắn liền với tên là Tsubaki<sup>[27]</sup>. Nhà riêng của bà là một biệt thự kiểu Nhật tương đối lớn và sang trọng, vườn tược cũng rộng rãi hơn so với những căn nhà khác thuộc khu vực này.

“H-Hoàn trắng ghê,” tôi buông một câu cảm thán.

“Bà nội anh sau khi li dị ông nội đã tái hôn với một đại gia kinh doanh bất động sản,” anh Holmes nhỏ giọng nói với tôi để bà Tsubaki không nghe thấy.

Ra thế, vậy nên nhà bà mới đường bệ cỡ này.

Trong khi tôi còn đang gật gù ngưỡng mộ, bà Tsubaki bất chợt dừng bước và ngoảnh lại, vẻ như vừa nhớ ra chuyện gì.

“Suýt quên, Kiyotaka nè. Cảm ơn con vì bó hoa sinh nhật tháng trước nhen. Con đã cất công rinh quà tới tận đây mà bà lại hồng có nhà, thiệt ngại quá.”

“Dạ, không có gì đâu ạ.”

“Năm nào con cũng nhớ sinh nhật bà, bà vui lắm. À mà sinh nhật năm nay, ông Seiji cũng gởi hoa cho bà đó. Lần đầu được ổng tặng hoa làm bà giật cả mình.”

Thấy bà Tsubaki sáng mắt lên và sung sướng kể lại, anh Holmes mở to mắt, hình như có chút bất ngờ.

“... Ông nội ấy ạ?”

“Giật mình chưa. Bó lan hồ điệp đẹp lắm đó. Làm bà hết hồn à.”

“... Có khi ông tặng hoa còn là để ‘mừng hỉ thọ’ bà đấy ạ. Con đoán trước giờ ông vẫn cảm thấy có lỗi với bà là nhiều, nên mới không dám quà cáp gì cả.”

“Có lỗi gì chứ. Bà với ông Seiji chia tay đã hơn năm mươi năm. Thời hiệu cũng hết rồi mà.”

Bà Tsubaki nhún vai đáp.

... “Thời hiệu” ở đây là đang nói về cái gì nhỉ?

Từ trước đến giờ, tôi vẫn có cảm giác lí do ông chủ li hôn là “do ông chủ là người quá tự do”. Nhưng nếu đã xuất hiện những từ như “có lỗi”, rồi “thời hiệu”, thì phải chăng ngoại tình mới là nguyên nhân thực sự?

Trong lúc tôi mãi nghĩ này nghĩ nọ, bà Tsubaki bỗng vẫy tay lia lịa về phía một người đàn ông đứng tuổi đang tưới nước trong vườn.

“Ông Yoshio, tui mới gặp Kiyotaka ở tiệm sô-cô-la đó.”

“Ông Yoshio” này có vẻ là chồng bà Tsubaki.

Đối với anh Holmes có lẽ sẽ gọi là “ông nội kế”?

Ấn tượng đầu tiên của tôi về ông là “một ông lão kiệm lời”.

Gương mặt khó dăm dăm của ông cau lại khi ông nhìn về phía chúng tôi.

“Đã lâu không gặp ông. Xin ông thứ lỗi vì đã đường đột đến thăm gia đình mình như thế này. Trông ông có vẻ vẫn khoẻ ạ.”

“Ch-Cháu là Mashiro Aoi ạ. Mong ông chiếu cố,” tôi cũng cúi đầu theo anh Holmes.

“...”

Ông Yoshio chẳng nói chẳng rằng, chỉ khẽ cúi chào rồi ngoảnh mặt đi ngay lập tức.

“Ổng đang xí hổ đó,” bà nội anh Holmes vui vẻ cười rúc rích.

C-Có thật là ông ấy xấu hổ không?

Thấy tôi tò mò nhìn theo lưng ông Yoshio, anh Holmes bèn nhẹ nhàng rỉ tai tôi.

“Như bà anh giải thích đấy, tính ông vốn dễ xấu hổ, hay nói đúng hơn là vụng về, không làm thế nào cư xử khéo léo với đũa có danh phận phức tạp như anh được.”

“Thì ra là thế,” tôi gật đầu tỏ ý đã hiểu, lòng cũng cảm thấy nhẹ nhõm phần nào.

“Còn bà anh thì là người thẳng tính, tự do tự tại và lạc quan hơn cả ông nội nữa.”

“Ồ, đúng là có cảm giác ấy thật.”

“Hôm nay tự dung lại thành ra thế này, anh thấy thật có lỗi với em.”

“Dạ không, không sao đâu ạ.”

Trong lúc chúng tôi thì thầm với nhau, bà Tsubaki đã mở cánh cửa trượt dẫn vào nhà rồi vẫy tay gọi, “Hai đứa mau vô đi,” vì thế, chúng tôi liền vội vàng chạy đến.

“Đúng lúc có người mới biểu bà mấy món ngọt của tiệm Kanshudo. Tụi con coi, bánh thạch *yokan*<sup>[28]</sup> có đẹp hôn?”

Chúng tôi được dẫn vào một căn phòng kiểu Nhật. Trên bàn là một chiếc đĩa nhỏ bày những cây kẹo *amezaiku*<sup>[29]</sup> hình quạt cùng món bánh thạch *yokan* màu hoa mận khiến người ta liên tưởng đến tận niên.

“Đúng là quá đẹp ạ. Lần đầu tiên cháu được thấy thạch *yokan* đẹp đến nhường này.”

“Phải ha? Kanshudo<sup>[30]</sup> làm mấy thứ đẹp ghê vậy đó.”

Bà Tsubaki khoe món thạch *yokan* với vẻ hãnh diện, trong lúc đó, anh Holmes thích thú nâng bát đựng mật trà lên.

“... Gốm Hagi. Bà có chiếc bát uống trà đẹp quá”

“Thì bởi, sao bà dám tiếp con bằng mấy món nửa mùa chớ. Chén này tuy hồng hịn bằng Kyusetsu, nhưng vẫn tương đối oách, phớ hôn?”

“Vâng, nó được nung vào cuối thời Edo, là đồ cổ chất lượng đấy ạ.”

Kyusetsu ở đây là “Miwa Kyusetsu”. Là tên một gia đình nghệ nhân gốm nổi tiếng thuộc dòng Hagi, hoạt động từ

thời Edo cho đến ngày nay, trong đó đời thứ mười và đời thứ mười một được coi là quốc bảo.

Đúng là bát trà Hagi này mặc dù chưa đạt đến tầm cỡ Kyusetsu, nhưng vẫn rất tuyệt vời. Quả nhiên là vợ cũ của ông chủ có khác.

“Tiệm nhà được một nhân viên làm thêm dễ thương tới phụ, chắc Kiyotaka cũng mừng ha.” Thấy bà Tsubaki sáng mắt lên mà nói vậy, tôi ho khù khụ.

“Vâng, Aoi vô cùng dễ thương lại còn chịu khó, nên con rất vui ạ.”

Nghe anh Holmes đáp không chút ngượng ngùng, tôi lại mém sặc.

Cái người này vẫn vậy, không bao giờ để xảy ra sai sót, hay nói đúng hơn là “điều nghệ”.

“Mà hổng biết sao, đến tuổi này rồi bà vẫn được ông Yoshio kêu là ‘dễ thương’ á.”

Bà Tsubaki tự mình khơi chuyện, nhưng giờ lại phồng má, vẻ như bị cụt hứng bởi thái độ của anh Holmes.

“Thế thì tốt quá rồi” anh Holmes cười thích thú.

Người chồng lạnh lùng như thế mà cũng biết khen vợ “dễ thương” à? Tôi đưa bát mặt trà lên miệng, trong lòng có chút ngạc nhiên.

“Thiệt luôn. Ông Seiji vốn hổng phải típ người nói được mấy câu đó. Coi vậy chớ trước lúc kết hôn, ổng vẫn nỗ lực nhiều, vậy mà cưới xong hổng thấy gì nữa luôn. Bé Aoi sau này cũng coi chừng đó. Lạ phải mấy gã đàn ông bắt được cá rồi hổng thềm cho mỗi nữa là dở lắm nghe.”



Nghe bà phán một câu thẳng thừng như thế, tôi bối rối gật đầu, “D-Dạ vâng.”

“Con thì cho rằng chẳng qua là ông nội dễ xấu hổ thôi.”

“Cũng đúng ha, ông còn gởi lan hồ điệp cho bà cơ mà.”

Bà Tsubaki nở một nụ cười tinh quái.

“À mà, Kiyotaka. Con có còn chơi cái trò giả làm thám tử hôn?”

Như vừa sực nhớ ra, bà Tsubaki nhóm người về phía trước.

“... Con không có ý ‘chơi trò giả làm thám tử’, cơ mà có chuyện gì thế ạ?” Anh Holmes lộ vẻ mặt bất đắc dĩ trong giây lát, nhưng vẫn hỏi, dường như đã lấy lại tinh thần.

“Chẳng là có chuyện này kì lắm. Con đợi chút nghen.”

Bà Tsubaki nhanh nhẹn đứng dậy. Một lúc sau, bà trở lại với một con búp bê sứ trên tay.

“Là về con búp bê này.”

Đó là một con búp bê sứ hình bé trai. Khoảnh khắc trông thấy nó, tôi vô thức “a” một tiếng.

Bởi tôi cảm thấy nó là một cặp với cô búp bê sứ được trưng bày ở “Kura”.

Anh Holmes mỉm cười dịu dàng và quay sang nhìn tôi.

“Em nhận ra rồi à?”

“V-Vâng. Con búp bê sứ này là một cặp với búp bê bé gái ở cửa hàng mình phải không ạ?”

“Phải, Nó với con búp bê sứ ở cửa hàng là một đôi.”

“Quả nhiên là thế.”

Đường nét khuôn mặt, độ bóng của tóc hay da đều giống nhau, và nhất là trang phục.

Con búp bê sứ hình bé gái ở cửa hàng diện một chiếc áo cánh trắng với rất nhiều điểm xếp nếp, trước ngực cài ruy băng đỏ, bên dưới mặc chân váy đỏ. Còn con búp bê nam này thắt ruy băng xanh nước biển nhạt, mặc áo cánh đính điểm tương tự cùng quần ngắn màu lam sẫm. Nhìn một cái là đủ cảm nhận được chúng là một cặp đôi nam nữ.

Lần đầu ghé thăm “Kura” tôi đã bị con búp bê sứ xinh đẹp ấy hớp hồn, đồng thời cũng thấy chút rợn gáy sau một hồi quan sát. Có thể là tại con búp bê được làm quá công phu, khiến tôi ngỡ như thể nó có cảm xúc thực thụ.

“Đây là quà ông Seiji tặng bà lúc kết hôn. Sau ngày li dị, lúc ổng gửi đồ đạc cho bà thì bên trong chỉ có con búp bê này.”

Bà Tsubaki cầm con búp bê trên tay, buông lời than thở, “chắc ổng khoái con búp bê nữ hơn nên hồng muốn cho đi đây mà” rồi cười khúc khích.

“Thế con búp bê sứ này có vấn đề gì ạ?”

“À, phải rồi. Bà thì chẳng thấy gì, nhưng đứa cháu sống gần nhà bà hồng biết sao lại kêu con búp bê này ‘đáng sợ’.”

Bà ôm con búp bê cho chúng tôi xem rồi ngồi xuống.

Tôi cười trừ. Tôi có thể hiểu được cảm giác “đáng sợ” đó.

“... Con búp bê ở trong nhà này lâu vậy rồi, sao đột nhiên cháu bà lại bảo là nó đáng sợ?”

“Chẳng là con búp bê này vốn được để trong phòng bà, trên một góc kệ. Gần đây bà nhớ đến nó, bèn đem ra trưng

phòng khách. Mới đầu cháu bà cũng kêu nó ‘dễ thương’, thế mà lúc sau lại thành ‘đáng sợ’. Rồi còn biểu con búp bê này bị trù ếm nữa.”

“Bị trù ếm?” Tôi và anh Holmes đồng thanh.

“Nghe cháu bà kể thì nó dòm thấy ‘con búp bê này đang khóc’ á,” bà Tsubaki nhún vai.

Con búp bê đang khóc... Sao tự dưng lại thành chuyện kinh dị thế này.

“Đứa cháu ấy của bà năm nay bao nhiêu tuổi rồi ạ?”

Anh Holmes tuy là cháu bà Tsubaki, nhưng bà đã có gia đình riêng với người chồng mới, có con, có cháu. Chắc hẳn anh ấy cũng không nắm được mọi chuyện trong gia đình bà. Từ câu hỏi của anh Holmes, tôi có thể cảm nhận được điều đó.

“Nó là con gái, đang học cấp hai.”

Học sinh cấp hai... Nếu là một đứa bé ít tuổi hơn thì từ cảm giác “sợ” búp bê có thể gây ra ảo giác kiểu đấy, nhưng nếu là học sinh cấp hai thì chuyện lại hơi khác đi rồi.

“Thế ạ? Cô bé bảo rằng đã tận mắt chứng kiến con búp bê khóc hả bà?”

“Nó kêu nghe thấy tiếng gì như tiếng khóc, lúc trở ra phòng khách thì trông thấy con búp bê vốn ở trên kệ đang nằm lăn lóc dưới sàn, quanh mắt đầm nước.”

“Ra là thế,” anh Holmes khoanh tay và gật đầu.

“Rùi nhá. Sau khi xảy ra chuyện đó, con búp bê bắt đầu di chuyển khắp nơi.”

Nghe bà thản nhiên nói vậy, sống lưng tôi lạnh toát.

“D-Di chuyển ấy ạ?”

“Ừa. Rõ ràng bà để nó trên kệ, vậy mà lúc thì nó ngồi trên sofa, lúc lại ra trước tủ quần áo. Hỏi người nhà thì ai cũng kêu hồng biết chi hết trơn. Thế rồi cháu bà bắt đầu than rằng, ‘nó ghê quá, con hết chịu nổi rồi, bà làm gì đó đi.’ Cơ mà nó đã làm gì nên tội đâu chứ.”

Bà Tsubaki nói vẻ như chẳng có chuyện gì to tát, tay vẫn âu yếm xoa đầu con búp bê, điều đó càng khiến tôi thêm rùng mình.

Tôi rất hiểu tâm trạng của cháu gái bà.

Cho dù nó chưa làm gì nên tội đi chăng nữa, tôi cũng không muốn chứa chấp một con búp bê hết khóc thút thít lại lượn lờ chỗ này qua chỗ khác.

Giờ mới nói thế này thì cũng không phải, nhưng tôi cũng thi thoảng cảm thấy mắt con búp bê nữ ở “Kura” hơi ươn ướt, như thể nó sẽ oà khóc bất cứ lúc nào.

Biết đâu nó cũng sụt sùi khóc ở nơi nào đó tôi không biết.

Nghĩ thế, lưng tôi càng thấy lạnh hơn.

“Kiyotaka nghĩ sao?” Bà Tsubaki hơi nhồm tới và hỏi.

“Xem nào,” anh Holmes đặt tay lên cằm. “... Bà lôi con búp bê ấy ra khỏi góc kệ từ tháng trước ạ?”

Nghe xong câu hỏi của anh Holmes, bà Tsubaki nghĩ ngợi một chút, rồi gật đầu, “Đúng rồi, vào dịp cuối năm đó.”

“Cháu gái bà nghe thấy tiếng khóc của con búp bê bao nhiêu lần ạ?”

“Hình như nghe thì chỉ có một lần, nhưng nó biểu đã nhiều lần trông thấy nước đọng quanh mắt con búp bê rồi đó.”

“Cháu bà có thường xuyên sang nhà này chơi không ạ?”

“Giờ bắt đầu học kì rồi nên nó hồng sang nữa, nhưng trong lúc nghỉ đông thì thi thoảng con nhỏ lại thò mặt qua chơi.”

“... Con búp bê chỉ di chuyển vị trí vào những ngày có mặt cháu bà thôi ạ?”

“Ờ, nghĩ lại thấy đúng thiệt. Con nhỏ tối ngày la lối om sòm, ‘Nó lại chuyển động nữa kia, kinh quá đi mất!’ Bị nói như vậy, chắc nhóc này tủi thân lắm.”

Bà Tsubaki nhẹ nhàng xoa đầu con búp bê.

Dù xảy ra chuyện như vậy mà bà Tsubaki chẳng lộ vẻ sợ hãi chút nào, trông cứ như bị búp bê mê hoặc, khiến tôi thấy lạnh toát cả sống lưng.

“Cơ mà để cháu bà sợ hồn xiêu phách lạc như vậy mãi cũng hồng có được. Những chuyện như vậy có lẽ nên giao cho ‘thầy trừ tà’ nhỉ?” Bà Tsubaki nhún vai, thoáng vẻ yếu đuối.

“Không ạ,” anh Holmes nhẹ lắc đầu. “Thứ này không phải bị ‘ám’ đâu.”

“Hồng phải thì là chi?”

“... Đây chỉ đơn thuần là giả thuyết của con.”

Anh Holmes chỉnh lại tư thế ngồi. Cả tôi và bà Tsubaki nuốt vào đánh ục rồi chờ đợi câu nói tiếp theo.

“E rằng đây không phải một ‘hiện tượng quái dị’, mà là sự việc ‘do con người gây ra’.”

Nghe anh Holmes khẳng định chắc nịch, bà nội anh tròn mắt.

“‘Con người gây ra’. Ý con là ai đó trong gia đình bà làm chuyện đó hả? Con đang biểu cháu bà nói dối hả?”

Bà hơi nhấn giọng cuối câu, dường như bà nghĩ anh Holmes đang buộc tội cháu gái bà.

Tuy nhiên, nếu cho rằng ai đó là thủ phạm thì có cháu gái quả thật rất đáng nghi.

Chẳng nhẽ mọi chuyện là do cô bé nói xằng nói bậy?

“Chuyện gì đã khiến bà đột nhiên lôi con búp bê này ra khỏi đáy tủ thế ạ?”

“Có gì đâu, chỉ là tự dưng bà thấy nhớ thôi.”

“Có phải do bà mới nhận được hoa từ ông nội không ạ?”

Bà Tsubaki lập tức gật đầu đáp lại câu hỏi của anh Holmes.

“Đúng rồi. Bà nhận được hoa của ông Seiji, thấy bồi hồi, nên đem mấy thứ ngày xưa ra. Trong đó có cả con búp bê này.”

“Con muốn xác minh lại thôi, nhưng cho tới gần đây, bà chưa từng nói cho ai biết chuyện con búp bê sứ này là ‘quà của ông nội con’, phải không bà?”

Anh Holmes nhẹ nhàng hỏi. Sau một hồi nghĩ ngợi, bà Tsubaki gật đầu mơ hồ.

“Ờ, hình như vậy đó.”

“Sau khi nhận được hoa mừng hỉ thọ từ ông nội, bà liền mang con búp bê ấy ra ngoài phòng khách. Chồng bà có hỏi gì về chuyện đó không ạ?”

Nghe anh Holmes nói tiếp, bà Tsubaki ngược lên trần nhà như đang lục lọi lại bộ nhớ.

“... Có đó. Ông hỏi bà, ‘Tự dung sao thế?’ nên bà mới đáp, ‘Ông Seiji vừa gửi hoa nên tui chợt nhớ ra. Cái này là khi xưa tui được ông tặng đó’.”

Những lời của bà Tsubaki khiến tôi giật mình nhận ra. Tôi đang nghĩ ngợi rằng “phải chăng là...” thì anh Holmes đã vươn tay ra bảo, “Bà có thể cho con mượn được không?” Đón lấy con búp bê bà Tsubaki đưa, anh ôm nó trên tay.

“... Rất có thể chồng bà, khi biết được con búp bê bà trân quý bấy lâu nay là quà do ông nội con tặng, đã phải nhận một cú sốc nặng nề.”

Nghe anh Holmes tiếp lời, bà Tsubaki mở to mắt.

“Sốc?” Nét mặt bà như thể hiện rằng bà chưa từng nghĩ đến khả năng đó.

“Con nghe nói lí do hai ông bà chia tay vốn dĩ là vì sau khi kết hôn, bà ốm đau liên miên, ông nội thấy thế đã tự cho rằng ‘mình là hung thần mang bệnh tật đến cho bà’.”

Nghe anh Holmes nói thế, tôi buột miệng hỏi, “Hung thần mang bệnh tật?”

“... Ngày xưa, một ông thầy chữa bệnh bằng phương pháp tâm linh đã nói với ông nội anh như thế này. Kẻ giẫm đạp lên tất cả để có được tất cả như ông, nghiệp rất nặng. Tuy nhiên, bản thân ông được tổ tiên phù hộ, sẽ không gặp

phải nghiệp chướng gì, nhưng mọi nhân quả sinh ra từ đó sẽ do người phối ngẫu của ông gánh chịu’.”

Câu chuyện tôi chưa từng nghĩ đến đó quả thực gây chấn động, khiến tôi không nói được câu nào.

“Đó chỉ là những lời hết sức hồ đồ. Nhưng chuyện bà nội ốm đau không dứt là có thật. Nghe nói, sau khi sinh ra bố anh, bà mắc bệnh nặng suýt chết. Nhìn tình trạng ấy của bà, ông nội đành nhìn rằng mình đang gây ra bệnh tật cho bà, và quyết ý chia tay.”

“Sao có thể.” Tôi ghen lời trước lí do li hôn của ông chủ mà tôi lần đầu được biết.

“Chuyện đúng là vậy, cơ mà lúc bà đang ở nhà ngoại dưỡng bệnh, tự dưng nhận được thư chia tay với giấy tờ li hôn làm bà sốc không để đâu cho hết. Tức đến độ thổi bay hết bệnh luôn.”

Bà Tsubaki cười khanh khách. Trong lòng bà, những gì xảy ra từ nửa thế kỉ trước đã trở thành một câu chuyện hài hước rồi chẳng?

Mà không, cười được như thế này chúng tôi bây giờ bà đang rất hạnh phúc.

“... Theo cách nghĩ của con, chắc ông nội tặng bà ‘con búp bê hình bé trai’ này là để nó ‘trở thành thế thân cho mình, người không thể ở bên bà nữa’. Còn về phần ông, ông quyết định giữ lại con búp bê hình bé gái kia thay thế cho bà. ‘Hai ta tuy không thể ở cùng nhau với tư cách vợ chồng, nhưng thật lòng tôi đã muốn được ở bên em.’ Rất có thể đó là tình cảm ẩn chứa bên trong những con búp bê đấy ạ.”



Lời giải thích ấy làm bà Tsubaki ngừng cười, nét mặt trở nên nghiêm túc.

“Chắc hẳn chồng bà đã trót nhận ra tình cảm ấy của ông nội. Việc bà hết mực cung chiêu, trân trọng con búp bê chứa đựng nỗi niềm chua xót đó dường như đã gây ra một cú sốc cho ông ấy. Ông ấy có lẽ cảm thấy cuộc sống vợ chồng với bà bao lâu nay đã bị phủ nhận cũng nên.”

“Nh-Nhưng cuộc hôn nhân của bà với ông Seiji chỉ vồn vện có năm năm, còn chồng hiện tại đã ở với bà hơn năm mươi năm rồi mà.”

“Vâng, chồng bà cũng từng tin như vậy, nhưng về mừng rỡ của bà khi nhận được bó hoa mừng hỉ thọ từ ông nội con cùng sự thật về con búp bê chắc đã khiến ông ấy nhất thời không biết phải nghĩ sao.

Có khả năng ông ấy đã nghĩ rằng, ‘Phải chăng từ trước đến giờ mình chỉ là người thay thế ông Seiji. Có lẽ bà ấy chung sống với mình, nhưng trong lòng vẫn luôn nhớ về ông Seiji.’”

“... Không thể nào.”

“Ngay sau khi những cảm xúc ấy trỗi dậy, nước mắt chảy ra cũng là chuyện bình thường. Chồng bà ở một mình trong phòng, tay cầm con búp bê này, ghìm giọng lại mà rơi lệ. Đúng lúc đó lại nghe thấy tiếng bước chân của cô cháu gái, ông bèn dời đi thật nhanh, bỏ lại con búp bê. Con búp bê bị quăng dưới sàn liệu có phải đã ướt đẫm bởi nước mắt của chồng bà không ạ?”

Vừa chăm chú nhìn con búp bê, anh Holmes vừa nói như đang trò chuyện với nó.

“... Vậy còn chuyện con búp bê di chuyển thì sao?”

Bà Tsubaki hơi nhòai người tới để hỏi. Anh Holmes cười ái ngại.

“Chắc là vì cháu gái bà nói con búp bê này ‘đáng sợ’ nên chồng bà đã nảy sinh ý định không hay cho lắm. Có thể ông ấy nghĩ rằng, bằng việc thay đổi vị trí của con búp bê này, chưa biết chừng bà sẽ thấy nó ghê ghê rồi đem trả nó lại cho nhà Yagashira.”

Anh Holmes nói một cách khó khăn.

Sự thật về cuộc li hôn giữa ông chủ và bà Tsubaki. Tình cảm ông chủ gửi gắm vào con búp bê. Người đã nhận ra tình cảm ấy của ông chủ, trớ trêu thay không phải bà Tsubaki, mà lại là người chồng hiện tại của bà.

Bà Tsubaki chắc cũng không có ý gì khác cả. Bà thực sự là một người vô tư như thế. Ông chủ và người chồng hiện tại có lẽ đã đem lòng yêu tính cách ấy của bà.

“... Bà ngốc thiệt đó. Nửa thế kỉ đã trôi qua, mà giờ nghe con nói, bà mới hiểu được tấm lòng của ông Seiji. Đã vậy còn khiến người luôn ở bên và đối xử tốt với bà phải đau lòng... Nếu ông nâng niu một món đồ do người đàn bà nào đó trong quá khứ tặng, bà cũng sẽ hồng vui.”

Bà nói những lời vừa rồi như đang đọc thoại, mắt nhìn xa xăm vô định.

Lệ đang chực trào ra nơi khoé mắt bà.

Khi bà Tsubaki nín lặng, cả căn phòng cũng chìm trong tĩnh mịch hồi lâu.

Nhưng nó không hề ngột ngạt, mà là một sự yên tĩnh dịu dàng pha chút xót xa.

“... Kiyotaka. Con có thể giữ đứa nhỏ này ở ‘Kura’ hông?”

Một lúc sau, bà Tsubaki mỉm cười và nói. Anh Holmes khẽ gật đầu.

“Vâng, thực ra con búp bê sứ hình bé gái ở cửa hàng chúng con đó giờ vẫn luôn mang vẻ mặt rầu rĩ. Được gặp lại người thương sau nửa thế kỉ, chắc nó sẽ rất vui. Con sẽ trông nom con búp bê nam này thật cẩn thận.”

Anh Holmes thận trọng ôm cậu bé búp bê như đang che chở cho nó, rồi ngẩng mặt lên. Có thể ông chủ đã tặng bà Tsubaki con búp bê này với niềm ước ao “một ngày nào đó được trở về bên nhau”. Nhưng suy nghĩ ấy giờ đã không còn. Cả ông chủ lẫn bà Tsubaki đều đã tìm được bạn đời mới và bước tiếp.

Vậy là, sau nửa thế kỉ bị chia cắt bởi hoàn cảnh của người sở hữu, đôi búp bê sứ cuối cùng cũng được hội ngộ cùng nhau.

“Cám ơn con. Nhờ con tạ lỗi với con búp bê nữ giùm bà. Cả nhóc nữa, cám ơn vì đã ở bên ta tới tận giờ. Về chỗ Kiyotaka rồi, phải hoà thuận với người yêu đó nghe chưa.”

Bà Tsubaki nhìn vào mắt con búp bê sứ nam và nói.

Khung cảnh thật ấm lòng khiến tôi không kìm được nụ cười.

“Cả Kiyotaka và Aoi nữa, đừng để mắc sai lầm như bà nhá. Nghĩ ngợi linh tinh nhiều là hỏng đó. Có cảm xúc gì trong lòng phải nói ra miệng để người ta biết nghe hôn.”

Bà Tsubaki nhẹ vươn tay ra và siết chặt tay hai chúng tôi.

Tay bà mới mềm mại và ấm áp làm sao.

“D-Dạ vâng.”

Tình cảm phải bộc lộ rõ ràng, nếu không sẽ không ai hiểu được.

Lời khuyên hàm chứa sự hối tiếc sâu sắc của bà Tsubaki như bóp nghẹt tim tôi.

“Nhất là con đó, Kiyotaka, muốn gì thì phải nói. Từ xưa con đã là đứa nhỏ có tâm sự gì cũng chỉ giữ trong đầu chứ hỏng chịu bày tỏ, giờ thì liệu mà nói ra cho đảng hoàng ghen.”

Bà Tsubaki nhìn thẳng vào mặt anh Holmes và căn dặn.

Anh Holmes định nói gì đó, nhưng rồi lại mím môi và nở nụ cười yếu ớt.

“... Bà nói đúng. Nghĩ lại thì từ bé đến giờ, cái gì khơi dậy trong con hứng thú vừa phải, con đều có được dễ như không, nhưng những ‘thứ con thật sự muốn’ đều vượt khỏi tầm tay. Thế nên, không hiểu từ lúc nào, đến cả việc nói thành lời ‘mong muốn’ của bản thân, con cũng không làm được nữa. Cảm giác như nếu không nói ra điều mình muốn, thì dù có đánh mất nó, con cũng sẽ tránh được bị tổn thương.”

Anh Holmes lẩm bẩm như đang nói với chính mình.

Những lời ấy của anh càng khiến tôi day dứt.

Đúng như anh Holmes nói, với một người thông minh, khéo léo, giỏi xoay xở như anh, gần như đã hứng thú với cái gì là sẽ đạt được chúng. Nhưng những thứ anh ấy thật lòng khao khát lại đều không thuộc về anh.

Có thể trong những thứ anh Holmes thật sự ao ước có sự hiện diện của “mẹ” và “bà nội”.

Tuy nhiên, mẹ anh Holmes đã qua đời từ khi anh còn nhỏ, còn người bà mà anh ấy muốn nhận được sự cưng chiều đã có thế giới riêng.

Có lẽ anh ấy đã luôn từ bỏ “những điều mình thực sự mong muốn”.

“Con cũng ngốc lắm. Hồng nói thành lời thì khi đánh mất mới đau khổ hơn nhiều chứ.”

Bị bà Tsubaki mắng thẳng vào mặt, anh Holmes đưa tay xới tung tóc mái lên.

“Thiệt luôn á. Bà cũng thế còn chi, chuyện của mình thì ù ù cạc cạc, nhưng tánh con thì lại rành ghê.”

Nhìn gương mặt dù đang nở nụ cười nhưng trong lại như sắp oà khóc của anh ấy, cảm giác xót xa đè nặng lên trái tim tôi.

“Thì bởi, bà là bà nội của con mà.”

“... Phải rồi ha, cảm ơn bà, bà nội.”

Hai bà cháu nhìn nhau và mỉm cười.

Hai người làm tôi cay cay sống mũi, phải hết sức kiềm chế không cho nước mắt chảy ra.

“Vậy thôi, chúng cháu đã làm phiền gia đình bà rồi ạ.”

Tôi ra vườn đúng lúc ông Yoshio chuẩn bị vào nhà.

“... Mấy đứa sắp về à?” Ông Yoshio gượng gạo hỏi, vẫn không nhìn vào mắt chúng tôi.

“Vâng, xin lỗi vì đã làm phiền gia đình ông mà không báo trước ạ.”

Anh Holmes cúi chào, có vẻ không hề bận tâm đến thái độ lạnh nhạt của ông Yoshio.

“Vậy à...”

Ông Yoshio bất chợt tỏ ra kinh ngạc khi nhìn thấy anh Holmes ôm con búp bê sứ.

“... Con búp bê đó là...?”

“Dạ, chúng cháu đã quyết định sẽ đem con búp bê này về ‘Kura’.”

Anh Holmes giải thích một cách ngắn gọn. Ông Yoshio bèn quay sang nhìn bà Tsubaki, vẻ như không tin nổi vào tai mình.

Bà Tsubaki tủm tỉm cười.

“Thiệt ra tui cũng tính trả nó lâu rồi. Hôm nay tui nhỏ đến vừa đúng lúc.”

“... Bà có chắc hôn?” Ông Yoshio ngờ ngác hỏi.

Đáp lại, bà Tsubaki khẽ nhếch khoé miệng lên.

“Thế ông mua cho tui một con búp bê mới ghen.”

Nghe câu nói ấy của bà, ông Yoshio mang biểu cảm khá là phức tạp, nhưng ngay sau đó...

“... Thích thì bà cứ mua đi,” ông trả lời cộc lốc.

Ông chồng vụng về và người vợ hồn nhiên vô tư.

... Tôi tự nhiên thấy họ quả thật là một đôi vợ chồng tuyệt vời.

Khi chúng tôi cúi đầu chào một lần nữa và ra khỏi cổng, bầu trời đã nhuộm sắc hoàng hôn.

Vầng trăng bạc treo lơ lửng trên bầu trời rực rỡ ánh cam nhìn lên từ phố cổ Gion.

Cảnh tượng ấy đẹp như tranh vẽ.

“... Đúng ra hôm nay anh phải dẫn em đi tham quan thành phố, xin lỗi em nhé.”

Anh Holmes nói với vẻ ái ngại. Tôi bèn lắc đầu.

“Dạ không, có sao đâu ạ. Dù gì em cũng đã ngắm cảnh thoả thuê, lại còn được trò chuyện với bà nội của anh Holmes nữa, em thấy vui lắm ạ. Bà anh là một người hết sức tuyệt vời.”

“Cảm ơn em. Anh rất mừng khi nghe em nói vậy.”

Anh Holmes vui vẻ cười híp mắt.

“Vây thôi, anh Holmes, mình mau quay về ‘Kura’ đi.”

“Hả?”

“Con búp bê nữ ở ‘Kura’ đang chờ đứa nhóc này.”

Tôi đón lấy con búp bê sứ hình bé trai từ tay anh Holmes và nở nụ cười.

“... Em nói đúng. Nó đang đợi nhỉ.”

“Vâng, nó đã chờ cả nửa thế kỉ rồi mà.”

Chúng tôi nhìn nhau rồi rúc rích cười.

“Mình đi chứ?”

“Vâng,” tôi sánh vai cùng anh ấy và bắt đầu rảo bước.

Từ trước đến giờ, mỗi khi nhìn cô búp bê sứ được bày trên chiếc ghế trong cửa tiệm, tôi luôn cảm thấy chút gì đó vừa cô đơn, vừa buồn bã.

Do thu nhận cảm xúc ấy mà tôi đã xem nó như một vật “đáng sợ”.

Thế nhưng, một khi có thêm đứa nhóc này, chắc là tôi sẽ không còn suy nghĩ như vậy nữa.

Cửa hàng “Kura” sẽ được bao trùm bởi bầu không khí hạnh phúc và ấm áp hơn, chắc chắn là như vậy.

Tôi nhìn xuống con búp bê sứ trong tay mình và khẽ mỉm cười.



## CHƯƠNG 2

# **DẠ TIỆC VALENTINE**

# 1

Tháng Giêng tất bật đã kết thúc. Giờ là tháng Hai.

*Rinh rinh rinh, rinh rinh rinh*, chiếc điện thoại cố định trong cửa hàng đồ cổ “Kura” bắt đầu đổ chuông thường xuyên hơn. Mỗi khi nghe thấy tiếng chuông điện thoại reo, anh Holmes lại nhún vai càu nhàu, “thật tình” rồi nhấc máy.

“... A lô, đây là cửa hàng đồ cổ ‘Kura’ ạ”

Dù tỏ vẻ chán chường, giọng trả lời điện thoại của anh vẫn hết sức tươi tỉnh.

“... Dạ không, tôi không phải thám tử tư đâu ạ.”

Có điều, chẳng mấy chốc giọng nói ấy đã chùng hẳn xuống.

Trông thấy anh Holmes như thế, bác Ueda đang ngồi uống cà phê cạnh quầy thu ngân liền phì cười.

“Sao, lại có người muốn thuê bày ‘hành nghề’ hử?”

Anh Holmes vừa đặt ống nghe xuống, bác Ueda đã hỏi bằng giọng châm chọc, khiến tôi nghiêng đầu thắc mắc.

“Hành nghề ạ?”

“Ừa, bé Aoi hổng biết hử? Gần đây họ đang đồn âm lên rằng thằng nhỏ này là ‘thám tử đại tài’, ‘có thể giải quyết

mọi vụ án' nên người ta gọi điện tới giao việc cho nó hoài đó."

Dường như thấy tình huống này hết sức thú vị, bác Ueda cười khùng khục, tay chỉ vào anh Holmes.

"Cháu không biết chuyện đấy ạ. Có thật không hả anh?"

"... Người tung tin đồn là ông nội chứ ai. Đã thế còn thổi phồng mọi thứ ngoài sức tưởng tượng, thật chẳng biết phải xử lý thế nào."

Anh Holmes thở một hơi dài thượt, hai vai rũ xuống.

"Bác cũng có nghe qua, thấy tăng bốc thẳng nhỏ quá trời luôn. Cái gì mà 'chỉ cần nhìn vô mắt là đọc được suy nghĩ của người ta', 'tới hiện trường phát là biết ngay hung thủ', rồi còn 'trùng trị kẻ xấu với tốc độ xuất quỷ nhập thần' nữa."

"Thật là, nếu kẻ như vậy thực sự tồn tại thì gần như không phải là con người nữa rồi."

Nghe anh Holmes nói với vẻ chán chường, tôi im thin thít, quay sang nhìn bác Ueda.

... Đúng là chuyện hơi bị thổi phồng, nhưng cũng không sai sự thật lắm.

"Cơ mà vẫn có những người nghe tin đồn ấy xong tìm đến anh định nhờ vả thật, thế mới khó xử chứ," anh Holmes ngồi xuống ghế và mở sổ tồn kho.

"Nè, người ta nhờ vả bây cái gì dợ?"

"Cháu không nhận yêu cầu nên cũng không hỏi đến nội dung, nhưng có những người vẫn kể tuốt tuồn tuột cho cháu nghe. Toàn mấy yêu cầu mà dù có là thám tử thật cháu

cũng muốn từ chối. Đa phần là những chuyện kiểu như: ‘hình như có ai đó trong gia đình đang muốn giết tôi để chiếm đoạt tài sản, xin hãy cho tôi biết đó là ai’, rồi ‘nhờ cậu thăm dò suy nghĩ thật của người đàn ông mà tôi chuẩn bị cưới’.”

“Chà, mấy cái đó thì đúng là khó xử thật.”

Bác Ueda gật đầu ra vẻ thấu hiểu. Tôi cũng gật gù lẩm bẩm “ừm, ừm” phụ họa theo.

“Người ta có vẻ tin vào cái đoạn ‘đọc được suy nghĩ’ dữ lắm.”

“Ừ, có vẻ người tin vào chuyện như thế phần đông là phụ nữ, nên người gọi cho anh cũng toàn nữ giới thôi.”

“Hổng phải thế đâu. Là do lời đồn còn đính kèm một thông tin sốt dẻo, kêu bầy là ‘chàng thanh niên đẹp tao nhã như anh đào cành rủ<sup>[31]</sup>’ đó.”

“... Anh đào cành rủ cơ à, vinh dự cho cháu ghê. Mỗi tội giờ vẫn đang là mùa hoa mơ<sup>[32]</sup> ạ”.

Anh Holmes ngán ngẩm buông thông vai.

Anh đào cành rủ cũng tựa tựa dương liễu. Những nhành cây đơm hoa trĩu xuống như muốn trút hoa lên mặt đất, tạo ra bầu không khí huyền ảo rất khó diễn tả thành lời. Nó vô cùng lộng lẫy, nhưng đôi khi lại khơi dậy trong lòng chút cảm giác gì đó bất an.

“Không biết ai là người tung tin đồn ấy, nhưng ví anh Holmes với ‘anh đào cành rủ’ cũng khéo ghê.” Vừa mừng tượng ra rằng anh đào cành rủ đẹp để tráng lệ trong đầu, tôi vừa tấm tắc khen. Anh Holmes khẽ thở dài với vẻ khó xử.

“Cũng là ông nội anh đấy.”

“Ông chủ...”

Tôi và bác Ueda cùng kêu lên.

Cái tật cuồng cháu trai của ông chủ xem ra vẫn chưa sửa được.

“Vậy thôi, bác phải qua cửa tiệm ở Kitayama rồi.”

Bác Ueda đặt tách cà phê lên đĩa lót nghe *lách cách* rồi vươn vai.

Bác vừa mở một quán cà phê trên đường Kitayama hồi cuối năm ngoái. Quán còn có tên gọi khác là “Cà phê mỹ nam”, với dàn nhân viên tập hợp toàn những chàng trai ngoại hình bắt mắt. Từ hồi mới mở, quán đã tương đối đông khách, bản thân tôi cũng từng ghé qua vài lần, nhưng gần đây không còn hay đến đó nữa.

“Quán dạo này thế nào rồi ạ?”

“Ổn áp lắm con. Cơ mà bác đang tính nhượng lại cho ai đó nhân lúc còn làm ăn phát đạt.”

“Hơ, sao lại thế ạ?” Tôi chớp mắt ngạc nhiên. Anh Holmes chỉ cười trừ.

“Một quán cà phê do ‘mỹ nam’ vận hành nhiều rủi ro lắm. Không phải lúc nào cũng kiếm được nhân sự, mà rắc rối với khách hàng nữ rồi sẽ xảy ra. Nếu có một người chủ tỉnh táo, đủ khả năng quản lý quán thì còn đỡ, chứ bác Ueda đang bận ôm cả đống kế hoạch kinh doanh rồi.”

“Tóm lại là vậy đó. Giá có thằng Holmes về làm chủ, cấm chót thường xuyên ở tiệm cho bác thì chuyện đã khác rồi.”

“Cháu xin được từ chối ạ.”

“Biết ngay mà. Vậy thôi, bác đi nha.”

Bác Ueda bật dậy, rồi cứ thế rời khỏi “Kura”.

Sau khi bác Ueda đi khỏi, tôi lập tức đứng dậy, đưa tay ra định đặt tách lên khay thì bỗng nhiên chạm phải tay anh Holmes, người cũng đang có ý định dọn tách giống mình.

“...!” Tôi hoảng hốt rút tay lại.

“... Xin lỗi em nhé.”

“D-Dạ không, không sao đâu ạ, anh cứ để đấy em dọn...”

Tôi chưa kịp nói hết câu thì anh Holmes đã nhìn tôi, “Aoi này.”

“Dạ.”

“... Lần nào chạm nhẹ vào tay anh, em cũng rút về rất nhanh là vì em sợ anh à?”

Thấy anh ấy nghiêm nghị hỏi, tôi chớp mắt.

“D-Dạ không... Em có sợ đâu ạ.”

Nghe câu trả lời ấy của tôi, anh Holmes thở ra có vẻ nhẹ nhõm rồi cụp mắt xuống.

“Th-Thế thì em... có ghét anh hay gì không?”

Anh lại khẽ khàng hỏi. Giọng anh rất nhỏ, tưởng như có thể bị tiếng nhạc *jazz* trong cửa hàng nhấn chìm bất cứ lúc nào.

“Dạ?”

“Anh chỉ lo lỡ như một chút va chạm cũng khiến em cảm thấy khó chịu... Nếu đúng vậy thì sau này anh sẽ cẩn thận hơn.”

Anh Holmes nói thế mà không nhìn vào mắt tôi. Tôi sửng sờ câm nín.

Những lúc tay hoặc vai chúng tôi khẽ chạm nhau, tôi thường thấy gương ngùn ngụt nên mới vội vàng tránh ra, không ngờ phản ứng của tôi lại khiến anh ấy suy nghĩ như vậy.

Đời nào có chuyện tôi ghét anh Holmes chứ.

Người tinh tường như anh ấy sao lại hiểu theo hướng đấy nhỉ?

Chẳng nhẽ thái độ quyết tâm “giữ khoảng cách” của tôi gây ra ấn tượng xấu đến vậy sao?

“D-Dạ không, sao có thể. Tuyệt đối không có chuyện em ghét anh đâu ạ. Ngược lại là đằng khác. Đối với anh Holmes, mà không, không chỉ anh Holmes, cả bác quản lý và ông chủ, ai em cũng quý. Em yêu cửa hàng ‘Kura’ này, và hơn hết cả, em cực kì kính trọng anh Holmes ạ.”

Tôi dùng giọng khẳng định chắc nịch, khiến mặt anh Holmes hiện lên một biểu cảm hết sức phức tạp, không hiểu là nhẹ nhõm hay đắng lòng.

“... Thế thì tốt rồi.” Một câu trả lời yếu ớt như không còn sức lực.

Hình như anh ấy vẫn chưa tin tôi.

“K-Kìa, em nói thật đấy. Không có chuyện em thấy phiền khi chạm vào tay anh đâu. Em rút tay lại chẳng qua là vì giật mình thôi. M-Mình thử bắt tay nhau đi ạ.”

Nói rồi, tôi chìa tay ra cho anh ấy bắt.

Anh Holmes bối rối mở to mắt, nhưng vẫn nhẹ nhàng cầm lấy tay tôi.

Chỉ là cái bắt tay sơ sơ, thế mà lồng ngực tôi vẫn đánh “thịch” một tiếng.

“A-Anh thấy chưa? Em không hề ghét việc chạm vào tay anh nhé.”

Dứt lời, tôi vừa định buông tay ra thì anh Holmes đã hơi nhếch khoé miệng lên rồi dồn sức siết lấy tay tôi.

“Thụp!” Lần này thì tim tôi nhảy căng lên một nhịp.

“Ừ, thế thì may rồi. Anh cứ sợ mình bị em ghét bỏ,” anh vẫn bắt tay tôi mà nói.

“Sao em lại ghét anh cơ chứ...”

Rõ ràng chúng tôi chỉ đang bắt tay, nhưng cái trạng thái bị anh ấy nhìn chăm chăm, tay nắm tay này, làm hai má tôi nóng dần lên, và tôi bất giác cúi gằm mặt xuống.

“Ừ, cuối cùng anh cũng hiểu được rằng mình không bị ghét rồi.”

“C-Cuối cùng là sao ạ...”

“... Tay Aoi bé nhỉ?”

“Đ-Đâu có, bình thường thôi ạ. Tay anh Holmes mới phải gọi là to ấy.”

“Thế à?”

“Vâng, ngón tay anh rất dài...” Nói rồi, tôi chăm chú nhìn bàn tay vẫn đang giữ lấy tay tôi.

Đó là một bàn tay lớn, trông hơi gầy guộc.

Những ngón tay thon dài cùng nước da trắng muốt.



“...”

Chết, tôi phải làm gì bây giờ. Tình huống này rốt cuộc là gì thế?

Đúng lúc đó, nghe tiếng chuông cửa leng keng, tôi giật mình trông về phía lối vào thì thấy quản lí đang đứng đó. Thấy chúng tôi đang trong tư thế bắt tay nhau, bác ấy tròn mắt hỏi.

“... Hai đứa vừa làm hoà chuyện gì à?”

Quản lí thắc mắc nghiêng đầu.

“Vâng, cũng gần thế ạ,” anh Holmes đáp gọn, chậm rãi thả tay tôi ra và nói thêm, “à đúng rồi, bác Ueda vừa đến cửa hàng mình đấy ạ.”

Bác quản lí “à” một tiếng rồi gật đầu.

“Bố cũng có gặp và nói chuyện qua ở chỗ mái vòm. Ueda xem ra vẫn sung sức nhỉ.”

“Công nhận đấy ạ. Bố có uống cà phê không?”

“Thôi khỏi, bố ngồi quán nước này giờ rồi.”

Bác quản lí vắt áo khoác lên cây treo quần áo, sau đó ngồi xuống chiếc ghế ở mé quầy thu ngân như mọi khi.

Không biết phải chui vào cái lỗ nẻ nào, tôi vội vợ lấy cây chổi phủi bụi và bắt đầu lau dọn.

“Phải rồi, Aoi, khi này bắt tay em anh mới nhớ ra...” Anh Holmes nói, tay mở ngăn kéo phía sau quầy thu ngân.

“Dạ?”

“Anh định tặng em cái này,” anh ấy lôi ra từ ngăn kéo một đôi găng trắng mới toanh đựng trong túi ni-lông.

“Là găng giám định dành cho nữ giới đấy. Chúng có cả khắc chống trơn, rất dễ sử dụng, nên nếu em thích thì anh tặng em.”

“O-Oa, cảm ơn anh.”

Tôi cũng có găng tay, nhưng không phải loại găng chính thức dùng cho công việc giám định. Đó là thứ tôi luôn thầm ao ước được sở hữu, nên tôi thật sự rất vui.

“Em vui lắm ạ. Em sẽ sử dụng chúng thật cẩn thận.”

Tôi nhận lấy đôi găng rồi ghì chặt chúng bằng cả hai tay.

“Ừ, em dùng đi nhé.”

Trong lúc chúng tôi đang nhìn nhau mỉm cười, bác quản lí chêm vào một câu, “Thích quá Aoi nhỉ,” nhưng người bác cứ ngọ nguậy liên tục, vẻ như đứng ngồi không yên.

Rốt cuộc là có chuyện gì thế nhỉ?

“Bố sao thế ạ?” Anh Holmes cũng lập tức nhận ra điều đó và hỏi bằng giọng nhẹ nhàng.

“À, không có gì, chỉ là...”

Bác quản lí lúng túng đảo mắt.

“Có phải bố muốn nói chuyện gì với con không ạ?”

“À, ừ, phải rồi... Kiyotaka có biết nữ tác giả tên là ‘Aigasa Kurisu’ không?”

Quản lí mở miệng một cách khó khăn. Khi này trông bác ấy cứ bồn chồn, hoá ra là vì có chuyện muốn nói với anh Holmes, nên bác đang quan sát xem khi nào thì lên tiếng được.

“Vâng, nếu chỉ là tên thì con cũng có nghe qua.” Đứng cạnh anh Holmes, tôi cũng gật đầu.

“Aigasa Kurisu” là một nữ tiểu thuyết gia chuyên về thể loại huyền bí tâm linh.

Những tác phẩm đóng mác light novel<sup>[33]</sup> do cô sáng tác luôn nổi đình nổi đám, thậm chí còn được chuyển thể thành phim hoạt hình.

Ngoài ra thì cá tính của chính tác giả cũng không kém phần nổi tiếng. Cô còn được biết đến với hình ảnh một người phụ nữ rất trẻ trung, trang điểm cực đậm và sáng tác truyện trong trang phục kiểu gothic lolita<sup>[34]</sup>.

Không riêng gì tác phẩm, mà bản thân “Aigasa Kurisu” cũng có không ít người hâm mộ.

“Chẳng là, biên tập viên hiện tại của bố ngày trước từng phụ trách cô Aigasa.”

Nghe quản lí kể tiếp, chúng tôi ồ lên trầm trồ.

Một nhà xuất bản lớn như vậy, chắc cũng có lúc bất ngờ điều động biên tập viên từ ban light novel sang ban biên tập tiểu thuyết lịch sử.

“Sắp tới cô Aigasa dự định tổ chức một buổi tiệc đọc sách. Người ta nhờ bố chuyển lời là rất mong Kiyotaka sẽ góp mặt.”

Truyền đạt hết những điều cần truyền đạt xong, quản lí nhìn anh Holmes bằng ánh mắt như van lơn.

“... Tại sao lại là con ạ?”

“Ừ thì, cô ấy vốn là người Kanto, hiện đang sống ở Kyoto, không biết từ đâu mà nghe được tin đồn về Kiyotaka. Cái gì

mà chàng thám tử mũ nam tao nhã như anh đào cảnh rử, mang biệt danh 'Holmes của khu phố Teramachi Sanjo' ấy..."

Nghe quản lí nói đến đây, anh Holmes đập mặt cái rầm xuống quây thu ngân.

"... Con xin mọi người đấy, có thể hoá giải hiểu nhầm ấy giúp con được không?"

Anh lau bầu, giữ nguyên tư thế úp mặt ấy.

"Không không, mọi người đều hiểu rõ chuyện ấy là phóng đại lên mà. Nhưng quan trọng hơn, con có thể đến dự buổi tiệc đọc sách ấy giúp bố được không? Đấy, đưa cả Aoi đi cùng nữa. Biết đâu hiểu nhầm sẽ được gỡ bỏ nhờ việc con tham gia đấy."

Hắn là quản lí đã lỡ gật đầu với biên tập viên, "Chuyện nhỏ ấy mà," nên giờ mới cuống quýt tuôn ra một tràng năn nỉ.

"... Buổi tiệc đọc sách ấy được tổ chức ở đâu, khi nào ạ?"

"Vào đêm Valentine, ở 'Sơn trang Yoshida'. Hôm đó đúng ra là một ngày đặc biệt với con, vậy mà... Bố cảm thấy có lỗi quá."

Nghe những lời ấy, tôi chột nhú mày, "Hửm?"

"Ngày đặc biệt với con" là sao? Valentine có gì đặc biệt với anh Holmes à? Hay là đối với tất cả những chàng trai trẻ, ngày Valentine đều có ý nghĩa đặc biệt?

... Nhắc mới nhớ, sắp đến Valentine rồi.

Thật lòng mà nói, tôi muốn tặng sô-cô-la cho anh Holmes. Dù sao thì thường ngày anh ấy cũng giúp đỡ tôi rất

nhiều. Có điều, nếu tặng sô-cô-la vào ngày Valentine, liệu tôi có bị anh ấy hiểu nhầm không nhỉ?

Tôi phải cố gắng chuẩn bị loại sô-cô-la nào đó không bị nhầm là sô-cô-la tình yêu mới được.

Mà sô-cô-la như thế nào thì người ta có thể nhìn phát biết ngay là sô-cô-la nghĩa vụ?

Tôi đang nghĩ ngợi lan man thì anh Holmes rướn nửa thân trên lên.

“Sơn trang Yoshida à, nghe không đến nỗi nào nhỉ.”

Hai mắt anh sáng trưng, xem chừng rất có hứng thú với địa điểm đó.

“Cái nơi gọi là ‘Sơn trang Yoshida’ ấy tuyệt lắm ạ?”

Anh Holmes gật đầu đáp lại câu hỏi của tôi.

“Ừ. ‘Sơn trang Yoshida’ nằm ở lưng chừng núi Yoshida, vốn được xây vào đầu thời Chiêu Hoà làm biệt phủ cho gia đình Higashifushimi no Miya, em trai nuôi của Thiên hoàng Chiêu Hoà. Sau khi chiến tranh kết thúc, nó trở thành một quán trọ ẩm thực, nhưng thi thoảng còn tổ chức những sự kiện chẳng hạn như hoà nhạc, tóm lại là một sơn trang hết sức tráng lệ và tuyệt vời. Tổ chức tiệc đọc sách ở một nơi như thế, xem ra gu của cô Aigasa cũng khá đây.”

Nghe anh Holmes say sưa kể, tôi ồ lên hào hứng.

“Núi Yoshida, tức là gần đại học Kyoto... chỗ đền Yoshida ạ?”

“Phải. Nó nằm lệch về phía Đông hơn chút nữa. Em chạy xe về hướng Đông đường Imadegawa, sau đó rẽ xuống phía

Nam đường Kaguraoka, đi được một đoạn rồi nhìn sang bên phải là sẽ thấy nó.”

“Chỗ đó cũng gần Con đường Triết Học nữa.”

Nghe quản lí bổ sung thêm, tôi lơ đãng gật đầu. Từ lúc chuyển đến Kyoto, tôi đã đạp xe đi chỗ này chỗ kia, nhưng vẫn còn rất nhiều con đường và địa điểm mà tôi chưa biết tới.

“Anh cũng rất muốn cho Aoi cơ hội tiếp xúc với sự tuyệt vời của ‘Sơn trang Yoshida’ em có bằng lòng cùng anh đến buổi tiệc đọc sách ấy không?”

Nhìn anh Holmes đột nhiên trở nên sốt sắng hơn hẳn, tôi khẽ phì cười.

Quản lí mà nhắc đến “Sơn trang Yoshida” ngay từ đầu thì anh ấy đã chẳng cần nhắc. Cái tính cách tưởng chừng khó chiều, nhưng thực ra rất đơn giản của anh Holmes kể ra cũng dễ thương ra phết.

“Vâng, em cũng muốn đi một lần cho biết ạ.”

Thấy tôi gật đầu, quản lí đưa tay lên ôm ngực như vừa được cứu một bàn thua trông thấy.

## 2

Thế rồi, ngày Valentine cũng đến.

Theo chương trình, buổi tiệc đọc sách sẽ mở cửa đón khách từ năm rưỡi chiều và khai mạc lúc sáu giờ. Vì thế, chúng tôi căn giờ rời khỏi cửa hàng và đi ô tô lên núi Yoshida.

“Thứ được bỏ trong chiếc phong bì mà quản lý đưa cho tụi mình trước khi đi là thiệp mời anh nhỉ. Em xem có được không?”

Tôi ngồi ghế phụ lái và lục ra từ trong túi một chiếc phong bì kiểu Tây màu trắng.

“Ừ, nhờ em đấy.”

“Vâng ạ.”

Khi tôi cẩn thận mở nắp phong bì, dòng tiêu đề *“Đêm Valentine: Dạ tiệc tại ‘Shinkokan’ của Sơn trang Yoshida ~Tiệc đọc sách Linh hồn của Aigasa Kurisu~”* đập vào mắt tôi.

“... Thiệp ghi dạ tiệc ở Shinkokan, là sao ạ?”

“À, tiệc đọc sách sẽ không diễn ra ở sơn trang, mà ở Shinkokan. Đó cũng là một điểm rất tinh tế. Shinkokan là tên của một quán cà phê nằm trong khuôn viên Sơn trang

Yoshida. Nó là một ngôi nhà kiểu Âu nhỏ, tựa như căn cứ bí mật, với vẻ ngoài được bảo toàn nguyên trạng như hồi mới xây vào thời đại của gia đình hoàng tử, cũng là một nơi hết sức tuyệt vời. Với anh, nó là một trong những quán cà phê đáng ghé thăm đếm trên năm ngón của một bàn tay. Có điều, đã lâu rồi anh không đến đó, nên giờ anh vui lắm.” Anh Holmes vừa lái xe vừa sung sướng kể.

“Một trong những quán cà phê đáng ghé thăm đếm trên năm ngón của một bàn tay ấy ạ?”

Anh Holmes thích đi cà phê, và đã chinh phục hết những quán cà phê trong nội thành Kyoto. Quán cà phê lọt được vào Top 5 của anh Holmes hẳn phải là nơi thật sự tuyệt vời.

“À, đấy chỉ là ý kiến của cá nhân anh thôi nhé?” Anh ấy nhấn mạnh.

“Vâng, em biết mà. Bốn quán cà phê còn lại là những quán nào thế ạ?”

Tôi hơi ngả người sang để hỏi. Anh Holmes lăm lăm, “Bốn quán còn lại ư?” rồi nhúm mày im lặng.

“... Xin lỗi em. Anh có quá nhiều quán cà phê yêu thích, không chọn ngay bây giờ được, để anh từ từ cân nhắc nhé.”

Sau một hồi nín thinh, có vẻ suy nghĩ rất dữ, anh Holmes buông một câu làm tôi phì cười.

“Nhưng vị trí trong Top 5 của ‘Shinkokan’ ở Sơn trang Yoshida vẫn không xô dịch ạ?”

“Ừ, dáng vẻ bên ngoài, nội thất, không khí, cảnh sắc từ cửa sổ nhìn ra, tất cả đều đánh trúng sở thích của anh.”

“Chứ không phải là hương vị của cà phê ạ?”



“Đương nhiên có cả hương vị rồi. Cà phê ở Sơn trang Yoshida ngon lắm. Nhưng vốn cái anh tìm kiếm ở quán cà phê là ‘không gian’, quan trọng là ta có thể tận hưởng khoảng thời gian thoải mái như thế nào. Nếu chỉ là hương vị cà phê thì anh tự pha ở nhà theo sở thích của mình là được.”

“Ồ, cũng đúng.”

Đó chắc là đạo lí thưởng thức quán cà phê của anh Holmes.

Chúng tôi đi từ bãi đỗ xe ngầm ra đường Oike, rồi rẽ ngay lên phía Bắc đường Kawabata.

“Đường Kawabata<sup>[35]</sup>” đúng như tên gọi, là một con đường chạy dọc bờ Đông sông Kamo. Ở đây có thể ngắm sông Kamo, xuân có anh đào, thu có lá đỏ, cũng là nơi thích hợp nhất để tản bộ hoặc đạp xe.

“Đường Kawabata tuyệt anh nhỉ. Em thích đạp xe, nên thi thoảng em vẫn chạy xe qua đường này những lúc đi từ nhà đến ‘Kura’ dù hơi mua đường một tẹo”

Tôi vừa nhìn ra ngoài cửa sổ vừa cảm thán.

“Ừ, có thể ngắm sông và cây cối đúng là thích thật. À phải rồi, nghe nói đường Kawabata ngày xưa là một tuyến đường sắt đấy. Tuy chỉ kéo dài đến đường Sanjo thôi.”

Như vừa sức nhớ ra, anh Holmes nói.

“Hơ, đường Kawabata từng là đường sắt ạ?”

“Ừ, đấy là chuyện từ trước khi anh sinh ra cơ. Có vẻ là tàu điện Keihan từng chạy qua đây cho đến năm đầu tiên

của thời đại Bình Thành<sup>[36]</sup>. Sau đó, do quy hoạch lại nên đường sắt đã được chuyển xuống dưới lòng đất.”

“Hoá ra là vậy. Nhưng mà, để tàu điện chạy dọc bờ sông sẽ tạo thành một khung cảnh nên thơ, như thế hay hơn chứ nhỉ?”

“Ừ, em nói không sai, nhưng nghe nói từ khi chuyển thành đường bộ, việc đi lại cũng trở nên thuận tiện hơn rất nhiều đấy.”

Tôi đang gật gù lẩm nhẩm, “ra thế” thì anh Holmes đã đến đường Marutamachi và rẽ về phía Đông.

“Không phải rẽ ở đường Imadegawa hả anh?”

“Ừ, rẽ về phía Đông ở đường Marutamachi, đến đường Yoshida Higashi thì đi lên phía Bắc một chút, sau đó chui vào một con đường nhỏ và đi tiếp về phía Đông thì sẽ gần hơn.”

“... Ồ.”

Dân bản địa có khác.

Cứ thế đâm thẳng vào đường nhỏ mà không cần thiết bị định vị luôn.

Trong lúc tôi còn đang mải thán phục, ô tô của chúng tôi đã chạy vào con đường nhỏ. Chẳng mấy chốc, cổng Sơn trang Yoshida đã hiện ra. Thứ lọt vào tầm mắt tôi bên cạnh cánh cổng trông y như cổng chùa ấy là một tấm biển màu đen viết chữ trắng: “Sơn trang Yoshida”.

Xe chúng tôi chui qua cổng và leo lên một con dốc thoải thoai.

Sau đó, theo chỉ dẫn của nhân viên trong vườn, chúng tôi dừng và xuống xe.

Đứng trước “Sơn trang Yoshida” mọc lên sừng sững giữa vườn cây được chăm chút kĩ lưỡng, tôi không khỏi reo lên ngưỡng mộ. Đó là một căn nhà kiểu Nhật không quá lộng lẫy, mà mang vẻ trầm mặc thanh tao. Quả đúng là phong cách biệt phủ của gia đình hoàng tử.

“Tuyệt quá. Nhìn thôi đã cảm nhận được bề dày lịch sử anh nhỉ.”

“Ừ. Sơn trang này được xây dựng vào năm Chiêu Hoà thứ bảy<sup>[37]</sup>, nghe nói toàn bộ đều được dựng bằng gỗ cây bách xoắn. Nó không chỉ trang nhã mà còn toả ra hơi ấm nữa kia.”

“Vâng, nơi này trang nhã, ấm áp, khơi dậy cảm giác hoài niệm về một quá khứ xa xôi. Chưa kể là nó cũng không giống một công trình kiến trúc thời Minh Trị - Đại Chính, mà đậm chất “đầu thời Chiêu Hoà”. Nói sao nhỉ, như là căn nhà xuất hiện trong tiểu thuyết của Yokomizo Seishi<sup>[38]</sup> ấy ạ...”

Tôi vừa chăm chú ngắm sơn trang vừa thì thào. Anh Holmes cười và nói.

“Công nhận. Bầu không khí giống với căn nhà cổ nơi Kindaichi Kosuke được mời đến nhỉ.”

“Vâng, cảm tưởng như Kindaichi Kosuke sẽ vừa gãi đầu vừa chui ra khỏi nhà ngay lúc này ấy. À, cả cô chủ nhà cực kì xinh đẹp nữa.”

“Hoặc một bà cụ hay lắm bằm bằm những câu quái gở.”

“Đúng rồi, trong truyện có xuất hiện bà cụ hơi đáng sợ anh nhỉ!”

Hai chúng tôi nhìn nhau và cười rúc rích.

“Giờ thì...” Anh Holmes quay người, miệng vẫn cười tươi rói, “bên này là ‘Shinkokan’.”

Căn nhà phụ “Shinkokan” chỉ cách Sơn trang Yoshida có một đoạn.

Gọi là dinh thự kiểu Âu nhỏ, nhưng nó không mang kiến trúc phương Tây tráng lệ, mà là một căn nhà gỗ mộc mạc, tựa như ẩn mình giữa khu rừng.

“Căn nhà này, nói sao nhỉ, dường như có thể xuất hiện trong tác phẩm của Miyazawa Kenji<sup>[39]</sup>. Hình tượng ‘Quán Mèo Rừng’ trong trí tưởng tượng của em chắc cũng tựa tựa thế này.”

Nghe tôi trình bày cảm nhận, anh Holmes khoanh tay trước ngực với vẻ đồng tình.

“Ra thế. Trong ‘Quán ăn lâm yêu sách’<sup>[40]</sup> nhỉ?”

“Đúng rồi ạ. Nhớ thật đấy. Hồi tiểu học em đã từng đọc nó.”

“Quán ăn lâm yêu sách” là một câu chuyện kì ảo pha chút rừng rợn về hai thanh niên đi lạc vào rừng và gặp một nhà hàng có tên “Quán Mèo Rừng”. Khi bước vào, họ buộc phải đáp ứng một loạt yêu sách, cuối cùng mới phát hiện ra rằng nhà hàng ấy không phải “nơi người ta có thể thưởng thức món ăn, mà là “nơi người ta bị biến thành món ăn”.

“Trong ‘Quán ăn lâm yêu sách’, anh nhớ nhất câu: ‘Xin hãy dùng kem trong lọ thoa kín mặt mũi tay chân.’ Câu

chuyện này đọc từ góc nhìn của kẻ bị ăn thì đáng sợ, nhưng trên quan điểm của kẻ ăn thịt thì lại khá là phấn khích.”

Anh Holmes trích nguyên câu văn trong “Quán ăn lắm yêu sách” và quay sang nhìn tôi tìm kiếm sự đồng tình làm tôi cứng cả mặt.

“B-Bình thường chẳng ai đọc nó ‘trên quan điểm của kẻ ăn thịt’ đâu ạ.”

Anh Holmes cười bảo, “Vậy thì cho anh xin lỗi,” rồi nhìn về phía căn nhà kiểu Âu.

Phía trước Shinkokan, người ta dựng một tấm biển đứng với dòng chữ “*Đêm Valentine: Dạ tiệc tại ‘Shinkokan’ của Sơn trang Yoshida ~Tiệc đọc sách Linh hồn của Aigasa Kurisu~*”, trước cửa treo thông báo “đang chuẩn bị”.

“Vẫn chưa mở cửa nhỉ? Xem ra anh em mình trót đến hơi sớm rồi.”

“Đúng thật.”

Cơ mà cũng chỉ còn có mười lăm phút, chắc lát nữa cửa sẽ mở thôi.

Tôi nhìn lại tấm biển, thấy dòng chữ “Valentine” mới giật mình nhớ ra một chuyện,

“Ph-Phải rồi. Hôm nay là Valentine nên em có mang theo sô-cô-la. Nếu anh không thấy phiền thì mong anh nhận ạ.”

Tôi lôi từ trong túi xách ra một gói quà rồi chìa cho anh Holmes trước khi quên khuấy mất.

“Ồ, anh nhận cũng được sao?” Anh Holmes tròn mắt ngạc nhiên.

“Vâng, coi như cảm ơn những gì anh đã làm cho em từ trước đến giờ ạ.”

Có thể nhìn thấy sô-cô-la bên trong qua lớp giấy gói trong suốt. Những thỏi sô-cô-la có hình gương mặt nhìn nghiêng đang ngậm tẩu thuốc của Sherlock Holmes, cùng với dòng chữ: “Cảm ơn anh đã luôn chiếu cố.”

“Sô-cô-la Sherlock Holmes à?”

Vừa chăm chú nhìn gói sô-cô-la trong tay, anh Holmes vừa nói với vẻ có chút thích thú.

“Vâng, dù sao anh cũng là ‘Holmes của phố Teramachi’ mà” .

“Cảm ơn em. Sherlock Holmes là nhân vật yêu thích của anh, nên anh rất vui.”

Nghe anh Holmes nói tiếp như thế, tôi ngẩng phắt mặt lên.

“Ừa? Anh Holmes... thích Sherlock Holmes ạ?”

“Ừ, anh là *fan* cứng của ông ấy mà.”

“Th-Thế thì tại sao, lần nào có người gọi anh bằng cái tên Holmes, anh cũng giải thích rằng, ‘vì họ anh là Yagashira’?”

“Đấy là bởi vì chính anh cũng là người hâm mộ Sherlock Holmes. Được người ta gọi là ‘Holmes’, anh vừa thấy vinh dự, vừa thấy có lỗi. Giả sử Aoi được gọi là ‘nàng Irene của khu Shimogamo’, chắc em cũng không chỉ đơn thuần cảm thấy vui đúng không?”

Irene ở đây là Irene Adler, một nhân vật xuất hiện trong bộ tiểu thuyết “Sherlock Holmes”. Cô được xem như nàng

Madonna<sup>[41]</sup> của tác phẩm, một người phụ nữ vô cùng tài trí và quyến rũ.

“... Dạ không, chuyện em được gọi là ‘nàng Irene của khu Shimogamo’ ngay từ đầu đã chẳng thể xảy ra rồi. Ví dụ của anh khiến cưỡng quá.” Tôi nói, mặt đơ ra.

“Tạm bỏ qua ví dụ vừa rồi, em còn nhớ hồi mới gặp, anh Akihito khi biết chuyện người ta gọi anh là Holmes đã tỏ thái độ khó chịu ra mặt không? Anh rất hiểu tâm trạng ấy.”

“Ồ, ra là vậy.”

Bản thân anh Holmes là người hâm mộ Sherlock, nên mới sinh ra câu cửa miệng “vì họ anh là Yagashira”.

Anh Holmes nhìn xuống gói sô-cô-la một lần nữa, mặt giãn ra sung sướng.

“Cảm ơn em nhiều lắm. Cái này cũng có thể coi như một món quà sinh nhật tuyệt vời rồi.”

“... Sinh nhật?”

“Ừ, hôm nay, ngày mười bốn tháng Hai, Valentine là sinh nhật anh.”

“H-Hảảả?” Giọng tôi vỡ oà ra bởi sự thật không ngờ tới ấy.

“Em đâu cần ngạc nhiên thế?”

“Ph-Phải ngạc nhiên chứ, vì em có biết gì đâu.”

Gượng đã, vậy nên quản lí mới gọi hôm nay là “ngày đặc biệt với con”.

Ai ngờ lại là sinh nhật của anh Holmes cơ chứ.

“Anh nghĩ mình chưa có nói, nên em không biết cũng là chuyện đương nhiên.”

“N-Nếu anh chịu nói trước thì em đã chuẩn bị quà cho anh rồi.”

“Anh nhận được quà rồi mà. Cảm ơn em.”

Anh Holmes cầm gói sô-cô-la trong tay, miệng cười hồn nhiên như đứa trẻ.

“Kh-Không, đó là quà ‘Valentine’. Em muốn trao quà sinh nhật dành cho anh cơ.”

“Được em quan tâm như vậy là anh mừng rồi.”

“Không, không được, mai em sẽ chuẩn bị cho anh. Thú thực là gặp người như anh Holmes, em chẳng biết phải tặng gì, chỉ sợ lại trao phải món quà nhạt nhẽo như gói bánh quy tự làm đợt Giáng Sinh.”

“Nó không hề nhạt nhẽo!”

Thấy anh ấy cao giọng như thế bị xúc phạm, tôi lại tròn mắt ngạc nhiên.

“À, không, gói bánh quy lần ấy khiến anh rất vui. Anh cứ tiếc rẻ nên mỗi ngày chỉ dám ăn một ít... Bánh ngon lắm.”

Nói thế xong, anh Holmes lăm lét đảo mắt nhìn đi chỗ khác. Thấy vậy, tim tôi đập rộn ràng vì niềm hạnh phúc bất ngờ.

“C-Cảm ơn anh ạ.”

Tôi không nghĩ là anh ấy lại mừng đến vậy.

“Th-Thế nghĩa là anh Holmes đã sang tuổi hai mươi ba rồi ạ?”



“Ừ, anh hai mươi ba tuổi rồi.”

“Chúc mừng anh. Vậy là giờ anh còn trưởng thành hơn trước rồi.”

“... Cảm ơn em. Đúng là anh ‘trưởng thành hơn trước’ thật.” Anh Holmes nói thế, khuôn mặt trông có vẻ khổ sở.

Đúng lúc tôi đang nghiêng đầu không hiểu tại sao anh Holmes lại có biểu cảm đó, anh ấy khẽ ngẩng lên, mắt hướng về phía chiếc xe chở khách loại nhỏ vừa chạy vào sơn trang.

“... Những vị khách khác đã đến, cửa cũng mở rồi. Anh em mình vào thôi.”

“Dạ, vâng.”

Tôi tiến về phía cánh cửa của Shinkokan, vừa đi vừa liếc nhìn chiếc xe khách.

Một nhóm người gồm cả nam lẫn nữ đang nối đuôi nhau xuống xe.

Bị cơn gió lạnh se sắt của tháng Hai dẫn dụ, tôi ngược lên và thấy bầu trời buổi hoàng hôn đang trải rộng.

Phía Tây nhuộm sắc cam, phía Đông ngả màu chàm, trên đỉnh đầu là vầng trăng xanh bạc treo lơ lửng.

Cây cối, sơn trang, mặt trăng khổng lồ nhìn lên từ công trình kiểu Âu cổ kính đẹp đến mức khiến người ta nín thở, mang màu huyền ảo tựa hồ cảnh vật thuộc về một thế giới khác.

Tất cả như đang ngấm báo trước những sự kiện sẽ xảy ra trong buổi tiệc đọc sách sau đây.

### 3

“Kính chào quý khách.”

Ngay ở lối vào Shinkokan, người ta đã dựng sẵn một quầy tiếp tân dành cho buổi tiệc đọc sách. Phụ trách tiếp tân là một cô gái trẻ tầm trên dưới hai mươi tuổi, có vẻ là sinh viên đi làm bán thời gian. Chị ấy không bận trang phục gothic lolita giống “Aigasa Kurisu”, mà mặc một chiếc váy màu vang đỏ theo phong cách cổ điển đương đại, gợi nhớ đến thời kì Đại Chính.

Cách ăn mặc ấy nếu bắt gặp ở nơi nào khác chắc sẽ nổi bật, nhưng lại ăn rơ với ngôi nhà kiểu Âu cổ kính này đến không ngờ.

“Phiền quý khách cho xem vé vào cửa hoặc vé mời ạ.”

Chị nhân viên tiếp tân mỉm cười thân thiện. Tôi hấp tấp chìa ra nguyên cả chiếc phong bì kiểu Tây màu trắng mà quản lí đã giao cho.

“Tôi xin phép,” chị ấy bắt đầu kiểm tra bên trong. “Ngài Yagashira phải không ạ? Xin chào mừng. Mời ngài đi tiếp lên tầng hai ạ.” Chị ấy chỉ về phía chiếc cầu thang bên cạnh lối vào.

Chúng tôi cúi chào chị tiếp tân, rồi cứ thế đi lên tầng hai.

Trong lúc leo cầu thang, tôi liếc thấy những vị khách vào quán sau chúng tôi đang trả phí dự tiệc. Có vẻ như khách mời được vào cửa miễn phí, còn khách khác sẽ bị thu tiền.

Sau khi leo hết bậc thang, tôi đứng trước quán cà phê tầng hai, miệng vô tình buột ra một câu cảm thán, “Tuyệt quá...”

Sàn ở đây có lẽ nên gọi hẳn là “sàn gỗ” thay vì “nền nhà” cho chính xác. Trên mặt sàn nâu chấy mà nếu đi lại chắc sẽ nghe thấy rõ tiếng bước chân, có năm chiếc bàn gỗ tương đối sáng màu. Mỗi bàn đều được tô điểm bằng những đoá hồng đỏ rực.

Cửa sổ khung gỗ đồng màu với sàn nhà cùng bức tường trắng tạo nên sự tương phản vô cùng đẹp mắt.

Trần nhà treo một chùm đèn nhỏ xinh. Bên tường có cửa sổ được trang hoàng bằng những chiếc đèn cổ trông giống như đèn lồng. Cạnh khung cửa sổ ấy, một chiếc sofa đơn bọc nhung màu đỏ như máu được đặt lẻ loi.

Chắc người ta sẽ ngồi đây để đọc sách.

Tiếng đàn *cello* vang lên rất đổi êm đềm.

Giữa khoảng không gian đầy vẻ hoài cổ, hương hoa hồng thoảng qua làm tôi ngây ngất.

Cảm giác như thể vô tình lạc tới một thế giới khác thật kì lạ biết bao.

“... Em có sao không?”

Nghe anh Holmes hỏi, tôi mới hoàn hồn, ngẩng mặt lên và đáp.

“Dạ, không...”

*Chỉ là em thấy nơi này cứ như một chiều không gian khác thôi.* Vừa tự bổ sung trong lòng như thế, tôi vừa nhìn sang anh Holmes. Thấy anh ấy không hề lác lõng dù đứng giữa nơi này, tôi toét miệng cười trong vô thức.

Nghĩ lại thì mới đầu, khi bước chân vào cửa hàng đồ cổ “Kura”, tôi cũng ngỡ rằng đó là một thế giới khác.

“... Đây là lần đầu tiên em dự tiệc đọc sách, có phải tác giả sẽ là người đọc sách không ạ?”

Tôi xốc lại tinh thần và hỏi. Anh Holmes nhẹ nhàng lắc đầu.

“Không, anh nghĩ việc đó sẽ được giao cho người đọc sách chuyên nghiệp. Đối với một nhà văn, có lẽ không còn gì tra tấn hơn đích thân đọc thành tiếng những gì chính mình viết ra trước mặt người khác.”

“Hơ, thế ạ?”

“Như bố anh ấy, chỉ cần trông thấy người ta mở sách của mình trước mặt là đã chịu không nổi rồi.”

“H-Hể, ra thế.”

Nhưng vậy cũng giống tính cách của quản lí.

“Vậy nên, thi thoảng anh lại nói, ‘Câu này hay thật đấy’ rồi đọc to lên cho bố nghe. Ông sẽ bối rối đỏ mặt, rồi lập tức trốn tiệt đi đâu mất.”

Nhìn anh Holmes khúc khích cười, mặt tôi cứng lại, Xem chừng đến cả người làm cha cũng không thoát khỏi sự “nham hiểm” của anh.

(Quản lí cố lên...)

Trong lúc chúng tôi trò chuyện, những vị khách khác đã lao nhao lên tầng hai. Một người đàn ông có lẽ ngoài ba mươi tuổi, hai cô gái ngoài đôi mươi, và hai người đàn ông nữa theo sau họ, chắc là đi cùng nhóm khách nữ.

Cuối cùng là một người đàn ông độ bốn mươi tuổi trong bộ âu phục nhàu nhĩ xuất hiện với vẻ phiến hà.

... Hiện tại đã có sáu người. Tính cả chúng tôi thì là tám.

Nơi này không quá rộng rãi, dựa vào số bàn để suy luận thì chắc khách khứa cũng chỉ có ngần này? So với tiệc đọc sách của một tác giả danh tiếng thì quy mô hình như hơi nhỏ. Đây là chưa kể đến việc tôi tưởng người hâm mộ “Aigasa Kurisu” phải thuộc thế hệ trẻ hơn cơ...

Dường như đoán được suy nghĩ của tôi, anh Holmes giơ điện thoại cho tôi xem. “Anh đã kiểm tra trang thông tin chính thức của nhà văn Aigasa, không thấy đả động gì đến buổi tiệc đọc sách này cả.”

Nghe câu ấy xong, tôi cũng nhìn vào màn hình điện thoại của anh Holmes và thử đọc trang *web* chính thức của “Aigasa Kurisu”. Ấn tượng nhất là bông hồng đỏ nổi lên giữa nền đen, còn phần thông tin quan trọng chỉ có một lời tạ lỗi về việc “chậm trễ phát hành sách mới”.

“Có khi buổi tiệc đọc sách này là tiệc thử nghiệm dành cho người quen trước khi tổ chức tiệc chính thức.”

Nghe anh Holmes bổ sung như thế, tôi thấy bị thuyết phục liền gật đầu. Có lẽ vì vậy mà quy mô buổi tiệc mới nhỏ, độ tuổi người tham dự cũng khá cao.

“Nhân dịp được mời đến buổi tiệc đọc sách lần này, anh đã đọc qua một vài tác phẩm của nhà văn Aigasa.”

Anh Holmes nói tiếp.

“Em cũng vậy” tôi gật đầu đáp. “Nhưng vì thể loại bí ẩn rùng rợn mang màu sắc tâm linh không phải sở trường của em, nên em chỉ đọc được một cuốn.”

“Nghe nói cô Aigasa sáng tác với phong cách thời trang gothic lolita, anh còn tưởng truyện của cô ấy sẽ nhẹ nhàng hơn, nhưng đúng là không được phép nhận định trước. Những tình tiết man rợ trong truyện vừa khơi dậy nỗi sợ, vừa không phản bội kì vọng của độc giả. Đặc biệt, anh rất ngạc nhiên trước những mưu mẹo được xây dựng một cách tài tình, cùng kết cấu trau chuốt gây ấn tượng sâu đậm. Cô ấy khiến anh liên tưởng đến một tượng đài nữ văn sĩ của nước Anh ngày xưa, từng được ca tụng là ‘nữ hoàng của dòng truyện bí ẩn’. Việc một tác giả như vậy có nhiều người hâm mộ trung thành cũng dễ hiểu thôi.”

“Vâng, sách của cô ấy tuy không hợp với em, nhưng em nghĩ sẽ có nhiều người thích cách cô ấy xây dựng thế giới.”

“Nghe nói hồi còn theo học tại một trường dạy nghề trong lĩnh vực sản xuất hoạt hình, tác phẩm của cô Aigasa đã lọt vào danh sách những tác phẩm khá trong ‘Giải Khai quật Tân binh’, một cuộc thi sáng tác truyện và nộp bản thảo công khai quy mô nhỏ do nhà xuất bản tổ chức hằng tháng. Nó đã giúp cô ấy có cơ hội ra mắt công chúng, nhưng số tiền thưởng có nhận được khi ấy chỉ vón vện một trăm nghìn yên.”

“Ồ, thế cơ à?”

Đạt giải khá trong một cuộc thi nhỏ, đã vậy tiền thưởng còn có mỗi một trăm nghìn yên, đúng là một khởi đầu giản dị, khó mà hình dung nổi nếu nhìn vào những gì cô ấy đã đạt được ở thời điểm hiện giờ.

“Ừ, Có vẻ như khi ấy, nhà xuất bản cũng không kì vọng quá nhiều vào cô Aigasa. Tuy nhiên, tác phẩm đạt giải của cô ấy lại nhận được phản hồi tương đối tốt lúc đăng lên tạp chí. Sau khi tiến hành sửa chữa bổ sung và ra sách, tác phẩm ấy bán đắt như tôm tươi, thế là trong nháy mắt, cô ấy đã trở thành nhà văn nổi tiếng.”

“Đúng là một câu chuyện thành công.”

Tôi gạt gù ngưỡng mộ. Đúng lúc đó, một người đàn ông ngoài ba mươi vừa trông thấy anh Holmes liền xáp lại gần chúng tôi, mắt lấp la lấp lánh.

“Em có phải con trai của nhà văn Ijuin không?”

Khi chúng tôi ngoảnh lại...

“À, xin lỗi, anh là biên tập viên Hashimoto. Trước anh từng phụ trách cô Aigasa, còn hiện đang là biên tập viên của Ijuin tiên sinh.”

Biên tập viên tự xưng là Hashimoto tươi cười chia danh thiếp.

Với thân hình cao ráo và gương mặt hiền lành dễ khiến đối phương gỡ bỏ hàng rào cảnh giác, người như anh ấy chắc sẽ được lòng, hay nói đúng hơn là dễ chiếm cảm tình của phụ nữ. Về ngoài của anh giống một “nhà sản xuất đến từ đài truyền hình” hơn là “biên tập viên của nhà xuất bản”.

“Cảm ơn anh đã luôn giúp đỡ bố em. Em là Yagashira Kiyotaka. Hiện đang là sinh viên, đồng thời cũng phụ việc ở cửa hàng của ông nội.”

Anh Holmes cũng lôi danh thiếp của “Kura” ra khỏi túi và trao đổi nó với anh Hashimoto.

“Cho anh xin lỗi, dịp này đã làm khó em rồi. Chẳng là cô Aigasa nghe được tin đồn về em, nên cứ nằng nặc đòi em tới dự. Chà, quả là một chàng thanh niên tuần tú y như trong lời kể.”

Anh Hashimoto khoanh tay trước ngực, gật gù một hồi rồi nhìn sang tôi.

“Còn cô bé này, phải chăng là bạn g...?”

“D-Dạ không, em là Mashiro Aoi, nhân viên làm thêm của ‘Kura’ ạ,” tôi vội vàng tự giới thiệu và cúi đầu.

“Aoi chắc là học sinh cấp ba nhỉ?”

“Vâng ạ.”

“Hây, thích nhỉ, nữ sinh trung học à...”

Thấy anh Hashimoto cười tí mắt, anh Holmes lập tức bước lên chặn phía trước tôi.

“Anh Hashimoto hình như đã kết hôn, sao hôm nay lại tới một mình thế ạ?”

Khi anh Holmes cố tình chĩa ánh mắt về phía chiếc nhẫn trên ngón áp út trái của anh Hashimoto, anh ấy bèn gật đầu.

“À ừ. Tại có con đấy. Vợ anh đang mang thai, nên hôm nay anh đến một mình.” Nói rồi, anh ấy nhún vai.



Từ biểu cảm khó tả của anh Hashimoto lúc trả lời “tại có con đấy”, có thể đoán được rằng anh ấy vẫn chưa muốn kết hôn. Tôi không thể không cảm thấy tội nghiệp cho chị vợ khi bị chồng tỏ thái độ ra mặt như thế. Tuy là vẫn có khả năng một khi đứa trẻ chào đời, suy nghĩ của anh ấy cũng sẽ thay đổi...

Giữa lúc tôi đang chìm trong tâm trạng phức tạp, nhân viên phục vụ đã bung khay đến cùng với hồng trà, cà phê, trà hoa nhài, nước quả, bánh *sandwich*, bánh *scone*, kẹo... trong đó có rất nhiều kẹo sô-cô-la, chắc bởi hôm nay là Valentine nhỉ?

“Quý khách muốn dùng thức uống gì ạ?”

Phục vụ hỏi đồ uống của từng người rồi rót vào cốc.

“Không có cần à?”

“Chúng tôi muốn các vị nghe đọc sách trước, nên thức uống có cần sẽ được mang ra sau.”

“Thế à? Vậy cho tôi hồng trà đi.”

Một cuộc đối thoại như thế lọt vào tai tôi khi tôi cùng anh Holmes gọi cà phê.

“Em uống cà phê đen đã quen chưa?” Anh Holmes dòm mặt tôi. Tôi ngượng ngùng gật đầu, “Hơi hơi ạ. Gần đây em bắt đầu thấy nó ngon rồi.”

“Ồ, hoá ra dạo này Aoi mới uống được cà phê đen hả?”

Nghe thấy chúng tôi nói chuyện, anh Hashimoto thích thú chen vào. Tôi vừa gật đầu đáp, “dạ vâng” thì hai vị khách nữ quan sát chúng tôi này giờ bỗng ngó sang với vẻ tò mò.

“Anh Hashimoto, kia là ai thế?”

“Người quen của anh à?”

Nghe họ hỏi, anh Hashimoto gật đầu.

“Vâng, đây là Yagashira Kiyotaka và Mashiro Aoi. Kiyotaka là con trai nhà văn Ijuin đấy.”

Sau đấy, anh ấy chuyển sang giới thiệu hai cô gái cho anh Holmes.

“Kiyotaka, đây là hai người bạn cấp ba của nhà văn Aigasa, cô Ijima Suzuka và cô Oishi Kumi. Vì họ là bạn thân của nhà văn Aigasa nên anh cũng từng nhờ họ tư vấn cho vài chuyện, từ đó mà trở nên thân thiết.”

Chị Ijima Suzuka là một cô gái trẻ với thái độ thân thiện. Còn chị Oishi Kumi cảm giác hơi lạnh lùng, chẳng biết có phải do ngại người lạ hay không.

Mà có cả bạn hồi cấp ba của nhà văn Aigasa tham dự thì chắc buổi tiệc đọc sách lần này là dành cho người có quan hệ thân thiết thật rồi.

“Ôi, nhà văn Ijuin sao? Chị với anh này đều là *fan* bự của ông ấy đấy. Kìa, Maa-kun, con trai của Ijuin tiên sinh này.”

Chị Suzuka hớn hở vẫy tay gọi một trong hai người đàn ông đang đứng trò chuyện ở phía góc tường.

“Hả, Ijuin tiên sinh á?”

Anh chàng được gọi kia khoảng hai mươi lăm tuổi. Nghe đến tên “Ijuin Takeshi” một cái, mắt anh ấy sáng lên.

“Anh cực kì thích những câu chuyện tuy rối rắm, nhơ nhuốc, nhưng vẫn rất đẹp và có chiều sâu của Ijuin tiên sinh. Tiểu thuyết lịch sử đã hay rồi, mà những cuốn tiểu

thuyết tình cảm tiên sinh thi thoảng sáng tác cũng tuyệt vời hết biết. À, xin lỗi, anh là Oda Tadashi.”

Anh Oda tự giới thiệu với vẻ phần khách, rồi chìa danh thiếp ra.

“Hân hạnh được làm quen, em là Yagashira Kiyotaka. Nếu bố em nghe được những lời vừa rồi chắc sẽ vui lắm. Cảm ơn anh rất nhiều. Anh Oda làm nghề nhiếp ảnh à?”

Anh Holmes nhìn danh thiếp và hỏi.

“Ừ,” anh Oda gật đầu. “Có điều, anh chỉ là trợ lí thôi. Sự phụ của anh từng chụp ảnh cho nhà văn Aigasa, nhờ đó mà anh gặp được Suzuka. Ngoài công việc trợ lí nhiếp ảnh gia, anh còn làm nghề thiết kế *website*, cũng có hỗ trợ thiết kế trang thông tin chính thức của cô Aigasa đấy. chà, được gặp con trai Ijuin tiên sinh thế này thật mừng quá. Anh rất mê những câu chuyện với cái kết có hậu của tiên sinh.”

Đúng lúc anh Oda bắt đầu hào hứng kể, người đàn ông đứng ở góc tường còn lại, tôi đoán là ngoài ba mươi tuổi, chợt cười nhản nhở và tiến đến chỗ chúng tôi.

“‘Những câu chuyện với cái kết có hậu’ à? Cậu Oda chắc cũng mong câu chuyện của mình sớm có cái kết có hậu nhỉ? Cậu đã cầu hôn cô Suzuka rồi bị cô ấy trì hoãn câu trả lời biết bao nhiêu lần rồi còn gì.”

“Kìa, thầy Kikuchi, đấy là vì công việc của Suzuka quá bận bịu, đành phải chịu thôi...”

Có vẻ như người này là nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp, sự phụ của anh Oda. Tên là “Kikuchi” thì phải.

Ngoài biên tập viên Hashimoto, chị Suzuka, anh Oda, chị Kumi và anh Kikuchi đều là người quen của nhà văn “Aigasa Kurisu”. Vậy thì người đàn ông trông tầm ngoài bốn mươi tuổi, hơi dữ tợn kia có liên quan gì nhỉ? Không lẽ là chồng hoặc bạn trai của Aigasa Kurisu?

Tôi vừa liếc sang vị khách cuối cùng thì...

“Ờ, thật vớ vẩn, buổi tiệc vẫn chưa bắt đầu à?”

Người đàn ông khoảng bốn mươi ấy tặc lưỡi, dường như đã mất hết kiên nhẫn.

“... Thưa, anh đây là...?”

Biên tập viên Hashimoto ngập ngừng hỏi. Người đàn ông nọ bèn gãi đầu soàn soạt.

“Tôi tên Komatsu, hành nghề thám tử tư. Aigasa Kurisu thuê tôi điều tra hai vụ việc. Tôi đã hoàn thành chúng, nhưng cô ta bảo không chấp nhận được kết quả của một vụ và từ chối trả công, rồi cứ thế cắt đứt liên lạc với tôi luôn. Sau đó, cô ta tự nhiên bảo tôi đến dự cái ‘buổi tiệc đọc sách’ này. Thật tình, rốt cuộc là trò gì đây không biết.” Ông ta cúi gằm tặc lưỡi thêm cái nữa.

“C-Cụ thể là điều tra cái gì ạ?” Anh Hashimoto lạc giọng hỏi về tiết lộ bất ngờ này.

Thám tử tư tên Komatsu bèn nhìn quanh phòng một lượt, rồi nở nụ cười méo mó.

“Sao tôi nói được. Trông tôi thế này thôi chứ tôi vẫn sẽ tuân thủ nghĩa vụ bảo mật cho khách hàng.”

Đối diện với một người đàn ông như thế, mọi người chỉ biết hoang mang nhìn nhau.

## 4

Bầu không khí kì quặc đang bao trùm phòng tiệc thì bỗng vang lên tiếng chân người bước lên cầu thang lộp cộp.

Ánh đèn chùm đã tắt lịm, chỉ còn nguồn sáng le lói từ những chiếc đèn cổ gắn bên tường. Giữa khung cảnh ấy, chị gái mặc váy màu vang đỏ ở quầy tiếp tân khi nãy bước ra.

Tất cả ngừng trò chuyện, trả căn phòng về với sự im lặng tuyệt đối.

“Một lần nữa, chân thành cảm ơn mọi người đã đến dự buổi tiệc đọc sách do Aigasa Kurisu tổ chức ngày hôm nay. Tôi là em gái của Aigasa Kurisu, Inoue Kana. Hôm nay, tôi sẽ đảm nhận vai trò người đọc sách. Rất mong mọi người chiếu cố.”

Chị Kana cúi thấp đầu, rồi tiến một mạch về phía chiếc ghế sofa đơn, sau đó nhẹ nhàng quay người lại. Trước ngực chị ấy đeo một chiếc dây chuyền mặt đá quý lấp lánh màu đỏ thẫm, có vẻ là đá ruby. Lúc làm nhiệm vụ tiếp tân, chị ấy không hề đeo nó.

“Giờ thì ‘*Dạ tiệc tại Shinkokan của Sơn trang Yoshida ~Tiệc đọc sách Linh hồn của Aigasa Kurisu~*’ xin được phép bắt đầu. Mong nhận được sự ủng hộ của mọi người.” Chị ấy nhấc váy lên và làm một động tác cúi đầu thật trang

nhã. Chúng tôi bối rối, nhưng vẫn cúi đầu chào lại, sau đó nghe theo sự thúc giục của chị ấy mà ngồi xuống ghế của mình.

“Đó là em gái Rika à? Lần đầu tiên tớ gặp em ấy đấy. Kumi đã gặp bao giờ chưa?”

Chị Suzuka thì thảo hỏi. Chị Kumi không nói gì mà chỉ lắc đầu.

“Rika” có vẻ là tên thật của Aigasa Kurisu.

“Hiểu rồi, vậy nên cô ấy mới...”

Anh Holmes ngồi cạnh tôi bỗng lăm bầm bằng giọng cực khễ, khúc khích cười đầy ẩn ý và đưa tách cà phê lên miệng.

“Dạ?” Thấy tôi quay sang, anh Holmes giơ ngón trỏ lên đặt trước miệng và “suyt” một tiếng như muốn ra hiệu cho tôi giữ im lặng.

Chị Kana đang giở sách. Có vẻ như buổi đọc sách đã bắt đầu.

Tôi lấy lại sự tập trung và hướng mắt về phía chị Kana. Cuốn sách trong tay chị ấy là một cuốn sách được gia công đặc biệt, trông rất to và hoành tráng, tựa như văn kiện cổ của nước ngoài. Tôi không nghĩ Aigasa Kurisu có xuất bản cuốn nào được gia công như thế, nên cuốn sách đồ sộ đó chắc hẳn là một phần của tiết mục đọc sách này.

Chị Kana thở ra một hơi, sau đó từ từ mở miệng.

“... Ngày hôm ấy, tôi đã bị sát hại.”

Những từ chị ấy vừa thốt ra trong khi mắt vẫn dán vào quyển sách khiến tôi rợn tóc gáy.

Mặc dù biết đây chỉ là đọc sách, trong lòng tôi vẫn chứa đựng một xúc cảm không biết phải mô tả thế nào.

Đó là câu chuyện về một cô gái đang phấn đấu trở thành diễn viên. Cô dần đạt được thành công với tư cách một ngôi sao, nhưng đồng thời cũng chuốc lấy sự ganh ghét của nhiều người, để rồi cuối cùng bị kẻ nào đó giết chết.

“... Có phải vì cái chết thường gây cho người ta một cú sốc lớn không? Tôi không nhớ nổi chuyện gì đã xảy ra vào ngày mà mình chết cả.

Hôm đó, tôi thắt một dây ruy băng đỏ rực quanh cổ, nhảy qua lan can căn hộ và qua đời trong trạng thái bị treo cổ. Chân vẫn đi đôi giày đỏ chót, trên lan can là một bức di thư với chữ kí tay của chính tôi. Tuy nhiên, tôi không hề ‘tự sát’. Có kẻ đã giết tôi. Thủ phạm chắc chắn nằm trong số những kẻ đang có mặt tại nơi này...”

Đọc đến đây, chị Kana ngẩng mặt, ngược mắt lên nhìn mọi người.

Đây cũng là một phần của tiết mục đọc sách à?

Tôi hồi hộp nhìn xung quanh, chợt nhận ra mặt mũi những người khác đã trở nên tái nhợt.

... Sao thế nhỉ? Tôi cảm thấy có gì kì quặc...

“Cô Kana, cô không thấy trò đùa này hơi ác sao?” Anh Hashimoto bỗng đứng dậy và nói.

Hả? Tôi còn chưa kịp bối rối...

“Ph-Phải đấy. Buổi tiệc hôm nay không phải để chúc mừng Rika sắp bình phục sao?”

“Hay tình trạng của Rika lại có chuyển biến gì rồi?”

Chị Suzuka và chị Kumi chêm vào.

Tình huống này rốt cuộc là gì?

Người chớp mắt lia lịa không chỉ có tôi, mà thám tử tư Komatsu cũng đang mở to mắt.

Chị Kana đứng thẳng dậy, khoanh tay trước ngực và trăn trăn nhìn mọi người với vẻ mặt lạnh tanh.

“Một số vị ở đây dường như chưa nắm được tình hình, nên tôi xin phép được giải thích lại. Chị gái tôi, Inoue Rika, đã đạt được thành công với tư cách nhà văn ‘Aigasa Kurisu’.

Nhưng rồi một ngày nọ, chị tôi đột nhiên toan tính tự sát. Như mọi ngày, chị ấy mặc váy đen, đi giày đỏ, thắt dây ruy băng đỏ chót quanh cổ, và treo cổ tự tử từ lan can căn hộ vốn là nơi làm việc của mình. Trên ban công là một bức di thư in sẵn, dưới cùng có chữ kí tay của chị tôi.

Tuy nhiên, có lẽ do nút thắt chưa đủ chặt nên dây ruy băng đã tuột ra. Chị ấy rơi thẳng xuống, được mấy cành cây bên dưới đỡ lại, nhờ vậy mà giữ được tính mạng, nhưng đều bị va đập và rơi vào trạng thái hôn mê.

Sau khi tỉnh lại, chị tôi chẳng còn nhớ gì về những chuyện xảy ra ngày hôm đó, không biết nguyên nhân có phải do cú đập đầu hay không. Tuy nhiên, chị ấy đã khẳng định như thế này.

**‘Chị tuyệt đối không bao giờ tự sát. Chị suýt bị kẻ khác giết hại.’** Chị Suzuka và chị Kumi đã đến chỗ làm việc của chị tôi vào ngày hôm ấy. Biên tập viên Hashimoto đã cãi cọ với chị tôi, không chỉ về công việc mà cả chuyện đời tư. Anh Kikuchi là người đã gọi điện đến ngay trước khi



chị tôi nhảy xuống, và trợ lí Oda, người có lẽ đã ở cùng anh ấy. Cuối cùng là thám tử Komatsu, người đã dọa sẽ ‘giết chết’ chị tôi vì vụ nhò và điều tra... Nói cách khác, chị gái tôi đã suýt bỏ mạng dưới tay ai đó trong số những người đang có mặt ở đây?

Nghe chị Kana hùng hồn tuyên bố, tất cả mọi người đều á khẩu.

“C-Cô nói vớ vẩn gì thế? Cô ta thuê tôi xong mà lại đòi quyt tiền công đấy. Tôi có lỗ miệng nói ra một hai câu đòi giết cô ta cũng là chuyện bình thường, đâu có nghiêm túc chứ!”

Komatsu đập bàn cái rầm. Tiếp đó, anh Hashimoto cũng chồm lên.

“Đúng. Tôi là biên tập viên phụ trách cô Aigasa. Có những lúc tôi phê bình tác phẩm của cô ấy một cách gay gắt, dẫn đến việc cãi cọ. Nhưng cho dù chị gái cô có vì thế mà nhảy lầu, cũng đâu thể nói rằng tôi đã giết cô ấy được?”

“Ph-Phải đấy. Nói thật lòng, chị và Kumi đều ganh tị với thành công của Rika, nhưng sao có thể giết cậu ấy chứ. Hôm đó, lúc ghé qua chỗ Rika làm việc, thấy cậu ấy có vẻ không khỏe, bọn chị lo lắng, nên mới chạy đi mua loại *pudding* yêu thích của cậu ấy, quay về thì đã xảy ra chuyện, người cuống lên gọi xe cấp cứu cũng là bọn chị mà?”

“Ừ, có giết Rika thì bọn chị cũng không được lợi gì cả.”

Chị Suzuka thống thiết phân trần, sau đó đến lượt chị Kumi bực bội khoanh tay. Nhiếp ảnh gia Kikuchi thì chán nản nhún vai, miệng cười méo mó như đang cọt nhả.

“Gọi điện bàn công chuyện thôi cũng bị cho là nghi phạm của một vụ giết người bất thành. Cô Kana, nếu cô đã nói vậy thì xin hãy giải thích cho chúng tôi, kẻ làm giả vụ tử hòng sát hại Aigasa Kurisu là ai, tại sao, và bằng cách nào đi.”

Khoé miệng chị Kana nhếch lên, ánh mắt di chuyển về phía anh Holmes.

“Việc đó nằm ngoài khả năng của tôi, nên tôi đã đặc biệt mời một vị thám tử nổi tiếng đến đây. Cậu ấy tuy được gọi là thám tử, nhưng không phải người như ông Komatsu. Một tài năng đáng kinh ngạc, nhìn mắt là đọc được suy nghĩ, đến hiện trường là đoán ra ngay thủ phạm, người được gọi là ‘Holmes của phố Teramachi’... Cậu Yagashira Kiyotaka. Xin cậu hãy giúp tôi giải quyết vụ án này. Rồi tôi sẽ hậu tạ cậu chu đáo.”

Đây mà là ở trong tiệm “Kura” chắc chắn anh Holmes sẽ gục mặt xuống bàn và rên rỉ, “Làm ơn tha cho tôi đi.”

Có điều chỗ này lại là “Shinkokan”.

Anh Holmes nở một nụ cười nhạt, vẻ mặt như thể đã bỏ cuộc hoàn toàn.

## 5

Giữa những ánh mắt đang đổ dồn về phía mình, tôi ngỡ anh Holmes vừa thoát nhún vai, nhưng ngay lập tức đã lại thấy anh khẽ nhếch khoé miệng.

“... Tôi hiểu rồi. Nói thật là tôi cũng không muốn nhận lời cho lắm, nhưng đã có chỉ định thì tôi cũng xin được dốc hết khả năng của mình,” anh ấy đặt tay lên ngực và nói.

Thấy anh Holmes đồng ý cái rụp như vậy, tôi không khỏi ngạc nhiên. Còn tưởng anh ấy sẽ đáp lại kiểu như “đó chỉ là tin đồn được phóng đại lên thôi” hoặc “đấy là vì họ của tôi là Yagashira”, ai ngờ...

Có gì đó sai sai. Chắc chắn anh ấy không thích bị làm khó như thế này, trong đầu có lẽ cũng chỉ mong được chuồn về ngay tắp lự. Một anh Holmes như thế lại đi nhận lời không chút do dự kiểu này, phải chăng...

“... Anh Holmes, đừng bảo anh định cố ý phán bừa, một nhát tự hạ thấp tiếng tăm của chính mình đấy nhé?”

Tôi thì thảo bằng âm lượng chỉ đủ để anh Holmes nghe thấy. Vai anh ấy giật bắn lên rồi quay sang tôi với một nụ cười gượng gạo.

“... Em nhận ra rồi à?”

Nghe anh Holmes khẽ thú nhận, tôi gật đầu và nghĩ bụng, “Biết ngay mà!”

“E-Em hiểu tâm trạng của anh, nhưng em nghĩ anh không nên làm thế đâu ạ.”

Tôi nhỏ giọng nhắc nhở. Anh Holmes sượng sùng vò tóc.

“... Em nói đúng. Đã nhận lời thì phải làm cho đàng hoàng nhỉ.”

“Phải đấy ạ.”

“Đúng là Aoi có khác. Chuyện gì em cũng đi guốc trong bụng anh.”

“E-Em có biết được mọi chuyện đâu...”

Thấy chúng tôi thì thầm qua lại, những người khác nhìn nhau, nhúu mày nghi hoặc.

“Hai em đang trao đổi gì thế?” Chị Suzuka khoanh tay trước ngực, có vẻ đã mất kiên nhẫn.

“... Thành thật xin lỗi. Ừm, nếu đã nhận lời thì tôi có một điều kiện, hay nói đúng hơn là một lời thỉnh cầu.”

Như đã lấy lại tinh thần, anh Holmes quay về phía chị Kana.

“Vâng, tôi sẽ cố gắng hậu tạ cậu trong khả năng của mình.”

“Không, không cần hậu tạ đâu ạ. Chỉ là bất luận phán đoán của tôi đúng hay sai, cũng xin chị hãy truyền ra ngoài rằng, ‘Tin đồn về thám tử đại tài là một lời nói dối trắng trợn. Cậu ta đến một chút năng lực suy luận cũng chẳng có, chỉ là một tên cuồng đồ cổ mà thôi.’”

Tôi cảm nhận được từ cái cụm “tên cuồng đồ cổ” niềm kiêu hãnh muốn cho mọi người biết mình có khả năng giám định của anh Holmes, vì thế mà bất giác nhoẻn cười.

Mọi người đều sững sờ trước đề nghị bất ngờ của anh Holmes.

“... Ờ, vậy... vậy nghĩa là, dù suy luận của cậu đúng hay sai, chúng tôi cũng phải coi như ‘tin đồn về thám tử đại tài là giả’ hả?”

Chị Kana hỏi như muốn xác nhận lại. Anh Holmes gật đầu chắc nịch.

“Vâng.”

“T-Tại sao vậy?” Anh Hashimoto nhòai người tới, có vẻ thật sự không hiểu gì.

Những người khác cũng gật đầu, chắc đều có chung cảm nghĩ,

“... Tôi chỉ là một giám định viên tập sự, không có hứng thú với mấy trò học đòi làm thám tử. Nếu để tin đồn kì quặc tiếp tục lan rộng, rồi xảy ra thêm nhiều tình huống như thế này, thì thật sự là làm khó tôi đấy ạ.”

Bị anh Holmes đe thẳng như thế, chị Kana hổ thẹn cúi đầu.

“X-Xin lỗi cậu.”

“Vậy nên, mong được chị giúp đỡ.” Anh Holmes mỉm cười.

Chị Kana gật đầu đáp, “V-Vâng, tôi hiểu rồi” còn anh Kikuchi thì cười khẩy.

“Nói vậy chứ nếu cậu đây suy luận trật lất thì cũng chẳng cần phải lo, sự đồn đồn của cậu tự khắc sẽ được truyền ra ngoài ấy mà.”

Giọng điệu có phần khinh người của anh ta làm tôi tức anh ách.

“Vâng, đấy chính là mục đích của em mà.”

Thế nhưng, anh Holmes vẫn tươi cười đáp lại như không hề để tâm.

“Giờ thì...” Anh Holmes đứng dậy và tiến về phía chị Kana.

Đế giày da của anh ấy gõ lộp cộp trên ván sàn cũ kĩ.

Anh Holmes đến cạnh chị Kana rồi quay về phía mọi người.

“Trái với tin đồn, em thực chất chỉ là một kẻ ‘đồn đồn’, tuyệt nhiên không thể đoán ngay được thủ phạm từ lúc đặt chân đến hiện trường. Lúc này đây, em vẫn chưa nắm được tình hình. Cho nên, em sẽ phải hỏi chuyện mọi người trước, sau đó mới đưa ra phán đoán với tư cách người ngoài cuộc, thế cũng được chứ ạ?”

Được anh Holmes hỏi ý kiến, mọi người, trong đó có cả chị Kana, đồng loạt nhìn nhau, sau đó, từng người một gật đầu.

“Cảm ơn mọi người. Vậy thì em sẽ hỏi chuyện từng người một, nhưng trước hết, chị Kana. Chị có thể kể cho tôi nghe một lần nữa về cái ngày xảy ra sự việc được không?”

Anh Holmes nhìn vào mắt chị Kana như để thăm dò chị ấy. Chị Kana gật đầu, làm hành động nuốt xuống lộ đến nỗi

ai đứng cạnh nhìn cũng có thể nhận ra.

“Chuyện xảy ra từ ba tháng trước, vào ngày Thứ Bảy thứ hai trong tháng. Chị tôi buộc một dây ruy băng lớn màu đỏ thắm quanh cổ và nhảy xuống từ ban công tầng năm của căn hộ nơi chị ấy làm việc. Nhưng sợi ruy băng đã tuột ra, khiến chị ấy rơi thẳng xuống dưới. May mắn là có mấy cành cây đỡ lại nên chị ấy đã giữ được tính mạng. Lúc rơi xuống, đầu chị ấy bị va đập, và chị bảo mình không nhớ gì về ngày hôm ấy.”

Chị Kana đan hai tay trước ngực rồi siết chặt chúng.

“... Tôi từng nghe bố kể rằng nhà văn Aigasa vốn là người Kanto, hiện đang cư trú tại Kyoto. Vậy là chị ấy đã chuyển đến Kyoto sống sau khi ra mắt ạ?”

Chị Kana ngậy ra, đó có vẻ là một câu hỏi nằm ngoài dự đoán.

“À, không. Sau khi tốt nghiệp cấp ba, chị tôi có vào học tại một trường đào tạo chuyên môn về hoạt hình và kịch bản ở Kyoto.”

“Ra thế. Vậy là chị ấy đã sống ở Kanto cho đến hết cấp ba. Còn chị Kana thì sao, giờ chị đang sống ở đâu?”

“Một thời gian sau khi chị tôi ra mắt với tư cách nhà văn, tôi được rủ đến sống ở Kyoto. Hiện tại, tôi vừa đi làm bán thời gian, vừa lo việc nội trợ và giúp chị tôi quản lý ngân sách.”

“Ồ, tôi hiểu rồi. Vậy là ngoài nhà riêng, nhà văn Aigasa còn sở hữu một căn hộ để làm việc. Bố tôi cũng vậy. Trân

trọng gia đình nhưng vẫn thích ở một mình có vẻ là xu hướng chung của các nhà văn nhỉ?”

Anh Holmes gật gù ra vẻ thấu hiểu. Chị Kana mỉm cười đáp, “Vâng.”

“Chị Kana biết về sự cố xảy ra với nhà văn Aigasa từ khi nào ạ?”

“Lúc chị tôi được đưa vào viện, biên tập viên Hashimoto đã gọi điện cho tôi... Sau đó là một đồng thủ tục, chẳng hạn như bị cảnh sát thẩm vấn.”

Chắc vì giờ nhớ lại vẫn thấy phiền toái, nên chị Kana thoáng cau mày.

“Chuyện chị Suzuka và chị Kumi ghé qua căn hộ trước khi xảy ra vụ việc, có phải là chị nghe được từ buổi thẩm vấn không?”

“À, vâng, đúng rồi. Cả việc nhiếp ảnh gia Kikuchi đã gọi đến chỗ chị tôi hai lần nữa.”

“... Hai lần.”

Thấy anh Holmes trầm ngâm khoanh tay trước ngực, anh Kikuchi ngán ngẩm nhún vai.

“Chẳng qua cúp máy xong, tôi nhận ra mình quên nói một chuyện nên mới gọi lại thôi mà.”

“... Anh Kikuchi, chuyện đó lát nữa em sẽ từ từ trao đổi với anh. Còn bây giờ, chị Kana, vì sao chị lại quyết định tổ chức một buổi tiệc đọc sách như thế này?”

“... Chị gái tôi sau khi tỉnh lại chỉ dặn đúng một câu: ‘Tuyệt đối không được để dư luận biết chị đã gây ra vụ lùm xùm này’, từ đó gần như không nói gì nữa cả. Vậy nên, tôi



cũng tưởng rằng chị tôi quả thật đã định tự sát. Nhưng rồi một ngày nọ, chị ấy đột nhiên lại nói: ‘Chị không hề có ý định tự sát. Chị suýt bị kẻ khác giết hại.’ Sau đấy, chị ấy truyền đạt cho tôi biết về kế hoạch này, bảo muốn dụ hung thủ xuất đầu lộ diện.”

“... Có đúng như chị Suzuka vừa nói, chị đã thông tin tới những người khác rằng buổi tiệc hôm nay là để chúc mừng Aigasa Kurisu sắp bình phục không?”

“Phải.”

“Đồng thời cũng báo cho họ biết nhà văn Aigasa không có kí ức gì về ngày hôm ấy?”

“... Vâng.”

Sau khi chị Kana gật đầu xác nhận, anh Holmes tỏ thái độ “bảo sao” và đưa mắt nhìn một lượt những người đang có mặt trong phòng.

Đúng vậy, thảo nào bọn họ chẳng có vẻ gì là căng thẳng cả.

Giả dụ hung thủ thật sự nằm trong số họ, kẻ đó hẳn sẽ cảm thấy yên tâm khi biết nhà văn Aigasa không còn kí ức. Mà không, cũng có thể hung thủ sẽ cảm thấy hoài nghi không biết chị ấy có mất kí ức thật hay không, nên đã đến đây để kiểm chứng.

Trong mắt hung thủ, việc nhà văn Aigasa biết mình suýt bị giết, nhưng không báo cảnh sát mà lại đi tổ chức một buổi tiệc đọc sách như thế này hẳn là rất đổi lạ lùng.

“Giờ thì em xin phép được hỏi chuyện từng người một. Bắt đầu từ chị Suzuka. Thành thật xin lỗi, nhưng ngoài chị

Suzuka, chị Kana và Aoi ra, tất cả những người khác có thể xuống tầng một chờ được không ạ?”

Mọi người tạm thời chấp nhận yêu cầu của anh Holmes và lũ lượt đi xuống cầu thang, bỏ chị Suzuka lại.

Trên tầng hai chỉ còn tôi, anh Holmes, chị Kana và chị Suzuka.

Tiếng *cello* vẫn đang ngân vang trong quán cà phê tĩnh lặng.

“Chị Ijima Suzuka, mời chị ngồi xuống.”

Anh Holmes chỉ vào chiếc sofa đơn, còn mình thì xếp một chiếc ghế ở phía đối diện và ngồi xuống đó.

“... À, Aoi và chị Kana, hai người có thể ngồi đâu tùy thích nhé.”

Hoá ra tôi và chị Kana vẫn đang đứng ngây ra suốt, nghe anh Holmes nhắc bèn sực tỉnh và ngồi xuống mấy chiếc ghế ở ngay gần đó.

Chị Suzuka để lộ chút căng thẳng trên nét mặt, nhưng vẫn vui vẻ nhoẻn cười với anh Holmes.

“Cảm giác sắp bị thăm vấn cứ hồi hộp thế nào ấy nhỉ.”

“Không phải cái gì nghiêm trọng thế đâu ạ. Em chỉ muốn trò chuyện với chị một chút thôi,” anh Holmes mỉm cười dịu dàng.

Chị Suzuka, chị với nhà văn Aigasa... hay từ giờ em xin phép gọi là ‘chị Rika’ nhé. Theo như em được biết, chị với chị Rika là bạn từ thời cấp ba, nhưng chị có thể kể cho em lí do hai người trở nên thân thiết không ạ?”

Anh Holmes hỏi bằng giọng ôn tồn. Chị Suzuka ngược nhìn trần nhà và cất tiếng.

“Để xem nào. Chị, Kumi với Rika tính tình gần như khác hẳn nhau. Chị thuộc nhóm hơi ăn chơi một chút, Kumi là học sinh ưu tú. Còn Rika nói đúng ra là đứa trầm tính, không nổi bật.

Ba người bạn chị cũng khác lớp, bình thường có lẽ đã chẳng bao giờ thân thiết với nhau. Cơ mà nhé, bạn chị đều thuộc ban cán sự thư viện suốt ba năm lận. Đến năm lớp Mười Hai, khi gặp lại những gương mặt quen thuộc trong ban, bạn chị tự dung cảm thấy gần gũi, từ đó mà bắt đầu trò chuyện thường xuyên hơn trong lúc làm công việc của ban cán sự. Ngoài ra thì cả ba cũng có chung sở thích đọc sách nữa mà.”

Nét mặt chị Suzuka trông thật dịu dàng, chắc chị đang nhớ về những kỉ niệm xưa.

“Sau khi tốt nghiệp các chị vẫn tiếp tục chơi với nhau ạ?”

“Không, tốt nghiệp xong bạn chị còn có một khoảng thời gian ngừng liên lạc. Kumi vào một trường đại học hàng đầu, chị thì tới một trường tư thục làng nhàng. Còn Rika học trường nghề ở Kyoto.”

“Nhân tiện, chị Suzuka vẫn sống ở Kanto chứ ạ?” Chị Suzuka lắc đầu.

“Giờ chị ở Osaka rồi. Sau khi tốt nghiệp đại học, chị đã đầu quân cho một công ty ở Kansai. Kumi cũng chuyển đến Osaka sống. Tốt nghiệp xong, Kumi đi làm ở một ngân hàng

ở Tokyo, nhưng thấy không hợp nên đã nhanh chóng nghỉ việc rồi đến Kansai, bảo là muốn làm mới mình. Hiện giờ, cậu ấy là một nhân viên văn phòng bình thường, còn chị thì làm trong phòng kế hoạch của một đại lý du lịch.”

Chị Suzuka kể tuốt tuồn tuột cả những điều không ai hỏi.

Có lẽ chị ấy vốn là người thích chuyện trò.

“Thế ạ? Vậy các chị nối lại quan hệ với chị Rika từ khi nào ạ?”

“... Ừm, hình như là vào năm thứ hai đại học. Rika đột nhiên liên lạc với bọn chị, bảo rằng, ‘Tớ vừa lên Tokyo, có thể gặp lại các cậu không?’

À đúng, đúng rồi, lúc ấy Rika có kể với hai bọn chị là, ‘Tớ đang định viết một cuốn tiểu thuyết đem nộp cho nhà xuất bản.’ Hai đứa bọn chị đã bảo, ‘Thế à, cố lên nhé!’ Sau đó cậu ấy đạt giải thật, cả bọn kéo nhau đi ăn mừng, từ đó trở đi bắt đầu trở nên khá gần bó.”

“Lúc chị Rika đạt giải, chị cảm thấy như thế nào ạ?”

“Ừm, khi đó chị chỉ nghĩ đơn giản là ‘ồ, mừng cho cậu ấy’ thôi. Nói thật chứ, lần đó cậu ấy chỉ lọt vào danh sách tác phẩm khá trong một cuộc thi nhỏ, tiền thưởng cũng có một trăm nghìn yên thôi mà? Đến mức trong buổi liên hoan, nghe Rika bảo, ‘Sắp có tiền thưởng rồi nên để tớ khao’, bọn chị còn gạt đi và nói, ‘Thôi thôi, có mỗi một trăm nghìn, cứ giữ cẩn thận mà tiêu’ đấy.”

Chị Suzuka nói rồi bật cười khúc khích. Có vẻ chị Suzuka khi ấy thật sự cảm thấy mừng khi bạn mình đạt giải, cũng

chẳng ganh tị gì nhiều.

“Em thấy chị Suzuka hình như đang hẹn hò với trợ lý nhiếp ảnh gia Oda, rốt cuộc hai người quen nhau như thế nào ạ?”

“À, Maa-kun ấy hả? Chị làm cho phòng kế hoạch của một đại lý du lịch, có đợt cần ảnh phục vụ cho công việc, chị mới hỏi Rika, ‘Có biết nhiếp ảnh gia nào tốt không giới thiệu cho tớ với.’ Thế là cậu ấy dẫn chị đến gặp anh Kikuchi với Maa-kun. Tay nghề của anh Kikuchi tuy khá, nhưng hơi xấu tính nên chị không ưa. Maa-kun trên danh nghĩa là ‘trợ lý nhiếp ảnh gia’, cơ mà rất xuất chúng với vai trò người thiết kế *website* đấy. Anh ấy giúp thiết kế trang thông tin chính thức của Rika, cái trang đó tháng nào cũng đổi giao diện, tất cả đều do một tay Maa-kun làm hết. Không những thế, anh ấy còn có nhiều ý tưởng táo bạo. Có lần chị hỏi Maa-kun mấy thứ xoay quanh việc xây dựng *tour* du lịch, anh ấy cũng cho chị những lời khuyên xác đáng. Tóm lại là một người hiền lành, dễ chịu, khiến người ta cảm thấy an tâm.”

“Em hiểu rồi. Vậy còn biên tập viên Hashimoto?”

“Chị quen anh ấy sau một lần đến chỗ làm của Rika chơi. Thực ra nhé, Rika từng có tình cảm với anh Hashimoto suốt một thời gian dài, nên chị cũng muốn gặp thử, xem anh ấy là người như thế nào.” Nói rồi, chị Suzuka phóng ra một ánh mắt đầy ẩn ý.

Chị Rika thích biên tập viên Hashimoto á?

Trái với cái đùa đang mắt chữ O mồm chữ A là tôi, anh Holmes chỉ gật đầu.

“Ồ. Hoá ra là thế thật.”

“Ờ, em đã nhận ra rồi à?” Chị Suzuka trề mồm ra bất mãn, có vẻ hụt hẫng khi thấy anh Holmes chẳng chút ngạc nhiên.

“Vâng, chị Kana bảo hai người đã ‘cãi cọ về đời tư’, nên em đoán họ cãi nhau về chuyện anh Hashimoto kết hôn. Hiện nay anh ấy không còn phụ trách chị Rika chắc cũng vì lí do ấy.”

“Đúng rồi đấy. Cơ mà anh Hashimoto chính ra cũng tội. Hai người họ chẳng phải người yêu, chỉ là Rika một mình thâm thương trộm nhớ, đến khi anh ấy kết hôn thì lại nổi khùng lên. Cậu ấy chẳng có tí miễn dịch nào với đàn ông cả,” chị Suzuka đặt tay lên má và lẩm bẩm.

Anh Holmes tiếp tục hỏi, không dả động gì thêm về chuyện đó.

“... Chị Suzuka, hôm xảy ra vụ việc, chị đến nơi làm việc của chị Rika làm gì?”

“Thì vì chuyện của anh Hashimoto đấy. Vì cậu ấy quá kích động, chị thấy lo nên đã cùng Kumi đến gặp. Hai người bọn chị có thử động viên, nhưng nhìn thế nào cũng thấy cậu ấy không ổn. Bọn chị đã ra về rồi đấy chứ, nhưng cứ thấy không yên tâm, nên mới bảo nhau hay là mua cho Rika món đồ ngọt cậu ấy thích, vì vậy, hai đứa đi mua *pudding* ở khách sạn rồi quay lại. Lúc đó bỗng thấy dân tình bu lại đông nghẹt, bọn chị không hiểu có chuyện gì liền chạy tới, thì thấy Rika đã...” Chị Suzuka thuật lại với vẻ đau buồn và sụp mắt xuống. “Thế rồi, sau khi gọi xe cấp cứu, bọn chị cũng làm một cuộc điện thoại cho cả anh Hashimoto.”

Nói đến đây, chị Suzuka thở ra một hơi.

“Tại sao lúc ấy chị không liên lạc cho chị Kana ạ?”

“Chị biết Rika sống chung với một cô em gái tên là Kana, nhưng không biết địa chỉ liên lạc. Cũng chưa từng gặp em ấy bao giờ.”

“... Ra thế, em hiểu rồi. Cảm ơn chị. Chị Suzuka có thể xuống tầng một chờ, tiện thể gọi chị Kumi lên đây giúp em được không?”

“Ừ. Chị cứ tưởng thăm vấn phải đáng sợ hơn cơ, ai ngờ lại được trò chuyện thoải mái với một mỹ nam trước mặt, cũng vui ra phết.”

Chị Suzuka rời khỏi ghế và cười khúc khích, rồi cứ thế đi xuống tầng một.

Sau khi chị Suzuka đi khỏi, trong lúc chờ người tiếp theo là chị Kumi, anh Holmes rút điện thoại ra và mở trang thông tin chính thức của “Aigasa Kurisu”.

“... Trong kho ảnh cũ, thì thoảng lại xuất hiện hình ảnh một ngôi biệt thự được xây bằng gạch, có phải đấy không phải nhà riêng, mà là căn hộ nơi nhà văn Aigasa làm việc không ạ?”

Anh ấy ngoảnh lại nhìn chị Kana như muốn xác minh.

“Vâng, những bức ảnh ấy chỉ chụp một góc nhỏ để khiến nó trông giống một căn biệt thự, nhưng đó thực chất là một toà chung cư cao cấp xây gạch mộc theo phong cách cổ điển đương đại. Ngoài ra, ảnh cũng được chỉnh sửa để

người ta không thể phát hiện ra ‘chính là nơi này’ dù có nhìn thấy toà chung cư trong thực tế.”

“Hẳn là nhờ vào kĩ thuật của nhiếp ảnh gia Kikuchi và nhà thiết kế *website* Oda nhỉ?”

Anh Holmes đang gật gù với vẻ ngưỡng mộ thì có tiếng bước chân vọng đến từ phía cầu thang. Chúng tôi bèn ngừng nói chuyện và ngẩng mặt lên.

“... Nếu được thì tôi muốn giải quyết xong chuyện này càng sớm càng tốt.”

Vừa bước vào phòng, chị Kumi đã nhìn thẳng mặt anh Holmes và đưa tay lên vén tóc với vẻ khó chịu.

“Vâng, em cũng nóng lòng muốn xong sớm lắm. Chị Oishi Kumi, mời chị ngồi.”

Anh Holmes đứng dậy và đặt tay lên lưng chiếc sofa đơn.

“...”

Vẫn với khuôn mặt cầu có ấy, chị Kumi lảng lạng ngồi xuống ghế sofa.

“Chị Kumi từng là học sinh ưu tú phải không ạ?”

Câu nói đột ngột của anh Holmes khiến chị Kumi giật mình ngẩng mặt lên.

“Em nghe chị Suzuka kể.”

“Chết, cậu ấy đã kể thế hả? Không phải đâu. Tôi chỉ là đứa có học lực tương đối ổn ở một trường cấp ba với mặt bằng điểm số trung bình thôi. Thế nên lên đại học chật vật lắm.”

Chị Kumi lạnh lùng đáp và nhún vai.



“Nghe nói chị, chị Suzuka và chị Rika có tính cách rất khác nhau, rốt cuộc điều gì đã khiến ba người trở nên thân thiết ạ?”

Đây hẳn là cố ý. Anh Holmes hỏi chị Kumi một câu giống hệt với câu đã hỏi chị Suzuka.

“Khởi đầu hẳn là từ ban cán sự thư viện nhỉ. Ba đứa chúng tôi đều thích đọc tiểu thuyết kì bí, hay thảo luận đủ chuyện trên trời dưới biển về sách vở. Hồi ấy, bọn tôi cũng còn trẻ, nên cũng hay tùy tiện phê bình các tác giả nữa.”

Mặt chị Kumi hơi giãn ra, chắc là đang chìm vào hoài niệm.

“Khi ấy, các chị đã quyết định tự mình sáng tác truyện đúng không?”

Anh Holmes hỏi như khẳng định, làm tôi ngồi ngoài nghe cũng phải giật mình.

Chị Suzuka không hề nhắc gì đến chuyện ba người họ cùng sáng tác cả.

Vai chị Kumi run bắn, rồi ngay sau đó, chị ấy khẽ buông tiếng thở dài.

“Suzuka đã nói cả chuyện đó à?”

Chắc trong lòng chị ấy đang thầm trách chị Suzuka vì cái tội mồm mép tép nhảy.

Có điều, chị Suzuka thực chất không hề nói ra chuyện đó... Đây là cái bẫy của anh Holmes.

“Người viết truyện chỉ có Rika. Những hôm không phải phiên trực ban cán sự, cậu ấy thường ngồi trong một góc thư viện cặm cụi viết gì đó, tôi với Suzuka tưởng là thư tình

nên mới kéo nhau đi nhìn trộm, hoá ra là tiểu thuyết. Lúc chúng tôi đòi đọc thử, Rika tỏ ra vô cùng xấu hổ, nhưng bị Suzuka nhì nhèo quá nên rất cuộc cũng đưa chúng tôi xem. Cuốn truyện khi ấy, nói sao nhỉ, thật sự rất vụng về, không có nút thắt cũng chẳng có cao trào gì cả. Tôi vẫn còn nhớ mình đã phê bình nó toi tả, không nhân nhượng chút nào.”

“Không phải ngoài chị Rika ra, hai người cũng sáng tác truyện sao?”

“... Không đến mức có thể gọi là sáng tác. Thấy Rika tự viết truyện, Suzuka rủ rê, ‘hay bọn mình cũng thử viết đi,’ thế là ba đứa bắt đầu mày mò viết lách, nhưng cũng chẳng viết được gì ra hồn. Truyện của Suzuka được mỗi nhân vật, văn phong còn hơn cả ngô nghê và vô cùng rời rạc. Tôi thích nghĩ các thể loại mưu mẹo, ban đầu cũng viết rất hăng, nhưng chẳng mấy chốc đã chán nên không viết được đến cùng.

Suzuka rốt cuộc cũng chẳng trụ được đến cái kết. Khi ấy, chúng tôi mới ngộ ra được một bài học rằng, truyện có thể dở, không nút thắt không cao trào, nhưng để viết được đến cùng cũng cực kì vất vả. Xét theo phương diện đó thì tôi rất khâm phục Rika.”

Chị Kumi thì thầm như đang đọc thoại, tay chống cằm, mắt nhìn xa xăm.

Qua lời kể thì thấy chị ấy đã thấm thía được nỗi vất vả khi viết nên một tác phẩm, đồng thời nhận ra tài năng của chị Rika.

“... Nhân tiện, em được biết chị Kumi hiện đang sống tại Osaka. Vì sao chị lại chuyển đến Kansai? Có phải vì hai

người bạn thân là chị Rika và chị Suzuka cũng ở đây không ả?”

Sau một khoảng lặng, anh Holmes ôn tồn hỏi. Đáp lại, chị Kumi nở nụ cười tự giễu.

“Phải. Tôi gặp nhiều chuyện không vui ở Tokyo, nên muốn chạy trốn khỏi nơi mình sinh ra và lớn lên, giống như Rika. Tuy vậy, tôi cũng bất an nếu phải đến một nơi không có người quen biết.”

“‘Giống như Rika’ nghĩa là thế nào ả?”

“À, cậu chưa nghe chuyện đó hả? Bố mẹ Rika li hôn khi cậu ấy đang học cấp ba, sau đó cả hai người đều tái hôn ngay lập tức. Rika vì thế mà mất chỗ nương tựa, suốt thời cấp ba còn bị mấy đứa cùng lớp bắt nạt, nên mới đi học trường nghề ở Kyoto, bảo rằng muốn làm lại cuộc đời ở một nơi không người nào biết mình là ai cả.”

“Thì ra là vậy...” Anh Holmes lẩm bẩm rồi liếc sang chị Kana như muốn xác nhận xem chuyện đó có thật không.

“Đúng vậy, bởi thế mà ngay sau khi đạt được thành công, chị ấy đã gọi tôi, người không còn nơi nương tựa giống mình, đến Kyoto sống. Chị ấy cũng không thông báo cho bố mẹ chuyện mình đã thành đạt, nên đến giờ họ vẫn chẳng biết gì?”

“Chị nói bố mẹ hai người không biết, nhưng chẳng phải nhà văn Aigasa lộ mặt khá thường xuyên sao?” Anh Holmes ngắt ra và nói. “Ừm ừm” tôi cũng gật đầu phụ họa.

Đến cả tôi, một đứa không phải *fan* hâm mộ của Aigasa Kurisu cũng biết mặt người đó. Nếu là người thân thì phải

nhận ra ngay chứ nhỉ.

“Cách ăn mặc theo phong cách gothic lolita của chị tôi không đơn thuần là sở thích, mà còn là lớp nguy trang hồng che giấu chuyện chị ấy là ‘Inoue Rika’. Chị tôi thường trang điểm đậm, đeo kính áp tròng, đôi khi còn đeo băng bịt mắt, tóm lại là ăn mặc như *cosplay*<sup>[42]</sup>, gần như chẳng còn dấu tích gì của chị ấy lúc ban đầu. Không ai tưởng tượng nổi đó là cùng một người đâu ạ.”

Chị Kana vừa cười gượng gạo vừa móc điện thoại ra khỏi túi và cho chúng tôi xem ảnh chị Rika lúc bình thường với lớp trang điểm tự nhiên.

Trong ảnh là một cô gái mang đường nét gương mặt nhạt nhoà đang mỉm cười.

Một gương mặt hơi trẻ con cùng mái tóc đen. Thú thực thì không có đặc điểm gì nổi bật cả.

... Đúng là thần thái cứ như hai người khác nhau.

“Vậy sao? Tôi thì nhìn kiểu gì cũng chỉ thấy cùng một người...”

Xem ra con mắt của một giám định viên vẫn dư sức soi ra đặc điểm nhận dạng của chị ấy.

Tuy có vẻ vẫn chưa lí giải được chuyện một người chỉ cần lớp trang điểm dày và quần áo kiểu gothic lolita là qua mắt được cả người quen lẫn ruột thịt, anh Holmes vẫn quyết định quay mặt về phía chị Kumi, dường như đã xốc lại tinh thần.

“Giờ thì em muốn hỏi chị về cái ngày xảy ra vụ việc...”

“Rika yêu biên tập viên Hashimoto. Nhưng rồi đối phương phải cưới chạy bầu, cậu ấy như phát điên, tôi cùng Suzuka đến thăm và lo lắng. An ủi Rika xong, chúng tôi rời khỏi phòng, nhưng thấy tình trạng cậu ấy khá bất thường, bọn tôi không yên tâm bèn chạy đi mua *pudding* ở khách sạn rồi vòng lại, định sẽ tặng cho Rika món đồ ngọt yêu thích của cậu ấy. Đến nơi thì ở đấy đã hình thành một đám đông, bọn tôi chạy lại xem có chuyện gì và thấy Rika quần ruy băng trên người đang nằm ở đó.” Chị Kumi thuật lại, giọng hơi vội vã.

Lời khai này giống hệt của chị Suzuka.

Vừa nghe chị Kumi kể, anh Holmes vừa chạm tay lên cằm và nhếch mép vẻ như đang thấy hứng thú với chuyện gì.

“... Điều cười của cậu đầy ẩn ý, sao vậy? Lời khai của tôi không khớp với Suzuka à?”

Chị Kumi cười khẩy, tay khoanh trước ngực.

“Không, khớp đấy ạ,” anh Holmes nheo mắt cười. “Em đã nắm được tình hình rồi. Giờ chị gọi giúp em anh Kikuchi lên được không ạ?”

Anh ấy đứng dậy và chia tay về phía chị Kumi.

“Khỏi đi. Tôi chưa mấy gã bánh trai tỏ vẻ lịch thiệp như cậu rồi.”

Chị Kumi đứng dậy mà không thềm cầm tay anh Holmes rồi hiên ngang bước đi.

Sau khi chị Kumi rời khỏi tầng hai được một lúc, nhiếp ảnh gia Kikuchi xuất hiện.

Anh ta lẳng lẳng ngồi xuống ghế trong khi uể oải xoay cổ và co vai.

Người anh còn vương chút mùi thuốc lá, anh ta mới ra ngoài hút thuốc chẳng?

Vừa ngồi ấm chỗ, anh Kikuchi đã liếc anh Holmes và tỏ thái độ mỉa mai.

“Rồi sao?”

Đối diện một người rõ ràng có lối hành xử vô cùng tồi tệ, anh Holmes vẫn nheo mắt ôn tồn.

“Chuyện lần này đúng là rắc rối nhỉ.” Chân mày anh Holmes trĩu xuống với vẻ đồng cảm.

Anh Kikuchi để lộ nét mặt hơi cụt hứng, rồi gãi đầu sồn sột.

“... Thật luôn.”

“Em cũng muốn giải quyết xong chuyện này càng sớm càng tốt. Anh Kikuchi làm thế nào mà quên được nhà văn Aigasa ạ?”

Anh Holmes lập tức đi vào phần chất vấn. Anh Kikuchi ngược mắt lên.

“Làm thế nào ấy hả? Hồi sách của cô Aigasa bắt đầu bán chạy, cô ấy có lên một bài phỏng vấn, và người chụp ảnh cho bài phỏng vấn khi ấy là tôi. Cô ấy rất thích những bức ảnh tôi chụp, rồi bắt đầu đích thân tìm đến tôi để chụp những thứ khác, ví dụ như ảnh đăng *website*.”

“Khi chụp ảnh cho bài phỏng vấn ấy, cô ấy cũng ăn mặc kiểu gothic lolita như bây giờ ạ?”

“... Ờ, lúc đầu tôi định chụp ảnh bình thường cho cô ấy, nhưng cô ấy bỗng dưng oà khóc và bảo rằng, ‘không muốn cứ thế này lên mặt báo’. Trợ lí Oda phải dỗ dành cô ấy, hai người họ qua phòng khác nói chuyện cũng khá lâu. Lúc ra khỏi phòng, cậu ta tuyên bố, ‘Nhà văn Aigasa Kurisu muốn trở thành một nhân vật hoàn toàn khác so với con người thật của mình, bởi vậy, chúng ta sẽ cho cô ấy một tạo hình mới,’ thế là để ra cái phong cách như bây giờ. Rốt cuộc phong cách ấy lại gây được tiếng vang, khiến dư luận bàn tán, giúp cô ấy có thêm người hâm mộ. Chắc vì nó cũng ăn rơ với nội dung sách của cô ấy.”

“Ra thế, anh Kikuchi đã biết khuôn mặt thật của nhà văn Aigasa, nhờ cảm giác an tâm ấy mà chị ấy tiếp tục qua lại với anh nhỉ.”

“Chắc vậy.”

“Bên cạnh công việc, anh với nhà văn Aigasa có giao thiệp ngoài đời tư, chẳng hạn như cùng nhau đi ăn không ạ?”

“Không, bọn tôi có đi ăn hoặc uống rượu, nhưng đều là vì công việc. Kiểu như tiệc mừng sau một buổi chụp ảnh thôi. Mặc dù cô Aigasa từng thích Oda nên rất muốn ba người cùng đi ăn với nhau. Cô ấy cũng có vẻ sốc khi thấy bạn thân mình là cô Suzuka bắt đầu hẹn hò với cậu ta nữa,” anh Kikuchi nói nghe có phần cợt nhả.

Tôi ngồi ngoài nghe được những lời ấy liền nhú mào.

Ừa? Chị ấy thích trợ lí Oda?

Chị Suzuka và chị Kumi đều bảo là chị Rika thích biên tập viên Hashimoto kia mà...

“... Tất cả những bức ảnh thay đổi hằng tháng trên trang thông tin chính thức của chị ấy đều là do anh chụp ạ?”

Anh Holmes tiếp tục hỏi làm tôi sực tỉnh.

“Ừ, người hâm mộ ‘Aigasa Kurisu’ có vẻ cũng mong chờ những bức hình được thay đổi hằng tháng, nên cô ấy đầu tư rất nhiều vào việc chụp ảnh.”

“Lúc này em xem thử ảnh cũ, thấy mấy bức chụp chị ấy ngồi trong bồn tắm đầy máu, rồi thi thoảng lại có những vết cắt khiến người ta liên tưởng đến vết rạch tay, hơi bị cực đoan nhỉ?”

“Ờ, bọn tôi cố tình nhấn mạnh mặt ‘tâm thần’ của cô ấy mà. Việc bị chỉ trích có vẻ cũng nằm trong kế hoạch. Đúng là một người đàn bà đáng sợ. Người thật cũng tâm thần chẳng kém đâu. Chỉ cần nhận được phản hồi là cô ấy sẽ thấy vui, kể cả có bị người ta ném đá đi chẳng nữa.”

“Ý tưởng cho những bức ảnh ấy là do chính nhà văn Aigasa nghĩ ra ạ?”

“Đúng rồi. Mỗi lần như vậy, cô ấy sẽ bàn bạc ý tưởng với Oda, chẳng hạn như móc nối bức ảnh với nội dung tác phẩm mới.”

“Ngay trước khi xảy ra vụ việc, hai người nói chuyện điện thoại với nhau cũng là về việc chụp ảnh ạ?”

“Ờ, ngoài chuyện đó ra, tôi cũng chẳng gọi cho cô ta làm gì.”

“Còn lần thứ hai anh gọi điện thì sao?”



“Thì như tôi đã nói, tôi cúp máy một lần, xong nhớ ra mình chưa hỏi thời gian cụ thể, nên gọi lại để xác nhận thôi,” anh Kikuchi tắc lưỡi, dường như hơi bực bội.

“Em hiểu rồi. Cảm ơn anh rất nhiều. Giờ anh gọi anh Oda lên giùm em nhé?”

“Ờ,” anh Kikuchi đứng dậy với vẻ phiến hà, rồi vừa xuống cầu thang vừa xẵng giọng, “Oda, đến lượt cậu đấy.”

Tôi cứ nghĩ đi nghĩ lại về lời khai của anh Kikuchi và nghiêng đầu thắc mắc, “Thế là thế nào nhỉ?”

Rốt cuộc người chị Rika thích là ai?

Nếu sự thật đúng như anh Kikuchi nói, chị ấy thích anh Oda, thì việc anh Oda bắt đầu hẹn hò với bạn thân hẳn sẽ là một cú sốc nặng nề với chị ấy. Thế nhưng, chừng nào tình cảm của chị Rika vẫn còn là đơn phương, chị ấy chắc chắn sẽ không thể lên tiếng, và cũng không muốn bạn thân phát hiện ra mình thích bạn trai của người ta.

Có phải vì thế mà chị Rika đã nói dối hai người bạn của mình?

Nói rằng chị ấy thích anh biên tập, trong khi người chị ấy yêu thực ra là anh Oda.

Thế rồi, chị Suzuka và chị Kumi đã tin vào những lời ấy.

Chuyện đó rất có thể đã xảy ra.

Nếu người chị Rika thích không phải anh biên tập viên thì sẽ có nghi vấn phát sinh trong câu chuyện của chị Suzuka và chị Kumi...

Giữa lúc tôi còn đang trần trở suy nghĩ, anh Oda đã xuất hiện với bộ dạng lấm lét.

“... Ch-Chào mọi người.”

Trời không nóng mà trần anh ấy vẫn rịn mồ hôi, chắc là do căng thẳng.

“Xin lỗi vì đã làm mất thời gian của anh. Mời anh ngồi.”

Anh Holmes đứng thẳng dậy, mỉm cười thân thiện và đưa tay chỉ vào ghế.

“À, ừ,” anh Oda lúng túng ngồi xuống, mắt đảo liên hồi, có vẻ khá bồn chồn.

“... Em muốn hỏi anh về buổi chụp ảnh với nhà văn Aigasa.”

Anh Holmes vừa dứt lời, anh Oda đã ngẩng phắt dậy.

“B-Buổi chụp ảnh, ấy à?”

“Vâng,” anh Holmes đáp ngắn gọn, mắt chăm chú quan sát anh Oda.

Anh Oda nuốt nước bọt đánh ực, rồi thấp giọng hỏi như muốn xác nhận lại, “Em nói buổi chụp ảnh nào?”

Anh Holmes đưa tay sờ cằm, hơi nhếch khoé miệng lên.

“Ngày đầu tiên anh làm việc với nhà văn Aigasa ấy ạ.”

“À à, hôm ấy hả?” Anh Oda móc khăn tay từ trong túi ra và thấm mồ hôi trên trán.

“Em nghe nói cô Aigasa đã oà khóc, bảo rằng, ‘không muốn cứ thế này lên mặt báo.’ Lúc đó, anh Oda đã trấn an cô ấy, rồi hai người sang phòng khác trò chuyện tương đối lâu...”

“Ừ, đúng rồi. Cảm giác hoài niệm thật.”

Mặt anh Oda giãn ra, hình như đã yên tâm hơn một chút.

“Hai người đã nói chuyện gì trong căn phòng ấy ạ?”

“Ừm, thấy cô Aigasa có vẻ kích động, anh nói chuyện về phim hoạt hình cho cô ấy bình tĩnh lại. Đúng rồi, móc điện thoại của cô ấy có hình nhân vật hoạt hình, nên anh đã bắt chuyện theo kiểu ‘tôi cũng thích bộ phim hoạt hình ấy lắm’.”

Anh Holmes không nói gì, chỉ gạt đầu ra hiệu cho anh Oda kể tiếp.

“Thế rồi, từ câu chuyện phim hoạt hình, cô ấy dần mở lòng với anh. Anh gợi ý cho cô ấy thế này, ‘Hay cô Aigasa cũng mạnh dạn hoá thân thành một nhân vật khác đi? Đến mức người khác nhìn vào sẽ không thể nhận ra con người cô trong quá khứ nữa.’ Sau đó, bọn anh bắt đầu ngâm cứu xem nên chọn cá tính như thế nào. Anh cũng biết vẽ tranh minh họa, nên đã vẽ vào sổ và thảo luận với cô ấy xem như thế này được không, như thế kia được không, rồi kết hợp với nguyện vọng và lối sáng tác của cô Aigasa để cho ra phong cách như bây giờ.”

“Bức ảnh được sử dụng cho bài phỏng vấn ấy đã khiến dư luận hết hồn một phen nhỉ.”

“Ừ, bản thân anh cũng rất mừng.”

Nói rồi, anh Oda nở nụ cười hồn nhiên như đứa trẻ.

“Theo em được biết, anh Oda hiện đang hẹn hò với bạn của nhà văn Aigasa là chị Suzuka.”

Lúc anh Holmes đổi chủ đề, anh Oda đỏ mặt thẹn thùng.

“Ừ, đúng rồi. Với anh thì đó là tình yêu sét đánh. Bởi Suzuka là người rực rỡ vô cùng.”

“Ra là thế. Vậy nên, anh đã tích cực tiếp cận chị ấy?”

“Không, anh nghĩ cô ấy sẽ chẳng thêm ngó ngàng đến một kẻ như mình, nên không dám tiếp cận. Nhưng rồi chính cô ấy đã mở lời rằng, ‘Anh Oda, anh thích em đúng không?’ Ban đầu anh còn tưởng cô ấy trêu mình, nhưng cô ấy lại đồng ý đi ăn với anh... Kể từ đó...”

Trán anh Oda lại bắt đầu rịn mồ hôi, có lẽ là vì ngượng.

Đúng như lời anh Oda, chị Suzuka không phải kiểu xinh đẹp đặc biệt, nhưng đem lại ấn tượng mỹ miều và rực rỡ.

Có thể đưa ví dụ tương đương là mẫu người sẽ thu hút được nhiều sự chú ý trong lớp học.

Chị Rika có vẻ là người trầm tính, chắc cùng một kiểu với anh Oda. Cảm xúc của anh ấy dành cho người nổi bật như chị Suzuka có lẽ là cái gì đó gần như ngưỡng mộ.

“Hôm xảy ra vụ việc, anh Kikuchi đã gọi điện cho nhà văn Aigasa, khi ấy, anh cũng ở cạnh anh Kikuchi phải không ạ?”

“À, ừ, chắc là thế. Anh không nhớ rõ lắm, nhưng bọn anh bao giờ cũng ở cạnh nhau.”

Anh Oda đáp, mắt đảo lảo liên.

“Khi ấy, anh Kikuchi đã gọi hai cú điện thoại, anh có biết lí do tại sao không?”

“Hình như là anh ấy quên không hỏi thời gian chụp ảnh nên mới gọi lại. Tại anh nghe thấy anh ấy xác nhận lại thời gian.”

“Ra thế.” Nghe câu trả lời của anh Oda, anh Holmes thích thú nheo mắt lại. “Em đã nắm được tình hình rồi. Cảm

ơn anh. Giờ anh gọi biên tập viên Hashimoto lên giúp em nhé?”

Anh Holmes nói vậy xong, anh Oda chạm tay vào ngực như vừa được giải thoát rồi đáp, “được,” và đứng dậy. Anh ấy quay lưng chuẩn bị bước đi, bỗng bị anh Holmes gọi giật lại, “À, phải rồi, còn một câu hỏi cuối cùng.” Anh Oda bèn ngoái lại, mặt cứng đờ ra.

“... E-Em muốn hỏi gì?”

“Anh Kikuchi có bảo nhà văn Aigasa thích anh, anh nghĩ thế nào về điều đó?”

Anh Holmes hỏi thẳng thừng, làm anh Oda há hốc mồm.

“... Hả, cô Agasa thích anh á? Không không, không có chuyện đó đâu. Anh nghe nói cô ấy thích anh Hashimoto cơ.”

Anh ấy trả lời có vẻ thật lòng. Anh Holmes gật mạnh đầu.

“Em hiểu rồi. Cảm ơn anh rất nhiều.”

Anh Oda tỏ ra bối rối, nhưng vẫn cúi chào rồi rời khỏi tầng hai.

“Người nhà văn Aigasa thích là anh Oda hay anh Hashimoto? Chị Kana nghĩ sao về hai ý kiến trái ngược này?”

Sau khi anh Oda đi khỏi, anh Holmes cất tiếng hỏi mà như đang nói với chính mình.

Đột nhiên bị hỏi đến, chị Kana có vẻ bất ngờ, vai khẽ run lên rồi ngẩng mặt đáp.

“... Tôi nghĩ chị tôi tin tưởng anh Oda với tư cách một cộng sự tốt, còn người chị ấy thích là anh Hashimoto,” chị ấy ngập ngừng đáp.

“Chị không nói chuyện tình cảm với nhà văn Aigasa bao giờ ạ?”

“Chị tôi là người rất dễ xấu hổ, nên không thích bàn mấy chuyện yêu đương. Dù tôi có hỏi, ‘Chị nhắm được ai chưa?’ thì chị ấy cũng toàn đỏ mặt rồi đánh trống lảng bằng câu: ‘Thôi đi, đừng nói chuyện ấy nữa.’”

“VẬY À.”

Trong lúc hai người họ nói chuyện, biên tập viên Hashimoto đã xuất hiện và lên tiếng, “Chào mọi người.”

Anh ấy cúi mình rồi ngồi xuống ghế đối diện anh Holmes.

“Kiyotaka, thật xin lỗi em vì đã để xảy ra chuyện như thế này.”

Vừa yên vị xong, anh Hashimoto đã chấp tay và cúi đầu.

“Không, không vấn đề gì đâu ạ.”

“Cũng khó xử thật đấy,” anh Hashimoto buột miệng như nói với chính mình rồi thở dài.

“... Anh Hashimoto đã phụ trách nhà văn Aigasa từ lúc mới ra mắt ạ?”

Anh Holmes lập tức đi vào chủ đề chính. Anh Hashimoto bèn điều chỉnh lại tư thế ngồi như thể đã chuẩn bị sẵn tinh thần.

“Ừ.”

“Anh trở thành người phụ trách nhà văn Aigasa do sự chỉ đạo của ban biên tập à?”

“Không, biên tập viên trong ban light novel bọn anh tham gia khá sâu vào quá trình chấm giải, nếu muốn làm việc với một tân binh thì có thể bỏ phiếu cho họ, thậm chí khi bày tỏ nguyện vọng mãnh liệt còn có cơ hội trở thành người phụ trách tân binh đó. Tất cả đều xuất phát từ quan niệm: nếu không phải một biên tập viên thật sự tâm đắc với tác phẩm thì sẽ không thể làm ra một tác phẩm tốt.”

“Ra thế. Vậy thì việc tác giả ấy trở thành nhà văn bán chạy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến đánh giá công việc của anh đúng không à?” Anh Holmes lập tức đoán ra nội tình và hỏi lại.

Anh Hashimoto lưỡng lự gật đầu.

“Anh Hashimoto rời vị trí biên tập viên phụ trách nhà văn Aigasa vì lí do gì à?”

Nghe câu hỏi ấy, anh Hashimoto chực mở miệng, “Cái đó...” nhưng rồi lại gãi đầu, “À, không. Em là con trai Ijuin tiên sinh mà. Chuyện này cho dù anh có lắp liếm kiểu gì thì em cũng chỉ cần hỏi tiên sinh là biết, vì thế, anh sẽ nói luôn. Cô ấy có vẻ không hài lòng với việc anh đột ngột kết hôn.

Đó là lí do cô ấy trở nên kích động thái quá, điều đấy thậm chí trở thành vấn đề trong nhà xuất bản. Cuối cùng, quan hệ của bọn anh không thể khôi phục được như cũ nữa.”

“Nghe nói nhà văn Aigasa từng có tình cảm với anh?”

“Có vẻ vậy. Anh thì cứ nghĩ cô ấy thích cậu Oda. Hồi cậu Oda bắt đầu hẹn hò với cô Suzuka, cô ấy cũng nổi điên lên, khổ lắm. Thậm chí còn bảo không sáng tác được nữa, làm anh vất vả lắm mới đỡ được.”

“...Ồ, quả nhiên là vậy,” anh Holmes khẽ gật đầu, có vẻ câu trả lời vừa rồi đúng như những gì anh ấy nghĩ.

“Ban đầu nhà văn Aigasa cảm mến anh Oda, nhưng đã thất tình sau khi anh ấy bắt đầu hẹn hò với chị Suzuka. Tuy nhiên, khi chị ấy rơi vào tình trạng buông bỏ tự huỷ hoại bản thân, anh đã hết lòng an ủi, vì vậy mà chị ấy chuyển hướng tình cảm sang anh.”

Anh Holmes nhìn thẳng vào mắt anh Hashimoto. Anh ấy yếu ớt nhún vai.

“Anh thực ra đã biết được tình cảm của nhà văn Aigasa đúng không ạ?”

“... Cũng lẽ mờ. Nhưng anh vờ như không biết.” “Em nghĩ mình cũng sẽ làm vậy nếu ở vị trí của anh.”

Thấy anh Holmes lặng lẽ gật đầu, ánh mắt anh Hashimoto có phần nhẹ nhõm.

“Vậy là sau khi rạn nứt quan hệ với nhà văn Aigasa, con gà đẻ trứng vàng của ban light novel hiện tại, anh đã chuyển sang ban tiểu thuyết lịch sử và trở thành biên tập viên phụ trách bộ em à?”

“...Ừ. Mà gọi là biên tập phụ trách của Ijuin tiên sinh thế thôi, chứ anh cũng chỉ là phó. Người biên tập chính cho Ijuin tiên sinh là trưởng ban biên tập tiểu thuyết lịch sử cơ.



Có điều, trưởng ban cũng bận nhiều việc, nên phó phụ trách là anh trở thành chân sai vặt cho ông ấy.”

“Ồ, thì ra là thế. Vậy biên tập viên thường đến gặp bố em hồi trước cũng không phải trưởng ban biên tập, mà là phó của ông ấy à?”

“Ừ, cậu ấy giờ thay anh chuyển đến ban light novel rồi.”

Anh ấy nói thế rồi nhoen miệng cười. Nụ cười trông chẳng hề thành thật.

“Hình như anh Hashimoto còn từng là ứng cử viên cho vị trí trưởng ban biên tập light novel, không may thật đấy.”

Anh Holmes nheo mắt cảm thông. Anh Hashimoto suýt nữa đã gật đầu, nhưng sức tỉnh và ngẩng mặt lên.

“À, không, kể cả thế thì anh cũng không phải thủ phạm đâu nhé. Hôm đó, vào thời điểm ấy, anh còn đang ở cơ quan mà. Dù cô ấy có vì chuyện anh kết hôn mà nhảy xuống thì cũng đâu thể coi anh là ‘hung thủ’ được?”

Nghe anh Hashimoto cuống quýt phân trần, anh Holmes gật đầu chắc nịch.

“Đương nhiên rồi ạ. Cơ mà lúc xảy ra vụ lùm xùm, anh cũng rất khó xử phải không?”

“Ừ, cô ấy gần như phát rồ, không cách nào kiểm soát được. Anh thật sự chẳng biết phải làm sao...”

“Khi ấy, anh đã nhờ đến sự trợ giúp của chị Suzuka và chị Kumi đúng không ạ?”

Anh Holmes thản nhiên hỏi. Anh Hashimoto tròn mắt như thể bị giáng một cú bất ngờ.

“L-Làm sao em...”

“Chính anh Hashimoto đã nói, ‘Hai người này là bạn thân của cô Aigasa, anh từng được họ tư vấn cho vài chuyện.’ Nếu không phải là những lúc thế này, ai lại đi tìm bạn của nhà văn nhờ tư vấn chứ.”

“... À, ừ, đúng là anh có nói thế thật. Phải, bọn anh từng trao đổi danh thiếp ở văn phòng, nên anh đã tìm đến họ nhờ tư vấn. Anh còn mong họ sẽ giúp anh khôi phục mối quan hệ với cô ấy, nhưng không được.”

“Ra thế. Em đã nắm được sự tình rồi. Giờ thì anh có thể giúp em gọi người cuối cùng là chú Komatsu lên đây không ạ?”

Đúng lúc đó, phía cầu thang có tiếng bước chân hộc tốc chạy lên.

“Nguy rồi, ông Komatsu vừa bảo là, ‘không đợi được nữa nên tôi về đây.’”

Chị Suzuka xông vào phòng, lập tức chỉ tay ra cửa sổ.

Nhìn ra ngoài cửa sổ thì thấy ông Komatsu đang vội vã rời khỏi quán.

“Ch-Chú ấy đang về thật kìa!”

Tôi kêu lên hoảng hốt, còn anh Holmes thoát một cái đã chạy xuống tầng một và đuổi theo ông Komatsu.

“A-Anh Holmes nhanh thế...”

Tôi cũng vội vàng đuổi theo. Ở bên ngoài quán, ông Komatsu đang ngồi trên xe máy, bị anh Holmes nắm lấy cổ tay.

“Bỏ tay ra, sẽ bị thương đấy.”

Ông ta vừa cắp mũ bảo hiểm bên hông phải, vừa cố giằng bàn tay bị anh Holmes giữ lấy.

“Tôi muốn hỏi chú một câu thôi. Chú chỉ cần trả lời câu hỏi ấy là có thể về được rồi.”

“Hả? Tôi đã bảo sẽ không tiết lộ nội dung công việc do Aigasa Kurisu yêu cầu mà.”

“Chú không nói gì cũng được. Chỉ là hãy nhìn mặt tôi đi.”

Anh Holmes nhìn thẳng vào mặt ông Komatsu.

Komatsu bực bội tặc lưỡi và hỏi, “Chú mà muốn gì,” nhưng vẫn nhìn vào mắt anh Holmes.

“Hai vụ điều tra mà nhà văn Aigasa đã thuê chú làm. Cả hai đều có liên quan đến những người có mặt ở đây ngày hôm nay đúng không?”

Anh Holmes hỏi bằng giọng điệu gần như chắc chắn. Komatsu im re, mặt không biến sắc.

“Còn nội dung công việc đều là ‘điều tra hành tung’ nhỉ?”

Anh Holmes tiếp lời. Vai Komatsu chợt run lên.

“Đối tượng điều tra gồm có ba người. Lần đầu tiên là hai người, lần thứ hai là một người.”

Anh Holmes nhếch mép cười khiến Komatsu tròn tròn mắt.

“Đ-Đừng bảo chú mà biết đọc suy nghĩ thật đấy nhé.”

Giọng Komatsu lạc đi, ông ta dùng hết sức hất văng tay anh Holmes ra, rồi cứ thế nhấn ga, chuồn khỏi “Sơn trang Yoshida” ngay tắp lự.

Tôi vừa dõi theo bóng thám tử Komatsu đang ngày một lùi xa, vừa cười bối rối.

... Chú Komatsu, như thế khác gì chú đã thừa nhận sự thật chứ.

“C-Cậu Yagashira, cậu để ông ấy chạy mất rồi à?”

Chị Kana lao tới, mặt mày trắng bệch. Thấy vậy, tôi sợ hãi và bấu lấy tay áo anh Holmes.

“Đ-Đúng rồi, để chú ấy đi như vậy có sao không ạ?”

“Anh đã hỏi được chuyện cần hỏi rồi, nên không sao cả. Còn bây giờ...” Anh Holmes ngoảnh lại, nhìn những vị khách vừa bước ra khỏi quán một lượt, để lộ ánh nhìn cứng rắn, “em đã thăm vấn xong tất cả mọi người. Mọi người lại tập trung lên tầng hai giúp nhé?”

## 7

Một lần nữa, chúng tôi di chuyển lên tầng hai “Shinkokan”.

Anh Holmes đứng trước một khung cửa sổ nằm sâu trong góc quán và quan sát tất cả.

Những người có mặt ở tầng hai gồm tôi, chị Kana, chị Suzuka, chị Kumi, anh Hashimoto, anh Oda, anh Kikuchi, đều đứng yên nhìn anh Holmes, không ai nói năng gì.

Bầu không khí cũng như dây đàn bao trùm cả căn phòng.

Sự tĩnh lặng có lẽ chỉ kéo dài trong chốc lát, nhưng tôi vẫn thấy rất lâu.

Đúng lúc anh Kikuchi hết chịu nổi cảm giác căng thẳng và định mở miệng...

“Giờ thì...” Anh Holmes đã lên tiếng trước. “... Em sẽ cho các anh chị biết nhận định của mình.”

Vừa tựa hồ hồng lên khung cửa sổ, anh Holmes vừa nhẹ nhàng tuyên bố.

Ai nấy đều nuốt nước bọt.

“C-Cậu đã biết được sự thật rồi à?” Chị Kana chồm người tới.

Anh Holmes cười chua chát và nhún vai.

“Có thể gọi là ‘đã biết’ không nhỉ? Đây chỉ là một giả thuyết mà tôi tự tiện cho là ‘có khả năng đã xảy ra’. Kể cả giả thuyết này có đúng thì tiếc thay, tôi cũng không nắm được bằng chứng. Nếu cảnh sát điều tra vụ giết người bất thành này một cách nghiêm túc, có khi sẽ tìm ra được cả bằng chứng lẫn lời khai từ những người xung quanh...”

“Không vấn đề gì hết. Cậu có thể cho chúng tôi biết được không?”

Mắt chị Kana ánh lên vẻ cương quyết.

“Tôi hiểu rồi. Vậy thì, chị Kana, trước tiên tôi muốn xác minh lại với chị, di thư của nhà văn Aigasa đã ghi những gì?”

Anh Holmes nhìn thẳng vào mắt chị Kana, làm chị ấy run bắn.

“Có phải nhà văn Aigasa tránh né việc trình báo cảnh sát vụ án này như một vụ ‘giết người bất thành’ là vì không muốn công khai nội dung bức di thư đó không ạ?”

Anh Holmes hỏi tiếp. Sau một hồi đảo mắt láo liên, chị Kana nở nụ cười yếu ớt vẻ như đã đầu hàng.

“Nội dung bức di thư hẳn là một ‘lời thú tội’ nhỉ? Vì vậy, chị Kana mới tin rằng chị mình có ý định tự sát suốt một thời gian dài.”

... Thú tội?

Khi tôi hoang mang nhìn chị Kana, chị ấy buông một hơi thở dài thườn thượt và gật đầu.

“Vâng, đúng vậy.”

“Xin hãy cho tôi biết nội dung bức di thư đó.”

“... ‘Tôi, Aigasa Kurisu, từ trước đến giờ vẫn luôn lừa gạt quý vị độc giả. Toàn bộ những câu chuyện tôi kể đều không phải tác phẩm do tôi viết nên.’ Nội dung là như vậy đấy.”

Chị Kana thuật lại với vẻ cay đắng, nghiêng chặt răng, chắc hẳn không hề muốn nói ra những lời này.

Vậy là sao?

Nghĩa là Aigasa Kurisu có người viết thuê đứng đằng sau ấy hả?

“Chị Kana, chị nghĩ sao về nội dung bức di thư này?”

“Ch-Chắc chắn là nói dối! Tôi vẫn luôn quan sát chị tôi lúc chị ấy nỗ lực sáng tác mà.”

“Vậy thì tại sao chị ấy lại không muốn công khai bức di thư này? Phải chăng vì trong đó dù ít dù nhiều cũng chứa một phần sự thật?”

Anh Holmes lạnh lùng nói tiếp. Chị Kana cứng họng, mắt ngân ngấn nước.

“... Tuy vậy, có lẽ không phải tất cả đều là thật. Rất có thể chỉ có một nửa là sự thật thôi. Không, chắc phải nói là ‘hai phần ba’ mới đúng.”

“Hai phần ba?” Tôi bất giác lên tiếng và nghiêng đầu thắc mắc.

“Phải, ‘Aigasa Kurisu’ chắc là bút danh chung của chị Inoue Rika, chị Ijima Suzuka và chị Oishi Kumi, vốn là ba nữ sinh trung học ngưỡng mộ Agatha Christie<sup>[43]</sup>, nữ văn hào bậc thầy của dòng tiểu thuyết kì bí.” Anh Holmes thẳng thắn nói không chút ngập ngừng.

Tôi và tất cả những người đang có mặt trong phòng đều mở to mắt ngỡ ngàng.

“Khi đọc tác phẩm của Aigasa Kurisu, tuy phong cách khác nhau, nhưng tôi có thể cảm nhận được sự kính trọng của tác giả dành cho nữ văn sĩ bậc thầy người Anh ‘Agatha Christie’. Từ đó, tôi đoán rằng, ‘Aigasa Kurisu’ là bút danh lấy cảm hứng từ Agatha Christie.

Thế rồi, tôi phát hiện ra tên thật của nhà văn Aigasa là Inoue Rika, còn hai người bạn từ thời trung học của chị ấy lần lượt là Ijima Suzuka và Oishi Kumi.

Lí do Agatha bị biến âm thanh ‘Aigasa’ có lẽ là vì họ của cả ba, Inoue, Ijima, Oishi, đều có chữ ‘i’ trong đó, nên họ đã nhét nó vào. Còn phần tên ‘Kurisu’ thì được ghép từ âm đầu trong tên của ba người. Vì vậy, tôi cho rằng ‘Aigasa Kurisu’ là bút danh mà ba bạn họ cùng nghĩ ra.”

“V-Vậy nghĩa là, cả ba người họ đều là ‘Aigasa Kurisu’?”

“Có lẽ ngày xưa đã từng như vậy,” anh Holmes liếc nhìn chị Suzuka và chị Kumi.

Mặt hai người xanh lét như bị trúng ma thuật bằng giá vậy.

Nhìn nét mặt họ, có thể đoán được những lời anh Holmes vừa nói đều là sự thật.

“Căn cứ vào điều này, xin mọi người hãy lắng nghe suy luận của em.”

Thế rồi, anh Holmes bắt đầu kể bằng giọng điệu ôn tồn như đang đọc sách.



“Khi cả ba còn là nữ sinh trung học, họ thuộc ban cán sự thư viện của nhà trường. Sau khi tình cờ biết việc chị Rika đang sáng tác tiểu thuyết, chị Suzuka và chị Kumi cũng bắt đầu viết tác phẩm của riêng mình.

Có điều, mỗi cuốn tiểu thuyết của ba người đều mắc những khuyết điểm riêng. Chị Rika tuy biết viết văn, nhưng tác phẩm quá đơn điệu, không có nút thắt cũng chẳng có cao trào. Chị Suzuka không giỏi văn, nhưng nhân vật lại cuốn hút. Còn chị Kumi, dù cảm thấy việc viết văn thật phiền toái, nhưng lại giỏi nghĩ ra các trò mưu mẹo. Sau khi biết được điều đó, hẳn ba người đã quyết định hợp tác để cùng viết truyện.” Anh Holmes phóng ra ánh nhìn xác nhận.

Mặt chị Suzuka và chị Kumi đều cứng ngắc, không thấy dấu hiệu gì là sẽ phản bác lại.

Khả năng cao là sự thật đúng như anh Holmes phỏng đoán.

Anh Holmes tiếp tục nói, dường như đã có thêm niềm tin vào giả thuyết của mình.

“Rất có thể nhiệm vụ viết chính đã được giao cho chị Rika, người đủ khả năng viết văn, nhân vật dựa trên ý tưởng của chị Suzuka, còn mưu mẹo là do chị Kumi xây dựng. Tác phẩm hội tụ ưu điểm của cả ba đã trở thành một cuốn tiểu thuyết xuất sắc. Ba người trở nên phấn khích, bèn nghĩ ra bút danh ‘Aigasa Kurisu’, thậm chí có thể đã sáng tác được vài tác phẩm. Đó chắc hẳn là khoảng thời gian tràn ngập niềm vui trong tuổi thanh xuân của ba người.”

Dáng vẻ ba người họ như hiện lên trong tâm trí tôi qua lời kể của anh Holmes.

Trong thư viện sau giờ học, nơi những tia nắng chiều rọi vào, ba cô bạn vừa chụm đầu bàn bạc, vừa hào hứng đọc lên những áng văn do chị Rika viết...

Đó chắc chắn là những khoảnh khắc thanh xuân vô giá không gì thay thế được.

“Hoạt động sáng tác truyện của ba người chấm dứt cùng với lễ tốt nghiệp. Chị Suzuka và chị Kumi ngay từ đầu vốn không đặc biệt hứng thú với chuyện viết lách, nên đã đến với một thế giới không liên quan gì tới văn vở. Chỉ còn mình chị Rika tiếp tục viết mà thôi.”

Không biết có phải vô thức hay không, mà cả chị Suzuka và chị Kumi đều khẽ gật đầu như phản ứng lại với những gì anh Holmes nói.

“Năm thứ hai đại học, chị Suzuka và chị Kumi đã quên sạch chuyện mình từng viết văn thời trung học. Đúng lúc đó, chị Rika trở về Tokyo, hẹn gặp chị Suzuka và chị Kumi. Ba người chắc đã có một cuộc hội ngộ rất vui nhỉ?

Khi ấy, chị Rika đã nhắc đến việc nộp bản thảo cho nhà xuất bản. ‘Tớ muốn sửa lại những thứ bọn mình đã viết thời trung học để nộp cho nhà xuất bản, liệu có được không?’ Chị Rika chắc đã đến gặp hai người để xin phép như vậy. Chị ấy lặn lội lên tận Tokyo, nhất định là đã đánh cược tất cả cho giấc mơ của chính mình. Trong khi đó, chị Suzuka và chị Kumi đang hết mình tận hưởng cuộc sống sinh viên, không hề có ý định trở thành nhà văn, cũng không nghĩ rằng họ sẽ đạt giải, nên có lẽ đã vui vẻ đồng ý.

Chị Rika thấy yên tâm, mang trong lòng sự kính trọng dành cho hai người bạn và đem nộp bản thảo dưới bút danh

‘Aigasa Kurisu’. Bản thảo ấy đã lọt vào danh sách tác phẩm khá và nhận được khoản tiền thưởng một trăm nghìn yên.

Khi chị Rika định hoàn trả số tiền ấy cho ân nhân là hai người, chắc hẳn hai người đã chúc mừng chị ấy với tấm lòng rộng lượng. Có thể thấy cả ba ở khoảnh khắc ấy vẫn đẹp đẽ vô cùng.

... Bởi không ai ngờ được bản thảo đó sẽ dẫn đến thành công rực rỡ như hiện tại.”

Anh Holmes khẽ nhếch khoé miệng. Gương mặt chị Suzuka và chị Kumi hiện lên vẻ cay đắng, như thể lồng ngực vừa mới nhói đau.

“... Có thể đoán được quan hệ giữa ba người bắt đầu trở nên méo mó kể từ khi cái tên ‘Aigasa Kurisu’ từng bước thu hút sự chú ý, để rồi được dư luận biết đến với tư cách tiểu thuyết gia cực kì ăn khách.

Dù gọi là méo mó thì có lẽ chị Suzuka và chị Kumi cũng chỉ đơn thuần cảm thấy vui mừng. Nhân vật và mưu mẹo do họ tạo ra được công chúng đánh giá cao như vậy thì sao mà không vui cho được.

Chị Rika lúc đầu có lẽ cũng biết ơn hai người.

Thế nhưng, đối với chị Rika đã dần dần trở nên khá giả, hai người có lẽ lại hồn nhiên nói mấy câu như ‘thi thoảng chiêu đãi bọn tớ nhé’ hoặc ‘mua cho tớ cái đó đi’.

Cảm thấy có chị Rika thì cuộc sống sẽ trở nên tiện lợi, chị Suzuka đến Kansai làm việc.

Không lâu sau, cả chị Kumi cũng chuyển tới sống ở Kansai, thế là hai người càng thoải mái dựa dẫm vào chị

Rika hơn nữa.

Mặt khác, chị Rika có lẽ càng ngày càng cảm thấy như mình đang bị đe dọa. Trong lúc lắng nghe mọi đòi hỏi ích kỉ của hai người, có lẽ chị ấy đã nghĩ, ‘chẳng lẽ mình phải làm nô lệ cho hai người họ suốt cuộc đời này sao?’ Thực tế là chị ấy còn có cảm giác tội lỗi nữa, nên trong lòng hẳn đã vô cùng dằn vặt. Thứ đã châm ngòi khiến áp lực ấy bùng nổ có lẽ là việc anh Oda, người chị ấy cảm mến, bắt đầu hẹn hò với chị Suzuka.”

Nghe anh Holmes nói vậy, anh Oda chớp mắt bàng hoàng, còn chị Suzuka nhìn xuống với vẻ hổ thẹn.

“Chị Rika không còn có thể nhẫn nhịn thêm và nghĩ bụng rằng, ‘Mình không muốn tiếp tục nghe theo lời họ nữa. Mình cũng phải nắm được điểm yếu của họ.’ Thế nên, chị ấy đã thuê một thám tử.

Thám tử ấy chính là Komatsu. Chị Rika đã nhờ Komatsu điều tra điểm yếu của chị Suzuka với chị Kumi, và cuối cùng cũng nắm được ‘quá khứ không thể công khai’ của hai người họ.

Em không biết chính xác nội dung, nhưng đó có thể là một hành động nông nổi của tuổi trẻ mà chị Suzuka đã gây ra trong lúc tận hưởng quãng đời sinh viên vui vẻ, hay lí do khiến chị Kumi phải nghỉ việc ở ngân hàng ngày trước, thậm chí không thể lưu lại quê nhà.”

Lúc anh Holmes nói đến đây, Cơ thể cả hai đều run lên bần bật, nhìn bằng mắt thường cũng thấy ngay.

“... Phải, là một phút nông nổi của tuổi trẻ đấy,” chị Kumi vẫn cúi đầu, miệng lẩm bẩm.

Chị Suzuka sừng sốt nhìn chị Kumi.

Về mặt chị ấy như muốn nói rằng, “Ơ, cậu định khai ra thật hả?”

“Giờ có cố lấp liếm cũng chẳng để làm gì. Đằng nào lúc đó cậu cũng nghe Komatsu nói rồi đúng không?”

Tôi bị một gã từa tựa trai bao lừa gạt, biến thủ tiền của công ty rồi bị đuổi việc. Tuy không bị truy tố hình sự, nhưng làm sao bịt nổi miệng thế gian. Tôi không ở lại quê nhà được nữa.

Rika khai ra quá khứ ấy của tôi, rồi đột nhiên bảo, ‘Sau này đừng bao giờ đòi hỏi tớ bất cứ điều gì nữa.’ Nghe thế thì đương nhiên tôi phải thắc mắc, ‘Cậu ta ăn nhầm cái gì rồi?’ Tôi không nhớ mình có đòi hỏi gì cậu ta cả, và cái thái độ ấy là sao chứ? Cậu ta nghĩ nhờ ai mà mình mới có được thành công như vậy hả?”

Chị Kumi gào lên đầy kích động, và chị Suzuka cũng gật mạnh đầu.

“Ph-Phải đấy. Cậu ta dám đào lại những sai lầm nông nổi của tuổi trẻ không ra làm sao cả, như chuyện chị từng được bao nuôi hay ngoại tình với cấp trên! Cái giọng điệu như thể bọn chị là quân tống tiền thật không thể nào tha thứ. Nh-Nhưng mà bọn chị không hề có ý muốn giết hại Rika!” Chị Suzuka nói như để nhấn mạnh điều này.

Cái cách chị ấy tự vạch trần chính mình cứ như kiểu tự làm đau bản thân để nói ra câu “không hề có ý muốn giết

hại” sau cuối.

“... Em có thể hiểu được sự tức giận của chị Suzuka và chị Kumi. Đối với hai chị, những người không hẳn là có ác ý gì, chỉ dựa dẫm vào chị Rika một cách vô tư, việc này hẳn là một cú sốc tựa như bị dội một gáo nước lạnh lên đầu.

Nhưng quả thực, chị Rika đã tích tụ nhiều áp lực đến thế. Có thể thấy giữa các chị và chị Rika đã nảy sinh một sự bất đồng quan điểm, một cái rãnh không thể lấp đầy.

... Sau đó, tình cảm đơn phương của chị Rika không được hồi đáp, khiến chị ấy trở nên bất cần đời. Vì đạt được thành công mà quan hệ của chị ấy với bạn bè rạn nứt, người đàn ông chị ấy thích cũng bị cướp đi. Hẳn chị ấy cảm thấy việc mình thành công chẳng có gì tốt đẹp.

Bởi thế mà chị ấy bắt đầu lè nhè rằng, ‘Tôi không viết được nữa, không muốn viết nữa, tôi bỏ cuộc đây.’

Người đã nỗ lực hết mình để an ủi chị ấy khi đó là anh Hashimoto. Cũng phải thôi. Chị Rika đối với anh Hashimoto là con gà đẻ trứng vàng. Một tác giả siêu ăn khách đâu có dễ dàng mọc trên cây.

Anh Hashimoto vốn biết cách lấy lòng phụ nữ, chắc đã cố tình sắp đặt để chị Rika phải lòng mình. Bằng thái độ và lời nói dễ gây hiểu nhầm, anh nắm trái tim chị Rika trong lòng bàn tay rồi thao túng nó, khiến cho chị ấy sáng tác trở lại. Vì vậy mà anh Hashimoto giấu tiệt chuyện mình đang hẹn hò với một người phụ nữ khác. Anh muốn tiếp tục dàn xếp thuận lợi mọi chuyện như thế, chí ít là cho đến khi anh trở thành trưởng ban biên tập.”

Anh Holmes liếc mắt nhìn anh Hashimoto.

Anh Hashimoto đang nở một nụ cười cứng ngắc.

“Có điều, tuyệt đối không thể đánh giá thấp ‘linh cảm của phụ nữ’. Chị Rika thấy có gì đó không ổn, bèn một lần nữa thuê Komatsu điều tra anh Hashimoto. Thế rồi, biết được chuyện anh đang hẹn hò người khác với ý định kết hôn, chị ấy lại nổi khùng.

Chị Rika một mực không tin và trút giận lên đầu Komatsu, thậm chí không thèm trả tiền công cho ông ta, từ đó ta có thể hình dung được chị ấy đã không còn tỉnh táo đến mức nào.

Gần như cũng vào khoảng thời gian ấy, anh Hashimoto làm bạn gái có thai và phải kết hôn, nên chị Rika cuối cùng đã bùng nổ. Chị ấy làm loạn lên với lí do ‘bị lừa’ rồi lôi cả ban biên tập vào. Anh Hashimoto hoàn toàn yếu thế, phải cầu cứu chị Suzuka và chị Kumi, hai người mà anh nhận định là bạn thân của chị Rika.

Như vậy, anh Hashimoto, chị Suzuka và chị Kumi đã tụ họp lại với nhau. Em đoán là khi ấy, chị Suzuka và chị Kumi đã nói cho anh Hashimoto biết chuyện ‘Aigasa Kurisu không phải là một người’.”

Tôi bất giác nhìn anh Hashimoto, chị Suzuka và chị Kumi.

Bọn họ đều đang đứng ngậy ra sừng sốt. Mặt ai cũng tái xanh, miệng hơi hé mở.

“...”

Thật lạ là những kẻ đã bị nhìn thấu toàn bộ tâm can bao giờ cũng có cùng một kiểu phản ứng.

“Những mưu mẹo được xây dựng kĩ lưỡng và nhân vật đầy sức hút của Aigasa Kurisu đều không phải do chị ấy nghĩ ra. Biết được điều này, anh Hashimoto hẳn đã vô cùng kinh ngạc. Ý đồ của quý dữ loé lên trong đầu anh có lẽ cũng là vào lúc ấy.”

“... Ý đồ của quý dữ?” Tôi hoang mang nhìn anh Holmes.

“Phải. ‘Nếu Aigasa Kurisu thú tội và tự sát, sau đó tác giả đứng đằng sau cô ấy được đưa ra ánh sáng, chắc chắn sẽ thu hút được rất nhiều sự chú ý.’ Một ý tưởng đáng sợ như vậy đấy.

Dù cho suy nghĩ trong đầu tàn độc cỡ nào, chỉ cần không thoát khỏi cửa miệng là sẽ không thành vấn đề. Tuy nhiên, khi đó, anh ấy đã trót nói ra, và thế là ý đồ của quý dữ đã phát triển thành một âm mưu thực sự.

Đó chính là ‘sát hại Aigasa Kurisu bằng cách làm giả một vụ tự sát, sau đó cho tác giả đã đứng sau viết thay cô ấy xuất hiện’, hay nói cách khác là ‘làm cho một Aigasa Kurisu mới được sinh ra’ sau bê bối lớn. Thật là một kế hoạch hết sức đáng sợ.”

Ánh mắt lạnh lẽo của anh Holmes làm tôi có cảm giác như nhiệt độ ở đó vừa đột ngột giảm xuống.

Trong khi những người khác đều đứng sững như trời trồng, chỉ có một mình anh Oda cúi gầm mặt, toàn thân run lấy bầy.



“... Anh Oda đúng là người thật thà, không biết nói dối nhĩ. Làm thế nào giết chị Rika mà khiến nó trông như một vụ tự sát... Hình như người chuyên đưa ra các ý tưởng là anh Oda đã góp phần không nhỏ trong việc này. Có thể là chị Suzuka đã dùng lời đường mật để dụ dỗ anh.

Kế hoạch anh Oda nghĩ ra là lợi dụng những bức ảnh được chụp hằng tháng cho trang thông tin chính thức của Aigasa Kurisu. Phải chăng anh đã đề xuất ý tưởng ‘Tháng này hãy đăng một bức ảnh khiến người ta liên tưởng đến hành động treo cổ tự sát,’ với chị Rika?

Vụ việc xảy ra vào một đêm trăng rằm. Chắc các người định lấy mặt trăng làm nền để chụp ảnh. Và cũng trong ngày hôm ấy, chị Suzuka và chị Kumi đến thăm căn hộ làm việc của chị Rika.

Ngoài mặt, hai người có lẽ đã bảo ‘muốn làm lành’ với chị Rika.

Như thế, họ ngang nhiên giúp chị Rika dựng cảnh chụp lén sửa soạn bức di thư. Chuẩn bị xong xuôi, họ giả vờ về nhà, nhưng một trong hai người, chị Suzuka hoặc chị Kumi, đã nán lại ở khu chung cư ấy. Người này hẳn đã ẩn nấp đâu đó để không bị chị Rika phát hiện.

Trong khi đấy, phía bên ngoài căn hộ, anh Kikuchi và anh Oda đang cầm máy ảnh đợi. Anh Kikuchi lúc đó có lẽ không hề hay biết gì.

Như mọi khi, anh gọi điện cho chị Rika để thông báo, ‘Tôi chuẩn bị xong máy ảnh rồi, cô ra ngoài ban công đi,’ sau đó cúp máy một lần. Thấy chị Rika thất ruy băng quanh cổ và đứng ngoài ban công, anh gọi thêm một cú điện thoại

nữa để bảo chị ấy, ‘Được rồi, giờ cô trèo lên đứng trên lan can đi.’

Chị Rika ngoan ngoãn nghe theo và leo lên lan can. Người mặc váy đen, chân đi giày đỏ, trên cổ là một dây ruy băng đỏ rực...

Đúng lúc đó, chị Suzuka hoặc chị Kumi đang trốn trong phòng... theo em thì có lẽ là chị Suzuka, nhưng thôi, tóm lại là một trong hai người đã xông ra và ủa lưng chị Rika, khiến chị ấy ngã thẳng xuống. Lúc đấy là lần đầu tiên anh Kikuchi cảm nhận được việc mình vừa vô tình dính líu vào một chuyện tồi tệ, bèn ém nhẹm buổi chụp ảnh ấy đi vì không muốn bị liên lụy, và cũng để bảo vệ anh Oda.”

Nghe anh Holmes trình bày đến đấy, không ai nói năng gì.

Cả căn phòng chìm trong im lặng.

“Nói tóm lại, chị Suzuka, chị Kumi, anh Hashimoto, anh Oda, anh Kikuchi... Các anh các chị đều là đồng phạm, dù trực tiếp hay gián tiếp.

Tất cả đều là hung thủ, đây quả thật là thế giới trong truyện của ‘Agatha Christie’.

Tuy nhiên, như đã nói từ đầu, em không có bằng chứng. Đây chỉ đơn thuần là phán đoán của em. Nhưng nếu chị Rika vẫn còn kí ức về ngày hôm ấy thì chuyện sẽ khác.”

Anh Holmes nói thế, nở nụ cười tự giễu rồi quay sang chị Kana.

“... Tóm lại là như vậy, chị đã hài lòng chưa, chị Rika?”

Thấy anh Holmes gọi chị Kana là “chị Rika”, những người khác kêu “Hả?” và mở to mắt.

“... Có máy ghi hình gắn bên trong chiếc vòng cổ với viên đá lớn màu đỏ mà chị Kana đang đeo nhỉ? Có phải chị Rika đang ở gần đây theo dõi tất cả mọi chuyện không ạ?”

Câu nói của anh Holmes khiến tất cả nhìn nhau bối rối, và giữa lúc ấy, tiếng chân ai đó từ tốn bước lên cầu thang bỗng nhiên vọng lại.

Tiếng bước chân lộ cộp đó ngừng lại ngay khi “chị ấy” xuất hiện ở tầng hai.

Cử động và biểu cảm của mọi người cũng chững lại, tựa như đồng điệu với âm thanh đó.

Chị ấy mặc một chiếc váy đính diềm đen kịt, đầu đội chiếc mũ ren đen mà mấy vị phu nhân hay đội khi đi dự đám tang, có vẻ là phong cách lễ nghi lấy màu đen làm chủ đạo. Dưới chân chị ấy là đôi giày đỏ, trên cổ thắt một sợi ruy băng đỏ thắm.

Chị ấy còn đeo kính áp tròng đỏ thắm cho đồng bộ. Bên cạnh lối ăn vận kì dị ấy, trong một khoảnh khắc tôi còn tưởng như có máu chảy ra từ mắt chị và thấy lạnh toát cả sống lưng.

Chị Rika lộ diện với phong cách của “Aigasa Kurisu”, nhìn một lượt gương mặt của những người có mặt trong phòng...

“Mọi người đều khoẻ chứ?” Chị ấy cười thật tươi như một cô thiếu nữ hồn nhiên.

## 8

Lần này, đứng ngoài cũng biết được tất cả mọi người đều thấy lạnh sống lưng.

Trong lúc không ai ho he nổi tiếng nào, chị Rika dờ ánh nhìn về phía anh Holmes và nhếch khoé miệng lên duyên dáng.

“Chúc cậu một buổi tối tốt lành, Holmes của phố Teramachi. Quả là một màn suy luận đẳng cấp hết như lời đồn. Tôi thật sự không ngờ cậu lại nhìn thấu được sự việc đến mức này.”

“... Đáp ứng được kì vọng của chị là em vui rồi. Ngoài ra còn một việc nữa.”

Anh Holmes nói thế rồi giơ ngón trỏ. Tất cả đều nín thở, thái độ như đang nghĩ, “không biết lần này cậu ta định nói gì đây?”

“Chuyện chị không còn kí ức về ngày hôm đó là nói dối nhỉ?”

Anh Holmes hỏi, nhìn thẳng vào mắt chị Rika. Chị ấy thoáng nhún vai.

“Phải, là nói dối đấy. Tôi còn nhớ lúc vừa trèo lên lan can, Suzuka đã bất thành linh xuất hiện rồi đẩy tôi xuống.”

Những lời ấy làm chị Kana tròn mắt kêu lên.

“Ơ? V-Vậy tại sao chị còn cất công tổ chức buổi tiệc này?”

“... Chị biết Suzuka lúc đó đang bức mình với chị. Nhưng chị không nghĩ rằng cậu ta lại giận đến mức muốn giết chị. Trên hết, Suzuka là người hành động luôn tính toán thiệt hơn. Chị cứ băn khoăn mãi không biết rốt cuộc giết chị thì cậu ta được lợi gì?

Chính vào lúc ấy, Ijuin tiên sinh đã đến thăm chị trong bệnh viện. Chị chưa từng gặp ông ấy nên đã vô cùng ngạc nhiên, hoá ra là vì anh Hashimoto hiện đang phụ trách Ijuin tiên sinh, nên ông ấy mới hạ cố đến thăm chị.”

Nghe chị Rika kể đến đó, chân mày anh Holmes khẽ giật giật.

“Trong khi trò chuyện với Ijuin tiên sinh, một người tử tế như thế luôn ôm trọn mọi thứ vào lòng, chị đã và khóc từ lúc nào không biết và thổ lộ hết những tâm tư của mình cho ông ấy. Thế rồi, Ijuin tiên sinh bảo rằng, ‘Nếu là con trai bác có lẽ sẽ giải quyết được vụ án kì lạ đó’.”

“...”

Chuyện này hẳn là nằm ngoài dự đoán của anh Holmes.

Anh ấy không nói năng gì, chỉ đưa tay lên để trán.

Nếu đây mà là “Kura”, chắc anh ấy đã gục mặt xuống bàn rồi.

Người lan truyền tin đồn về anh Holmes xem ra không chỉ có một mình ông chủ.

“Vì muốn biết toàn bộ sự thật, cùng với sự hợp tác của Ijuin tiên sinh, tôi đã sắp đặt tình huống này để có thể cậy nhờ cậu Kiyotaka, người mang biệt danh Holmes của phố Teramachi. Chọn địa điểm ở Sơn trang Yoshida cũng là do Ijuin tiên sinh đề xuất. Chắc cậu đã cảm thấy rất không hài lòng, tôi vô cùng xin lỗi về việc đó. Ngoài ra cũng chân thành cảm ơn,” chị Rika cúi đầu thật thấp.

“... Dạ thôi, người có lỗi, à nhầm, người đưa ra đề xuất dù sao cũng là bố em.”

Anh Holmes nói rồi phẩy tay.

Dù vẽ ra một nụ cười trên môi, nhưng mắt anh ấy thì chẳng có nét cười.

Tôi không khỏi nghĩ thầm, “Quản lí ơi, mau chạy đi kéo muện!”

“... Thế còn chị Rika, giờ đã biết được sự thật rồi, chị định làm gì?” Anh Holmes đã lấy lại tinh thần và đặt câu hỏi. Khuôn mặt những người khác đều cứng đờ vì căng thẳng.

Chị Rika cười khẩy nói, “phải rồi,” và lôi từ trong túi ra một khẩu súng lục, sau đó chĩa họng súng về phía mọi người.

“Aoi!”

Tôi không kịp ngạc nhiên vì ngay khoảnh khắc tiếp theo, trước mắt tôi đã tối thui rồi.

Anh Holmes đang đứng chắn trước mặt để bảo vệ tôi.

“!” Cơ thể tôi hoàn toàn bị tấm lưng rộng của anh Holmes che khuất.

Hình ảnh anh Holmes xông lên trước bảo vệ tôi ngay lập tức làm mắt tôi nóng ran lên.

Nấp sau tấm lưng rộng của anh Holmes, tôi nhìn chị Rika qua kẽ hở.

Khẩu súng trên tay chị ấy đang chĩa về phía anh Hashimoto.

“B-Bình tĩnh lại đi, Rika. Khẩu súng đó là đồ giả phải không?”

“Anh có muốn thử xem nó là giả hay thật không? Lúc bị anh lừa dối, rồi cắt đứt quan hệ với hai người bạn thân, tôi đã rơi vào tuyệt vọng và tính đến chuyện tự sát.

Tôi ấy mà, nếu đã tự sát thì muốn được dùng súng. Không những có thể chết rất nhanh gọn, mà một khẩu súng đen nhuộm màu đỏ tươi chẳng phải nhìn sẽ rất đẹp sao? Còn lâu tôi mới chọn cách chết xấu xí như treo cổ. Bằng thứ này, tôi sẽ nhuộm các người trong sắc đỏ tuyệt đẹp ấy. Rồi tôi cũng sẽ theo sau các người luôn.”

Chị Rika nói và nhoẻn miệng cười. Chị Suzuka liền hét lên kinh hãi.

“Giờ thì anh Hashimoto. Nếu anh nói dối, tôi sẽ bóp cò ngay lập tức. Kẻ cầm đầu kế hoạch này có phải anh không?”

Chị Rika lạnh lùng hỏi, hòng súng vẫn chĩa vào anh Hashimoto.

“Ồ, đúng, là tôi đấy! Tôi đã tưởng rằng mình có thể tạo ra một tiểu thuyết gia ăn khách của thế kỉ, đồng thời khiến dư luận xôn xao. Tưởng rằng mình có thể tự tay tạo ra một

tin sốc được lưu truyền cho hậu thế! L-Là ma xui quỷ khiến. Nhưng tôi không phải người đích thân gây án. Kẻ trực tiếp đẩy cô xuống là cô ả đó cơ mà!”

Anh Hashimoto trợn mắt, chỉ tay về phía chị Suzuka.

“A-Anh thật quá đáng. Tôi chỉ làm đúng những gì anh bảo thôi. Rika, tớ xin lỗi. Đó chỉ là một phút bốc đồng. Không, không phải, tớ cũng bị anh Hashimoto lừa đấy. Vì vậy, xin cậu hãy tha thứ cho tớ, tớ thật sự rất mừng khi thấy cậu bình an vô sự mà.”

“Cô bảo cô bị lừa là sao hả?”

Anh Hashimoto kêu lên, giọng lạc hẳn đi. Chị Rika khịt mũi.

“Chuyện đó sao cũng được. Nhưng chỉ có thế mà cậu đã sẵn sàng giết người à? Này, Suzuka, cậu phải cướp hết mọi thứ của tôi thì mới thoả lòng hả? Lúc đầu, cậu không hề quan tâm đến anh Oda, thế mà ngay khi biết được tôi thích anh ấy, cậu lại bắt đầu tỏ ra hứng thú. Cậu thích những thứ thuộc về người khác lắm phải không? Chắc cậu cũng ngủ với anh Hashimoto rồi chứ gì? Mau khai thật đi, không là tôi bắn cậu trước đấy.”

Lần này, chị ấy chĩa họng súng về phía chị Suzuka, làm chị ta thét lên, “Khôngggg!!” rồi ngã khụy xuống tại chỗ.

“Ừ, đúng, đúng vậy đấy. Vì cậu bảo thích Maa-kun nên tớ mới có hứng thú với anh ấy. Tớ cũng đã ngủ với anh Hashimoto. Nhưng cậu đã đạt được mọi thứ rồi, có sao đâu. Tớ vẫn luôn nhận thức được rằng mặt mũi, dáng người, cá tính cho đến tài năng của tớ đều tầm thường, tuyệt đối



không thể làm nên chuyện lớn. Vậy nên, tớ ganh tị với người đã có được thành công là cậu! Cậu có tất cả rồi, nên nếu giành lấy thứ cậu muốn thì tớ sẽ có cảm giác là mình thắng được cậu, tớ thật sự xin lỗi!”

Chị Suzuka chống tay xuống sàn nhà và khóc rống lên.

Chị Kumi đứng bên cạnh thì chồm tới.

“T-Tôi sẽ không xin lỗi đâu. Đúng là tôi cũng giống Suzuka, đã dựa dẫm vào cậu. Nếu cậu cảm thấy khó chịu vì điều đó thì tại sao không nói ra. Đằng này cậu lại lảng lạng đi thuê thám tử, đào xới những tội lỗi trong quá khứ mà tôi tuyệt đối không muốn công khai, tôi mới là người không thể tha thứ cho cậu. Tôi đã muốn giết cậu đấy. Nên nếu định giết thì cứ giết đi. Dù sao tôi cũng là kẻ đã từng nghĩ đến cái chết rồi.”

Trái với chị Suzuka, chị Kumi nói bằng thái độ gần như là thách thức.

Đó có lẽ không phải suy nghĩ thật của chị ấy.

Nếu thật sự “muốn giết” thì chị Kumi đã đích thân làm việc đó, chứ không phải chị Suzuka.

Vậy mà chị Kumi vẫn nói cái kiểu kia. Nghe là biết lòng tự tôn của chị ta cao đến mức nào.

Có vẻ cũng hiểu rõ tính cách của chị Kumi, chị Rika chỉ hơi nhún vai và nhếch mép.

Đúng lúc đó, anh Oda bước lên phía trước rồi quỳ gối xuống đất, đầu cúi thấp đến mức trán chạm sàn.

“C-Cô Aigasa, xin lỗi cô.”

Chị Rika nhìn anh Oda quỳ mọp trước mắt mình, gương mặt chị trở nên vẹo vọ, tay vẫn cầm nguyên khẩu súng.

“T-Tôi thật sự đã không nhận ra tình cảm của cô Aigasa. Vì giữa chúng ta là quan hệ công việc, nên tôi đã cố tình giữ khoảng cách với cô, đến cả việc xem cô như đối tượng yêu đương tôi cũng cho là điều cấm kỵ.

S-Sau đó, thông qua cô, tôi gặp được Suzuka. Tôi say mê cô ấy đến cuồng đến mức mất đi khả năng phán đoán tỉnh táo. Tất cả đều là dối trá, vậy mà tôi lại quá ngu ngốc. Kế hoạch ấy cũng từ ý tưởng của tôi mà trở thành hiện thực. V-Vậy nên, đó là lỗi của tôi.

Tôi sẽ nhận toàn bộ trách nhiệm, xin cô hãy tha cho những người còn lại. Và quan trọng hơn tất cả, cô đã phải chịu quá nhiều khổ đau rồi. Không cần phải làm bẩn tay mình nữa.”

Anh Oda vừa rơi nước mắt vừa gào lên.

Có lẽ anh Oda dễ mềm lòng này đã luôn bị dẫn dắt bởi cảm giác tội lỗi.

Anh ấy cứ thế đứng phắt dậy, cướp lấy khẩu súng từ tay chị Rika và gí nó vào thái dương mình.

“...!”

Trong lúc những người khác đang bàng hoàng đến quên cả thở, anh Oda đã bóp cò không chút do dự.

Thế nhưng, không có tiếng súng nào vang lên cả, chỉ có một vệt máu chảy dài xuống từ thái dương anh Oda.

“Kyaaaaaa!!” Bọn tôi hét lên.

Anh Oda ngơ ngác bỏ súng ra khỏi thái dương và nghiêng đầu thắc mắc.

“U-Ủa? Thái dương tôi chỉ thấy lành lạnh, chứ không đau đón gì cả...”

Anh Oda lẩm bẩm với vẻ lấy làm lạ, thái dương thì vẫn đỏ lôm. Sự kì dị của cảnh tượng ấy khiến chúng tôi ghen hòng.

Anh Holmes nhún vai cười yếu ớt.

“... Anh Oda, đó là một món đồ chơi được làm rất cầu kì. Bên trong có chứa chất lỏng màu đỏ. Nhìn qua em đã biết nó không phải súng thật, nhưng súng đồ chơi bấy giờ cũng có những khẩu sở hữu uy lực không thể khinh thường, nên em phải vừa cảnh giác vừa quan sát tình hình.”

Câu nói của anh Holmes làm tôi ngộ ra, bèn gật mạnh đầu.

Ra thế, anh ấy đã biết nó là đồ chơi, nên chỉ đứng chắn trước mặt tôi.

Nếu là súng thật thì anh Holmes hẳn đã tước nó ngay khỏi tay chị Rika bằng sự nhanh nhẹn vốn có của mình.

Hành động nằm ngoài dự đoán của anh Oda khiến chị Rika bối rối đứng ngẩn ra một lúc. Lát sau, chị ấy nở một nụ cười méo xẹo.

“Đúng, đây là một món đồ chơi. Tôi chỉ muốn nghe suy nghĩ thật của các người. Cuộc nói chuyện từ đầu đến giờ đã được ghi âm toàn bộ. Tôi sẽ từ từ suy nghĩ xem có nên tố cáo các người với cảnh sát không. Vì thế, hãy vừa sống vừa nơm nớp lo sợ nhé.

Còn giờ thì xin mời. Các người có thể ra về được rồi đây.”

Chị Rika lấy lại khẩu súng đồ chơi từ tay anh Oda, mỉm cười, rồi chỉ vào lối ra như muốn bảo, “Đường về ở đằng kia.”

Mọi người hốt hải đi xuống cầu thang như đang chạy trốn, mặt vẫn trắng bệch.

Cuối cùng, tầng hai chỉ còn lại bốn người là tôi, anh Holmes, chị Kana và chị Rika.

Shinkokan trở nên yên ắng hẳn.

Hương thơm ngọt ngào của những viên kẹo sô-cô-la còn sót lại trên bàn thoang thoảng khắp không gian.

Chị Rika đang thẫn thờ nhìn ra ngoài cửa sổ. Nét mặt chị ấy nom vô cùng buồn bã.

Mặc dù đã đạt được mục đích trả thù, đó là khiến những người kia phải vừa sống vừa lo sợ không biết khi nào mình sẽ bị khởi tố, nhưng trái tim chị vẫn chẳng phấn chấn lên.

“... Tại sao tôi vẫn còn sống cơ chứ? Nếu cứ thế chết đi thì đã chẳng phải chịu đựng tâm trạng này,” chị Rika lặng lẽ buông một câu, nhẹ nhàng chạm tay lên khung cửa sổ.

Biểu cảm rầu rĩ đến cùng cực của chị ấy khiến ngực tôi cũng nhói đau.

Suýt nữa chị ấy đã bỏ mạng dưới tay hai người bạn thân cũ và hai người đàn ông mình từng cảm mến.

Vết thương lòng của chị ấy chắc chắn không thể nào đóng đếm được.

“... Đáng ra tôi phải chết nhưng lại được cứu sống, có cái gì đó đã không giết chết tôi, trên đời này vẫn còn việc tôi cần phải làm.”

Anh Holmes thốt ra một câu như độc thoại, khiến tôi, chị Rika và chị Kana đều phải bối rối quay sang.

“Đó là một câu văn xuất hiện trong tác phẩm ‘Ở Kinosaki’ của Shiga Naoya. Nhà văn Aigasa, có ‘cái gì đó’ đã không giết chết chị. Trên đời này vẫn còn việc chị phải làm.”

Nghe anh Holmes nói, chị Rika mở to mắt.

“Để trải nghiệm tội tệ lần này kết thúc như một thứ tội tệ hay biến nó thành báu vật, điều đó phụ thuộc vào chị. Nếu có thể thì với tư cách một người hâm mộ, em rất mong được chiêm ngưỡng giả kim thuật của chị.”

Anh Holmes mỉm cười, nhưng chị Rika lại cụp mắt xuống với vẻ mặt chua chát.

“Cậu bảo mình là một người hâm mộ... Nhưng nhân vật lẫn mưu mẹo đều không phải của tôi mà.”

“Dù nhân vật cuốn hút đến đâu, mưu mẹo chi tiết tuyệt vời tới cỡ nào, nếu không có năng lực dựng bố cục và lời văn để thể hiện những yếu tố ấy thì cũng sẽ chẳng có gì được bắt đầu. Em thấy những áng văn chị viết rất đẹp, và bị ấn tượng bởi khả năng sắp đặt của chị vô cùng xuất sắc.”

“... Cậu Kiyotaka.”

“‘Đối với những người làm công việc sáng tạo, mọi trải nghiệm đều sẽ trở thành tinh túy.’ Đây là câu bố em thường nói. Chị đã có được một trải nghiệm hi hữu như thế này thì chắc chắn đã trở thành một người khác so với chị của trước đây rồi nhỉ?”

Anh Holmes hỏi như muốn thử lòng chị Rika, miệng vẫn tươi cười. Chị Rika im lặng một hồi, rồi sau đó, mặt chị ấy giãn ra nhẹ nhõm.

“... Vâng, những lời vừa rồi đang vang vọng trong trái tim tôi. Tôi sẽ biến trải nghiệm đáng kinh tởm mà mình vừa có được thành báu vật của mình. Tôi sẽ trở thành một phù thủy chân chính. Tôi nhất định sẽ cho cậu chiêm ngưỡng giả kim thuật của mình.”

Chị Rika... Không, nhà văn Aigasa Kurisu đặt tay lên ngực và nở một nụ cười cứng cỏi.

Mọi trải nghiệm, đôi khi là cả những trải nghiệm tồi tệ nhất, cũng có thể hoá thành tinh túy bởi bàn tay những con người làm công việc sáng tạo.

Đó chính là giả kim thuật của các nhà sáng tạo.

“Nhà văn Aigasa, chị nói đây là ý tưởng của bố em, cơ mà cũng thật may chị đã chọn ‘Shinkokan’ làm sân khấu cho vở kịch ngày hôm nay.”

“Sao cơ?”

“Đây là một nơi tuyệt đẹp, rất thích hợp để đoạn tuyệt quá khứ, đồng thời dung hợp và được đầu thai thành con người mới đấy ạ.”

Nghe anh Holmes nói vậy, nhà văn Aigasa rơm rớm nước mắt, nhắc vạt váy lên và cúi chào thật tao nhã.

Chúng tôi cũng cúi đầu, cảm nhận lồng ngực đang nóng ran lên.

Sau đó, nhà văn Aigasa Kurisu đã xuất bản một tác phẩm không rõ là hư cấu hay phi hư cấu, kể lại chi tiết mọi thứ đã xảy ra lần này, và gây được tiếng vang.

Như thế có cái gì đó đã khai hoa, chị ấy tiếp tục cho ra mắt những tác phẩm xuất chúng, nhưng đó là chuyện của sau này.

Nhân tiện, nhắc tới danh tiếng của anh Holmes...

Bị miệt thị thế gian có vẻ không dễ chút nào. Trái với ý đồ của khổ chủ, uy tín của anh ấy ngày càng tăng cao, lại còn được thêm mắm dặm muối... Nhưng đây cũng lại là chuyện sau này.



CHƯƠNG 3

**ĐIỀU KIỆN TRỞ THÀNH NGƯỜI THỪA  
KẾ**

# 1

**“Quý khách có món đồ cổ nào đang ngủ quên trong nhà không? Cửa hàng chúng tôi nhận giám định và thu mua đồ cổ!”**

Tan học, khi tôi đang xuôi xuống đường Teramachi để đến chỗ làm thêm là cửa hàng đồ cổ “Kura”, mắt tôi chợt dừng lại nơi tấm biển dựng trước cửa hàng.

Tấm biển này lúc nào cũng được đặt ở đây, nên dạo này tôi chẳng để ý đến nó nữa. Nhưng giờ nghĩ lại, việc tôi trông thấy tấm biển này chính là điểm khởi đầu.

Cảm thấy má mình đang giãn ra, tôi khẽ chạm tay vào tấm biển đứng.

Một cơn gió ấm áp nhẹ nhàng vuốt ve má tôi.

Tháng Hai gần gũi trôi qua trong chớp mắt, cuốn lịch giờ đã được lật sang trang của tháng Ba.

Phải, đã tròn một năm kể từ lần đầu tiên tôi bước chân vào “Kura”.

... Thật là hoài niệm. Nhìn lại bản thân ngày trước từng lén đem di vật của ông đi bán để quay về Saitama bằng mọi giá, tôi thấy chua xót bởi sự ngu ngốc và thiếu cận của mình.

Dù vậy, tâm trạng tôi khi ấy quả thật đang chìm dưới vực thẳm, tuyệt vọng đến mức không để ý gì đến xung quanh. Người đã giải thoát cho tôi khỏi tình trạng đó chính là anh Holmes.

**“Aoi, nếu được, em có muốn làm việc ở đây không?”**

Từ khi đến đây, tôi thực sự đã được cứu rỗi đến nhường nào.

Mỗi khi nghĩ về hành động ngu xuẩn của bản thân lúc trước, cảm giác ân hận vẫn trĩu dậy, nhưng tôi không thể không cảm ơn sự tình cờ đã giúp tôi bén duyên với cửa hàng này.

Tấm biển này chính là thứ đã kết nối tôi với “Kura”.

Cảm nhận được thứ gì đó tựa như lòng biết ơn và sự thân thương, tôi nhẹ nhàng vuốt ve tấm biển, sau đó hít một hơi thật sâu và hăm hở nắm lấy tay nắm cửa của “Kura”.

“Chào buổi sáng ạ!”

Cánh cửa mở ra, và tiếng chuông leng keng vui tai vang lên cùng lúc.

Tôi cũng đã quen với việc nói “chào buổi sáng” như thế này kể cả khi chiều tối.

Lúc đầu, tôi có chút không thoải mái, nghĩ rằng cách chào ấy “cứ như người trong giới giải trí”, nhưng sau khi nghe chuyện câu “chào buổi sáng” ở nơi làm việc còn mang ý nghĩa cảm ơn những người làm việc sớm hơn mình theo kiểu “mọi người đã vất vả từ sớm rồi”, không phải là một câu nói thiếu tự nhiên dù dùng vào chiều tối, tôi không còn thấy gượng gạo vì nó nữa.

“Chào em, Aoi.”

Anh Holmes đang làm việc trước quầy thu ngân, trông thấy tôi liền mỉm cười rạng rỡ.

Đứng đối diện anh ấy là một thiếu niên. “Ừa?” Tôi căng mắt ra nhìn.

Cậu thiếu niên lạ hoắc này có lẽ chừng mười bốn đến mười lăm tuổi. Cậu ta mặc áo khoác len thô mỏng, đeo một chiếc túi quai chéo giản dị trên vai. Mái tóc màu nâu nhạt, cặp mắt to cùng màu sắc nét.

Một cậu thiếu niên với vẻ đẹp trung tính, làn da trắng trẻo như trong suốt và bờ môi phớt hồng.

Là ai thế nhỉ, khách hàng à?

Tôi đang nghiêng đầu thắc mắc thì cậu thiếu niên ấy bỗng quay ngoắt lại và sáng mắt lên.

“Nè, anh Kiyo, đây có phải người làm thêm mới không?”

Cậu ấy nhìn sang anh Holmes như muốn xác nhận.

“Ừ, đúng rồi đấy.”

“Hân hạnh được gặp chị. Em là Takiyama Rikyu.” Rikyu quay lại phía tôi và cúi đầu chào.

“R-Rất vui được gặp em, chị là Mashiro Aoi.”

Tôi cũng cúi đầu trong khi vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra cả.

Có vẻ như tên đầy đủ của cậu bé này là “Takiyama Rikyu”.

... Hình như tôi đã từng nghe thấy cái họ ấy ở đâu rồi.

“Chị Aoi, cảm ơn chị đã phụ giúp cửa hàng trong lúc em đi vắng nhé.”

Rikyu nở một nụ cười dễ thương tựa thiên thần.

Tôi toét miệng cười, lòng thầm nghĩ cậu bé mới đáng yêu làm sao.

“À không, không có gì.”

Cơ mà “*trong lúc em đi vắng*” là ý gì nhỉ?

Như đoán được thắc mắc của tôi, Rikyu cười híp mắt.

“Em vốn là nhân viên làm thêm ở tiệm ‘Kura’ này, nhưng lại phải đi Pháp du học. Sau khi em nghỉ việc được một thời gian ngắn thì chị đến ‘Kura’. Vậy nên chắc chị phải gọi em là tiền bối rồi.”

“T-Tiền bối.”

Tức là người tiền nhiệm của tôi. Tôi chưa từng nghĩ đến chuyện có người làm thêm ở đây trước mình. Cửa hàng này không đến nỗi bận rộn, nhưng vẫn cần có người trông nom. Ông chủ thì bay nhảy khắp năm châu bốn biển, nếu chỉ có mình anh Holmes và quản lí thì khá vất vả cho hai người, đây là chưa kể cả hai đều có công việc chính.

Trước tôi còn có một nhân viên làm thêm khác ở “Kura”, nhưng cậu ấy lại phải đi du học. Thế nên, lần đầu tôi ghé vào “Kura”, anh Holmes mới bảo là: **“May quá, thật ra anh vẫn đang tìm người phụ giúp cho cửa hàng đây.”**

Nếu nghĩ theo hướng đó thì tôi đến “Kura” quả thật rất đúng thời điểm.

“Mẹ cũng đã kể cho em nghe về chị Aoi. Ví dụ như chị đã rất là cố gắng.”

“Mẹ?” Cậu ấy đang nói ai thế nhỉ. Tôi chăm chú nhìn mặt Rikyu thêm lần nữa,

Gương mặt xinh đẹp và nét biểu cảm ấy khiến tôi bất chợt nhớ đến một người.

Hình ảnh một người phụ nữ mà tôi đã quen cùng câu nói của cố lướt qua não bộ tôi.

**“Phải rồi Aoi, nói đến mùa xuân thì xuân năm nay đưa con trai đang đi du học của cô sẽ về nước đấy. Mong cháu giúp đỡ thành bé nhé.”**

“... Kh-Không lẽ, Rikyu là con trai cô Yoshie?”

Họ của cô Yoshie hình như là “Takiyama” thì phải.

“Vâng, đúng rồi.” Rikyu thản nhiên gật đầu. Bên cạnh cậu ấy, anh Holmes vui vẻ nheo mắt.

“Ừ, Rikyu là con trai cô Yoshie đấy. Mắt và miệng hai người giống nhau lắm đúng không?”

“Dạ vâng,” tôi gật đầu.

Tôi đã nghĩ con trai cô Yoshie chắc chắn sẽ rất xinh, ai ngờ cậu ấy quả thật là một mỹ thiếu niên đúng như kì vọng. Thậm chí còn có thể nhìn thành một cô bé cá tính với ngoại hình xinh xắn và thân hình không có quá nhiều đặc điểm gợi cảm.

Nếu tôi nhớ không nhầm, cô Yoshie bảo con trai đang học lớp Mười, nghĩa là kém tôi một tuổi.

Có vẻ Rikyu cũng vừa đến cửa hàng. Cậu ấy từ tốn tháo khăn quàng, ngồi xuống ghế và thở ra một hơi nhẹ nhõm.

“Nơi này vẫn dễ chịu như mọi khi.”

“Để anh pha cà phê cho em nhé.”

“Cảm ơn anh Kiyo.”

Với nụ cười như một đứa trẻ ngây thơ, Rikyu nhìn anh Holmes tiến vào góc trà nước, sau đó chậm rãi quay sang tôi.

“Chị Aoi này.”

“Ừ?” Tôi đang đeo tạp dề, ngẩng mặt lên thì thấy cặp mắt to tròn của Rikyu ngấn lệ, rồi cậu ấy chấp tay trước mặt với biểu cảm hơi đau khổ.

“Thực ra, em nghĩ chuyện này anh Kiyo cũng khó nói, nên để em thay anh ấy nói thẳng với chị nhé.”

“Ch-Chuyện gì?”

“Em đã quay về, nên chị không cần ở đây nữa đâu.”

“Hả?”

“Nhân viên làm thêm chính thức là em đã quay trở lại, nên nơi này không cần chị nữa. Vì thế, chị Aoi, cảm ơn chị đã giúp đỡ chúng em từ trước đến giờ. Sau này mong chị sẽ tiếp tục chiếu cố ‘Kura’ với vai trò khách hàng nhé,” Rikyu nói rồi lễ phép cúi đầu.

“H-Hả?”

Tuyên bố đuổi việc từ trên trời rơi xuống làm tối choáng váng.

Cuối năm ngoái, vì không muốn từ bỏ công việc làm thêm này, tôi đã phải cố gắng ôn thi, thậm chí nhờ anh Holmes phụ đạo, ấy vậy mà dùng phát lại bị cắt hợp đồng lao động như thế này ư? Chẳng lẽ đủ người rồi là họ không còn cần đến tôi nữa?

Tôi đang đứng chết trân vì sốc thì...

“Rikyu, em nói linh tinh gì thế?”

Anh Holmes bước ra từ phía sau và thở dài ngán ngẩm, tay không cầm khay. Có vẻ như anh ấy đang chuẩn bị đồ uống dở thì nghe tiếng chúng tôi nói chuyện nên đã bước ra ngoài.

Khoé miệng Rikyu lập tức giãn ra.

“Đùa đấy, em nói chơi thôi chị Aoi.”

“N-Nói chơi?” Tôi sửng sốt đến mức nghẹn lời.

“Xin lỗi, xin lỗi, chị không cần làm vẻ mặt như thế đâu. Một lần nữa, sau này mong được chị giúp đỡ.”

Rikyu trưng ra một nụ cười dễ thương rồi lại cúi đầu.

“... Xin lỗi em nhé, Aoi. Rikyu giống như em trai anh, nên bụng dạ thẳng bé cũng hơi nham hiểm,” anh Holmes ái ngại nói.

“... Th-Thế ạ. Em hiểu rồi.” Tôi chẳng biết đáp lại gì hơn.

Anh Holmes lại quay ra đằng sau vì đang pha dở cà phê.

“... Cơ mà em nghiêm túc một nửa đấy. Bởi lẽ, chị sắp phải thi đại học còn gì?”

“À, ừ.”

“Thế thì đây đâu phải lúc để chị đi làm thêm chứ? Hay chị cứ giao ‘Kura’ cho em rồi tập trung học đi? Đằng nào em cũng thạo việc hơn chị.”

Rikyu ném cho tôi một cái nhìn ác ý, làm tôi cúi gằm mặt, không biết nói gì.

Đúng như Rikyu nói, tôi sắp phải thi đại học...

Nhưng tôi vẫn chưa muốn nghỉ làm thêm.



“... Rikyu, chuyện đó Aoi mới là người có quyền quyết định, không đến lượt em lên tiếng. Chưa kể Aoi cũng rất thành thạo công việc.”

Đúng lúc ấy, anh Holmes lại trở ra với chiếc khay trên tay.

“... Nghĩa là chị ấy có ích hơn cả em à?” Rikyu phụng phịu trề môi.

“Tính anh không thích so sánh người khác. Rikyu là Rikyu, Aoi là Aoi. Mà trên hết, nhân viên bán thời gian của tiệm bây giờ là Aoi. Anh nghĩ rằng bất kể vì lí do gì, một người đã nghỉ việc như Rikyu cũng không có quyền nói này nói nọ,” anh Holmes vừa đặt cốc lên quầy, vừa nói như đang răn dạy Rikyu.

Sau đó anh ấy quay sang tôi, hai hàng chân mày trĩu xuống với vẻ áy náy.

“Xin lỗi em, lại để Rikyu làm phiền em rồi.”

“D-Dạ không.”

“Tiện đây thì Aoi cũng giải lao đi nhé.”

“V-Vâng. Vâng em xin phép.”

Tôi hăm hở ngồi xuống ghế, nghe thấy Rikyu ngồi bên cạnh thở dài bèn co rúm người lại.

Ừ... Tôi không thích bầu không khí này chút nào.

“Sao thế Rikyu?”

“Dạ?”

“Hôm nay tâm trạng em có vẻ bức bối. Anh không biết đã xảy ra chuyện gì, nhưng em mà còn làm chuyện thất lễ với Aoi nữa là anh không bỏ qua đâu.”

Anh Holmes nói rồi mỉm cười tươi tỉnh.

Nụ cười tuy ôn hoà nhưng vẫn toả ra áp lực vô hình làm tôi rùng mình, lạnh cả sống lưng. Ấy vậy mà Rikyu vẫn trề môi, dường như chẳng coi áp lực mà anh Holmes mang lại ra gì cả.

“Đúng là anh Kiyō, lúc nào cũng đi guốc trong bụng người ta. Chẳng là em đang gặp chuyện hơi đau đầu.”

“Đau đầu?”

“Ừm, hôm nay em hẹn gặp bố ở đây.”

“Bố Rikyu sắp sửa đến đây à?”

Rikyu gật đầu.

Bố Rikyu, tức là chồng cũ của cô Yoshie.

Hồi trước, cô Yoshie từng kể rằng mình thích “đàn ông có tuổi”, nên cả tuổi tác lẫn ngoại hình của ông chủ đều trúng phúc gu cô. Suy ra...

“Phải chăng bố Rikyu cũng giống ông chủ?”

Tôi buột miệng hỏi một câu vu vơ như tự nói với chính mình. Rikyu bèn lắc đầu.

“Không, khác hẳn đấy. Ông ấy trẻ hơn mẹ em.”

“Tr-Trẻ hơn?”

“Bố em là cái kiểu người thường ngay lập tức bỏ việc, ăn không ngồi rồi, đã thế còn ‘chăm’ ngoại tình, là một gã vô tích sự trong truyền thuyết.” Rikyu bổ sung thêm làm tôi ngớ người ra.

“... Th-Thế nên cô Yoshie mới chừa những người đàn ông trẻ ra à?”

“Hình như không phải thế. Việc ông ngoại em mất sớm làm mẹ em bị ám ảnh với hình tượng người cha, nên ngay từ đầu, mẹ đã chết mê chết mệt mấy ông già. Có điều, hồi còn trẻ, mẹ em không muốn thừa nhận con người ấy của mình nên đã vờ như không biết. Nhân tiện, bây giờ mọi người gọi mẹ em là ‘phù thủy xinh đẹp’, nhưng thời trẻ, mẹ là cô gái tài năng say mê mỹ thuật, đã mờ nhạt lại còn quê mùa, không biết cách thể hiện bản thân. Bởi thế, gần như không gã đàn ông nào thèm tiếp cận bà ấy, chỉ có bố em là người hiem hoi đến tán, thế là mẹ bị cuốn theo rồi kết hôn luôn. Mặc dù đó chẳng qua là vì bố thấy mẹ chăm làm việc, nên cho rằng mẹ sẽ thay ông ấy kiếm tiền cho gia đình.”

Nghe Rikyu kể thao thao bất tuyệt, tôi kinh ngạc không nói nên lời.

Cô Yoshie trẻ trung xinh đẹp ấy hoá ra từng là một người mờ nhạt và quê mùa...

“Rốt cuộc, mẹ em cũng đến lúc phát ngán cái sự bất tài vô tương của bố và đòi li dị. Một thời gian sau, mẹ quen ông chủ qua công việc. Ông ấy vừa gặp mẹ đã bảo, ‘Cô nương đây giống như một viên đá thô vụng. Nếu chịu khó mài giũa hơn sẽ toả sáng lấp lánh như kim cương đó.’ Ông chủ vốn là gu của mẹ em, nên nghe xong câu đấy là mẹ em đổ rạp. Sau đó, nhờ nhận được ý kiến và lời khuyên của ông chủ mà mẹ càng ngày càng trở thành một người phụ nữ tuyệt vời. Đến mức em hồi nhỏ không biết gì cũng phải kinh ngạc trước sự lột xác của mẹ.”

Nghe những lời ấy của Rikyu, tôi lơ đãng thốt ra một tiếng “ồ”.

“V-Vậy, cô Yoshie trở thành một người phụ nữ xinh đẹp và tràn đầy sức sống như bây giờ cũng là nhờ gặp được ông chủ à?”

“Ừ, trước khi gặp ông chủ, mẹ em bị ràng buộc bởi nhiều thứ lắm. Có vẻ phải đến khi gặp được ông chủ, thấy ông ấy sống một cách tự do tự tại mà vẫn được mọi người ủng hộ và yêu quý, mẹ mới sáng mắt ra rằng, ‘À, thì ra mình cũng có thể sống được như thế’.”

“S-Sáng mắt...”

Hiểu rồi, thảo nào cậu ấy gọi mẹ mình là cô gái tài năng. Rất có thể cô Yoshie đã từng phải gồng gánh trên lưng kì vọng của phụ huynh, cố gắng học hành, rồi lại mắc bẫy một gã đàn ông không ra gì dẫn đến hôn nhân thất bại, làm bố mẹ cũng phiền lòng... Chắc cô ấy đã sống mà luôn tự trách bản thân. Gặp được người tự do quá mức như ông chủ giữa khoảng thời gian ấy hẳn đã khiến cái gì đó bùng nổ trong lòng cô ấy, kiểu như: “Thì ra cũng có thể sống như thế này!”

“Cơ mà Rikyu không cảm thấy bất mãn khi mẹ mình có bạn trai à?”

“Không hề. Hồi đó em còn bé tí nên cũng chẳng thắc mắc gì. Hay nói đúng hơn, ông chủ thì tốt bụng, mẹ thì ngày càng xinh đẹp, và quan trọng hơn cả, có được một người anh trai như anh Kiyo khiến em mừng khôn xiết, chỉ thấy toàn là chuyện vui thôi.”

“Thế à...” Tôi gật gù.

Có khi đúng thế thật.

Nghe chuyện của Rikyu xong, tôi có cảm giác những nghi vấn trong lòng tôi từ đầu đến giờ đều đã được gỡ bỏ.

“... Nếu anh nhớ không nhầm thì bố Rikyu đang sống ở Tokyo đúng không?”

Anh Holmes hỏi như để xác nhận. Rikyu gật đầu đáp, “Đúng rồi.”

“Anh Holmes đã gặp bố Rikyu bao giờ chưa ạ?”

“Anh chưa. Chỉ được nghe người khác kể về ông ấy.”

“Em cũng phải ba năm rồi mới gặp lại bố. Mặc dù thi thoảng ông ấy sẽ gọi điện, thế nên bố con em vẫn nói chuyện với nhau. Nhưng còn bố của bố em, tức là ông nội em, thì sống ở Kyoto.”

“À, nhắc mới nhớ, ông nội Rikyu sống ở quận Bắc nhĩ.”

“Vâng, là ông cụ lắm tiền sống trong căn biệt thự Takagamine ấy ạ. Mỗi tội cũng ba năm rồi em chưa được trò chuyện với ông.”

“Vậy nghĩa là chuyến này bố Rikyu đến Kyoto để về nhà bố mẹ đẻ à?”

Rikyu lắc đầu đáp lại câu hỏi của tôi.

“Không, bố em là con ngoài giá thú, nên Kyoto cũng chẳng phải là nhà.”

“À, thì ra là thế, chị xin lỗi,” tôi ái ngại co mình lại.

“Chị không cần để ý đâu. Ông nội em cũng kì quặc lắm. Sau khi vợ qua đời, ông không tái hôn mà kiếm mấy cô tình nhân để sinh con. Ông vẫn nhận con đàn ông, còn trả rất nhiều tiền nuôi nấng ăn học, nên bố em trưởng thành

mà chẳng phải lo nghĩ gì. Bởi thế, lớn lên mới thành thàng đàn ông ăn hại lười lao động.”

“Vậy sao, đây là lần đầu anh được nghe chuyện này đấy.” Anh Holmes khẽ gật đầu.

“Bởi em không hay kể cho anh Kiyo nghe về bố em mà. Một ông bố đã lười nhác lại còn thích bồ bịch thì có gì đáng tự hào kia chứ.”

Rikyu điềm nhiên đáp. Bọn tôi không biết phải phản ứng thế nào, chỉ có thể âm ừ. Bỗng nhiên, cậu nhóc nheo mắt cười như thể lấy làm thú vị.

“Cơ mà nhé, nguyên nhân quyết định khiến bố mẹ em li hôn không phải chuyện bố em không chịu đi làm, hay liên tục ngoại tình đâu.”

“Hả?”

“Hình như mẹ em từng có cái suy nghĩ cho rằng ‘trong lúc chồng chưa tìm được việc làm phù hợp thì mình kiếm tiền bù vào cũng được’, rồi thì ‘một chút ngoại tình chứng tỏ giá trị của người đàn ông’.”

“Vậy lí do quyết định khiến họ li hôn là gì?”

“Nghe nói ông ấy đã xin tiền bồ ả. Khi biết chuyện đó, mẹ em liền nghĩ, ‘Mình cóc cần một gã thảm hại như thế này.’ Nhìn chung là bà ấy thích những người ra dáng đàn ông cơ.”

“Ồ, anh hiểu rồi. Đúng là rất đúng chất cô Yoshie,” anh Holmes nói.

“... Vậy nên giờ cô ấy mới lụy ông chủ thế.”

Tôi gật đầu, vừa bị choáng ngợp, vừa cảm thấy lí do ấy rất thuyết phục.

“Thế bố Rikyu làm gì sau khi chia tay cô Yoshie?” Anh Holmes đặt tay lên cằm và hỏi. Rikyu nghiêng đầu.

“... Chìu, em cũng chẳng biết.”

“Ồ, nhưng hai người vẫn nói chuyện điện thoại với nhau mà? Em không hỏi thăm tình hình ông ấy thế nào hả?”

“Bố chủ yếu muốn nghe tình hình của em, nên chỉ có một mình em kể, mà bố cũng không chủ động nói về bản thân. Hơn nữa, em cũng không muốn phải nghe ông ấy nói mấy câu kiểu như, ‘Bố á, bố hiện giờ đang ăn bám phụ nữ,’ chẳng hạn.”

Rikyu lạnh nhạt nói và đưa tách cà phê lên miệng. Công nhận, thông tin như thế chẳng ai muốn biết cả. “... Đừng bảo Rikyu cũng đã kể cho bố nghe về anh đấy nhé?”

Anh Holmes hạ giọng hỏi. Miệng anh ấy cong lên thành một nụ cười, nhưng mắt thì không.

“Đương nhiên rồi. Chính xác hơn là những chuyện em kể có đến tám phần là về anh Kiyo. Anh Kiyo là niềm tự hào của em mà. Cứ nhắc đến anh là em lại có rất nhiều thứ để nói.”

Mặt Rikyu sáng bừng lên, và trái ngược hẳn với cậu ấy là anh Holmes, mọi cảm xúc đang dần biến mất khỏi gương mặt.

“... Tại sao bố con em lại hẹn gặp nhau ở cửa hàng này?”

“Ồ, thì như em đã nói, bố nghe em ca ngợi anh Kiyo suốt ngày, nên mới bảo muốn gặp anh một lần cho biết.”

Nhìn Rikyu cười hồn nhiên, anh Holmes đưa tay lên đỡ trán.

“... Rikyu.”

Anh Holmes chuẩn bị nói gì đó thì cửa ra vào của “Kura” bật mở cùng tiếng chuông leng keng vang vọng khắp cửa hàng.

Ngoảnh lại, tôi trông thấy một người đàn ông mặc com lê đang đứng đó. Tuổi chắc khoảng bốn mươi. Mái tóc nâu nhạt bù xù, cằm để râu kiểu mốt, khuôn mặt góc cạnh và đuôi mắt trĩ xuống. Một người đàn ông trung niên thần thái na ná người Ý với vẻ đẹp nam tính cứ như diễn viên điện ảnh.

“Rikyu, bố đây con yêu!”

Vừa trông thấy Rikyu đang ngồi trước quầy thu ngân, chú ấy đã dang rộng hai tay.

“... Dạ vâng. Đã lâu không gặp bố ạ.” Rikyu chỉ đơn giản cúi đầu.

Trước sự chênh lệch giữa thái độ hai người, anh Holmes thoáng nhếch mép lên như có gì buồn cười lắm, rồi nhanh nhẹn đứng dậy.

“Rất vui được gặp chú, cháu là Yagashira Kiyotaka. Cháu khá thân thiết với Rikyu ạ.”

Anh Holmes vừa cúi đầu chào một cái, bố Rikyu đã sáng mắt lên.

“Ô! Cháu là ‘anh Kiyo’, tên đầy đủ Kiyotaka à? Chà, đúng là một chàng trai cao ráo bảnh bao y như những gì



Rikyu kể. Cảm ơn cháu đã luôn chăm sóc con trai chú. Chú là bố của Rikyu, Kirishima Sakyo.”

Bố Rikyu tiến tới gần và bắt tay anh Holmes.

“Thì ra bố Rikyu tên là ‘Sakyo’ ạ. Chú có một cái tên thật tuyệt.”

“Cảm ơn cháu. Tên của chú lẫn tên của Rikyu đều là do bố chú đặt. À, còn cháu chắc là nhân viên làm thêm mới ‘Aoi’. Rất vui được gặp cháu, cảm ơn cháu đã chăm sóc con trai chú.”

Lần này, chú ấy chìa tay ra để bắt tay tôi.

Có vẻ như Rikyu cũng đã kể về tôi cho bố cậu ấy.

Rốt cuộc cậu ấy đã nói những gì nhỉ? Tự dưng tôi thấy hơi sợ.

“H-Hân hạnh được gặp chú, cháu là Mashiro Aoi ạ.”  
Trong khi tôi đang ngập ngừng bắt tay chú ấy...

“Con không nhớ mình được chị Aoi chăm sóc bao giờ cả.”

Rikyu đứng bên cạnh thả nhẹ một câu.

Sau đó, anh Holmes đi pha thêm một mẻ cà phê nữa. Chú Sakyo ngồi trước quầy, đưa tách lên miệng rồi nheo mắt khoan khoái.

“Chà, chú nghe nói cháu pha cà phê rất ngon, cơ mà uống thử mới thấy ngon thật đấy.”

Chú ấy vui vẻ nói, rồi lập tức nhìn sang tôi.

“Aoi có cặp mắt sáng long lanh nhỉ. Chắc chắn là người tử tế thật thà rồi.”

Dứt lời, chú ấy nở một nụ cười thoải mái.

Nghe cái cách Rikyu miêu tả bố mình là “một gã ăn hại không thích làm việc”, tôi còn tưởng chú ấy phải u ám uể oải hơn, ai dè lại là một người sôi nổi và rạng rỡ, làm tôi không biết phải phản ứng thế nào. Quan trọng hơn cả là từ đầu đến cuối chú ấy luôn giữ một nụ cười thân thiện, hễ mở miệng ra là khen người ta tới tấp.

Bầu không khí êm dịu, không để người ta thấy khó chịu. Khác hẳn với cách Rikyu cố tình tạo khoảng cách giữa mình với người khác, chú ấy tuyệt nhiên không để lộ vẻ xa cách chút nào.

“... Ra là thế.”

Anh Holmes vừa nhấp cà phê vừa buông một câu như độc thoại, rồi khẽ mỉm cười.

“Hửm? Có vấn đề gì hả cháu?”

“Dạ không, cháu chỉ nghĩ chú là người rất cuốn hút, có thể len vào trái tim người khác dễ như trở bàn tay,” anh Holmes gật đầu, vẻ như đã hiểu ra điều gì đó.

Từ dáng vẻ ấy, tôi cũng có thể lờ mờ đoán được suy nghĩ trong đầu anh Holmes.

Cô Yoshie ngày xưa giản dị và mờ nhạt, chắc hẳn cũng cảnh giác gặp nhiều lần người khác. Trên hết, cô ấy về căn bản không có “hứng thú” với phi công. Việc một người như thế lại đi kết hôn với một gã trai vừa trẻ vừa làm biếng, nghĩ kiểu gì cũng thấy không hợp lí. Nhưng giờ, sau khi gặp chú Sakyo, nhất định anh ấy đã hiểu được lí do cô Yoshie bị chú ấy thu phục.

Rất có thể chú Sakyo đã lấy lòng cô Yoshie, tối ngày ca tụng và thể hiện lòng biết ơn đối với cô ấy. Khi ấy, cô Yoshie với bản năng làm mẹ mãnh liệt chắc đã xem chồng mình không khác gì một đứa con trai.

“...”

Đây phải chăng là cái người ta gọi là “trai bao”?

Mê hoặc người khác không khéo lại là tài năng thiên bẩm của chú Sakyo.

“Mà bố đến Kyoto có việc gì thế? Chắc không phải chỉ vì muốn gặp con và anh Kiyو nhỉ?”

Rikyu nãy giờ chỉ im lặng nghe bố nói chuyện, giờ bỗng chống tay lên má và cất tiếng hỏi, có vẻ đã mất kiên nhẫn. Giọng điệu vẫn vui vẻ, nhưng có thể cảm nhận được cậu ấy đang hơi khó chịu vì bố mãi không chịu đi vào chủ đề chính.

“Không không, bố thật sự muốn gặp Rikyu và Kiyotaka mà. Có điều, đợt này bố đến Kyoto là vì bị ông nội gọi.”

“Ông nội con?”

“Ừ. Rikyu, con cũng được gọi đấy.”

“Con á? Tại sao?” Rikyu tự chỉ vào mình, miệng há hốc.

“Nghe bảo không riêng gì bố với Rikyu, mà cả những người con trai khác cũng được triệu về. Thiệp mời chính thức chắc sẽ được gửi đến nhà Rikyu trong hôm nay.”

“Ơ, thế là thế nào, sao nghe đáng sợ vậy?”

Rikyu cau mày cực kì lộ liễu. Chú Sakyo cũng gật đầu đồng cảm.

“Bố cũng thế. Bố chỉ làm đầu cơ trong ngày, tiền không kiếm được bao nhiêu nên chẳng muốn gặp ông ấy đâu.”

Có vẻ như chú Sakyo là nhà đầu tư cá nhân.

“Đã thế, ông nội con còn đưa ra một điều kiện kì quặc nữa.”

“Điều kiện kì quặc?”

“‘Ai không tự tin vào con mắt của mình có thể dẫn theo giám định viên.’ Ông ấy đã bảo thế đấy.”

“Hả, là sao?” Rikyu tròn mắt, rướn người về phía trước.

“Bố cũng không rõ, nhưng trong dinh thự ở Takagamine có rất nhiều tác phẩm nghệ thuật, chắc ông ấy cần người có thể định giá chúng.”

“Thế nên trong số những người tham gia, ai không đủ tự tin rằng mình có thể định giá mấy món đồ ấy thì phải dắt theo giám định viên à? Con vẫn chẳng hiểu gì cả.”

Rikyu tỏ ra hồ nghi, rồi thở dài thườn thượt.

“Bố, con nhất định phải đi thật à?”

“... Tiền học phí bố gửi cho con đều do ông nội chu cấp, nên ừ.”

“Cũng phải. Dù gì con cũng mắc nợ ông nội.” Rikyu đặt tay lên trán, xem chừng đã đầu hàng.

“Mà cái đoạn ‘được phép dẫn theo giám định viên’ ấy rốt cuộc là sao chứ?”

“Chịu, bố cũng chẳng hiểu. Cơ mà bố không dám nói là tự tin vào con mắt của mình, nên cũng đang tính dẫn theo giám định viên. Nếu được, bố muốn mời Kiyotaka đi cùng. Dĩ nhiên, đây là ‘công việc’ chính thức đối với cháu, bởi chú nhận định rằng cháu là một giám định viên xuất sắc, nên sẽ cố gắng huy động khả năng của mình. Kiyotaka... không,

giám định viên Yagashira, cháu có thể đảm nhận công việc này giúp chú không?”

Chú Sakyo cúi đầu thật thấp trước mặt anh Holmes.

Anh Holmes im lặng một lúc, sau đó khẽ thở ra một hơi và mỉm cười.

“Cháu hiểu rồi. Cháu sẽ nhận công việc ấy.”

Không ngờ anh Holmes lại đồng ý dễ dàng như vậy, tôi và Rikyu ngạc nhiên nhìn nhau.

“Ồ, anh Kiyō, anh nhận lời thật sao?”

“Ừ, dù sao anh cũng tò mò muốn biết tại sao ông nội Rikyu lại cho phép dẫn theo giám định viên, và quan trọng hơn cả, anh muốn được gặp và chào hỏi ông ấy.”

Anh Holmes mỉm cười dịu dàng. Rikyu toét miệng đầy sung sướng.

“Cảm ơn anh, anh Kiyō.”

“Không có gì.”

Hai người này đúng là như hai anh em thật.

“Mừng quá Rikyu nhỉ,” tôi nói, má giãn ra trước cảnh tượng ấm lòng vừa rồi.

Rikyu gật đầu.

“Ừm. À mà phải rồi. Hiếm lắm mới có dịp, hay chị Aoi cũng đi cùng bọn em đi. Trong dinh thự có rất nhiều tác phẩm nghệ thuật, sẽ là cơ hội tốt để chị học hỏi đấy.”

“Hơ, cả chị nữa á?”

“Được không bố?”

Mặc cho tôi lúng túng, chú Sakyo gật đầu cái rụp.

“Ừ, tất nhiên là được. Chắc cũng như tiệc gia đình ấy mà, càng đông càng vui. Cháu có thấy thế không, Kiyotaka?”

Chú Sakyo chờ đợi một câu trả lời, anh Holmes nói “vâng” và gật đầu đáp lại chú ấy.

“Chú Sakyo đã nói vậy rồi, và cũng như Rikyu nói, dinh thự ấy nhất định sẽ có nhiều tác phẩm nghệ thuật xuất sắc. Anh nghĩ đây sẽ là một chuyến đi rất bổ ích. Aoi, em nhất định phải đi cùng bọn anh đấy,” anh Holmes tươi cười nói tiếp.

Hiểu rồi, anh Holmes nghe thấy chuyện dinh thự có nhiều tác phẩm nghệ thuật nên mới đồng ý nhanh như vậy đây mà.

Sau khi mừng tượng ra lí do anh ấy vui vẻ nhận lời, tôi cũng gật đầu nói, “Vâng ạ.”

Sau khi hai bố con chú Sakyo và Rikyu rời cửa hàng, anh Holmes dọn tách và khay trên quầy thu ngân, tâm trạng có vẻ phấn chấn.

“... Lúc đầu em không nghĩ anh Holmes lại đồng ý dễ dàng như vậy, chắc vì trong nhà ông nội Rikyu có thể sẽ có nhiều báu vật phải không anh?”

Tôi vừa cầm giẻ lau quầy vừa hỏi. Anh Holmes khúc khích cười.

“Đương nhiên, nhưng không chỉ có thế.”

“Hay là vì anh muốn gặp ông nội Rikyu?”

“Ừ thì đó cũng là một lí do, nhưng quan trọng nhất vẫn là việc chú Sakyo nhờ anh với tư cách một giám định viên.”

Nói rồi, anh Holmes dành cho tôi một nụ cười chói loá.

Tôi gật đầu nói, “thảo nào,” cảm thấy mọi thứ đều trở nên hợp lí.

Cũng đúng, lúc được nhờ vả với tư cách “thám tử”, anh Holmes cứ cần nhằn này nọ, nhưng nhận được yêu cầu làm “giám định viên” thì anh ấy sẽ vui mừng.

“Mặc dù anh mới chỉ là giám định viên tập sự, năng lực có thể vẫn chưa tới.”

Anh ấy hớn hở đi vào trong với chiếc khay trên tay.

Tôi cứ tưởng mình đã hiểu được anh Holmes kha khá, nhưng xem ra vẫn còn nhiều điều rất mơ hồ.

Lau quầy xong, tôi duỗi thẳng lưng và thoáng mỉm cười.

## 2

(hủ Nhật tuần sau đó, lúc mười một giờ trưa.

Chúng tôi, gồm cả hai bố con Rikyu, hẹn gặp nhau ở “Kura”, đi xe công ty do anh Holmes cầm lái di chuyển từ bãi đỗ xe ngầm ở Oike lên quận Bắc. Anh Holmes ngồi ở ghế lái, tôi ngồi ghế phụ lái. Hàng ghế phía sau là Rikyu và chú Sakyo.

“Ái chà chà, xe Jaguar à. Kiyotaka còn trẻ mà đi chiếc xe trầm thế.”

Chú Sakyo vừa thích thú ngó nghiêng quanh xe vừa nói. Anh Holmes cười trù. “Dạ không, đây là xe ông nội cháu, nhưng ông gần như không dùng nên nó trở thành xe công của ‘Kura’ rồi. Cá nhân cháu thích dòng xe MINI hơn.”

“Ồ, xe công là Jaguar, rất đúng chất một cửa hàng đồ cổ.”

Câu nói xuýt xoa tâm đắc của chú ấy làm tôi vô thức phì cười, lòng thầm nghĩ, “Công nhận.”

“Ừ thì mấy người ở ‘Kura’ ai cũng tôn thờ cái đẹp mà.”

Rikyu đáp, giọng hơi mệt mỏi, mắt nhìn ra ngoài cửa sổ.

So với bố, thái độ của Rikyu thật thiếu nhiệt tình.



Xem ra cậu ấy quả thật không mấy hào hứng. Đi gặp ông mình mà mặt mày ủ rũ như đưa đám, rốt cuộc ông nội Rikyu là người như thế nào đây?

“Kìa Rikyu, sao trông con chán đời thế. Vui lên đi nào.”

Chú Sakyo vỗ bốp một cái vào lưng Rikyu.

“Bố này, bố có thể bót phần khích đi được không thế?”

Rikyu gắt lên, không thêm che giấu sự khó chịu của mình, rồi thở dài sườn sượt.

“Phải rồi, Kiyotaka, có nơi này chú nhất định muốn nhờ cháu ghé qua trước khi đến dinh thự.”

Phót lờ tâm trạng chán chường của cậu con trai, chú Sakyo chồm lên trước và nói. Đà của chú mạnh đến mức dây an toàn thít vào người.

“... Nơi nhất định phải ghé qua? Liệu có kịp giờ không ạ?”

“Ừ, giờ hẹn là hai giờ chiều nên thời gian còn dư dả lắm. Cũng lâu rồi chủ mới nổi hứng đi ngắm cảnh Kyoto.” Chú Sakyo nói rồi lôi từ trong túi giấy ra một cuốn tài liệu hướng dẫn du lịch. “Nơi chú muốn đi cũng nhiều, nhưng riêng chỗ đó là phải ghé qua bằng mọi giá. Cho dù trời có nổi dông cũng phải đi.”

Chú Sakyo vừa giở trong loạt soạn vừa lẩm nhẩm và gật gù.

“... Rốt cuộc là bố muốn đi đâu thế? Kiểu gì thì kiểu, nếu chỗ đó ngược hướng Takagamine thì sẽ làm khó anh Kiyo đấy.”

“Không sao, thuận đường mà.” Chú ấy mở to cuốn sách ra, “đây là nơi chú muốn đến” và chỉ tay vào ảnh một ngôi đền rồi nhẹ răng cười.

“À, chỗ đó thì đơn giản rồi.”

Trong lúc dừng xe, anh Holmes lướt mắt qua cuốn tài liệu du lịch và khẽ gật đầu. Sau khi cột đèn giao thông chuyển sang màu xanh, anh ấy mới nhấn ga đi tiếp.

Cứ thế, xe chúng tôi men theo đường Horikawa lên phía Bắc, rẽ về hướng Tây ở khúc giao với đường Kitaoji, rồi lại lập tức quẹo sang phía Bắc. Cuối cùng, chiếc xe chui vào bãi đỗ xe của ngôi đền mà chú Sakyo đã bảo “phải ghé qua bằng mọi giá”.

Một tấm biển với dòng chữ “đền Imamiya” lọt vào mắt tôi.

“Chú Sakyo, ‘nơi chú phải ghé qua bằng mọi giá’ là ngôi đền này ă?”

Nó có thể là một ngôi đền nổi tiếng, nhưng đây là lần đầu tiên tôi đến nơi này.

“Ừ, chú đã quyết tâm phải đến đây bằng được. Nào, chúng ta vào thôi.”

Chú Sakyo chui ra khỏi xe rồi tung tăng bước.

Chúng tôi cũng xuống xe và đi theo chú ấy.

“‘Đền Imamiya’ này nổi tiếng lắm hả anh?”

Tôi liếc sang anh Holmes và hỏi. Nghe xong, anh ấy gật đầu.

“Ừ. Theo một nghĩa nào đó thì nơi này rất nổi tiếng.”

“Theo một nghĩa nào đó?”

Trong lúc thông dong tiến vào khuôn viên đền, tôi bỗng ngửi thấy một mùi hương thơm phức thoảng tới từ đoạn đường vào.

“... A, mùi gì thơm thế?”

“Chắc là mùi xốt *miso*<sup>[44]</sup> trắng dùng để chấm *aburi mochi*<sup>[45]</sup>.”

“*Aburi-mochi*?”

Dọc lối vào đền là một loạt những “cửa hàng *aburi-mochi*” nối liền nhau với tấm rèm *noren*<sup>[46]</sup> thêu dòng chữ “Đặc sản Imamiya: *Aburi-mochi*”. Họ hơ bánh *mochi* qua lửa than, sau đó chấm vào xốt *miso* trắng. Hương thơm ngọt ngào thoảng qua làm đuôi mắt tôi trĩu xuống.

“Có vẻ ngon ghê.”

“Ừ, *aburi-mochi* là đặc sản của đền Imamiya, ngon lắm đấy. Chú Sakyo cũng bảo còn thời gian, hay lát nữa viếng đền xong chúng ta đi ăn nhé.”

“Vâng, em rất thích bánh *mochi*, được vậy thì vui quá. A, không lẽ chú Sakyo muốn đến đây ăn *aburi-mochi*?”

Tôi vừa quan sát người ta nướng bánh vừa hỏi.

“Không, anh nghĩ là không phải,” anh Holmes lắc đầu và nhẹ nhàng đáp.

“Hơ, không phải ạ?”

Tôi tiến vào đền, lòng thấy hơi chùng hửng. Vào đến nơi, tôi chợt mở to mắt và kêu, “Oa!”

Chiếc cổng hai tầng *romon* màu đỏ thẫm, cây cầu đỏ và một điện thờ lớn trong hết sức uy nghi, ngoài ra còn có những ngôi miếu nhỏ được dựng xung quanh đó.

“Đền này tuy diện tích không quá lớn, nhưng vẫn rất bề thế và lộng lẫy nhỉ.”

“Ừ, đây cũng là một ngôi đền với lịch sử lâu đời, đã tồn tại từ thời kì Heian. Nó từng được biết đến là ngôi đền phù hộ cho người ta sống lâu sống khỏe không bệnh tật, nhưng giờ thì...”

Anh Holmes vừa nói đến đây, chú Sakyo đang đi trước chúng tôi một đoạn liền ngoảnh lại và tiếp lời anh ấy, hai mắt sáng rực.

“Nó được xem như ngôi đền ‘kiệu ngọc’ cháu ạ.”

“Kiệu ngọc<sup>[47]</sup>?”

Nghe đến cái lợi ích không tưởng ấy, giọng tôi lạc cả đi.

“Có thật không anh Holmes?”

Tôi lập tức nhìn sang anh Holmes. Anh ấy gật đầu.

“Phải, ngày xưa, trong số những người thờ phụng ngôi đền này có một cô gái bán rau tên là Otama. Otama đã lọt vào mắt xanh của tướng quân Tokugawa đời thứ ba là Iemitsu, về làm thiếp của ông ấy và sinh hạ một đứa con. Sau này, đứa con ấy trở thành tướng quân đời thứ năm, Tsunayoshi, còn Otama thành Keishoin, thân mẫu của tướng quân. Thành ngữ ‘kiệu ngọc’ cũng được cho là bắt nguồn từ điển tích này. Ngôi đền này còn bán cả ‘bùa kiệu ngọc’ để chúc cho người ta được như Otama đấy.”

“Chú vẫn luôn nghĩ nếu có dịp ghé qua Kyoto thì nhất định phải đến đây cầu phước. Dù thế nào chú cũng muốn được trèo lên kiệu ngọc mà.”

Nhìn nụ cười trong sáng không chút vẩn đục của chủ Sakyō, mặt tôi cứng đờ.

“Aoi cũng nên cầu cho cẩn thận vào cháu ạ. Cháu vẫn còn trẻ, có biết bao nhiêu là tiềm năng. À, nếu là mấy cậu thanh niên nhà giàu thì chú có quen vài người, cần chú giới thiệu cho không hả? Nhìn chú thế này thôi chứ cũng được cái quan hệ rộng. Sau này, cháu mà có lên kiệu ngọc thì nhớ giúp đỡ chú nhé.”

Chú Sakyō vỗ vai tôi cái bộp.

“... Chú Sakyō, Aoi còn đang học cấp ba, chú nói gì với em ấy thế ạ?”

Lần này đến lượt anh Holmes đặt tay lên vai chú Sakyō.

“Đ-Đau, đau quá, Kiyotaka. Ngón tay cháu đang cấu vào vai chú đấy. Đùa, đùa thôi mà.”

“À, thế thì cháu xin lỗi.”

Anh Holmes nhanh chóng thả tay ra, chú Sakyō ngay lập tức bước vội về phía điện thờ như đang chạy trốn.

“... Anh Kiyō, chỉ là nói đùa thôi mà, sao anh phải nổi cáu thế.”

Nghe Rikyu hỏi với thái độ lạnh nhạt, tim tôi nhảy thót lên một nhịp.

“Anh có nổi cáu đâu.”

Anh Holmes nhướn miệng cười. Rikyu chỉ “hừm” một tiếng, đan tay sau gáy.

“Mà thôi, sao cũng được,” cậu ấy lẩm bẩm như đang nói chuyện một mình rồi bước tiếp.

“Đền này còn có thể giúp người ta xua đuổi tai ương, anh em mình vào cầu nguyện đi.”

“Dạ vâng.”

Cứ thế, cả hội vào đền cúng bái, sau đó tìm đến hòn đá “Ahokashi” ở giữa sân đền. Cũng giống “đá nặng nhẹ” nếu nhắc hòn đá này lên với nguyện vọng chữa lành bệnh tật mà thấy nó nhẹ thì tức là điều ước sẽ thành hiện thực.

Chúng tôi hết nâng rồi lại vuốt ve hòn đá. Chờ chú Sakyo mua “bùa kiệu ngọc” xong, cả nhóm ra khỏi khuôn viên đền bằng cửa Đông, sau đó ghé qua một quán “*aburi-mochi*” dọc lối vào đền.

“... Đã để quý khách chờ lâu, xin hãy từ từ thưởng thức ạ.”

Phục vụ quán đặt mâm xuống bàn, trên mâm là bánh *aburi-mochi*, ấm trà và chén uống.

*Aburi-mochi* là những chiếc bánh mochi mềm mại được cắt thành miếng nhỏ vừa miệng, cắm lên đầu que tre mảnh và nướng trên bếp than cho đến khi tỏa hương thơm phức, sau đó chấm sốt *miso* trắng.

“Mời cả nhà xơi,” tôi cầm que tre, đưa lên miệng và ngoạm một phát. “Mmmm!” Vị ngon của nó làm tôi thích thú tít cả mắt.

“Ồ, ngon thật đấy,” chú Sakyo cũng sung sướng bỏ bánh vào miệng.

Những chiếc bánh *mochi* kích cỡ vừa miệng được nướng giòn một lớp mỏng bên ngoài, nhưng bên trong vẫn rất mềm, sốt *miso* trắng có vị ngọt dịu dịu, ngon không cưỡng

nổi. Cảm tưởng như có thể ăn bao nhiêu cũng không thấy ngán.

“Tự dưng thấy hoài niệm ghê, anh Kiyo nhỉ?”

“Ừ, cũng phải mấy năm từ khi anh em mình đến ‘lễ hội Yasurai’ rồi.”

Hai người họ nhìn nhau cười, làm tôi nghiêng đầu thắc mắc.

“Lễ hội Yasurai ư?”

“Ừ, nó được tổ chức ở đền này vào ngày Chủ Nhật thứ hai của tháng Tư, là một lễ hội mang ý nghĩa xua đuổi tai ương và bệnh dịch. Khi ấy, những tán ô được trang trí bằng hoa tươi sẽ đứng dàn hàng, và những con quỷ sẽ nhảy múa theo điệu *hayashi*<sup>[48]</sup> của sáo cùng trống. Lễ hội này cùng với ‘lễ hội bò ở Uzumasa’ và ‘lễ hội lửa ở Kurama’ được liệt vào danh sách ba lễ hội kì quái của Kyoto đấy.”

Anh Holmes giải thích như mọi khi, tôi ồ lên đáp lại. Chú Sakyo đứng ngoài nghe mắt tròn mắt dẹt.

“Rikyu đã kể cho chú nghe rồi, cơ mà Kiyotaka đúng là biết nhiều thật đấy.”

“Dạ không, kiến thức của cháu thiên lệch lắm ạ.”

“Ồ, vậy à? Cơ mà người hiểu biết nhiều đa phần đều thế nhỉ. Nói thế này không được hay cho lắm, nhưng họ giống như những ‘con mọt chuyên môn’.”

“Vâng, đúng thế đấy ạ.”

Vừa ngắm cảnh anh Holmes với chú Sakyo vui vẻ trò chuyện, tôi và Rikyu vừa nhìn nhau và nghiêng đầu thắc mắc.

Thiên lệch sao...?

Thưởng thức *aburi-mochi* trước đền Imamiya xong, chúng tôi vào một nhà hàng gần đây ăn trưa, sau đó căn đúng thời gian để di chuyển tới dinh thự ở Takagamine.

“Takagamine có phải gần ‘Genko-an’ mà mình từng đến hồi trước không ạ?”

Tôi ngồi ở ghế phụ lái và hỏi. Anh Holmes khẽ lắc đầu.

“Ừm, bảo gần thì cũng có gần, nhưng dinh thự nơi ông nội Rikyu ở thuộc Kinugasa... chệch về phía Bắc hơn một tí so với chùa Kinkaku-ji.”

“Kinugasa...”

Nếu tôi nhớ không nhầm thì hình như anh Akihito đã nói gia đình anh ấy từng sống ở Kinugasa. Đó là một trong những khu dân cư được xem là hạng sang ở đất Kyoto này.

Khi xe rẽ về hướng Bắc trước khúc giao giữa đường Kitaoji và đường Nishioji, tôi bắt đầu trông thấy một khu dân cư bình lặng. Ngôi nhà nào cũng to, vườn tược rộng rãi, không thể tưởng tượng nổi đây lại là phong cảnh ở Kyoto.

“...À, là ngôi nhà đó đúng không ạ?”

Phía trước tầm mắt của anh Holmes là một dinh thự với lối xây dựng cổ quái, tầng một theo phong cách Nhật Bản truyền thống, tầng hai lại là nhà kiểu Tây.

“Ngôi nhà rất đẹp, nhưng cũng thật khác biệt.”

“Làm người ta liên tưởng đến vườn Seibi-en ở Aomori nhỉ?”



Anh Holmes gật đầu. Chú Sakyo ồ một tiếng rồi nhào người ra trước, hai mắt sáng lên.

“Cháu rành thật đấy. Nghe nói bố chú đã bị hấp hồn bởi sự kết hợp táo bạo giữa hai nét văn hoá Nhật Bản và phương Tây của ngôi biệt thự ở Seibi-en, nên mới bắt chước xây một căn nhà tương tự.”

“Ông nội tham lam nhỉ. Cả Tây lẫn Nhật đều không vứt bỏ được.”

Rikyu chêm vào. Anh Holmes bèn gật gù và nói.

“Ra vậy. Thế cháu để xe ở bãi đỗ xe trước dinh thự được không ạ?”

“Ừm, được. Xe của mấy thằng em chú có vẻ cũng ở đấy rồi.”

Chú Sakyo liếc nhìn hai chiếc ô tô nằm sẵn trong bãi đỗ. Một chiếc là xe Benz màu đen, chiếc còn lại màu trắng, là xe lai<sup>[49]</sup> sản xuất trong nước. Nhìn vào ô tô cũng có thể hình dung được chủ nhân của chúng là hai anh em với tính cách trái ngược nhau.

Xung quanh căn biệt thự Nhật Âu lẫn lộn gợi nhớ đến vườn Seibi-en ở Aomori là một khu vườn kiểu Nhật hoàn chỉnh.

Tôi vừa đi bộ trên những tảng đá giậm bước nối liền nhau vừa ngắm khu vườn. Những cây anh đào, cây mơ cùng hồ nước được quây lại bằng những tảng đá. Nhìn xa hơn nữa còn thấy được cả một khu vườn đá với cách bài trí cực kì ấn tượng.

“... Thật tuyệt vời. Một khu vườn đẹp xuất sắc, dù đang là mùa lạnh nhưng vẫn tận dụng được tối đa điều kiện thiên nhiên,” anh Holmes vừa rảo bước, vừa say sưa cảm thán.

“Ừm, ông nội cũng tôn thờ cái đẹp chẳng kém gì người nhà Yagashira đâu,” Rikyu lầu bầu.

“... Đến mức ông ấy còn đặt cho em cái tên ‘Rikyu’ cơ mà,” anh Holmes đáp.

Sen no Rikyu được mọi người biết đến với tư cách một chuyên gia về trà đạo, người đã nâng ngón nghề trà đạo của bản thân đến trình độ nghệ thuật và dồn hết tâm trí vào việc rèn giũa mắt thẩm mỹ của mình.

Sau khi vợ mất, ông nội Rikyu đã có con với ba người phụ nữ, nhưng bản thân ông đến giờ vẫn độc thân, lại còn tôn thờ cái đẹp. Ông ấy phải chẳng là một ông già lập dị và háo sắc?

Phía trước dinh thự có gắn một tấm biển sang trọng viết dòng chữ “Saito”.

Họ của ông ấy là “Saito” à...?

Tôi đang ngắm biển tên và nghĩ ngợi thì một người đàn ông trung niên mặc com lê bỗng nhiên xuất hiện, rồi cúi đầu sau khi nhìn chúng tôi.

“Đã để các vị chờ lâu. Mời đi theo tôi,” chú ấy bắt đầu dẫn chúng tôi vào trong dinh thự.

“Người đó là quản gia của nơi này.”

Rikyu giải thích trong lúc tháo giày, đặt giày lên giá cạnh tường và xỏ chân vào dép.

Có cả quán gia cơ à, thích nhỉ. Tôi cũng vừa xỏ dép vừa cảm thán trong lòng, rồi tiến vào bên trong dinh thự.

Sàn hành lang được chà kĩ đến độ phát sáng.

Có thể nhìn ra khu vườn đá từ hiên nhà, khiến người ta liên tưởng đến một ngôi đền hoặc chùa danh giá nào đó.

Cả dinh thự như được bao trùm bởi một bầu không khí căng thẳng không chút lơ là, làm lưng tôi cũng tự nhiên vươn thẳng.

“Chà, Suzuki, lâu lắm không gặp. Bố tôi có khoẻ không?”

Giữa bầu không khí ấy, chú Sakyo vẫn thong thả đi dọc hành lang bên cạnh quán gia Suzuki, vừa đi vừa tươi cười bắt chuyện.

Lúc trước tôi còn thấy chú ấy vô tư thái quá, nhưng có khi chú ấy lại là một nhân vật đáng gờm ngoài dự đoán cũng nên.

“... Mọi người hãy đợi ở đây ạ.”

Chúng tôi được dẫn vào căn phòng tiếp khách ở cuối hành lang tầng một.

Ngôi nhà kết hợp hai phong cách Nhật Bản và châu Âu này có tầng một kiểu Nhật, tầng hai kiểu Tây, nhưng căn phòng nằm ở cuối hành lang tầng một lại là phòng kiểu Tây. Bộ sofa bọc da nâu nhạt, bàn và tủ ngăn kéo màu gỗ cháy. Bên tường là một kệ lò sưởi nằm giữa hai khung cửa sổ hình chữ nhật dài, với những tấm rèm ngũ sắc óng ánh được buộc gọn. Mọi thứ đều được bài trí đẹp đẽ và có trật tự, nhưng kì lạ là không thấy tác phẩm mỹ thuật nào cả.

“Anh cả đấy à?”

Hai người đàn ông trung niên đang ngồi trên ghế sofa trông thấy chúng tôi một cái bèn đứng dậy.

Một người độ ngoài bốn mươi tuổi, vóc dáng hết sức đồ sộ. Người cao, vai rộng, khuôn mặt vuông vức, đem lại ấn tượng cực kì săn chắc.

“Tsukasa, lâu quá không gặp.”

Có vẻ tên chú ấy là Tsukasa.

“Đã lâu không gặp anh ạ.”

Nhân vật tiếp theo vừa cúi đầu là một người đàn ông đeo kính gầy gò, trái ngược với chú Tsukasa. Tuổi tầm hơn ba mươi lăm mà chưa tới bốn mươi, nhìn vào có cảm giác là người rất thông minh.

“Kazuhiko cũng không thay đổi gì nhỉ.”

Người đàn ông gầy gò ấy là chú Kazuhiko.

Chú Tsukasa và chú Kazuhiko có vẻ là em trai chú Sakyo. Chắc vì là anh em cùng cha khác mẹ nên trông họ chẳng giống nhau tẹo nào.

Trong lúc nghĩ ngợi, ánh mắt tôi di chuyển về phía người phụ nữ bên cạnh chú Kazuhiko. Chị ấy chắc là giám định viên được chú Kazuhiko dẫn đến. Tuổi có lẽ ngoài ba mươi. Một người vô cùng xinh đẹp, với mái tóc dài màu hạt dẻ lượn sóng được buộc túm lại, bận một chiếc váy liền thân màu đen đơn giản và đeo sợi dây chuyền trông đến là sành điệu, đem lại cảm giác về một người phụ nữ trưởng thành tinh tế đến từ nơi đô thị phồn hoa.

Vừa trông thấy anh Holmes, người phụ nữ đã mở to mắt và reo lên.

“Ài chà. Chẳng phải là Kiyotaka sao, lâu quá không gặp.”

Chị ấy nhanh chóng đứng dậy rồi tiến lại gần anh Holmes.

“Chị Keiko, đã lâu không gặp. Chị về nước rồi ạ?”

Anh Holmes đặt tay lên ngực và cúi đầu.

“Ừ, tạm thời thôi. Không lâu nữa chị sẽ phải quay lại New York, nhưng lúc đang ở trong nước thì tình cờ nhận được yêu cầu từ anh Kazuhiko, nên mới đến đây. Mà quan trọng hơn, Kiyotaka, được gặp lại em chị vui lắm.”

Chị ấy đặt tay lên vai anh Holmes rồi hôn má anh ấy rất tự nhiên. Anh Holmes cũng hôn nhẹ lên má chị ấy. Cách chào hỏi bằng nụ hôn y như trong phim nước ngoài làm tôi ngây ra.

“Aoi, đây là chị Fujiwara Keiko, *curator* của một viện bảo tàng ở New York.”

*Curator* là một công việc tương tự “giám tuyển nghệ thuật” ở Nhật.

Tôi lúng túng cúi đầu chào.

“R-Rất vui được gặp chị, em là Mashiro Aoi, nhân viên bán thời gian ở ‘Kura’ ạ.”

Người này là giám định viên do chú Kazuhiko dẫn đến. Còn chú Tsukasa thì sao...?

Tôi đang băn khoăn vì không thấy ai bên cạnh chú Tsukasa thì...

“Đã lâu không gặp, chú Tsukasa. Chú không đi cùng giám định viên ạ?”

Rikyu dường như cũng có chung thắc mắc, bèn hỏi thẳng chú Tsukasa.

“Trong số người quen của chú không có giám định viên nào mà chú có thể tin tưởng giao việc được. Đổi lại, chú có biết một chuyên gia, tuy không có chứng chỉ hành nghề giám định, nhưng sở hữu cặp mắt tinh tường không thua gì giám định viên, nên đã nhờ chú ấy. Giờ chú ấy đang trên đường tới đây.” Chú Tsukasa khoanh tay và mỉm cười.

“Một người có cặp mắt tinh tường không thua gì giám định viên à? Tên chú ấy là gì thế?”

“Là Tanaka Hiroshi.”

“Tanaka Hiroshi ư? Cái tên phổ biến quá, cháu chẳng biết mình đã nghe đến bao giờ chưa?”

Thấy Rikyu nhún vai, chú Tsukasa vui vẻ bật cười.

Tôi đang lơ đãng nhìn hai người họ thì chú Kazuhiko tiến tới.

“Cháu là Aoi nhỉ? Chú cháu mình đã từng gặp nhau, không biết cháu còn nhớ chú không?”

Chú Kazuhiko nói, đôi mắt phía sau cặp kính đang híp lại.

Chú ấy và tôi đã từng gặp rồi ư? Làm sao bây giờ, tôi chẳng nhớ gì cả.

Anh Holmes thấy tôi cứng họng liền cười khúc khích.

“Là trong buổi tiệc sinh nhật của Yanagihara tiên sinh được tổ chức vào mùa thu năm ngoái đấy. Chú Kazuhiko cực kì đam mê các tác phẩm nghệ thuật, cũng là chỗ quen biết với Yanagihara tiên sinh.”

Câu nói ấy của anh làm tôi “à” lên một tiếng và gật đầu.

Bữa tiệc sinh nhật được tổ chức ở biệt thự Yanagihara gần Arashiyama. Nghĩ lại thì khi ấy đúng là có rất nhiều khách khứa đến tham dự. Xem ra chú Kazuhiko cũng là một trong số đó.

“Trong buổi tiệc sinh nhật của Yanagihara tiên sinh, nơi tập trung nhiều người đứng tuổi và người trong giới mỹ thuật, nhóm các cháu nổi bật lắm. Cứ tưởng cháu chỉ là một nữ sinh trung học đáng yêu, ai ngờ cháu lại thể hiện được năng lực thẩm định xuất sắc trong trò chơi phân biệt thật giả chứ. chà, cháu quả là đáng nể. Chú rất cảm động khi biết rằng trên đời có một nữ sinh trung học như cháu. Tương lai của cháu chắc hẳn sẽ vô cùng hứa hẹn.”

Chú Kazuhiko nói với giọng điệu chắc chắn và chìa tay cho tôi. Tôi cảm thấy má mình dần nóng lên vì xấu hổ và bắt tay với chú ấy.

“C-Cảm ơn chú ạ.”

“Chú là kế toán viên công chúng, nhưng văn phòng của chú như một nơi dành cho sở thích, tại đó trưng bày rất nhiều tác phẩm nghệ thuật. Sau này có dịp, cháu nhất định phải đến văn phòng chú chơi. Rồi chú cháu mình có thể nói với nhau nhiều chuyện. Chú rất muốn một nhà thẩm định trẻ tuổi gánh vác tương lai của giới nghệ thuật đến xem căn phòng ấy.”

Chú Kazuhiko vẫn không thả tay tôi ra mà nói tiếp. Bỗng anh Holmes ló mặt ra như thể muốn chen vào.

“Vâng, cháu cũng rất mong được đi cùng để nghe chú chỉ giáo ạ.”

“... Chú không có gì để dạy cho Kiyotaka đâu.”

“Đâu ạ, cháu vẫn chỉ là giám định viên tập sự thôi. Nếu được thì cháu cũng rất mong có cơ hội đi cùng Aoi và hỏi chuyện chú Kazuhiko trong khi thưởng thức bộ sưu tập của chú.”

“À, ừ, nếu vậy thì chú sẽ chờ các cháu,” chú Kazuhiko mỉm cười và cúi người. “Thế thôi, hẹn gặp các cháu sau nhé.” Nói rồi, chú ấy quay lưng về phía chúng tôi.

Chú Kazuhiko vừa mới rời khỏi, anh Holmes đã quay ngoắt sang tôi.

“Aoi, anh vẫn luôn nghĩ ngợi về một chuyện.”

“D-Dạ?” Ánh mắt nghiêm khắc bất ngờ khiến tôi bị áp đảo.

“Khả năng tự nhận thức về bản thân của em còn rất thiếu sót. Em phải chú ý cẩn thận vào.”

“Ừm, chú ý cẩn thận cái gì ạ?”

“... Chính là những thứ như vậy đấy.”

Anh Holmes nói với giọng điệu lạnh lùng rồi quay lưng đi.

Trong khi tôi đang bối rối ngăn người ra trước thái độ dường như là khó chịu của anh Holmes, Rikyu nhún vai với vẻ ngán ngẩm.

“Này, chị Aoi, không phải chị đang hiểu nhầm điều gì đó chứ?”

“H-Hiểu nhầm?”



“Anh ấy chỉ đang dặn chị phải cẩn thận, vì chị là kiểu nữ sinh trung học mà mấy ông già khoái thôi.”

“A-À...” Thì ra là thế. Cuối cùng tôi cũng hiểu ra và âm ừ đáp.

“Anh Kiyo là người tốt bụng và ga lăng, nên mấy cô gái ở cạnh anh ấy rất dễ lầm tưởng rằng ‘mình là người đặc biệt’. Chuyện đó làm em cực kì ngứa mắt. Đến mức lần nào em cũng nghĩ rằng, ‘Cô còn lâu mới xứng với anh ấy, đừng có ở đấy mà tưởng bở.’ À, không phải em đang nói chị Aoi cũng giống thế đâu.” Dứt lời, Rikyu nhoẻn miệng cười.

“...”

Không không, chắc chắn là cậu ấy đang ám chỉ tôi rồi.

Dù rằng Rikyu có không lo thì tôi cũng sẽ chẳng hiểu nhầm.

Mà không. Nói ra chuyện này thật hổ thẹn, nhưng đúng là trong quá khứ, tôi đã có một lần suýt hiểu nhầm, nên không thể phủ nhận hoàn toàn chuyện đó. Có điều, bây giờ tôi đã xác định được rõ ràng rồi. Tôi không hề đặc biệt trong mắt anh ấy. Nếu có gì đặc biệt thì cũng chỉ dừng lại ở việc chúng tôi là “đồng nghiệp” ở cửa hàng “Kura”, cùng mối quan hệ “sư phụ và đệ tử” giữa hai người.

Mà quan trọng hơn...

“Rikyu không thích anh Holmes hẹn hò với ai đó à?”

“Không, làm gì có chuyện đó. Chỉ là em ngưỡng mộ anh Kiyo, nên muốn anh ấy ở bên một người xứng đáng thôi. Giả sử diễn viên chị ngưỡng mộ thành đôi với một kẻ không ra gì, chị có thấy thất vọng không?”

Đúng là tôi sẽ rất thất vọng nếu phải đứng nhìn người tôi ngưỡng mộ hẹn hò với một kẻ không ra gì.

Nói cách khác, chỉ cần đối phương là người tài sắc vẹn toàn, có thể sánh vai với anh Holmes thì Rikyu cũng sẽ không phàn nàn gì nữa.

Chúng tôi đang trò chuyện thì nghe tiếng chị Keiko thốt lên. Có vẻ như chị ấy vừa phát hiện ra thứ gì đó trong lúc chăm chú quan sát viên trang trí lò sưởi.

“Có chuyện gì thế ạ?” Anh Holmes lại gần chị Keiko và hỏi.

Chúng tôi cũng tiến về phía lò sưởi như bị kéo theo.

“À, không, không có gì đặc biệt đâu, chỉ là em nhìn này...” Chị ấy chỉ vào hoa văn ở trung tâm. Thay vì hoa văn, có lẽ gọi nó là gia huy thì chính xác hơn. Một biểu tượng hình tròn, bên trong vẽ những chiếc lá.

“À, là gia huy ‘tử đằng rủ xuống thành hình tròn’.”

Gia huy này được gọi là “tử đằng rủ xuống thành hình tròn.” Hoa tiết ấy nhìn qua thì chẳng giống “tử đằng” mà na ná “lá cây”.

“Gia huy nhà chị cũng giống thế này.” Chị Keiko nhìn gia huy và nói.

Anh Holmes gật đầu đáp, “Vâng. Nó có vẻ là gia huy phổ biến ở những gia đình mang họ Fujiwara hoặc Saito đấy ạ.”

“Ồ, thế à. Dù gì đây cũng là nhà họ ‘Saito’ mà nhỉ.”

Chị Keiko vừa tấm tắc bảo, “Kiyotaka giỏi thật đấy,” vừa vươn thẳng lưng và nói tiếp, “Còn gia huy nhà Yagashira trông như thế nào?”

“Nhà em là cỏ ba lá ạ.”

“Đó có phải gia huy phổ biến ở mấy nhà họ Yagashira không?”

Chị Keiko tinh nghịch hỏi, anh Holmes toét miệng cười như thấy hài hước lắm.

“Cái đó em không biết, nhưng nghe nói nó xuất hiện nhiều ở mấy đền thờ.”

“Ra thế, vậy phải chăng sự sắc sảo đầy của em cũng xuất phát từ âm dương đạo?”

“Sao có thể chứ,” anh Holmes cười vui vẻ.

Hai người trông gần gũi quá. Quanh họ là một bầu không khí đặc biệt, tưởng như không ai có thể xen vào.

“Chị Aoi ghen đấy à?” Rikyu bất ngờ thò mặt ra, miệng cười ranh mãnh.

“Kh-Không phải thế. Cơ mà, nếu là người tài sắc vẹn toàn như chị Keiko, chắc Rikyu sẽ tán thành nhỉ?”

“Không, chị ấy già quá nên không được.”

Rikyu khoanh tay trước ngực và phủ định thẳng thừng làm tôi ngây như phỗng.

“V-Vậy chị Izumi, bạn gái cũ của anh ấy thì sao?”

Chị Izumi có thể nói là một cô gái xinh đẹp, tài sắc vẹn toàn.

“Chị ta xinh thì xinh đấy, nhưng cảm giác cứ đần độn thế nào ấy, em không thích.”

Rikyu tiếp tục gạt đi làm tôi á khẩu.

Đ-Đúng là không nhân nhượng gì cả. Tôi hoàn toàn bị áp đảo, còn Rikyu thì khoanh tay và liếc tôi một cái.

“Chị thì quá tầm thường. Em không nghĩ chị xấu xí, chính ra chị cũng tương đối xinh, nhưng kiểu nữ sinh trung học như chị thì ngoài kia có đầy.”

“.. Thế à?” Nghe cậu ấy nói thẳng toẹt thế này ngược lại còn làm tôi cảm thấy sảng khoái.

Thấy tôi chỉ đáp một tiếng ồ ờ, Rikyu tặc lưỡi ra vẻ khó chịu.

“... Em nói chuyện khó nghe như vậy mà sao chị không bực hả?”

“Ừ thì những điều em nói đều là sự thật mà.”

Hơn nữa, tôi còn thấy hơi tức cười, vì Rikyu có vẻ nghiêm túc cho rằng tôi đang “hiểu nhầm” tình cảm của anh Holmes.

Thái độ đó của tôi làm Rikyu ngạc nhiên mở to mắt.

“Em không phải lo, chị không hiểu nhầm đâu. Chị biết một người thích những thứ đẹp đẽ như anh Holmes sẽ không đời nào chọn chị rồi.” Tôi nhìn về phía anh Holmes.

Phải, một người sống chết vì cái đẹp như anh ấy nhất định sẽ chọn một giai nhân tuyệt thế. Bạn gái cũ của anh ấy, chị Izumi thực tế cũng vô cùng xinh đẹp. Chưa kể gần đây, “người anh ấy muốn trở thành bạn gái mình” có vẻ cũng đã xuất hiện.

Dù rằng, cứ nghĩ đến chuyện đó là ngực tôi lại nhói đau.

“... Em còn tưởng chị sẽ ử rữ cơ. Chị cũng kì quặc thật đấy.”

“Hơ, thế à?”

Nếu phải nói thật lòng, mặc dù luôn một mực cho rằng mình không yêu anh Holmes, tôi vẫn không sao kìm được cảm giác nôn nao mỗi khi trông thấy anh thân thiết với một người con gái khác.

Nhưng đó rốt cuộc vẫn là lãnh thổ tôi không được phép giẫm chân vào.

Khi tôi cảm thấy đau khổ và cúi mặt xuống, bỗng có tiếng bước chân vọng đến từ ngoài hành lang, sau đó cửa mở ra, đi kèm những âm thanh lạch cạch.

Xuất hiện trước mắt chúng tôi là quản gia Suzuki mà chúng tôi vừa gặp ban nãy. Chú ấy mở rộng cửa hơn và cúi gập người. Không lâu sau đó, một ông cụ chống gậy chậm chạp bước vào phòng tiếp khách.

Bộ lễ phục truyền thống đã được giản lược và mái tóc hoa râm.

Nét mặt ông ấy mới nhìn có vẻ ôn hoà, nhưng riêng ánh mắt là loé lên sắc lẹm.

“Bố ạ.”

Ba người con trai quay sang nhìn ông ấy.

“Sakyo, Tsukasa, Kazuhiko, Rikyu, cảm ơn các con đã tới.”

Ông cụ đặt hai tay lên đầu gậy và mỉm cười.

“Cả các vị giám định viên nữa...”

Ánh mắt ông ấy di chuyển về hướng chúng tôi. Vừa trông thấy tôi, ông đã cau mày một cách cực kì lộ liễu.

“... Ta đồng ý để các con dẫn theo ‘giám định viên’, chứ không nhớ đã cho phép người ngoài đi cùng. Cô bé này đến đây làm gì thế?” Ông ấy lạnh lùng hỏi.

“Dạ?”

Do không lường trước được chuyện này, tôi nghẹn giọng, chỉ biết đứng chôn chân tại chỗ.

“Bố, người đã cho phép cô bé đi cùng là con.”

Chú Sakyo lập tức nói đỡ cho tôi.

“Thế thì con hãy bảo cô bé về đi. Nơi đây chỉ dành cho các con trai của ta và giám định viên thôi. Xin lỗi cô bé. Cháu không thích hợp để ở lại nơi này.”

Ông ấy xua tay như muốn đuổi tôi đi và nói rất phũ phàng.

Tôi then thùng cúi gằm mặt. Anh Holmes chợt bước nhanh ra đứng trước mặt tôi.

“Hân hạnh được gặp ông, cháu là Yagashira Kiyotaka.”

“Ồ, cậu Kiyotaka nhà ông Seiji đấy à. Ta đã được nghe nhiều người kể về thành tích của cậu. Tên ta là Saito Ukon. Mong được cậu giúp đỡ.”

Có vẻ ông nội Rikyu tên đầy đủ là “Saito Ukon”.

Trông thấy anh Holmes, mắt ông híp lại có vẻ vui mừng.

“Cô bé này là nhân viên của cửa hàng chúng cháu, cũng là một giám định viên tập sự giống như cháu vậy. Xin ông thứ lỗi, nhưng cháu cho rằng cô bé có một cặp mắt xứng đáng được ở lại nơi này.”

Tuy vẫn tươi cười, anh Holmes mạnh mẽ tuyên bố với ánh nhìn sắc bén. Đáp lại, ông Ukon nhếch mép như thể

thấy điều anh ấy nói thật tức cười.

“Một cô bé nhìn kiểu gì cũng chỉ giống một nữ sinh trung học bình thường như thế này mà lại có cặp mắt tinh tường ấy hả?”

“... Ông nội em thực ra rất ghét nữ giới. Đặc biệt là nữ sinh trung học.”

Rikyu đứng sau tôi thì thào.

“...!” Thế là tôi mắc bẫy rồi. Rikyu biết rõ ông nội mình ghét nữ giới, nhất là nữ sinh trung học, nên mới rủ tôi đến nơi này.

Chắc tôi làm Rikyu ngứa mắt lắm nhỉ.

Tôi cảm thấy chán nản nhiều hơn là tức giận.

“Ông Ukon, theo cháu cô bé tuyệt đối ‘không phải người không thích hợp để ở lại nơi này’. Nếu được thì xin ông hãy rút lại lời nói đó.”

Anh Holmes nhẹ nhàng nói, nụ cười giữ nguyên trên môi, nhưng tôi vẫn cảm nhận được rằng anh ấy đang tức giận, điều đó khiến tôi bồn chồn nhiều hơn là sung sướng.

“À, thôi, anh Holmes, không sao đâu ạ. Bản thân em cũng thấy mình không phù hợp với nơi này, em có thể bắt một chuyến xe buýt từ đây về thẳng nhà mà. Thưa ông, cháu thành thật xin lỗi vì không được mời trực tiếp mà đã dám cả gan đặt chân vào dinh thự này ạ.”

Tôi quay sang ông Ukon và cúi người thật thấp.

Thấy thế, ông Ukon nheo một bên mắt lại, lạnh lùng nhìn tôi.

“... Thôi thì coi như cũng biết chút lễ nghĩa.”

Sau một khoảng im lặng, ông ấy lầm bầm như đang nói cho chính mình nghe.

“Cô bé, cháu tên gì?”

“Cháu là Mashiro Aoi ạ.”

“Vậy thì Aoi, ta có một thử thách dành cho cháu.”

“Th-Thử thách?”

“Để xem con mắt của cháu có thật sự tinh tường như cậu Kiyotaka nói không.”

Nói rồi ông Ukon rỉ tai chú quản gia Suzuki, “Ê, chuẩn bị cái đó cho ta.”

... Làm sao bây giờ, hình như sắp xảy ra chuyện lớn rồi.



### 3

Sau khi nhận chỉ thị từ ông Ukon, quản gia Suzuki lập tức rời phòng tiếp khách. Một tốp gia nhân thay chủ ấy vào phòng, vừa đi vừa đẩy một chiếc bàn gắn bánh xe.

“Xin lỗi mọi người. Cho phép chúng tôi chuẩn bị trà ạ.”

Nhóm gia nhân tháo vát bày tách và đĩa lót lên bàn, sau đó rót hồng trà nóng hổi vào từng chiếc tách. Bên trên chiếc đĩa lớn nằm ở chính giữa bàn là đủ loại bánh nướng ngọt được bài trí tinh tế và đẹp mắt.

“Trà đã chuẩn bị xong, mời những người khác hãy ngồi xuống thưởng thức cho thoải mái.”

Ông Ukon dang tay ra hiệu cho khách khứa ngồi xuống ghế. Mọi người đều gật đầu và đi về chỗ ngồi của mình, duy chỉ có anh Holmes là vẫn đứng cạnh tôi không nhúc nhích.

“Cậu Kiyotaka cũng ngồi xuống đi.”

“Không, cháu sẽ ở cạnh em ấy ạ.”

“... Cũng được, nhưng cậu đừng gợi ý cho cô bé đấy.”

Ông Ukon trừng mắt, còn anh Holmes nhoen miệng cười.

“Cháu sẽ không gợi ý gì cho em ấy đâu. Ông cứ yên tâm.”

“Vậy thì tốt.”

Trong lúc ông Ukon và anh Holmes nói chuyện, lần này đến lượt chú Suzuki đẩy một chiếc bàn có bánh xe trở lại phòng khách.

“Đã để ông chủ chờ lâu ạ.”

“Ồ, tới rồi à?”

Trên bàn hình như có thứ gì đó. Có một tấm vải trắng phủ phía trên nên tôi không biết chú ấy đã mang vào thứ gì, nhưng nhìn kích cỡ thì có vẻ là những vật to ngang cái cốc.

Ông Ukon gật đầu hài lòng, rồi nhẹ nhàng bỏ tấm vải ra.

Dưới tấm vải là một loạt bát uống trà được xếp thành hàng.

Những bát trà ở đây tuy hình dáng có khác nhau, nhưng về căn bản đều là hình bán trụ. Màu sắc cũng đa dạng, từ màu đào, màu đen cho đến màu trắng, có điều chúng chủ yếu là...

“... Bát trà Raku.”

Nghe tôi buột miệng, ông Ukon sung sướng nheo mắt và gật đầu.

“Phải, đây chính là bộ sưu tập đáng hãnh diện của gia đình ta. Những chiếc bát uống trà này đều được làm ra bởi những nghệ nhân kế thừa tinh thần của Sen no Rikyu.” Ông Ukon nhìn xuống mấy bát trà đầy vẻ tự hào.

Trên bàn có tổng cộng tám bát. Nhân tiện, thông thường, bát dùng để uống mật trà, đặc biệt là bát trà Raku, nếu không đồng bộ thì phải đếm theo đơn vị “bát” chứ không phải “chiếc”.

Có được một bát trà Raku thôi đã đáng ngưỡng mộ rồi, ấy vậy mà một gia đình bình thường lại sở hữu nhiều ngân này. Tôi cảm thấy bị áp đảo, nín thở nhìn tám bát trà trước mặt.

“Chắc cháu cũng biết, mặc dù chúng được chung gọi là bát trà Raku, nhưng có rất nhiều nghệ nhân đã làm ra chúng nhỉ?”

Ông Ukon nhìn tôi thăm dò. Tôi gật đầu.

“Vâng, nghe nói dòng gốm này đã được truyền lại từ đời đầu tiên cho đến đời thứ mười lăm.”

“Đúng. Từ đời đầu tiên, Chojiro, cho đến đời thứ mười lăm, Kichizaemon. Bộ sưu tập ở đây chỉ là một phần nhỏ trong số những bát trà do các đời nghệ nhân làm nên. Aoi, ta muốn cháu đoán xem ai đã làm ra những chiếc bát uống trà này. Nhân tiện là có thể có cả những nghệ nhân không thuộc dòng tộc Raku nữa.”

Ông Ukon nở một nụ cười nham hiểm, còn những người đang ngồi trên ghế quan sát chúng tôi đều tròn tròn mắt kinh ngạc.

“Ch-Chuyện đó, không phải hơi khó sao.”

“Đúng đấy. Có khi còn khó hơn cả phân biệt đồ thật đồ giả nữa...”

Cô Keiko và chú Kazuhiko thì thào.

“Ồi chà chà, giám định viên hạng nhất và con một mĩ thuật mà lại nói được những câu thăm hại thế sao.”

Bị ông Ukon ném cho ánh mắt khinh thường, hai người họ liền cười gượng gạo.

“Không, chúng con đương nhiên là phân biệt được chứ ạ,” chú Kazuhiko ngượng ngịu cười và nói.

Tôi đang nghĩ không biết ông ấy sẽ đưa ra thử thách như thế nào, ai ngờ lại là đoán người thợ đã làm ra tám bát trà...

“A-Aoi...”

Chủ Sakyo lúng túng như gà mắc tóc, hẳn là đang thấy có lỗi vì đã mời tôi đến đây.

Tôi bèn ngoảnh lại rồi mỉm cười và nói, “Không sao đâu ạ.”

Thấy vậy, anh Holmes cũng nhoén miệng cười và gật đầu, “Ừm.”

“Y-Ý cháu là sao?” Chú Sakyo nghiêng đầu tỏ ra không hiểu, tôi lại một lần nữa mỉm cười.

“Nếu là bát trà Raku thì cháu nghĩ mình sẽ đoán được.”

Nghe tôi nói vậy, ông Ukon chau mày, còn mọi người thì ồ lên kinh ngạc.

“C-Có điều...”

“Có điều?”

“Cháu có thể biết tên của từng người, nhưng ai là đời thứ mấy thì cháu không nhớ rõ lắm.”

Thấy tôi rụt rè co người lại, ông Ukon và chú Suzuki quay sang nhìn nhau, rồi làm điệu bộ như cười chế giễu.

“Chỉ cần biết tên là được, còn lại ta không quan tâm. Nếu cần thì ta cũng có thể cho cháu tham khảo một tập tài liệu ghi đầy đủ tên của mỗi đời... Suzuki.”

Ông Ukon liếc mắt nhìn chú Suzuki. Chú ấy cúi mình đáp, “Vâng,” rồi mở ngăn kéo tủ lấy cho tôi một tập tài liệu có tên “Gia phả nhà Raku”.

*Ông tổ: Ameya (người Tống - không rõ năm sinh năm mất). Đời thứ nhất: Chojiro ( - 1589). Đời thứ hai: Jokei (- 1635). Đời thứ ba: Donya (1599 - 1656)...*

Bên trong có ghi tên của từng đời nghệ nhân một.

“O-Oa, cảm ơn ông nhiều ạ. Nếu có cái này thì cháu thật sự có khả năng đoán được rồi.”

“‘Nếu có cái này thì cháu thật sự có khả năng đoán được’ là sao?” Ông Ukon nhếch mép cười khẩy.

Tôi lôi từ trong túi xách ra đôi găng trắng của mình. Đây là đôi găng có khắc chống trơn dành cho giám định viên mà anh Holmes đã tặng tôi hồi trước.

Sau khi hít một hơi thật sâu, tôi cúi đầu trước mấy bát trà.

“... Giờ thì cháu xin phép được bắt đầu ạ.”

Tôi chăm chú quan sát bát trà, cầm chúng lên và kiểm tra phần đế. Phải chú ý thật kĩ đến sức nặng, màu sắc và đường nét của những món này.

Đầu tiên tôi chỉ vào bát trà màu đỏ và bát trà trắng đen lẫn lộn.

“... Cháu đoán hai bát trà này là bát trà của đời thứ chín gia tộc Raku, Ryonyu.”

Tôi tuyên bố sau khi giở tài liệu ra xem nghệ nhân này là đời thứ mấy. Chân mày ông Ukon giật giật.

“... Sao cháu lại nghĩ thế?”

“Vâng, Ryonyu được cho là tổ trung hưng của gia tộc Raku. Đặc trưng tác phẩm của ông là cách tạo hình bằng cây vét, một phương pháp được người ta đánh giá là ngẫu hứng. Gia tộc làm gốm Raku vốn không dùng bàn xoay, mà nặn gốm bằng tay không. Những thế hệ khác cũng không ai sử dụng cây vét như ông ấy. Vậy nên, tác phẩm của ông luôn có đường nét đặc trưng. Ngoài ra, bát trà của ông ấy thường có đế thấp, lại được nặn mỏng nên cầm rất nhẹ tay.

Tiếp theo là bát trà đỏ này. Sắc đỏ nhàn nhạt này cũng là một đặc trưng của Ryonyu, rất có thể được ông làm ra trong những năm cuối đời. Nghe nói thời trẻ ông thường làm ra những bát trà đỏ màu quả hồng với lớp men láng bóng.”

Tôi giải thích suy luận của mình trong khi vẫn dán mắt vào mấy bát trà.

Ông Ukon và những người khác đều im lặng.

Chắc hẳn không có vấn đề gì, tôi lập tức chuyển sang nghệ nhân làm bát trà tiếp theo.

“Hai bát trà nằm trong góc này là của đời thứ tư, Ichinyu.”

Vừa cầm bát trà, tôi vừa hình dung lại những điều anh Holmes đã dạy tôi trong lúc trong cửa hàng.

Phải, từ đầu năm, anh Holmes đã giảng cho tôi về gốm Raku và những người thợ liên quan đến dòng gốm ấy. Qua những buổi học cùng anh, tôi nhận ra rằng nghệ nhân gốm Raku ai nấy đều sở hữu tài năng xuất chúng, nhưng cũng vì thế mà thể hiện cá tính rất mạnh.

Mỗi người đều toả ra “màu sắc của riêng mình”.

**“Những tác phẩm cuối đời của Ichinyu cứ gợi nhớ đến đời đầu Chojiro thế nào ấy nhỉ.”**

**“Ừ, gia tộc Raku sang đến đời thứ tư cũng bắt đầu lần tìm về khởi nguồn của họ. Thời còn trẻ, Ichinyu đã làm ra nhiều tác phẩm chịu ảnh hưởng từ cha mình là Donyu, nhưng trong những năm cuối đời, lại nhân ngày giỗ thứ một trăm của Sen no Rikyu nữa, ông ấy dần chuyển sang làm những tác phẩm tưởng nhớ đời đầu Chojiro. Đây là một sản phẩm của Ichinyu khi ấy. Đường như từ mỗi chiếc bát uống trà đều toát ra tâm tình của người thợ làm nên chúng.”**

Anh Holmes vừa nâng niu bát trà vừa nói với tôi.

“... Cái này không phải bát trà của gia tộc Raku, mà do Kakukakusai của gia tộc Omotesenke chế tác.”

Phong cách sáng tác vô cùng tự do tự tại. Những đường nét phóng khoáng và táo bạo khiến người ta ngay lập tức liên tưởng đến ông.

“... Đây là tác phẩm của đời thứ mười bốn nhà Raku.”

Có lẽ do là nghệ nhân sinh ra vào thời kì Đại Chính, nên những tác phẩm của ông luôn mang vẻ ngoài hiện đại và gọn gàng không chút thừa thãi. Đó là một đặc trưng không hề có ở những thế hệ khác.

“Còn chiếc bát này là của đời thứ mười lăm, Kichizaemon.”

Ông là nghệ nhân gồm hoạt động từ thời Chiêu Hoà cho đến ngày nay. Có thể cảm nhận được niềm kiêu hãnh với tư

cách người gánh vác gia tộc Raku trong thời hiện đại và quyết tâm “tạo ra những sản phẩm đẹp” của ông ấy.

Tôi cầm từng chiếc bát một lên, ngắm nghía như đang thưởng thức chúng.

Trong bữa tiệc của gia đình Yagashira được tổ chức vào cuối năm, tôi đã không phân biệt được bát trà mà Ensho đem tới. Điều đó khiến tôi phần uất vô cùng. Tôi đã nghiên cứu bát trà Raku với tâm thế rằng lần sau tuyệt đối sẽ không nhìn nhầm nữa.

Còn chiếc bát cuối cùng.

“... Đây là tác phẩm của đời thứ ba, Donyu, người mà cho đến hiện tại vẫn được gọi là nghệ nhân bậc thầy duy nhất... Mà không, không phải.”

Nhận thấy phát ngôn của mình có gì đó không ổn, tôi lắc đầu rồi quan sát kĩ bát trà một lần nữa. Đó là một bát trà màu đen với lớp men bóng như đang tỏa sáng. Vẻ đẹp và sự méo mó của nó. Một tác phẩm cứ như đang khơi dậy hình ảnh của vũ trụ, của sâm la vạn tượng...

“Xin lỗi, cho cháu đính chính lại... Đây là tác phẩm của Honami Koetsu phải không ạ?”

Thẩm định xong xuôi, tôi ngẩng mặt lên.

Tôi rón rén liếc nhìn ông Ukon và thấy gương mặt ông ấy vô cảm đến đáng sợ.

Bị bầu không khí tĩnh lặng bủa vây, tôi đột nhiên cảm thấy bất an, bèn thu người lại.

“... Th-Thưa ông? Ch-Cháu đoán sai rồi ạ? Cháu xin lỗi, để cháu gói ghém đồ đạc về luôn...”



Mang tâm trạng chỉ muốn phi ngay khỏi đó, tôi nói vậy và...

“Thật xuất sắc!”

Ông Ukon reo lên với âm lượng rất lớn, tưởng như vang vọng khắp dinh thự, làm tôi giật bắn mình. Trong lúc tôi còn đang ngơ ngác, ông ấy chộp lấy hai tay tôi và lắc lẩy lắc để.

“Aoi, cho ta xin lỗi vì khi nãy đã cư xử thiếu tôn trọng với cháu. Ta thật sự đã thất lễ rồi. Cháu tuyệt vời quá.”

“D-Dạ không, làm gì đến mức ấy...”

“Ngày trước, khi một kẻ lừa đảo tự xưng là giám định viên xuất hiện, ta đã sắp xếp bài kiểm tra này hòng lật mặt hắn. Dĩ nhiên là hắn đã rầu rĩ quay về mà không phân biệt được cái nào với cái nào. Mong cháu thứ lỗi, nhưng lần này ta đề ra thử thách cũng là vì muốn đuổi cháu về. Vậy mà cháu đã nhìn thấu tất cả... Chà, thật đáng kinh ngạc, không ngờ trên đời lại có một nữ sinh trung học như thế này.”

“D-Dạ không, cháu vẫn còn non nớt lắm ạ. Mọi thứ đều là do anh Holmes, à không, anh Kiyotaka chỉ cho cháu, chưa kể đoạn cuối cháu còn suýt nhầm một tẹo nữa...”

Phải, suýt nhìn nhầm Honami Koetsu thành Donyu là một sai lầm không thể mất mặt hơn. Ấy vậy mà ông Ukon vẫn khen tôi tới tấp, làm tôi phải thẹn thùng cúi gằm..

“Không đâu.” Đúng lúc đó, anh Holmes tiến lại gần tôi. “Aoi, đời thứ ba Donyu là chỗ thân thích với Koetsu, được cho là chịu rất nhiều ảnh hưởng từ ông ấy. Đến mức trong thực tế cũng có những trường hợp nhìn tác phẩm của

Donyu lại cảm nhận được chất Koetsu. Việc em nhìn các bát trà Raku được xếp cạnh nhau, rồi nhăm bát trà ấy thành sản phẩm của Donyu trong giây lát, nhưng vẫn lập tức nhận ra tác giả là Koetsu, theo anh cũng đã là rất giỏi rồi.”

“Ta cũng nghĩ vậy. Một lần nữa, mong cháu tha thứ cho những hành động thất lễ của ta.”

Ông Ukon cúi đầu xin lỗi. Tôi cũng cúi đầu, “Ch-Cháu không dám ạ.”

“Ta muốn chính thức mới cháu vào dinh thự này với tư cách một giám định viên. Cậu Kiyotaka là giám định viên do Sakyo dẫn đến, chắc sẽ bắt cặp với Sakyo.”

Nghe ông Ukon nói, tôi nghiêng đầu thắc mắc. “Cặp ư?”

“... Cho nên, ta muốn nhờ cháu thành một cặp với Rikyu.”

Tôi gật đầu với ông Ukon, nhưng trong đầu vẫn thắc mắc “cặp ở đây là cái gì nhỉ?” Rikyu đang ngồi cạnh bàn thì làm mặt sùng sốt như muốn rú lên “Ớ???”

## 4

“Giờ thì Aoi, Kiyotaka, mời hai cháu ngồi. Giám định viên của Tsukasa có vẻ sẽ đến muộn, nên chúng ta hãy thưởng trà trước đã.”

Ông Ukon đưa tay chỉ về phía bàn. Chúng tôi gật đầu, rồi lần lượt ngồi xuống ghế.

“Tôi xin phép.” Quản gia Suzuki lập tức rót trà mời chúng tôi.

Bộ tách và đĩa lót trước mặt tôi có màu chủ đạo là trắng, được tô điểm bằng viền vàng và xanh biển thẫm. Màu sắc sang trọng và nét thanh mảnh của đường viền vàng vô cùng bắt mắt...

“Bộ tách tuyệt ghê...” Tôi khẽ buột miệng, mê mẩn nhìn xuống ngắm nghía.

“Cái này là đồ sứ Meissen. Anh đoán nó là hàng cực phẩm từ hơn một trăm năm về trước, nhưng vẫn giữ được vẻ đẹp mà không có cảm giác cũ kĩ. Quả thật là một sản phẩm tuyệt vời.”

Anh Holmes ngồi cạnh nói nhỏ cho tôi nghe, làm tôi bị sặc.

T-Tôi không nghĩ mình có thể thưởng thức trà một cách ngon lành bằng tách Meissen hơn trăm năm tuổi đầu.

Ông Ukon đúng là rất thích những thứ đẹp đẽ.

Tôi vừa thẩm thán phục vừa một lần nữa ngó xuống tách trà, thì chợt nhận ra anh Holmes đang chăm chú nhìn mình. Ánh nhìn mãnh liệt của anh làm trống ngực tôi đánh ầm ỉ.

“... Aoi, khi này vất vả cho em rồi. Em thực sự đỉnh lắm.”

“D-Dạ không, em... Điều là nhờ anh Holmes dạy cho em thôi ạ.”

“Không phải đâu, đó là tư chất của em đấy.”

Dường như đã nghe thấy cuộc trò chuyện của chúng tôi, chú Kazuhiko đang ngồi đối diện cũng gật mạnh đầu.

“Ừ, chú cũng nghĩ thế. Nhìn cháu đoán nghề nhân gốm không chút khó khăn, chú thấy cực kì phấn khích,” chú ấy lên tiếng, hơi nhoài người tới.

“Ch-Cháu không dám.”

Tôi co vai lại, ngay sau đó, anh Holmes chợt nhếch khoé miệng lên.

“Phấn khích, ấy ạ?”

“Ừ, một nữ sinh trung học xinh xắn đứng giám định đồ cổ, quả thật khiến chú vô cùng phấn khích luôn.”

“Cảm ơn chú. Chú khen Aoi nhà cháu làm cháu thấy vui như chính mình được khen vậy.”

“Cháu mới thế mà đã ra dáng thấy rồi.”

“... Vâng, đúng thế.”

Cả đời chưa từng được khen thẳng mặt như vậy, tôi ngại không để đâu cho hết.

Mọi người nói cười vui vẻ được một lúc, bỗng ngoài phòng có tiếng gõ cửa.

“Ông chủ, người cậu chủ Tsukasa mời đến, ngài Tanaka Hiroshi đã tới rồi ạ.”

“Cho anh ta vào đi.”

Ông Ukon gật đầu. Cánh cửa phòng khách mở ra gần như cùng lúc, và chuyên gia sẽ bắt cặp với chú Tsukasa, Tanaka Hiroshi, xuất hiện.

Vừa trông thấy bộ dạng ấy một cái, cổ họng tôi tắc nghẹn.

Đó là một người mặc trang phục truyền thống màu đen, đầu đội mũ cùng màu, loại mũ thường được đội bởi các bậc thầy trà đạo. Đầu được cạo trọc như các vị tăng lữ, miệng nở một nụ cười hoà nhã, thật không khỏi khiến người ta liên tưởng đến Sen no Rikyu. Có điều, nhãn quang sắc bén phát ra từ đôi mắt phượng vẫn không cách nào che giấu được.

Tôi biết gã đàn ông này. Nhưng dưới một cái tên khác.

Cái tên mà tôi vốn biết... là Ensho.

Thợ làm đồ giả xấu xa nhất, kẻ đã bắt anh Holmes phải gọi mình là “thiên tài”.

“Xin lỗi vì đã đến muộn. Tôi là Tanaka Hiroshi, người được anh Tsukasa mời đến.”

Ensho mỉm cười và nói.

Tanaka Hiroshi, có phải là tên thật của Ensho không?

Hắn nhẹ nhàng dịch chuyển ánh nhìn về phía anh Holmes, rồi để lộ ra ánh mắt lạnh lùng đáng sợ. Bầu không khí giá băng ấy khiến tôi do dự không biết nên mở lời ra sao, đành ngậm miệng lại.

“Chào cậu, Tanaka. Lúc trước cậu đã từ chối tôi một lần, nên tôi cứ tưởng cậu định không đến nữa chứ. Tính cách cậu dù sao cũng thất thường.”

Chú Tsukasa tiến đến gần Ensho với một nụ cười rạng rỡ.

“Xin lỗi nhen. Ngoài đường kẹt xe kinh quá nên tui tới muộn.”

“... Cơ mà đã lâu không gặp, bộ dạng kia của cậu làm tôi ngạc nhiên quá. Đầu lại còn cạo trọc nữa, chẳng lẽ cậu đã xuất gia hay gì à? Hay định nghiêm túc theo đuổi nghề giám định?”

“Trông hợp với tui lắm phớ hôn.” Ensho khẽ cười và nói.

“Cũng được, không tệ. Trông rất giống một người có thể tin tưởng được.”

Chú Tsukasa cười, sau đó quay sang ông Ukon.

“Bố, cậu ta là người con quen qua công việc, có mắt đánh giá tuyệt vời lắm. Nếu cần thì bố có thể thử thách cậu ta bằng một bài kiểm tra như lúc nãy cũng được.”

Có vẻ như chú Tsukasa và Ensho quen nhau qua công việc, lâu lắm không gặp lại cho tới hôm nay.

Mà nghề nghiệp của chú Tsukasa rốt cuộc là gì thế nhỉ. Tôi không nghĩ người hợp tác với một thợ làm đồ giả như Ensho có thể làm công việc gì tử tế.

Trong khi mặt tôi còn đang tê liệt...

“Thôi, cũng không còn nhiều thời gian nữa, chỉ cần Tsukasa tin tưởng anh ta là được rồi. Bảo anh ta ngồi xuống đi.”

Nghe thế, chú Tsukasa và Ensho bèn đi đến chỗ ngồi của mình. Ông Ukon hắng giọng rồi nhìn một lượt tất cả mọi người.

“... Giờ thì..” Ông Ukon ngồi ghế chủ tọa, tay đan trên mặt bàn, đôi mắt chậm rãi lướt qua tất cả mọi người, khiến căn phòng chìm trong không khí căng thẳng. “Ta muốn giải thích lí do tại sao hôm nay ta gọi các con trai và cháu của mình đến, lại dặn một câu có vẻ khác thường, đó là: ‘Nếu không tự tin vào con mắt của bản thân thì có thể mời giám định viên đi cùng’.”

Đáp lại lời ông Ukon, mọi người đồng loạt gật đầu, không ai nói năng gì cả.

“Vợ ta đã sớm qua đời khi ta còn trẻ. Tim bà ấy vốn yếu, nhưng không đến mức không thể sinh nở. Hai chúng ta đã từng rất trông ngóng cái ngày được ông trời ban cho một mụn con.

Vợ ta rất thích chăm sóc người khác, là kiểu người hay đi làm tình nguyện ở mấy nhà trẻ và trường tiểu học lân cận, thích tiếp xúc với trẻ con. Một ngày nọ, bà ấy bắt gặp mấy nữ sinh trung học đang ngồi bệt trước một cửa hàng, mới nhắc nhở chúng rằng, ‘Con gái ngồi như thế sẽ bị lạnh bụng đấy’. Lời khuyên xuất phát từ cái tính hay lo xa của vợ ta, nhưng đám nữ sinh lại kêu bà ấy nhiều lời, rồi giật mất cái

xắc mà bà ấy đang cầm. Cái sắc đó rất quan trọng với vợ ta... Là món quà ta đã tặng bà ấy.

Khi vợ ta chạy đến đòi chúng trả lại sắc, như để cười nhạo bà ấy, đám con gái đó đứng thành một vòng tròn rồi chuyển cái sắc qua lại. Vợ ta bị kích động, chạy lòng vòng một hồi, cuối cùng lên cơn đau tim mà ngã quy luôn tại đó... vì thế mà giờ đã trở thành người thiên cổ.”

Ông Ukon kể lại rồi siết chặt bàn tay đang để trên bàn. Chắc hẳn ông ấy hiểu rõ rằng không phải ai cũng như vậy, nhưng vẫn không thể nào tha thứ cho các nữ sinh trung học.

“Lúc sắp lìa đời, vợ ta đã để lại cho ta một lời dặn dò: ‘Ông nhất định phải tái hôn và sinh con đấy.’ Nhưng dù có định tái hôn, ta vẫn không đành lòng có con với người phụ nữ khác. Tuy nhiên, muốn dòng họ Saito này không tuyệt tự thì cần phải có một đứa con, nên ta đã nảy ra ý tưởng thụ thai bằng những biện pháp y học.

Để thực hiện mục đích ấy, ta đã chọn ra ba người phụ nữ khác nhau.

Sakyo, mẹ con là người cực kì xinh đẹp. Tsukasa, mẹ con là người có năng lực thể chất tốt. Còn Kazuhiko, mẹ con là người vô cùng tài giỏi.

Ta đã nhờ ba người phụ nữ mình chọn dùng gen di truyền của ta để thụ tinh nhân tạo và sinh con. Đương nhiên, ta cũng hứa sẽ đem lại cho họ sự bảo đảm và đền đáp xứng đáng. Ngoài ra, ta cũng yêu cầu họ không cho đám trẻ biết là chúng được thụ thai nhân tạo.”



Nghe ông Ukon nói đến đây, ba người con trai hẳn là rất sốc, nhưng không ai nói năng gì.

... Cơ mà hoá ra là thế, vậy nên anh em họ mới không cùng mẹ. Và bởi ba người mẹ ấy cũng thuộc ba típ người khác nhau, nên những đứa con trai sinh ra mới khác biệt đến thế.

“Trên lí thuyết thì Sakyo là trưởng nam, nhưng trong mắt ta không có ai là con trưởng, con thứ hay con ba nào hết. Tất cả đều ngang hàng. Ta muốn chọn kẻ mà ta cho là xứng đáng để trở thành người kế thừa gia đình Saito, và đã luôn theo dõi quá trình trưởng thành của các con.

Nhưng rồi, ba đứa con trai của ta, mỗi đứa lại có ưu và khuyết điểm riêng.

Sakyo điển trai, có mắt nhìn người và toả ra thần thái thu hút người khác, nhưng thiếu nghị lực, cứ như động vật nhuễn thể vậy. Tsukasa mạnh mẽ, quyết đoán và có năng lực lãnh đạo, mỗi tội liều lĩnh một cách đại dột, nhiều lúc không để ý đến xung quanh. Kazuhiko thì tài giỏi nhưng bản lĩnh yếu, cũng giống động vật thân mềm.”

Ông Ukon thở dài. Nghe xong lời chỉ trích gay gắt của ông, chú Sakyo vẫn cười giả lả, nhưng chủ Tsukasa và chủ Kazuhiko thì mang vẻ mặt hơi bị tổn thương.

“Nên ta quyết định không chọn một kẻ ‘xứng đáng’ với gia đình Saito nữa, mà sẽ chọn kẻ ‘biết rõ’ dòng họ Saito này để trở thành người thừa kế.”

“Kẻ biết rõ gia đình Saito?”

Mọi người đều nghiêng đầu, dường như vẫn chưa hiểu ý ông.

“... Dinh thự của gia đình ta có rất nhiều bảo vật. Trong số những bảo vật nằm tại dinh thự này, kẻ nào phát hiện ra ‘bảo vật quý giá nhất’ đối với dòng họ Saito sẽ được ta chọn làm người thừa kế.”

Ông Ukon dứt khoát tuyên bố với ánh mắt kiên định. Nghe xong, ai nấy đều mở to mắt ngớ ngàng. Có vẻ như chuyện xảy đến quá bất ngờ nên họ không biết mình nên nói gì cả.

“Tuy nhiên, nói một câu ‘phát hiện ra’ thì dễ, nhưng thực hiện được điều đó lại rất khó. Thế nên, ta đã cho phép các con dẫn theo giám định viên. Ta muốn các giám định viên trở thành ‘cặp mắt’ cho các con trai ta.”

Rồi ông ấy nhìn sang các giám định viên, trong đó có cả anh Holmes.

“Nhưng có một điều này, ta mong mọi người tuân thủ. Chừng nào con trai ta không hỏi, mong mọi người đừng cho chúng biết nhiều hơn những gì cần thiết. Ở đây, mọi người chỉ là ‘cặp mắt’ của các con ta thôi. Khi nào được nhờ giám định, mọi người hãy nói cho chúng giá trị của món đồ, rồi trả lời đúng những câu hỏi chúng đặt ra. Hãy để cho các con ta tự nghĩ ra đáp án. Nếu chúng đưa ra câu trả lời giống hệt quan điểm của giám định viên, ta sẽ tước quyền thừa kế của chúng.”

Nghe ông Ukon nói vậy, mặt mọi người liền biến sắc.

Trong dinh thự có vô số các bảo vật, và kẻ tìm ra “bảo vật quý giá nhất trong gia đình này” sẽ được chọn làm người thừa kế...

Nói cách khác, đây chính là một thử thách nhằm chọn ra người kế thừa dòng họ.

“Thảo nào ông nội bảo mọi người phải bắt cặp. Giám định viên của cháu có vẻ là chị Aoi rồi nhỉ.” Rikyu “hừ,” một tiếng.

“Th-Thưa ông, vậy nghĩa là giám định viên chúng cháu cũng không được phép nói ra những câu như ‘món đồ này có giá trị hơn món lúc nãy’, phải không ạ?”

Chị Keiko hỏi như để xác nhận.

“Phải, ta muốn mọi người giải thích cho các con ta hiểu những món đồ chúng hỏi là thứ như thế nào mà không dùng đến phép so sánh. Cũng không được cho chúng biết về giá trị bằng tiền, chẳng hạn như ‘nếu bán cái này thì sẽ được bao nhiêu tiền’.”

Ông Ukon cái mình. Chị Keiko bèn khúc khích cười.

“Thế này thì các giám định viên cũng sẽ vất vả rồi.”

“Nhưng có vẻ sẽ rất thú vị nhỉ.”

Anh Holmes thích thú lôi đôi găng trắng ra từ túi quần và nhanh nhẹn xỏ vào.

Mọi người từ từ đứng dậy. Tôi cũng lập tức đến chỗ Rikyu, thế nhưng...

“Nói thẳng ra thì em không cần người khác góp ý đâu. Ngay từ đầu em đã chẳng có hứng thú với việc thừa kế rồi.

Cơ mà nếu nghĩ theo cách đó thì dù em có phải cặp với chị cũng không thành vấn đề nhỉ.”

Rikyu dứt bánh quy vào miệng, vẻ như chẳng quan tâm gió sẽ thổi chiều nào.

“...”

Rikyu quả thật rất độc miệng và tùy hứng. Được cái là cậu ấy có vẻ ổn với việc bắt cặp cùng tôi, nên tôi cũng thấy đôi phần nhẹ nhõm.

“Ta muốn nghe câu trả lời của mọi người vào lúc bảy giờ chiều, tức là giờ ăn tối. Trừ phòng ngủ, phòng làm việc của ta với phòng làm việc của Suzuki ra, mọi cánh cửa đều đã được mở sẵn, mọi người cứ tự nhiên khám xét mọi góc ngách trong dinh thự này.”

Ban đầu tôi còn nghĩ để mọi người khám xét khắp mọi chỗ trong dinh thự liệu có ổn không, nhưng có vẻ là riêng phòng làm việc, phòng ngủ của ông Ukon và phòng làm việc của chú Suzuki là chúng tôi không được phép vào.

“À, những nơi như nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh coi như không tính. Không đòi nào ta để bảo vật của gia đình mình ở mấy chỗ như thế đâu,” ông Ukon bổ sung thêm.

Mọi người gật gù nói, “Cũng phải.”

Quản gia Suzuki mở toang cánh cửa phòng khách.

“Giờ mọi người có thể bắt đầu được rồi,” ông Ukon vừa ra hiệu lệnh, mọi người đã bước thật nhanh khỏi phòng khách như đang phải kìm nén tâm trạng phấn khích.

Chắc hẳn ai cũng trong tâm trạng muốn chạy đi thật nhanh.

Chẳng mấy chốc, trong phòng chỉ còn lại bốn người là tôi, anh Holmes, Rikyu và Ensho.

Ensho tháo hẳn chiếc mặt nạ hoà nhã mà hắn vẫn đeo từ đầu đến giờ và nở một nụ cười ngạo nghễ.

“Chào cậu, Holmes. Chúng ta lại gặp nhau rồi.”

“Vâng, đã lâu không gặp, anh ‘Tanaka Hiroshi’.”

“Cậu xấu tính thiệt đó, đã biết thừa đó là tên giả rồi mà.”

“... Rốt cuộc là anh có bao nhiêu cái tên vậy?”

“Chịu, tui cũng chẳng biết có bao nhiêu nữa. Lúc giao dịch với Tsukasa thì tui xài cái tên ‘Tanaka Hiroshi’. Ổng toàn làm mấy việc vô liêm sỉ không à, vì thế mà bị các giám định viên đảng hoàng ghét cay ghét đắng, cho nên lần này cũng chẳng ai muốn nhận yêu cầu của ổng đâu. Thế là ổng mới kiếm tui nhờ vả, nhưng tui thấy phiền nên đã từ chối một lần. Cơ mà lúc sau ổng liên lạc lại, kêu là ‘nghe nói anh trai tôi sẽ mời cháu trai Yagashira Seiji, nghe đồn cậu ta thông minh lắm, tôi van xin cậu đấy’. Nghe thế, tui thấy vụ này có vẻ hay ho. Được so tài với cậu là tui vui lắm.”

“So tài? Tôi sẽ chỉ làm tròn trách nhiệm của mình với tư cách giám định viên được chú Sakyo thuê thôi... Hà có gì tui phải đi ‘so tài’ với một tên chuyên gia dỏm.”

Anh Holmes cười hì hì, khiến lông mày Ensho giật nhẹ.

Lần nào cũng vậy, hễ đối đầu với Ensho, anh Holmes lại cư xử rõ là ấu trĩ.

“Cũng đúng, nhưng một tên chuyên gia dỏm mà qua mặt được con nhà nòi hồng phải sẽ rất thú vị sao.”

“Ừ, nếu anh qua mặt được tôi thì sẽ rất thú vị đấy. Cố gắng lên nghe.”

Bầu không khí đáng sợ toả ra từ hai con người đang mỉm cười với nhau kia làm tôi ớn lạnh, không dám nhúc nhích. Còn Rikyu ở bên cạnh thì lại sáng mắt lên quan sát tình hình.

## 5

“Hôm nay em cứ thấy chán đời kiểu gì ấy, ai ngờ lại gặp được chuyện thú vị thế này, thật may vì đã đến đây.”

Ngay sau khi ra khỏi phòng khách, Rikyu phấn khích nói.

Tại sao chúng kiến bầu không khí đáng sợ ấy mà cậu ấy vẫn hồn nhiên coi đó như một trò tiêu khiển được nhỉ?

“Chị Aoi cũng đừng làm vẻ mặt như thế nữa, vui lên đi.”

“L-Làm sao chị vui cho được.”

“Tình huống này chính xác là ‘long hổ so tài’, sao có thể không phấn khích được. Chẳng mấy khi được chứng kiến một cuộc đối đầu như thế này, chị thấy có đúng không?”

“Có lẽ vậy. Nhưng nếu gọi là ‘long hổ so tài’ thì ai là rồng, ai là hổ?”

“Dĩ nhiên anh Kiyo là rồng, còn cái gã Ensho lấy tên Tanaka Hiroshi kia là hổ.”

Nghe Rikyu nói như thế đó là chuyện đương nhiên, tôi cười gượng gạo và bảo, “Thế à?”

Vừa bước ra hành lang, chúng tôi đã gặp ngay một cánh cửa đóng chặt.

“Chỗ này là phòng làm việc của ông nội. Chị Aoi đợi em chút nhé.” Nói rồi, Rikyu gõ cửa phòng làm việc.

“À, ừm.”

Cậu ấy có chuyện cần nói với ông Ukon à?

Rikyu chờ ông Ukon đáp lại, sau đó mới tiến vào phòng.

“Rikyu cung của ông lớn quá rồi nhỉ.”

Một giọng nói vang lên từ phía bên kia cánh cửa chưa được khép chặt.

Tôi ngỡ ngàng, bất giác dòm vào bên trong qua khe cửa.

Thái độ khi nãy của ông Ukon giờ đã thay đổi một trăm tám mươi độ. Đuôi mắt ông trĩ xuống hiền từ, vừa ôm chặt lấy Rikyu vừa cọ cọ má với cậu ấy.

Ô-Ông Ukon?

“Ông nội kính yêu của con, con cũng nhớ ông lắm.”

Rikyu sung sướng đáp lại cái ôm của ông Ukon.

... Rikyu cũng thế luôn, khi nãy còn gọi ông Ukon bằng một từ “ông nội” với ánh mắt lạnh lùng, thế mà giờ cứ như người khác.

Cái ôm triu mến của hai ông cháu kéo dài một lúc lâu, chờ mãi Rikyu mới nhẹ nhàng tách khỏi ông mình.

“Vậy thì con cũng sẽ thử sức xem sao.”

Nghe Rikyu nói với giọng điệu rất đáng yêu, ông Ukon gật đầu lia lịa, “Ừ ừ. Cố lên nhé, Rikyu cung của ông.”

“Chào ông, con đi ạ,” Rikyu giơ cao tay lên vẫy vẫy rồi rời khỏi phòng làm việc.



Thấy tôi đang bàng hoàng đứng trước cửa phòng, Rikyu thở dài náo nức.

“Thật tình, chiều ông nội cũng mệt quá đi.” Rồi cậu ấy làm một động tác nhún vai rõ là phóng đại.

Hiểu rồi, Rikyu trước khi đến đây có vẻ ảo não hoá ra là vì lí do này. Mức độ hai mặt dữ dội vẫn chẳng thua kém gì anh Holmes.

... Cơ mà.

“Rikyu tốt bụng nhỉ.”

“Tốt bụng?”

“Không thích thì cũng có thể tránh mặt, vậy mà em vẫn ngoan ngoãn ghé qua phòng làm việc của ông để tạo khoảng thời gian riêng cho hai ông cháu, là vì em nghĩ cho ông nội, đúng không?”

Cho dù không thích, cậu ấy vẫn làm điều đó vì biết nó sẽ khiến ông Ukon vui, và theo tôi, đó chính là lòng tốt.

Rikyu chớp mắt ngỡ ngàng, rồi cậu ấy ngoảnh mặt sang bên, má hơi ửng đỏ.

“Hãy, chị nói vớ vẩn gì thế. Chẳng qua là vì lấy lòng ông sẽ có lợi cho em thôi.”

Cậu ấy rảo bước thật nhanh, tỏ vẻ hơi cáu kỉnh.

Nhìn theo bóng lưng Rikyu, không hiểu sao tôi lại toét miệng cười.

Tôi nghĩ những lời vừa rồi của Rikyu cũng không phải là nói dối, nhưng Rikyu quả nhiên rất dịu dàng.

“D-Dù sao đi nữa, tạm bỏ qua trận quyết đấu kia, chúng ta trước mắt cũng nên bắt tay vào tìm ‘bảo vật của nhà

Saito' thôi nhĩ."

"Ừ."

Ngoại trừ phòng khách, nơi chúng tôi vừa ở, toàn bộ phòng ốc tầng một đều là phòng kiểu Nhật. Trên hành lang bằng gỗ cử dài dằng dặc được đánh bóng sạch sẽ có vài căn phòng trải chiếu *tatami* đang mở cửa sẵn.

Nhìn vào trong sẽ thấy một gian phòng rộng rãi tựa như phòng tiệc ở quán trọ cao cấp hiện ra trước mắt.

Bề mặt tấm *fusuma* ở cuối phòng được phủ kín bằng tranh vẽ.

Đó là bức tranh thủy mặc vẽ một cây tùng.

Những bức tranh *fusuma* tôi từng thấy trước giờ đều lấy *fusuma* làm khung để gói gọn cảnh đẹp bên trong, nhưng bức này thì khác. Hình vẽ của nó như muốn chồm hẳn ra ngoài.

Phải rồi, tựa như mảnh ghép được cắt ra từ một bức tranh phong cảnh rộng lớn.

Phía trước bức *fusuma* ấy có đặt một tấm "bình phong".

Tấm bình phong dát vàng đối lập hẳn với bức tranh thủy mặc. Bên trên là một người phụ nữ yếu điệu sánh vai với cỏ cây hoa lá xinh tươi, một hình ảnh vừa dịu dàng vừa hoa lệ.

Ngoài ra, trong căn phòng kiểu truyền thống này còn có tranh cuộn cùng những chiếc bình, chiếc lọ. Các con trai ông Ukon đang đặt câu hỏi cho giám định viên và lắng nghe quan điểm của họ.

Có điều, tất cả đều thì thầm vào tai nhau để người khác không nghe được những quan điểm ấy.

“Chị Aoi, chị có biết cái lọ này là gì không?”

Rikyu chỉ vào chiếc lọ màu trắng với hoạ tiết là hình những bông hoa.

“... À, là ‘lọ Koimari’.”

“Đồ thật hả?”

“Ừ, chị nghĩ là thật. Hoa trên lọ được vẽ rất đẹp và chi tiết, còn những nét vẽ màu xanh này chắc là lưu li.”

“Nó được làm từ bao giờ?”

“Ừ-Ừm, chị đã từng thấy một món với đặc điểm tương tự, là đồ từ cuối thế kỉ mười tám, nên chiếc lọ này có lẽ cũng được làm trong khoảng thời gian ấy.”

“... Về căn bản chị vẫn trả lời được câu hỏi của em, nhưng cứ thiếu chắc chắn kiểu gì ấy.”

“Ch-Chị xin lỗi.”

“Mà thôi, sao cũng được.”

Trong lúc chúng tôi trò chuyện, chú Tsukasa ngoảnh lại nhìn bức tranh *fusuma* ở cuối phòng.

“Này, Tanaka, cậu nghĩ tấm bình phong dát vàng ấy là tác phẩm của ai?”

Ensho mỉm cười nói, “để xem nào,” rồi thăm thì vào tai chú Tsukasa.

Rikyu đang quan sát hai người họ liền quay ngoắt lại nhìn tôi.

“Nè, chị Aoi có biết người vẽ tấm bình phong dát vàng ấy là ai không?”

“À, ừm, hình như là bình phong của Kamisaka Sekka.”

Lúc đến viện bảo tàng với anh Holmes, tôi đã từng được ngắm tác phẩm của ông ấy. Điểm đặc biệt ấn tượng là hình ảnh người phụ nữ bên cạnh những con vật như chim chóc, chó, mèo... được vẽ lại dưới góc nhìn tràn ngập tình yêu với những nét chạm mềm mại và tròn trịa.

Nghe câu trả lời của tôi, Rikyu chỉ “hừm” một tiếng, có vẻ không hứng thú lắm. Trong khi đó, ở sau lưng chúng tôi, chú Tsukasa vẫn tiếp tục hỏi.

“Vậy còn bức tranh *fusuma* phía sau tấm bình phong thì sao, Tanaka?”

“... À ừa, hiện trạng tốt, nhưng thực ra là món tương đối có tuổi rồi. Chắc từ thế kỉ mười sáu chẳng? Dinh thự này cất giữ nhiều tác phẩm của hoạ phái Rinpa, bức tranh *fusuma* này có vẻ cũng được vẽ theo phong cách của hoạ phái đó, nhưng hổng có chữ kí hay con dấu của hoạ sĩ... Đẹp thì đẹp đó, nhưng có lẽ là hoạ sĩ vô danh.”

“Ồ...”

Chắc là Ensho nghĩ có thể cho người khác nghe được thông tin này. Hắn vẫn nhỏ giọng, nhưng không hẳn là thì thào, mọi người có vẻ đều nghe thấy phần nào những lời vừa rồi của hắn.

“Em cũng đồng tình với nhận xét vừa rồi. Đúng là nhà Saito có vẻ thích hoạ phái ‘Rinpa’.”

Sau đó, Rikyu quay sang nhìn cuộn tranh treo, dường như đã hết hứng thú với bức tranh *fusuma* rồi.

“Rinpa” là tên gọi của một trường phái nghệ thuật tạo hình do nhóm Hon’ami Koetsu và Tawaraya Sotatsu sáng

lập, được phát triển bởi hai anh em Ogata Korin và Ogata Kenzan, sau đó bắt rễ ở Edo nhờ công của Sakai Hoitsu; và nó cũng là tên gọi chung cho những nghệ sĩ cùng tác phẩm thuộc trường phái đó.

Tôi vẫn còn nhớ như in không khí náo nhiệt trên đường phố Kyoto trong những năm gần đây khi chào đón “kỷ niệm bốn trăm năm họa phái Rinpa”.

“Ê, chị Aoi, cái này thì sao?”

Đó là một bức tranh mỗm đá và thác nước được vẽ bằng những nét mực với độ đậm nhạt khác nhau. Tôi chưa từng thấy cách đi nét này bao giờ, nên không biết tác giả là ai.

“... X-Xin lỗi, cái này chị không biết.”

“Thế chị có biết nó là giả hay thật không?”

“Chị nghĩ nó là thật...”

Thế nhưng, tôi vẫn không đủ tự tin để khẳng định chắc chắn, giọng càng về sau càng lí nhí do áy náy và hổ thẹn. Việc đánh giá “tranh vẽ” là vô cùng khó với một đứa thiếu kinh nghiệm như tôi.

Hồi trước, anh Holmes cũng từng nói rằng càng với các tác phẩm nghệ thuật ba chiều, chẳng hạn như bát uống trà hoặc bình, đường nét càng thể hiện rõ cá tính của người nghệ sĩ, chưa kể chúng còn toả ra khí chất nổi bật, rất dễ phát hiện ra đâu là đồ giả.

Nhưng nếu đổi lại là những thứ hai chiều thì độ khó sẽ tăng cao vượt bậc.

Có điều, mọi lí do đều chỉ là biện hộ mà thôi.

Thấy tôi thu mình lại, mắt sụp xuống vì xấu hổ, Rikyu bỗng nhếch khoé miệng lên với vẻ hơi đắc chí.

“Đây là tranh của ‘Ikeda Koson’. Ông là một họa sĩ sống ở cuối thời kì Edo, đệ tử của ‘Sakai Hoitsu’ thuộc trường phái Edo Rinpa. Bức tranh này chắc chắn là đồ thật. Càng nghĩ càng thấy nhà Saito thích tranh của họa phái Rinpa thật đấy.”

Rikyu chống hông, vừa ngắm cuộn tranh treo vừa nói.

“... Gì thế, hoá ra Rikyu biết rồi à?”

Tôi tự dưng cảm thấy người mềm nhũn. Rất có thể Rikyu cũng đã biết về chiếc lọ và bức bình phong mà khi nãy cậu ấy hỏi tôi.

“Chị quên rồi sao? Em là tiền bối của chị mà.”

Cậu ấy ngoảnh lại và mỉm cười tinh nghịch. Nụ cười ấy đáng yêu như một thiên thần, nhưng chẳng hiểu sao tôi chỉ nhìn thấy một con tiểu quỷ.

“Vây thôi, mình sang phòng tiếp theo đi. Mọi người có vẻ cũng di chuyển rồi.”

Rikyu hớn hở bước đi. Tôi vội vàng đuổi theo sau.

Mấy căn phòng khác cũng chất đầy những món mà người đời gọi là “bảo vật”. Có thể hiểu được tâm trạng của ông Ukon khi muốn loại trừ tất cả những ai không phải là giám định viên.

Tuy nhiên, trong số đó có lẫn cả những món đồ giả.

“... Chiếc bình trông giống Kozeto này có lẽ là giả.”

“Ừm, em cũng nghĩ thế. Đây nhất định là một cái bẫy rồi.” Chúng tôi gật gù với nhau.

“M-Mấy đứa trẻ đó rốt cuộc là gì thế?”

“... Công nhận.”

Lúc này, tôi vẫn chưa nhận ra chú Kazuhiko và chị Keiko đang nhìn về phía chúng tôi với ánh mắt đầy kinh ngạc.

Để lên được tầng hai, cũng chính là phần nhà kiểu Tây, chúng tôi phải leo lên cầu thang gấp khúc bằng gỗ. Ở chiếu nghỉ là một tấm gương. Chú Sakyo và anh Holmes đang đứng trước chiếc gương soi toàn thân cỡ lớn và quan sát nó với vẻ vô cùng hứng thú.

“Kiyotaka, đây là gì vậy? Hồi trước gương này đâu có được đặt ở đây.”

“Nó là gương đóng khung gỗ sồi. Thiết kế đơn giản, tinh tế, không quá cầu kì. Rất có thể là hàng Anh Quốc. Nom cũng chưa đến mức lâu đời. Cháu đoán nó được làm từ thời Minh Trị.”

“Ồ, thời Minh Trị mà vẫn ‘chưa đến mức lâu đời’ à? Giới mỹ nghệ cổ dễ sợ thật đấy.”

Chú Sakyo cười hề hề.

“Từ tầng một mang kiến trúc kiểu Nhật đi lên cầu thang thì bắt gặp một tấm gương soi toàn thân của Anh tại chiếu nghỉ này. Khung gương tuy là của Anh, nhưng đặt trong phòng kiểu Nhật cũng không có cảm giác lạc lõng. Cháu nghĩ đây là để ám chỉ việc tầng hai từ đây trở lên sẽ là mang kiến trúc kiểu Tây, khác hoàn toàn với tầng một. Khách đến thăm nhìn thấy tấm gương này chắc sẽ có thể đón nhận kiến trúc kiểu Tây ở tầng hai mà không cảm thấy ngỡ ngàng.”

Anh Holmes nhìn tấm gương chăm chú và diễn giải. Chúng tôi ở phía sau cũng vừa ngắm tấm gương vừa gật gù theo, “Thì ra là thế.”

Cầu thang này được làm bằng gỗ tối màu và có dạng gấp khúc có lẽ đều có ý đồ cả.

Dinh thự kết hợp kiến trúc Nhật Bản và phương Tây này vẫn có tính thống nhất chẵn chu.

“À, có phải cháu trót nói quá nhiều không ạ?”

Anh Holmes đặt ngón tay lên miệng như muốn bảo, “Còn chưa được hỏi đến mà mình đã nhớ mồm...”

“Không không, đằng nào chú cũng hỏi về tấm gương, cháu giải thích cho chú như vậy là rất kĩ lưỡng rồi, cảm ơn cháu,” chú Sakyo nheo mắt hiền từ.

Rồi anh Holmes và chú Sakyo tiếp tục đi lên cầu thang.

Tôi cũng theo họ lên cầu thang, vừa đi vừa lơ đãng nhìn theo bóng lưng hai người.

Cảm nhận được một ánh mắt tựa mũi kim đâm xuống từ trên đỉnh đầu, tôi ngẩng lên thì thấy chú Tsukasa đang tựa khuỷu tay lên lan can tầng hai, ngó xuống dưới như đang trân trối nhìn ai đó.

“...?”

Ngay khi chạm phải ánh nhìn của tôi, chú Tsukasa liền lập tức bỏ đi đâu mất.

Ánh mắt sắc lẹm vừa rồi là gì vậy nhỉ?

Lúc này, chú Tsukasa đã gờm gờm nhìn chú Sakyo và anh Holmes. Có phải vì chú ấy lo ngại hai người họ sẽ tìm ra bảo vật trong dinh thự này không nhỉ?



Phải rồi, đây tuy giống như một trò chơi, nhưng thực chất là thử thách để chọn ra người thừa kế. Nghĩ lại thì có lẽ chúng tôi đã nhận lấy một công việc hơi bị phiền phức rồi.

Trong lúc lồng ngực tôi vẫn còn xáo động vì ánh mắt sắc như dao của chú Tsukasa, chúng tôi đã đặt chân lên tầng hai. Sàn hành lang được phủ kín bằng thảm nhung màu son đỏ. Tôi nhìn thấy những bức tường sơn trắng, trần nhà nâu tối cùng cột nhà và những cánh cửa.

Mọi cánh cửa đều không bị khoá. Dọc bức tường là ba cửa, cuối lối đi là một cửa lớn nữa. Nói cách khác, tầng hai này có tất cả bốn căn phòng.

Ba phòng là phòng kiểu Tây dành cho khách nghỉ lại, còn phòng ở trong cùng chắc là phòng tiếp khách tầng hai.

Trên trần phòng ngủ dành cho khách có treo một bộ đèn chùm, trong phòng có mấy thứ trông giống “bảo vật” như tranh vẽ và bình đựng nước.

Có điều...

“Mấy thứ được bày trong phòng ngủ của khách có vẻ đều là tranh in thạch bản.”

“Ừ, chắc là hàng phục chế rồi.”

Trong phòng ngủ của khách không có cái gì “đẹp đến mức khiến người ta phải sửng sốt”.

Mà nghĩ kĩ lại thì ông Ukon hẳn sẽ không để “bảo vật của dòng họ” trong phòng ngủ dành cho khách khứa, nếu có thì bảo vật chắc sẽ nằm trong phòng tiếp khách ở cuối hành lang?

Đúng lúc chúng tôi chuẩn bị rời khỏi đó, chú Kazuhiko và chị Keiko bước vào.

“Đây là đồ sứ Meissen nhỉ?”

“Ồ, một người phụ nữ cầm quạt à? Có phải một vị phu nhân quý tộc không nhỉ.”

“Vâng.”

Chúng tôi vu vơ nhìn họ trong lúc rời khỏi phòng ngủ dành cho khách để di chuyển sang phòng tiếp khách.

“... Anh Kiyo đúng là tài thật.”

Đang đi trên hành lang, Rikyu bất chợt thốt lên một câu làm tôi phải quay sang hỏi lại, “Gì cơ?”

“Nếu chỉ là ‘giám định’ thì những giám định viên khác có lẽ cũng làm được như anh ấy, nhưng kết quả giám định của anh Kiyo còn thể hiện suy nghĩ của người làm ra tác phẩm, thậm chí cả tâm sự của những người sở hữu chúng, đúng không? Chưa kể, lời anh ấy nói luôn dễ dàng chạm đến tim người nghe. Em đã quan sát chị Keiko giám định, cơ mà cách đánh giá của chị ấy máy móc quá, nghe chẳng cảm động tí nào.”

Nghe Rikyu nói, tôi gật gù đồng cảm.

“Đúng vậy.”

Lời nói của anh Holmes luôn khiến người ta cảm thấy như được mở mang tầm mắt.

Nghĩ lại thì anh Akihito cũng từng có nhận xét tương tự.

**“Anh kém mấy thứ phức tạp đã man luôn, nhưng những điều Holmes nói lại dễ đi vào lòng người lắm.”**

“Anh ấy còn trẻ như thế, với ngoại hình như thế, tài năng như thế. Chắc sẽ có những lúc lôi kéo cả sự ganh tị từ kẻ khác. Chú Tsukasa còn guồng guồng nhìn anh ấy ghê thế cơ mà.” Nói rồi, Rikyu bật cười khoái chí.

Vậy ra Rikyu cũng đã nhận thấy thái độ của chú Tsukasa.

“Chính vì vậy, em nhất định phải bảo vệ anh Kiyo mới được.” Nhìn Rikyu siết chặt nắm tay, tôi suýt phì cười, nhưng kiềm chế được ngay lập tức.

Một Rikyu xinh xắn và mảnh mai như con gái thế này mà lại đòi “bảo vệ” anh Holmes.

Thì ra cậu ấy cũng có điểm đáng yêu đấy chứ.

Tôi cùng Rikyu tiến vào phòng khách, miệng không ngừng tủm tỉm vì sự đáng yêu này.

Trong căn phòng tiếp khách rộng ngang sảnh tầng một, cặp gồm chú Sakyo với anh Holmes và cặp gồm chú Tsukasa với Ensho đã sớm có mặt. Mọi người đều đang đứng câm như hến trước vật thể được đặt ở chính giữa căn phòng.

Thấy họ có vẻ căng thẳng, tôi vươn cổ định nhìn xem đó là gì thì...

“!” Món đồ ấy cũng làm tôi á khẩu.

Đó là một chiếc bình dáng thon với chiều cao năm mươi xăng-ti-mét, vai phình ra, vẽ nên một đường cong mềm mại, sau đó thít vào thành một góc xiên từ bụng xuống đế bình. Trên lớp men màu chàm là hình những bông hoa và một đôi

hạc. Một bức tranh hoa điều phong nguyệt được tía tốt cẩn thận và tinh tế với màu sắc vô cùng bắt mắt.

Vẻ đẹp dữ dội của nó khiến tôi bị choáng ngợp.

“Ki-Kiyotaka, cái này chắc có giá trị lắm nhỉ? À, không, bình này là như thế nào đây?”

Chú Sakyo sửa lại câu hỏi. Anh Holmes mở miệng, mắt không rời khỏi chiếc bình.

“... Đây là ‘bình Pháp lam’. Một tác phẩm nghệ thuật ra đời ở kinh đô nhà Nguyên. Về sau, nó thường được dùng làm cống phẩm đem nộp cho cung đình, trở thành vật dụng yêu thích của hoàng hậu và các phi tần. Chiếc bình ở đây có lẽ là một món đồ từ triều đại nhà Thanh.”

Anh Holmes vẫn nhìn chiếc bình trân trọng.

Như thể muốn in sâu vẻ đẹp của nó trong đáy mắt mình.

Tôi có thể hiểu được tâm trạng ấy. Cảm giác như vừa gặp được một báu vật cực phẩm vậy.

Có lẽ vì đã bị dẫn trước là “không được nói gì thừa thãi” nên anh Holmes không phản ứng gì nhiều. Dù vậy, tôi vẫn có thể cảm nhận được sự phấn khích của anh ấy trước món bảo vật quá ư xuất sắc.

Ông Ukon đã nói là không được nhắc đến chuyện tiền nong, Cơ mà tôi tin món bảo vật này phải có giá hàng trăm triệu yên là ít. Những món khác cũng rất tuyệt vời, nhưng cái bình này là thứ có giá trị trội hơn cả.

Nếu vậy thì phải chăng đây là bảo vật của gia đình này?

Chú Tsukasa cũng nhú mày đứng trước cái bình và lẩm bẩm.

“Cái này mà là bảo vật chúng ta cần tìm thì đơn giản quá đúng không?”

“Chà, cống phẩm cung đình à? Đúng là vẻ đẹp xứng đáng trở thành cống phẩm thật.”

Chú Sakyō gật gù, rồi nhìn một vòng quanh phòng tiếp khách.

“Ô, đằng kia có một thanh kiếm kia.”

Trông thấy thanh kiếm bên tường, chú ấy tiến lại gần, mắt sáng lên lấp lánh.

Tôi và Rikyu cũng đi đến chỗ để kiếm.

Đó là một thanh kiếm Nhật được bày một cách trang trọng trên giá đỡ. Lưỡi trung bày của nó cũng thuộc dạng “nhìn là thấy giống gia bảo”. Tôi không rành đao kiếm lắm, nhưng đây chắc là một thanh *tachi*<sup>[50]</sup>.

Thanh kiếm như thế này lại đi trưng bày trong một căn phòng kiểu Tây ở tầng hai, thật là kì lạ. Để ở căn phòng kiểu truyền thống dưới tầng một chẳng phải sẽ thích hợp hơn sao...?

“Kiyotaka, cháu có biết gì về thanh kiếm này không?”

“Đao kiếm không phải chuyên môn của cháu, nên kiến thức của cháu có lẽ sẽ không đủ, nhưng mà...”

Anh Holmes nói một câu, “cháu xin phép ạ,” rồi cầm thanh kiếm lên bằng đôi bàn tay đang đeo găng, rút nó ra khỏi vỏ. Lưỡi kiếm sáng không thua gì một tấm gương, đẹp tựa vầng trăng thu trong vắt khiến chúng tôi phải nín thở ngắm nhìn.

“Dấu hoa cát cánh trên vỏ kiếm... Đây rất có thể là *tachi* được làm ra bởi thợ rèn kiếm Bizen Osafune Ju Chikakage.”

“Ồ, ông thợ rèn đó nổi tiếng lắm hả?”

“Vâng, trong số các tác phẩm của ông ấy, có cả những thanh kiếm đã được chỉ định là quốc bảo và tài nguyên văn hoá quan trọng phải được bảo tồn.”

“Hừm, nghe nói gia tộc Saito ngày xưa cũng là một gia tộc võ sĩ. Mỗi tội theo chủ nghĩa hoà bình nên không thích vũ khí lắm,” chú Sakyo cười khà khà.

“Hiểu rồi, kiếm à...” Chú Tsukasa đứng cạnh nở một nụ cười đầy tự tin.

Bên cạnh thanh kiếm là một chiếc hộp gỗ hồng nằm chỏng chơ.

“Trong hộp kia chắc sẽ có gì đó nhỉ?” Chú Tsukasa lầm bầm. Ensho gật đầu và cầm chiếc hộp lên.

Ngay khi mở nắp ra, tay hắn bất chợt khựng lại.

Mắt Ensho mở to. Bên trong là một chiếc bình sứ nhỏ màu trắng với lớp men bóng loáng.

“Gì thế này, cái bình trong đơn giản thế?”

Chú Tsukasa đón lấy chiếc hộp từ tay Ensho, nhắc bình ra và nói.

“Tanaka, cậu nghĩ sao?”

Chú ấy ngoảnh lại, nhú mày khi thấy Ensho không nói gì.

Sau đó, chú Sakyo ghé mặt lại gần chiếc bình, mắt sáng long lanh.

“Chà chà, chiếc bình trông đơn giản nhưng vẫn rất đẹp nhỉ. Kiyotaka, cái này gọi là gì thế?”

“... Đây là sứ trắng Joseon. Ngày xưa, vào triều đại Joseon, hay còn gọi là Lý thị Triều Tiên, khoảng thế kỉ thứ mười bốn, cùng với sự du nhập của Nho giáo, người ta bắt đầu nhìn thấy sự trong sạch và cao quý màu trắng. Đến mức sau này, ‘sứ trắng’ đã được chỉ định làm dụng cụ ăn uống dành riêng cho quốc vương, người thường không được phép sử dụng.”

Nghe anh Holmes thuyết minh, tôi cũng nhìn vào chiếc bình sứ trắng.

Một chiếc bình trắng tinh và tròn trịa, có thể cầm gọn trong một tay. Vẻ ngoài sang trọng và tinh tế khiến tôi liên tưởng đến chiếc bình men ngọc của Trung Quốc, thứ được gọi là “báu vật cực phẩm” mà tôi từng thấy trong dinh thự nhà Yagashira. Giá trị của bình sứ trắng này có lẽ cũng tương đương chiếc bình ấy.

“Ồ, cái này cũng là sản phẩm dành riêng cho vương thất à? Cảm giác ngược hẳn với cái bình Pháp lam nhìn qua đã thấy lộ liễu nhỉ?”

Chú Sakyo vô tư nói. Ensho không nói gì, còn chú Kazuhiko và chị Keiko vừa bước vào phòng tiếp khách đã reo lên: “Oa, bình Pháp lam triều Thanh kìa!”

Sau đó, chúng tôi lượn thêm một vòng quanh dinh thự, hết xuống tầng một lại quay về ngắm tầng hai. Sau đấy, tôi quyết định nghỉ ngơi một chút và ngồi xuống băng ghế được đặt trong góc hành lang.

Bình Koimari, bình phong của Kamisaka Sekka, tranh cuộn của Ikeda Koson, bình Pháp lam triều Thanh, sứ trắng Joseon, có rất nhiều thứ có thể gọi là “bảo vật”. Nếu chỉ đơn giản xét theo “giá trị” thì có lẽ bình Pháp lam triều Thanh là lựa chọn phù hợp nhất, nhưng tôi nghĩ đó không phải ý của ông Ukon.

Tôi đang lấy tay ôm trán và rên ư ử thì...

“Aoi, đúng không nhỉ? Em đang mệt à?”

Một giọng nữ bất chợt vang lên trên đầu tôi. Tôi giật mình ngẩng lên và thấy chị Keiko đang tươi cười với mình.

“Chị ngồi cạnh em được không?”

“Ch-Chị cứ tự nhiên ạ.”

Chị ấy mỉm cười nói, “cảm ơn em,” rồi ngồi xuống.

“Mà này, năng lực thẩm định của em làm chị rất ngạc nhiên đấy. Em còn trẻ mà giỏi ghê.”



“Dạ, không, là nhờ anh Holmes, à không, anh Kiyotaka đã dạy cho em thôi ạ.”

“Hừm, Kiyotaka à. Ngày trước cậu ấy toàn bị ông Seiji nói là ‘chưa bằng ai, chưa bằng ai’ thế mà từ bao giờ đã đủ khả năng dạy dỗ người khác rồi cơ đấy.”

Chị ấy nói như đang đọc thoại, mắt nheo lại dịu dàng.

Vẻ thư thái ấy khiến lồng ngực tôi xáo động.

“... Chắc chị biết nhiều về anh Kiyotaka lắm ạ?”

“Cũng không thể gọi là ‘biết nhiều’ đâu. Chị qua lại với cậu ấy cũng được vài năm. Lần đầu gặp Kiyotaka là lúc cậu ấy cùng ông Seiji sang New York, khi đó Kiyotaka mới mười tám tuổi. À, ông Seiji thì chị quen từ ngày xưa cơ. Tại ông ấy chơi thân với bố chị. Bố chị cũng là người trong giới mỹ thuật đấy.”

Tôi gật gù tỏ ra hưởng ứng câu chuyện của chị ấy.

“Lúc chị mới gặp Kiyotaka, bọn chị ngay lập tức đã tâm đầu ý hợp... Cậu ấy còn ngủ lại nhà chị nữa.”

Chị ấy khẽ liếc nhìn tôi, khoé miệng nhếch lên.

“Ng-Ngủ lại ấy ạ?”

“Ừ, lúc đầu là ông Seiji, Kiyotaka với chị, ba người cùng ăn cơm, nhưng trong lúc bọn chị đang sôi nổi trò chuyện, ông Seiji tự dưng rút khỏi đó, bảo rằng ‘ta về khách sạn trước đây’. Hai đứa ở lại say sưa nói chuyện đến tận khi nhà hàng đóng cửa, sau đó thì về căn hộ của chị... Lúc ấy, Kiyotaka đã về phòng rồi mà chẳng chịu ngủ gì cả.”

Nghe đến đây, tôi đứng dậy, tỏ ý không muốn nghe tiếp nữa trong vô thức.

“X-Xin lỗi chị, em phải về chỗ Rikyu rồi...”

Tôi cúi đầu rồi rời khỏi đó như đang bỏ trốn.

Nụ cười đầy ẩn ý của chị Keiko hiện lên nơi góc tầm nhìn của tôi.

... Trời ạ, tôi vốn không muốn phải lo lắng những chuyện như thế này mà.

Tôi chui vào phòng tiếp khách ở tầng hai, vừa đứng bên cửa sổ nhìn xuống khu vườn bên dưới, vừa thở dài náo ruột.

**“Lúc ấy, Kiyotaka đã về phòng rồi mà chẳng chịu ngủ gì cả.”**

Câu nói của chị Keiko cứ xoay vòng vòng trong đầu tôi. Tôi cụng trán vào tường.

Sao chị ấy kể cho tôi chuyện đấy mà không thấy ngại nhỉ?

Có phải chị ấy đang cảnh cáo tôi rằng, “vì vậy, em đừng có lại gần Kiyotaka nhé”?

Nếu là vậy, tại sao mọi người ai cũng nhè tôi mà hăm dọa?

Tôi biết thân biết phận rồi mà.

Tôi đã vạch rõ ranh giới rồi mà.

Tôi đã tự nhủ rằng... mình không được thích anh Holmes nhiều hơn nữa rồi mà.

Cảm thấy mắt cay cay, tôi vẫn tiếp tục dụi trán vào tường mà không nhúc nhích.

“Aoi, em không sao chứ?”

Chợt nghe thấy giọng anh Holmes vọng đến từ sau lưng, tôi ngoảnh lại.

Nhưng người đang đứng đó không phải anh Holmes.

Là Ensho, với điệu cười thích thú trên gương mặt...

“Tui thử bắt chước cậu ta tí, bộ giống lắm hả?” Hắc nhếch mép cười.

“...”

Không chỉ đơn thuần là giống. Nghĩ lại thì chất giọng của hắc khác rõ ràng, nhưng cách nói chuyện thì y hệt anh ấy, nên tôi mới nghĩ đó là anh Holmes mà không nghi ngờ gì cả.

“Aoi, em thấy không khoẻ à?”

Ensho tiếp tục nhại giọng anh Holmes và hỏi với vẻ lo lắng, làm tôi khẽ rùng mình.

“A-Anh thôi đi!”

Tôi lùi lại, lưng va phải bức tường. Kẻ này quả thật rất đáng sợ.

“... T-Tôi nghĩ nhiều về bảo vật quá nên cảm thấy bế tắc thôi.”

“Thế à?”

Nghe câu trả lời của tôi, hắc hời hợt đáp, thái độ không mấy quan tâm.

Tôi thấy được trong lòng hắc đang thầm nghĩ, một nữ sinh trung học tầm thường suy nghĩ về bảo vật thì liệu sẽ biết được cái gì đây.

Dù bực bội, tôi vẫn cảm nhận được một thứ giống như sự uy hiếp phát ra từ người Ensho khi hắn từ từ tiến tới gần, làm chân tôi như hoá đá.

Rikyu đã gọi Ensho là “hở”, và điều đó có khi lại đúng cũng nên.

“A-Anh...”

“Hửm?”

“Lúc cầm chiếc bình sứ trắng, anh đã rất kinh ngạc phải không?”

Tôi đưa ra câu hỏi. Ensho dừng bước, tay chống hông.

“... Đúng. Chẳng qua là tui đã từng thấy một món giống như vậy.”

“Một món giống như vậy?”

“Nè, cô là người phụ nữ của Holmes hử?”

Ensho mỉm cười và hỏi, vẻ như muốn thay đổi chủ đề. Tôi ngẩng phắt lên.

“Kh-Không, anh nhầm rồi. T-Tôi chỉ là nhân viên làm thêm thôi.”

“Cậu ta biểu cô nói thế với tui chớ gì? À phải rồi, buổi tiệc hôm đó thú vị ghê. Lúc cô xông ra, tui còn tưởng cô định bảo vệ Holmes, ai dè cô lại kêu ‘hai người thôi đi’ chớ.”

Ensho nói rồi cười khùng khục. Tôi ngại ngùng nhìn xuống, không nói được gì.

Nhắc mới nhớ, anh Akihito cũng từng nói một câu tương tự.

“Cô trông rất là tầm thường, nên tui cứ thắc mắc hoài, hoá ra cũng được phết đó.”

“Kh-Không, tôi đã bảo là...”

Tôi định nói tiếp rằng “chúng tôi không là gì của nhau cả”, nhưng Ensho bỗng nhìn chăm chăm vào mắt tôi, khuôn mặt biến dạng như đang tức cười không nhìn nổi.

“... À, tưởng gì, hoá ra cô vẫn còn là trinh nữ.”

“H-Hả?”

Phát ngôn quấy rối trực diện quá mức ấy làm tôi trợn mắt lên.

Rốt cuộc hẳn nhìn chỗ nào của tôi mà biết được điều đó chứ.

“Cái tên tham lam và vị kỉ đó giữ cô bên mình mà chưa sờ đến, chắc phải trân quý cô lắm đấy. Hay tại hẳn ta là kẻ lươn lẹo, nên cô quá đề phòng giữ giá? Cơ thể cũng chẳng có gì ghê gớm, cứ giữ khư khư như vậy coi chừng bị ghét đó nha.”

Dứt lời, Ensho phá lên cười như để chế nhạo tôi.

Nhưng rồi, mặt hẳn đột nhiên biến sắc. Hẳn ngoảnh lại.

Lần này, anh Holmes thật sự đang đứng ngay cửa phòng tiếp khách. Tôi còn chưa kịp ngạc nhiên thì anh ấy đã vung chân thật mạnh, nhắm vào Ensho.

Một tiếng “bộp” trầm đục vang lên, sau đó đập vào mắt tôi là dáng vẻ Ensho dùng cánh tay đỡ lấy đòn đá của anh Holmes.

“... Tự dung vung chân đá cao vậy, đúng là đùa bạo lực nha. Làm tui run muốn chết à?”

Ensho vẫn đang dùng tay phải đỡ chân anh Holmes, mặt méo xệch vì đau đớn.

“Tại anh vô lễ quá nên tôi trượt chân thôi.”

Anh Holmes bỏ chân xuống và mỉm cười. Nhưng mắt anh ấy thì không cười gì cả.

“Trượt sao. Trượt gì mà ghê dữ vậy trời. Coi bộ động đến ‘bạn gái’ là độ đánh quánh của cậu cũng tăng lên nhỉ.”

Anh Holmes nhún vai, làm bộ ngán ngẩm.

“Hình như anh đang hiểu nhầm gì đó, tôi không phải đang hẹn hò với Aoi.”

“Nói thì hay lắm.” Ensho hếch mũi cười khẩy, có vẻ hoàn toàn không tin.

“Không hề, vì đúng như anh nói, tôi chỉ là một kẻ ‘tham lam và vị kỉ’ thôi.”

Anh Holmes tươi cười, hàm ý rằng nếu đang hẹn hò thì anh ấy đã ra tay từ lâu rồi.

Dường như câu trả lời ấy hợp lí hơn bất kì lời giải thích nào, nên nét mặt Ensho cũng có vẻ bị thuyết phục.

Còn tôi thì cảm thấy xấu hổ ghê gớm, đầu cúi gằm không dám ngẩng lên.

Đúng lúc đó, giọng chú Tsukasa vang lên ngoài hành lang, “Tanaka?”

“Thôi, tui được gọi rồi, xin phép mấy cô cậu.”

Ensho bỏ đi với điệu cười như mọi khi, rồi bất ngờ ngoảnh lại.

“À đúng rồi. Tui biết ‘bảo vật nhà Saito’ là cái chi rùi đó.” Hãn nhìn chúng tôi bằng ánh mắt như đang thách thức.

“Vậy sao? Tôi đương nhiên cũng biết rồi.”

“Thiệt hông đó?”

“Vâng. Nhưng còn chú Sakyo đã biết chưa thì tôi không rõ.”

“Ồ, còn Tsukasa phe tui coi bộ biết rùi nha.”

“Bị cấm mà anh vẫn mách nước cho chú ấy à?”

“Làm gì có. Chỉ là tánh ổng với tui rất hợp nhau thôi. Vậy nha.”

Sau đó, Ensho cứ thế rời khỏi phòng tiếp khách.

Hãn vừa đi mất, anh Holmes đã lập tức quay người lại và nắm lấy vai tôi.

“Aoi, em không sao chứ? Hãn có làm gì tồi tệ với em không?”

“E-Em không sao ạ. Hãn chỉ nói mấy câu hơi bất lịch sự thôi.”

“... Tên đó thật sự là một kẻ vô lễ ngoài sức tưởng tượng.”

Anh Holmes thở dài rõ to.

Nghĩ đến việc anh ấy đã nghe được cuộc nói chuyện giữa chúng tôi, cảm giác thẹn thùng lại ập đến.

“E-Em cứ tưởng mình đã quen với mấy trò quấy rối vì có anh Akihito rồi, ai ngờ lại bị tấn công thẳng thừng như thế, em quá sốc nên không nói lại được gì luôn.”

Hai má tôi nóng khủng khiếp. Đồng thời, câu nói của Ensho lúc trước, **“Hay cô quá đề phòng giữ giá?”** chạy xẹt qua đầu, khiến tôi cắn chặt môi.

“... Nh-Nhưng mà, điều Ensho nói, cũng có lí.”

Tôi lặng lẽ thốt lên một câu, khiến anh Holmes chau mày hỏi lại, “Có lí?”

“Có khi tại em giữ giá... nên mới bị đá chưa biết chừng.”

“Hả?”

“Tr-Trước khi em chuyển đến Kyoto, bạn trai cũ của em chắc vì sốt ruột nên đã có lần định ép em gần gũi với cậu ấy. Lúc đó, chuyện xảy đến bất ngờ, em rất hoảng hốt, cả sợ nữa, nên đã đẩy cậu ấy ra và hét lên, ‘Dừng lại đi, tớ không muốn thế!’

... Àu cũng là lẽ đương nhiên thôi, cậu ấy hẳn đã tổn thương nhiều lắm. Bầu không khí giữa bọn em trở nên gượng gạo. Ngay sau đó, em chuyển nhà, phải yêu xa, rồi cuối cùng là chia tay. Vì vậy, khi biết cậu ấy bắt đầu hẹn hò với bạn thân của em, thật ra trong lòng em đã nghĩ, ‘À, mình đã phản ứng phũ phàng khiến cậu ấy tổn thương, nên bị đá cũng chẳng là gì.’

Em vẫn luôn đau đáu trong lòng, tại sao mình thích cậu ấy mà lại cự tuyệt... Dù có muốn từ chối đi chăng nữa, tại sao em phải tỏ thái độ như thế với cậu ấy. Có thể Ensho nói đúng.”

Tôi vừa nói vừa thấy mũi nghẹt lại, khoé mắt cay xè.

**“Cơ thể cũng chẳng có gì ghê gớm, cứ giữ khư khư như vậy coi chừng bị ghét đó nha.”**



Câu nói đó như cạy phăng lớp vảy đang phủ lấy vết thương của tôi, dù biết chuyện đã qua lâu nhưng con tim lại bắt đầu nhức nhối.

Tôi vẫn luôn trần trở. Đâu đó trong lòng, tôi vẫn luôn tự trách mình.

Tôi dám chắc thái độ khi ấy của mình là nguyên nhân.

Nước mắt chực trào ra, tôi cúi mặt để ghìm nó lại. Thế rồi, anh Holmes kéo vai tôi...

... Đến khi nhận ra, tôi đã bị anh ấy ghì chặt lấy.

Trong vòng tay của anh Holmes, tôi không hiểu chuyện gì vừa xảy ra, chỉ biết mở to mắt.

Trống ngực tôi đập dồn dập, như thể toàn bộ cơ thể đã hoá thành trái tim.

“... Chuyện đó không đúng đâu. Aoi không làm gì sai cả.”

Anh ấy ôn tồn nói, vẫn ôm tôi trong lòng, bàn tay to lớn nhẹ nhàng xoa đầu tôi.

“Em cảm thấy bối rối mà cực tuyệt cậu ta, điều đó không có gì đáng trách cả. Việc cậu ta cảm thấy bất an khi hai người phải chia xa, vì thế mà chuyển thành hành động cũng không thể nói là sai được. Quan hệ giữa người với người cốt lõi đều nằm ở chữ ‘duyên’, riêng cái này không cách nào thay đổi. Vậy nên, cho dù lúc đó Aoi không khiến bạn trai bị tổn thương, anh nghĩ kết quả vẫn sẽ vậy thôi. Bản thân anh cũng thế. Anh có rất nhiều suy nghĩ, nhưng kể cả khi ấy Izumi không phản bội anh đi chẳng nữa, mọi chuyện vẫn sẽ đi đến kết cục tương tự, không cách nào thay đổi được đâu.”

Anh Holmes từ từ nói lỏng vòng tay, buông tôi ra rồi nhìn vào mặt tôi.

“Quan trọng hơn cả, nếu cậu ta thật sự là loại người có thể lấy đó làm lí do quyết định để chia tay với em, thì cắt đứt quan hệ với cậu ta là một điều đúng đắn. Vì thế, em đừng tự trách mình vì chuyện đó nữa.”

Anh Holmes móc từ túi áo phía trong ra một chiếc khăn tay rồi nhẹ nhàng chùi nước mắt cho tôi.

Khuôn mặt anh Holmes ở ngay trước mắt tôi rất đổi hiền hoà.

Tim tôi lúc này vẫn đập rộn ràng, âm thanh ấy thậm chí còn làm tôi thấy chóng mặt.

“... Anh Holmes.”

Đúng lúc tôi buột miệng gọi tên anh ấy, anh Holmes bỗng kêu lên một tiếng, mắt mở to.

“Ch-Cho anh xin lỗi, vì đã sơ ý ôm em. Vừa nói Ensho xong mà chính anh cũng có hành động quấy rối chẳng kém gì.”

Dường như giờ anh ấy mới sức tỉnh, vội vàng thả tay khỏi vai tôi, mắt đảo lảo liên đầy vẻ luống cuống.

Tôi cảm thấy lúng túng, không ngờ làn da trắng bóc của anh Holmes lại có thể đỏ lựng lên đến mức này...

“D-Dạ không, không có chuyện đó đâu ạ.” Tôi lắc đầu.

Có vẻ hành động vừa rồi của anh ấy gần như là vô thức.

... Đúng là một con người đầy tội lỗi mà.

“Thành thật xin lỗi em. Hoá ra con người khi trở nên quản trí có thể làm ra những chuyện tà đình như vậy đấy.”

“... Quần trí?”

“À không, chỉ là... Anh không muốn nhìn thấy em khóc nên...”

Nhìn anh Holmes cúi đầu lí nhí, tim tôi như muốn nổ tung.

“Ở đây còn có máy quay, vậy mà... xấu hổ thật đấy. Cả chuyện anh tung chân đá Ensho nữa.”

“Hơ, máy quay?”

Thấy tôi ngạc nhiên, anh Holmes “à” một tiếng rồi nhìn quanh căn phòng.

“Quả nhiên em chưa nhận ra à? Máy quay được lắp rất nhiều nơi trong dinh thự này. Có khi họ còn kiểm tra cả âm thanh nữa.”

“C-Có phải để phòng bảo vật bị trộm không ạ?”

“Cũng có một phần, nhưng anh đoán họ đang theo dõi xem các giám định viên có mách nước thừa thãi cho người cùng cấp hay không. Trong phòng làm việc của quản gia Suzuki chắc sẽ có màn hình đấy.”

“Tr-Triệt để thật.”

“Đây là bài kiểm tra nhằm chọn ra người thừa kế cho gia đình này mà. Sao có thể không làm triệt để được.”

“Cũng phải.”

Tôi nhìn chiếc bình Pháp lam triều Thanh được đặt giữa phòng tiếp khách và gật đầu.

“Vậy nên, em phải để ý máy quay đấy. Kể cả trong phòng không có ai, em cũng đừng để lộ quá nhiều sơ hở. Mặc dù anh cũng không có tư cách để nói với em điều đó.”

“... Ừm, dù là em thì cũng sẽ không phô ra bộ dạng lòi thoi của mình trong dinh thự nhà người ta chỉ vì trong phòng không có ai đâu ạ.”

Tôi lầu bầu, ầm ức lườm anh ấy. Anh Holmes lặp lại, “Bộ dạng lòi thoi...” rồi mở to mắt, đưa tay lên miệng và ngoảnh mặt đi.

“Kh-Không, anh không nghĩ em sẽ phô ra bộ dạng lòi thoi đâu.”

“... Thật không ạ?”

“Thật. Cơ mà, ừm, em vẫn phải cẩn thận đấy.”

Anh Holmes ngập ngừng, vẻ như hơi khó nói.

Tóm lại, ý anh ấy là dù trong phòng không có ai, tôi cũng không được há to miệng để ngáp, ngửa mũi cũng không được dùng khăn giấy ngoáy mũi, giường trong phòng ngủ dành cho khách có mềm và êm đến đâu cũng không được ngồi, nhảy tung tung hay lăn lộn trên đó, phải không nhỉ?

“Em biết rồi, em sẽ cẩn thận ạ.”

Thấy tôi gật đầu chắc nịch, gương mặt anh Holmes giãn ra vẻ như đã yên tâm phần nào.

“Vậy thì chúng ta đi thôi.” Anh Holmes chỉnh lại tư thế. Tôi ngẩng mặt lên và lúng búng ậm ừ.

“Sao em?”

“C-Có phải anh đã từng hẹn hò với chị Keiko không ạ?”

Tôi liều mạng hỏi. Anh Holmes nghe thế liền há hốc mồm.

“Anh với chị Keiko á? Không, không có chuyện đó đâu.”

“Nh-Nhưng mà, chị Keiko kể với em là anh từng ngủ lại nhà chị ấy?”

Nghe đến đây, anh Holmes “à” một tiếng và gật gù như thể đã hiểu ra.

“Ừ, chuyện đó là có thật. Nghe nói nhà chị ấy có đầy đủ một tuyển tập tư liệu mỹ thuật hiếm, anh đã xin được đến xem. Nó thật sự là một bộ sách rất thú vị. Chị ấy bảo rằng, ‘em có thể đọc chúng ở đây, nhưng chị không thể cho mượn được,’ nên anh đã cố gắng cày hết trong khoảng thời gian cho phép. Anh đọc say sưa đến mức gần như không ngủ, suốt hai ngày ngồi lì trên ghế sofa. Lúc ấy, tuy kiệt sức nhưng anh cực kì thoải mái. Mỗi tội đã làm phiền chị Keiko.”

Anh Holmes kể lại mọi chuyện cho tôi nghe, mắt sáng lên lấp lánh, sau đó, anh ấy nhún vai đầy ngượng ngịu.

Hai ngày trời ngâm cứu một tuyển tập sách mỹ thuật hiếm đến mức gần như không ngủ...

Bình thường chắc tôi sẽ nghĩ “đời nào có chuyện đó” nhưng nếu là anh Holmes thì rất có khả năng.

“H-Hoá ra là thế ạ?”

“Thực ra trong khoảng thời gian đó, chị ấy cũng đã mời mọc anh một cách vòng vo, nhưng anh vờ như không biết.”

Câu nói thẳng ruột ngựa của anh làm tôi lạc giọng.

“Dạ? V-Vì sao thế ạ? Anh tiếc thời gian đọc sách đến mức đấy ạ?”

“Cũng có một phần, với cả anh sẽ không quan hệ sâu như thế với người cùng ngành nếu không có ý định hẹn hò

đầu. Sau này sẽ phiền phức lắm.”

Anh Holmes đáp tỉnh bơ làm tôi không còn gì để nói, chỉ biết nghĩ bụng: “Đúng là lòng dạ đen ngòm mà.”

Nhưng đồng thời, tôi cũng cảm thấy chuyện đó trở nên hợp lí.

Có thể giống như Ensho, chị Keiko đã hiểu nhầm rằng tôi là bạn gái anh Holmes. Thế rồi, nhớ lại chuyện ngày xưa từng bị anh Holmes né tránh, chị ấy cảm thấy cay cú, nên đã tỏ thái độ đầy ắp ý như thế với tôi.

“A-Aoi này... Có phải, nó làm em cảm thấy bận tâm không? Quan hệ của anh với, ừm, chị Keiko ấy.”

“D-Dạ không, em không hấn bận tâm, mà là chị Keiko tự kể cho em nghe, với cả chị ấy hình như cũng định cảnh cáo em. Hơn nữa, lúc gặp nhau, hai người cũng hôn má nhau rất tự nhiên nữa.”

“Cái đó chỉ là chào hỏi thôi. Người ta là Nhật kiều mà.”

“E-Em biết chứ, ‘chỉ là chào hỏi’ thôi anh nhỉ. Anh Holmes thân là trai Kyoto mà làm chuyện đó vẫn mượt đến vậy, đúng là tội lỗi đầy mình mà.”

Tôi nói liến thoắng vì bị cuống và dao động, lại còn tét nhẹ vào cánh tay anh Holmes.

“... Người tội lỗi đầy mình là em đấy, Aoi ạ.”

Anh Holmes ngoảnh mặt sang bên và lẩm bẩm, làm tôi đứng hình mà thốt lên, “Gì cơ?”

## 7

Thế rồi, đến bảy giờ tối, các cặp lần lượt quay về phòng tiếp khách tầng một.

Trước khi tới phần trình bày lời giải là tiệc tối. Tất cả cùng ngồi xuống bàn ăn đã được bố trí trong phòng tiếp khách. Thực đơn là một bữa ăn kiểu Pháp chính thống, gồm súp bí đỏ, cá tráp đỏ hầm rượu, cùng rau hấp, thịt cừ non áp chảo và *salad*.

Sau bữa tối sẽ đến nghi thức quan trọng để chọn ra người thừa kế, nên mọi người đều không uống rượu mà chỉ thưởng thức các món ăn.

Bữa ăn kết thúc nhanh gọn, sau một quãng nghỉ ngơi, ông Ukon đứng dậy nói, “Đến giờ rồi.” Thế là tất cả ngừng nói chuyện, chỉnh lại tư thế của mình.

Ông Ukon di chuyển đến chỗ chiếc sofa đơn rồi từ từ ngồi xuống. Như lấy đó làm tín hiệu, quản gia Suzuki phát cho chú Sakyo, chú Tsukasa, chú Kazuhiko, mỗi người một tấm thẻ trắng và bút viết.

“... Giờ thì hãy viết tên món đồ mà các con nghĩ là ‘bảo vật của dòng họ Saito’ lên tấm thẻ vừa được phát, rồi đưa nó cho Suzuki. Cần thận đừng để người khác trông thấy nhé.”

Ông Ukon đưa tay lên chống cằm và mỉm cười. Ngược hẳn với thái độ của ông, không khí trong phòng tiếp khách căng như dây đàn vậy.

Thì ra là thế, làm cách này sẽ ngăn chặn được tình huống một người thay đổi suy nghĩ của bản thân sau khi nghe quan điểm của người khác.

Ba người con trai vừa che chắn vừa ghi vào tấm thẻ trắng tên của họ và món đồ họ nghĩ là “bảo vật của dòng họ Saito”, sau đó đưa nó cho chú Suzuki. Khi ấy, tôi để ý thấy chú Tsukasa và Ensho thoáng liếc mắt nhìn nhau.

Ensho đã khẳng định rằng mình biết bảo vật của gia đình Saito là gì. Theo luật thì giám định viên không được phép tiết lộ đáp án, nhưng có thật là Ensho đã tuân thủ điều đó không?

Tôi thì không dám tin là hắn sẽ tuân thủ.

Mà bảo vật của dòng họ Saito có thể là gì được nhỉ?

Vấn đề có vẻ cũng không đơn giản là giá trị tính bằng tiền...

Tôi là người cùng cặp với Rikyu mà lại như thế này, thật cảm thấy có lỗi quá.

Nghĩ đến đó, tôi bất chợt nhìn sang Rikyu đang ngồi cạnh mình.

Ừa, nhắc mới nhớ, tại sao Rikyu lại không được phát thẻ nhỉ?

“Rikyu cũng đi lấy thẻ đi.”

Nghe tôi nhắc, Rikyu lắc đầu.



“Em đã tự xin rút lui rồi, bảo rằng cháu mới có mười sáu tuổi, vẫn chưa biết mình có muốn trở thành người thừa kế dòng họ Saito hay không.”

“Th-Thế à?”

Chỉ cần được thừa hưởng những bảo vật trong căn nhà này thôi đã hoành tráng lắm rồi, vậy mà cậu ấy lại rút lui nhẹ tênh như thế.

“Vói lại, em cũng có cảm giác nếu chơi nghiêm túc thì mình sẽ trở thành người thừa kế.”

Nghe Rikyu thổ lộ, tôi nhú mày và hỏi lại, “Gì cơ?”

“Em đã biết ‘bảo vật của dòng họ Saito’ là gì rồi, vì em có cái tâm ấy mà. Có điều, bây giờ mà được chỉ định làm người thừa kế rồi bị trói buộc với cái nhà này thì em xin kiếu.” Nói xong, cậu ấy đưa tách trà lên miệng với nụ cười rất dối tự tin.

“...” Cậu nhóc này đúng là không dễ chơi tẹo nào. Không hổ là đệ của anh Holmes.

“Đầu tiên là Kazuhiko.”

Ông Ukon nói bằng giọng nhẹ nhàng nhưng vẫn rất đồng dục. Chú Kazuhiko run rẩy đứng dậy, tiến đến chỗ ông Ukon.

Đồng thời, chú Suzuki cũng đưa cho ông Ukon tấm thẻ mình đang giữ.

“‘Bình Pháp lam’ à? Lí do con chọn cái này là gì?”

Ông Ukon cầm tấm thẻ, mắt sáng quắc lên. Chú Kazuhiko thu mình sợ sệt, mặt cúi gằm.

“V-Vâng. Lí do này có thể hơi đơn giản, nhưng mà con cho rằng nó chắc chắn là thứ có giá trị nhất trong cả dinh thự này. Quan trọng hơn cả là khi đứng trước chiếc bình ấy, con đã thấy vô cùng xúc động.”

Nói đến câu cuối, chú Kazuhiko ngẩng mặt lên và truyền đạt lại rõ ràng cảm xúc của mình. Thấy vậy, ông Ukon nheo mắt cười hạnh phúc.

“Thế à? Ta đã hiểu suy nghĩ của Kazuhiko rồi. Trước mắt con hãy ngồi xuống đi. Tiếp theo là Tsukasa.”

Ông Ukon nói, mắt nhìn về phía bàn.

Chú Tsukasa liền đứng dậy như đang sẵn sàng chờ tới lượt. Bằng những bước đi hiên ngang, chú đến đứng trước mặt ông Ukon và cúi đầu chào.

Sau khi nhận lấy tấm thẻ từ tay chủ Suzuki, ông Ukon khẽ lẩm bẩm.

“... Kiếm à?” Ông liếc nhìn chú Tsukasa.

“Vâng, thanh kiếm được trưng bày trên phòng tiếp khách tầng hai chắc hẳn là báu vật của gia đình ta.” Chú ấy đáp chắc nịch.

“Lí do là gì?”

“Tổ tiên của dòng họ Saito là võ sĩ. Không được quên ‘tinh thần của võ sĩ’. Nói cách khác, thanh kiếm đó là bằng chứng cho niềm tự hào của võ sĩ. Quan trọng hơn cả là bình thường, kiếm Nhật đúng ra phải được bày trong phòng kiểu Nhật dưới tầng một. Bố đã bày nó trong phòng tiếp khách. Từ cách thanh kiếm ấy được trưng bày, có thể cảm nhận

được chủ nhân của nó không muốn cho nó dính phải một hạt bụi nào, như thể đang giữ gìn quốc bảo vậy.”

Chủ Tsukasa trả lời đầy tự tin.

Vậy nghĩa là Ensho cho rằng thanh *tachi* đó là “bảo vật của dòng họ Saito”.

Biểu tượng kế thừa tinh thần võ sĩ, chính là bảo vật nhà Saito. Một lí do hết sức thuyết phục.

Thế rồi, ông Ukon nhếch khoé miệng, tỏ vẻ hơi thích thú.

“Ra thế. Cái đoạn về tinh thần võ sĩ có cách diễn giải rất giống con, nhưng nửa sau là được bạn cùng cặp mách vở nhỉ.”

Nghe ông Ukon nói thế, chú Tsukasa đỏ bừng mặt, còn Ensho thì nhếch mép vẻ như thấy tức cười.

“D-Dạ không, con không có được mách vở...”

“Mà thôi, sao cũng được. Ta cũng hiểu đó là quan điểm của con rồi.”

Tôi đang ngồi ở bàn quan sát hai người đó thì chợt nghe thấy Rikyu ngồi bên cạnh khúc khích cười và thì thầm.

“Còn một bước nữa thôi.”

Còn một bước nữa thôi? Cậu ấy nói vậy là có ý gì nhỉ?

Có phải câu trả lời vừa rồi đúng, nhưng có kiến thức của Ensho lẫn vào nên bị loại khỏi cuộc chơi không?

“Giờ thì đến lượt Sakyo.”

Đáp lại câu nói ấy, chú Sakyo gật đầu nói “vâng” rồi tiến đến chỗ ông Ukon.

Ông Ukon nhìn tấm thẻ chủ Suzuki vừa đưa và nhú mày.

“Sakyo, thẻ này là sao?” Ông giờ tấm thẻ lên.

Đó là một tấm thẻ trắng. Chú Sakyo không viết gì vào đó cả.

“Vâng, theo con ‘bảo vật của dòng họ Saito’ không phải là ‘đồ vật’. Nên con đã không viết gì cả”

“Nghĩa là sao?”

“Bố đã cố gắng để lại hậu duệ đến mức áp dụng cả biện pháp y học. Điều đó cũng có nghĩa ‘dòng máu’ nhà Saito mới chính là bảo vật. Con, Tsukasa, Kazuhiko, và cả Rikyu. Con nghĩ tất cả những người mang dòng máu nhà Saito đều chính là bảo vật.”

Chú Sakyo ôn tồn giải thích. Ông Ukyo chống cằm và ồ lên một tiếng đầy hứng thú.

“Tại sao con lại đi đến kết luận này?”

“Tấm gương lớn được đặt ở chiếu nghỉ cầu thang lên tầng hai. Nó không hề ở đó khi con tới đây lần trước. Lúc nhìn vào tấm gương ấy... con thấy trong gương xuất hiện hình ảnh của con, cùng với Rikyu và Kazuhiko ở phía sau. Thấy vậy, con bèn nghĩ rằng liệu có phải bảo vật của bố là bọn con, những con người phản chiếu trong tấm gương này...”

Nghe câu trả lời của chú Sakyo, tôi và tất cả những người khác đều mở to mắt ngỡ ngàng.

... Nhắc mới nhớ, chú Sakyo đã nhìn tấm gương đó với vẻ đầy hứng thú.

Thì ra khi ấy, chú Sakyo đã trông thấy hình ảnh của mình cùng những người khác phản chiếu trong tấm gương và nghĩ, “Có thể bảo vật không phải là đồ vật, mà là tất cả mọi người.”

Có khi nhìn chú ấy vô tư vậy, nhưng lại là người nắm được chân lí cũng nên.

Tôi đang quan sát gương mặt nhìn nghiêng của chú Sakyo và thầm thán phục chú ấy thì...

“Là mày phải không, thằng ranh con này!”

Giọng nói phía sau làm tôi giật mình ngoảnh lại. Chú Tsukasa đang nắm lấy cổ áo anh Holmes.

“Chú đang nói gì thế ạ?” Anh Holmes ngơ ngác nghiêng đầu. “Đừng có giả ngu, ông anh đầu rỗng tuếch chỉ được cái tốt tính của tao sao có thể nghĩ ra được chuyện đó. Chắc chắn là mày đã mách nước cho anh ấy rồi.”

Chú ấy tiếp tục giật cổ áo anh Holmes như muốn siết cổ anh ấy.

“Ch-Chú Tsukasa!”

“Tsukasa!”

Mọi người cuống lên, chỉ riêng Ensho là chống cằm, miệng nhoẻn cười thích thú.

“Không ạ, cháu nghĩ mình cũng chỉ trả lời đúng ‘những điều được hỏi’ thôi mà.”

Bản thân anh Holmes vẫn giữ nguyên nụ cười trên môi, không hề lung lạc.

“Dối trá, lúc đứng trước gương mày đã bảo mình ‘trót nói quá nhiều’ còn gì. Tao nghe thấy hết đấy. Mà một thằng

nhãi ranh như mày làm sao có thể biết nhiều chuyện thế. Đừng bảo là mày đã dụ dỗ bố tao trước để thu thập thông tin nhé. Bố tao có thể nói thế này thế nọ, nhưng xét cho cùng ông ấy vẫn cung anh cả nhất. Thử thách này chắc đã được dàn xếp cả rồi phải không?”

“Tuyệt đối không có chuyện đó đâu ạ. Ngay từ đầu, nếu thật sự muốn chú Sakyo làm người thừa kế thì ông Ukon cũng đâu cần phải dàn xếp kết quả. Chú Sakyo vốn là trưởng nam, ông ấy chỉ cần ra quyết định ‘trưởng nam Sakyo sẽ thừa kế gia tộc’ là được rồi.”

Những lời ấy khiến chúng tôi cười méo xẹo và nghĩ, “Nói cũng phải”, còn chú Tsukasa thì cứng họng luôn.

“N-Nói gì thì nói, tao thấy mày khả nghi lắm. Dám lén la lén lút nói cho anh tao những điều thừa thãi, mau rút khỏi dinh thự này đi!”

Không chịu thừa nhận sai lầm của mình, chú Tsukasa vẫn siết chặt tay phải và vung nắm đấm. Chị Keiko ôm mặt hét toáng lên.

“Tsukasa, dùng tay lại! Kiyotaka quả thật không hề nói gì thừa thãi mà!”

Chú Sakyo chạy đến chỗ chú Tsukasa và giữ lấy cánh tay chú ấy, nhưng bị chú Tsukasa cao to hơn hẳn đẩy văng ra dễ như bỡn, “Anh im đi!”

Tôi đang rối trí không biết phải làm sao, thì bỗng Rikyu ngồi cạnh cất tiếng thở dài thườn thượt.

“Chị thấy chưa, anh ấy hay khiến người ta ganh tị và thù ghét như thế đấy.”

“Hả?”

Mọi thứ quả thật xảy ra trong chớp mắt.

Vừa đứng dậy khỏi ghế, Rikyu đã chạy đến chỗ chú Tsukasa nhanh như cắt, nắm lấy cánh tay phải của chú ta rồi vặn nó xuống và ném qua vai thật mạnh. “*Rầm!*” Chú Tsukasa ngã vật ra sàn. Tốc độ quá kinh khủng khiến chú Tsukasa nằm thẳng cẳng thành hình chữ Đại trên sàn, vẻ mặt dường như vẫn chưa hiểu chuyện gì đã xảy ra cả.

“Cho em xin lỗi thay ông chú của em nhé, anh Kiyo.”

“Không có gì, anh mà ném chú ấy thì lại không phải phép cho lắm, may mà có em, cảm ơn Rikyu nhiều lắm.”

Anh Holmes nói, vuốt phẳng chiếc áo sơ mi nhăn nhúm. Tất cả những người có mặt ở đó đều đứng ngẩn ra sau khi chứng kiến cảnh Rikyu nhỏ nhắn vật ngã một người đàn ông cao lớn như chú Tsukasa không chút khó khăn.

“... R-Rikyu, con mạnh thế từ bao giờ vậy?” Chú Sakyo bối rối hỏi.

Rikyu dẫu môi ra.

“Ồ, ghét bố thật đấy, con đã kể chuyện từ lúc gặp ông chủ nhà Yagashira, ông ấy suốt ngày căn nhắc rằng, ‘Chú mày ốm nhom như đàn bà vậy, tập tành cho khoẻ lên đi’ nên con đã bắt đầu học võ rồi mà?”

“À ừ, bố có nghe vụ đó và cũng biết nhờ thế mà người con rắn rỏi hơn, nhưng không ngờ con lại mạnh đến mức này.”

“Bố nói gì thế. Con đã sang tận Pháp để học *judo* mà?”

“H-Hả? Không phải sang đó để học võ thuật sao?”

“Đương nhiên cũng có học mĩ thuật rồi.” Rikyu đứng thẳng dậy. “Ngày xưa, ông chủ đã bảo con, ‘Học võ không phải để đánh người, mà là để rèn giũa cả thể chất lẫn tâm hồn, đồng thời bảo vệ những người quan trọng. Chú mày là con trai duy nhất, phải mạnh mẽ lên để bảo vệ mẹ mình nghen.’ Vậy nên, con đã quyết tâm trở nên mạnh mẽ để bảo vệ cả mẹ lẫn anh Kiyō yêu quý. Nhưng muốn đủ mạnh để có thể bảo vệ anh Kiyō thì phải mạnh hơn cả anh Kiyō, người cũng luyện võ giống con, nên con đã chắt vậ lắm đấy.”

Lúc trước cậu ấy bảo “em sẽ bảo vệ anh Kiyō” hoá ra không phải là nói đùa rồi.

Trong lúc tôi còn đang sửng sờ, anh Holmes cười khúc khích.

“Công nhận. Giờ chắc anh đánh không lại Rikyu đâu.”

“Hơ, nhưng, tại sao em lại trân trọng Kiyotaka thế? Đ-Đừng bảo...”

Chị Keiko đỏ mặt, dường như đang hình dung ra chuyện gì ghê gớm lắm. Rikyu nhăn nhó ra mặt.

“... Chị đừng có tưởng tượng bậy bạ. Tình cảm em dành cho anh Kiyō là thứ tình cảm vô cùng cao quý. Có thể nói anh Kiyō giống như ‘chủ nhân’ của em, người em muốn theo hầu hạ cả đời.”

Chúng kiến Rikyu đặt tay lên ngực và nói một cách nhiệt thành, tất cả mọi người nhìn nhau, lộ vẻ mặt như không biết nên mang cảm xúc thế nào cho phải.

Thế rồi chú Sakyō phá lên cười.



“Rikyu lên cấp ba rồi mà cứ như đang học lớp Tám<sup>[51]</sup> ấy.”

“Đ-Đừng có gọi con là lớp Tám.”

“Vâng, Rikyu có lẽ sẽ mãi mãi là học sinh lớp Tám thôi.”

“Ồ, cả anh Kiyo nữa!”

Nhìn Rikyu mặt đỏ gay, mọi người đồng loạt cười ồ, chỉ một mình chú Tsukasa là vẫn nằm trên sàn nhà với vẻ hổ thẹn.

Thế rồi, ông Ukon nãy giờ vẫn im lặng ngồi một bên quan sát bất chợt vỗ tay và nói, “Thật tuyệt vời! Chà, cậu Kiyotaka, thằng con mờ mắt vì lòng tham của ta đã đắc tội với cậu rồi. Thành thật xin lỗi cậu. Chốc nữa ta sẽ dạy bảo nó thật nghiêm khắc.”

Nói xong, ông Ukon cúi đầu ngay tắp lự. Anh Holmes vội vã xua tay.

“Dạ không. Chú Tsukasa có lẽ thực sự cảm thấy tuyệt vọng, vì cho rằng chú Sakyo đã đưa ra được ‘đáp án đúng’. Trong khi sự thật không phải vậy...”

Nghe anh Holmes nói thế, mọi người tròn mắt kêu lên, “Hả?”

“Câu trả lời của anh cả không phải đáp án đúng sao?” Chú Tsukasa ngơ ngác ngồi dậy.

“Ồ, đúng đấy. Cái thằng bôi tro trát trấu lên mặt dòng họ Saito.”

Ông Ukon ném cho chú Tsukasa một cái nhìn lạnh nhạt, sau đó dời mắt về phía chú Sakyo.

“Sakyo, câu trả lời của con rất hợp tình hợp lý. Con cháu chính là bảo vật của dòng họ Saito. Có điều cái ta bảo con tìm là ‘đồ vật’ chứ không phải con người. Nó không phải cái gì đánh đổ đến vậy đâu.”

“Ái chà, vậy ư? Thế mà con còn đi nói với vẻ mặt tự tin đầy mình chứ, xấu hổ ghê.”

Chú Sakyo đỏ mặt gãi đầu.

“Thế bảo vật của nhà Saito rốt cuộc là gì ạ?”

Chị Keiko chau mày và nghiêng đầu thắc mắc. Mọi người cũng cất giọng phụ họa theo.

Ông Ukon khẽ cười.

“Đợt chọn người thừa kế này, tất cả đều bị loại. Chuyện thừa kế, ta định sẽ tiếp tục theo dõi sự trưởng thành của các con rồi từ từ đưa ra quyết định. Còn về bảo vật của dòng họ này... Cậu Kiyotaka hình như đã biết nó là gì rồi, có thể trả lời thay ta được không?”

“Vâng, vậy thì cháu xin phép đưa ra gợi ý trước. Bảo vật của dòng họ Saito vốn không phải thứ thuộc về dòng họ này... Nói vậy mọi người đã hình dung được chưa ạ?” Anh Holmes nhìn tất cả mọi người một lượt.

Vốn không phải thứ thuộc về dòng họ Saito.

Tức là bảo vật ấy do người khác tặng hoặc nhờ giữ hộ?

Nghe “gợi ý” của anh Holmes, tôi và mọi người đều đắm chiêu ngẫm nghĩ, chỉ mỗi mình Rikyu là mang vẻ mặt như đã biết tất cả rồi.

Vật được cho hoặc nhờ giữ hộ không thể là cái gì đó lớn như bình phong được. Nếu nghĩ theo hướng đó thì chỉ có

thể là lọ, bình đựng nước, hoặc tranh vẽ. Không, không đúng, dù bảo vật to cỡ nào thì chỉ cần muốn là gửi được, cho nên đối tượng có thể là bất cứ thứ gì. Mà vốn dĩ anh Holmes làm thế nào biết được nó “không phải thứ thuộc về dòng họ Saito”?

Phải có bằng chứng quyết định nào chứng tỏ vật đó không thuộc về dòng họ Saito chứ nhỉ?

Nghĩ tới đó, một thứ bất chợt hiện lên trong đầu tôi.

Không riêng gì tôi, chú Kazuhiko ngẩng phắt lên, dường như cũng cùng chung suy nghĩ.

“Ch-Chú biết rồi. ‘Bảo vật của dòng họ Saito’ chính là thanh ‘*tachi*’ của Bizen Osafune Ju Chikakage đúng không?” Câu nói của chú Kazuhiko làm mọi người chớp mắt ồ lên, còn Ensho thì lẩm bẩm, “Quả nhiên là cái đó.”

“L-Là thanh kiếm sao? Vậy nghĩa là tôi trả lời đúng rồi à?”

“Vâng, món đồ thì đúng, nhưng lí do thì hơi khác. Có vẻ như quan trọng nhất vẫn là lí do ‘tại sao thanh kiếm ấy là gia bảo.’”

Anh Holmes nói như đang thuyết giảng.

“Ki-Kiyotaka, thế rốt cuộc là sao?”

“Chú cũng muốn hỏi.”

Bị chú Sakyo và chú Kazuhiko xáp lại gần với khuôn mặt nghiêm túc, anh Holmes xua tay bảo, “Mọi người bình tĩnh đã nào,” rồi bắt đầu giải thích.

“Trên vỏ thanh *tachi* ấy là biểu tượng ‘hoa cát cánh’. Gia huy của dòng họ Saito là ‘tử đằng rử xuống thành hình

tròn'. Tức là thanh kiếm ấy không phải kiếm của gia tộc này. Nói cách khác, nó rất có thể là quà tặng từ một người đến từ dòng họ mang gia huy 'hoa cát cánh'. Một thanh *tachi* do Bizen Osafune Ju Chikakage rèn mà lại có biểu tượng hoa cát cánh hẳn là vật sở hữu của Akechi Mitsuhide<sup>[52]</sup>. Nó là thanh kiếm do tướng quân Akechi Mitsuhide tặng cho gia tộc này."

Thanh kiếm do Akechi Mitsuhide tặng là bảo vật của gia đình này?

"Nhắc đến Akechi Mitsuhide, người ta thường nghĩ ngay đến vị tướng phản nghịch đã đánh bại chủ nhân của mình là lãnh chúa Oda Nobunaga tại chùa Honno-ji, nhưng nếu không tính đến sự kiện đó thì hình tượng của ông dường như khác hẳn. Người ta kể rằng ông là một người giàu tình cảm, quan tâm đến bề tôi, thông minh, tao nhã và yêu cái đẹp. Rất có thể cuộc dấy binh tạo phản ấy vẫn còn nhiều âm mưu mà chúng ta chưa biết đến, buộc ông ấy phải bất đắc dĩ nhận lấy cái danh 'nghịch tặc'.

Và thanh kiếm đó chính là món quà từ Akechi Mitsuhide.

Sau cuộc tạo phản ấy, tướng quân Mitsuhide đã phải gánh ô danh 'nghịch tặc', vậy mà dòng họ Saito vẫn trân trọng thanh kiếm của ngài đến mức kế thừa nó tới tận ngày nay, chứng tỏ tổ tiên dòng họ này là một bề tôi vô cùng tận tụy với ngài Akechi Mitsuhide. Cháu đoán vị tổ tiên ấy có lẽ là trọng thần của Mitsuhide, Saito Toshimitsu<sup>[53]</sup>.

Nghe lời giải thích của anh Holmes, mọi người tỏ thái độ "hoá ra là vậy". Tôi không rành lịch sử lắm nên nghe cái tên Saito Toshimitsu cũng không hình dung được gì, nhưng ông

ấy chắc hẳn là một võ tướng nổi tiếng với tư cách trọng thần của Akechi Mitsuhide.

“Tình yêu đối với cái đẹp của dòng họ Saito có lẽ là ảnh hưởng to lớn từ ngài Mitsuhide và đã kéo dài cho đến tận ngày nay. Những người kế tục dòng họ Saito rất có thể đã tiếp nối lời dạy, ‘Trong nhà chúng ta có rất nhiều vật báu, nhưng thanh kiếm do ngài Mitsuhide tặng mới chính là bảo vật của gia tộc Saito.’ Có thể suy ra rằng, cho dù trong lịch sử ngài Mitsuhide có bị gọi là ‘phản tặc’, thì gia đình này chỉ còn lại lòng biết ơn mang theo tâm niệm, ‘Chúng ta có được ngày hôm nay đều là nhờ ân đức của ngài Mitsuhide.’ Nó không phải thứ ai cũng nghĩ là bảo vật, mà lại thực sự là ‘bảo vật của gia tộc Saito’.”

Sau khi anh Holmes giải thích xong, cả căn phòng tiếp khách chìm trong im lặng.

Tấm lòng thờ chủ của một trọng thần. Cảm xúc biết ơn đối với vị chủ nhân đã giúp gia đình này có được sự thịnh vượng.

Tất cả đều được chứa đựng trong thanh kiếm.

Vậy nên Rikyu, người kính trọng anh Holmes như chủ nhân, có thể nói là đã kế thừa “cái tâm của dòng họ Saito”.

“... Phải, dòng họ Saito này là hậu duệ của Saito Toshimitsu. Tiếc thay, gia đình chúng ta không thuộc trực hệ, nhưng luôn tự hào là những người kế thừa trọn vẹn tâm nguyện của tổ tiên. Nhưng mà, cậu Kiyotaka này, cậu thật sự rất xuất sắc đấy. Nếu có cậu là cháu nội thì ta đã chẳng do dự chọn cậu làm người thừa kế luôn rồi.”

Đáp lại ánh nhìn xúc động của ông Ukon, anh Holmes lắc đầu.

“Không đâu ạ. Cháu chỉ là một con buôn không hơn không kém. Cháu nhập về những món hàng có giá trị và bán chúng cho người yêu nghệ thuật. Tuyệt đối không thể trở thành người thừa kế của một gia đình võ sĩ đâu.”

Nụ cười mềm mỏng của anh Holmes khiến mọi người lặng thinh như bị hớp hồn.

“Thật tình, nói thì hay lắm.”

Rikyu nhún vai một cách khoa trương, còn Ensho thì để lộ ánh mắt lạnh lùng.

Sau đó, để gia đình có thời gian trò chuyện riêng với nhau, tôi cùng các giám định viên nói lời cảm ơn và chuẩn bị rời khỏi dinh thự.

“Chúng cháu đã có một khoảng thời gian rất vui, được thưởng thức bữa tối ngon lành và được tiếp xúc với muôn vàn báu vật tuyệt vời. Cảm ơn ông nhiều lắm ạ.”

Khi tôi cùng anh Holmes cúi đầu chào ông Ukon rồi toan ra khỏi phòng khách...

“Cậu Kiyotaka, à không, không chỉ mình cậu Kiyotaka mà cả những giám định viên khác nữa, ta có chuyện muốn hỏi mọi người trước khi ra về. Nếu bỏ qua bảo vật của dòng họ Saito thì theo mọi người, đâu là vật quý giá nhất trong căn nhà này?”

Ông Ukon đưa mắt nhìn tất cả những người có mặt trong phòng khách và hỏi như thể thử lòng.

Một vật có giá trị đơn thuần, không bao hàm phạm trù tình cảm...

Người đầu tiên trả lời là chị Keiko. “Cháu nghĩ là bình Pháp lam của triều Thanh ạ.”

Tôi cũng có cùng ý kiến với chị ấy. Những món khác không phải không có giá trị, nhưng chiếc bình ấy rõ ràng thuộc đẳng cấp khác.

“... Cậu Tanaka, còn cậu nghĩ thế nào?”

Nghe ông Ukon hỏi, Ensho đưa mắt nhìn đi chỗ khác.

“Tui nghĩ... chắc là bình sứ trắng.”

Ensho đáp gọn lỏn như chỉ để mình hăn nghe.

Đó có vẻ là suy nghĩ thật của hăn.

Rất có thể khi ấy, vẻ đẹp của chiếc bình sứ trắng Joseon đã khiến Ensho không thốt nên lời.

“Cậu Kiyotaka thì sao?”

Một lần nữa được hỏi đến, anh Holmes hướng mắt về phía căn phòng truyền thống ở tầng một rồi đáp.

“... Chắc là bức tranh *fusuma* ở góc trong cùng tầng một ạ.”

Nghe anh Holmes nói, ông Ukon lặng lẽ nhìn xuống.

“Quả nhiên là vậy. Cái đó là vật mà dòng họ ta đời này qua đời khác vẫn luôn dặn dò con cháu ‘phải giữ cho cẩn thận’, nhưng không có chữ kí hay con dấu, hỏi giám định viên cũng không ai có thể trả lời rõ ràng, nên ta vẫn luôn lấy làm thắc mắc, không hiểu rốt cuộc nó là gì.”

Nhắc mới nhớ, Ensho cũng đã bảo “bức tranh này có thể là của một tác giả vô danh”. Phải chăng nó là thứ rất khó giám định?

“Những giám định viên từ trước đến giờ chắc là không dám khẳng định tùy tiện thôi ạ. Theo suy nghĩ của cháu, cái đó có khi không thể định giá được đâu.”

“Hà?”

“... Nó rất có thể là tác phẩm của Tawaraya Sotatsu, người đã vẽ ra bức bình phong quốc bảo ‘Phong Thần Lôi Thần’.”

Anh Holmes vừa nói dứt lời, mọi người ở đó đều làm vẻ mặt như bị sét đánh ngang tai.

Bức tranh “Phong Thần Lôi Thần” là quốc bảo đang được lưu giữ tại chùa Kennin-ji.

Một tác phẩm được nhận định là kì quái, với nét đặc trưng là hình ảnh Lôi Thần quay vòng vòng mấy chiếc trống *taiko* cùng Phong Thần cầm túi gió bằng hai tay được vẽ sát sàt ở hai bên mép bức tranh.

Nhắc mới nhớ, tôi từng nghe nói bức Phong Thần Lôi Thần ấy cũng không có chữ kí hay con dấu.

“Là một hoạ sĩ tầm cỡ như thế, nhưng thân phận thật của Tawaraya Sotatsu vẫn còn chìm trong bí ẩn. Những tác phẩm không có chữ kí và con dấu của ông cũng tồn tại rất nhiều. Nét chạm bút mềm mại của cây tùng, lối cắt tranh như ảnh chụp phong cảnh, những điều này đã làm nên sự hoành tráng của bức tranh *fusuma*, khiến người ta cảm nhận được không gian vô tận từ những phần không nhìn



thấy. Đó đích thị là phong cách của Tawaraya Sotatsu, gọi lên độ rộng mệnh mông của sâm la vạn tượng. Nói thật là khi đứng trước bức tranh *fusuma*, cháu đã phải rất vất vả kìm nén để không trào nước mắt. Có năm mơ cháu cũng không thể tưởng tượng rằng mình lại có cơ hội gặp được tác phẩm của Tawaraya Sotatsu trong căn nhà này.”

Anh Holmes phấn khích nói, đặt tay lên ngực.

“... Th-Thế à? Không ngờ đó lại là tác phẩm của Tawaraya Sotatsu, là một bảo vật tuyệt vời đến thế. Cảm ơn cậu, cậu Kiyotaka.”

Ông Ukon nói, nắm chặt tay anh Holmes.

“Cả Rikyu cũng xin nhờ cậu,” ông cúi đầu.

Việc đó giống như ông Ukon đang nhờ anh Holmes dạy dỗ Rikyu để trở thành một người kế thừa xứng đáng với dòng họ Saito. Tôi đứng ngoài quan sát cũng thấy căng thẳng đến mức phải nín thở.

“Vâng, cháu gặp Rikyu lần đầu là vào năm mười hai tuổi, khi ấy Rikyu mới lên sáu. Kể từ đó, cháu vẫn luôn coi Rikyu như em trai mình. Vậy nên, cháu mong tiếp tục được thân thiết với em nó như từ trước tới giờ ạ.”

Anh Holmes bắt được ý đồ của ông Ukon, và đáp lại bằng câu, “như từ trước tới giờ”.

“Ừ, như từ trước tới giờ cũng được.”

Ông Ukon gật đầu và nở một nụ cười vô cùng mừng rỡ.

Chắc ông ấy nghĩ không cần làm gì đặc biệt, chỉ cần Rikyu được ở cạnh anh Holmes là sẽ ổn thôi.

Khi chúng tôi một lần nữa chào tạm biệt và ra khỏi phòng khách, chú Sakyo cùng Rikyu chạy đến.

“Kiyotaka, cảm ơn cháu vì ngày hôm nay.”

“Anh Kiyo phải về rồi nhỉ. Em cũng muốn cảm ơn anh.”

“Có gì đâu, hôm nay anh vui lắm. Hai người hãy tận hưởng khoảng thời gian riêng tư với gia đình đi.”

“Gọi là tận hưởng thời gian riêng tư với gia đình chứ em có cảm giác mình sẽ chỉ được ngồi đấy nhìn chú Tsukasa bị mắng thôi.”

“À, dễ thế lắm. Xin chia buồn với chú Tsukasa.”

“Hẳn là chia buồn chứ.”

Mọi người khẽ khẽ cười với nhau, rồi Rikyu nhìn sang tôi.

“Chị Aoi, hôm nay cũng cảm ơn chị. Xin lỗi vì đã chọc ngoáy chị một tẹo. Tại em có cảm giác như mình đã mất chốn về ở ‘Kura’, nên thấy buồn và ảm ức. Như thế mọi thứ quý giá đối với em đều bị chị cướp đi.”

“... Rikyu.”

Cảm xúc của Rikyu truyền đến tôi, khiến tôi chợt thấy vô cùng chua xót.

Nếu ở vị trí của Rikyu, chắc tôi cũng sẽ rất buồn.

“Cơ mà, ờm, giờ em đã hiểu rõ việc chị Aoi đang cố gắng trở thành một người xứng đáng với ‘Kura’, cả màn giám định bát trà Raku của chị cũng khá đáng nể, nên em sẽ công nhận chị.”

“Hả?”

“Là người kế nghiệp em.”

Rikyu nở một nụ cười tinh nghịch làm tôi mừng suýt khóc.

“C-Cảm ơn em, Rikyu.”

“Chị thật là, đừng vì chuyện cỏn con như vậy mà khóc chứ.”

Rikyu lôi khăn tay từ trong túi ra với thái độ ngán ngẩm rồi chia cho tôi. Riêng điểm này của cậu ấy đúng là rất ra dáng em trai anh Holmes. Tôi vừa thầm thán phục, vừa nhận lấy chiếc khăn tay và day khoé mắt.

## 8

“Đoi, trước khi rời khỏi dinh thự này, anh đi ngắm tấm *fusuma* ấy một lần nữa được không?”

“A, vâng. Vừa hay em cũng đang muốn nhìn lại nó ạ.”

Trước khi quay về, chúng tôi lại ghé vào căn phòng kiểu Nhật truyền thống.

Cây tùng trong bức tranh thủy mặc được vẽ trên *fusuma*.

Đúng như anh Holmes nói, nét chạm bút của cây tùng vô cùng mềm mại.

Tôi thường bắt gặp cây tùng được vẽ với dáng vẻ của một bậc “đại trượng phu” khỏe khoắn và mạnh mẽ, nhưng cây tùng này dường như khác hẳn, gợi nhớ đến một người phụ nữ “liều yếu đào tơ”.

Tác giả cũng tận dụng cả vết mực loang để vẽ bức tranh như vượt hẳn ra bên ngoài tấm *fusuma*. Một tác phẩm không bị gò bó trong khung, mà tạo cảm giác trải rộng ra vô tận.

“... Em chưa từng nhìn thấy tận mắt bức Phong Thần Lôi Thần bao giờ.”

Tôi thổ lộ trong lúc say sưa ngắm nghía tấm *fusuma*.

Nó là món quốc bảo nổi tiếng, nên tôi đương nhiên đã từng thấy ảnh chụp. Phong Thần và Lôi Thần được vẽ ở hai góc tấm bình phong dát vàng. Phong Thần màu xanh lục cầm túi, cùng Lôi Thần màu trắng đứng giữa những chiếc trống *taiko* nối tiếp nhau tạo một vòng tròn.

“Vậy sao? Thế thì em nhất định phải đi ngắm thử một lần đây.”

Anh ấy thì thào, mắt cũng đang hướng về tấm *fusuma*.

“Anh Holmes đã từng được ngắm nó rồi nhỉ. Anh thấy nó ra sao ạ?”

Nghe tôi hỏi, anh ấy lẩm bẩm, mắt hơi nheo lại.

“Nói sao nhỉ... Anh đã trông thấy Phong Thần và Lôi Thần ở đó.”

Anh ấy như đang tự nói với chính mình.

Tôi nghĩ bụng, “Phong Thần và Lôi Thần đương nhiên là phải ở đó rồi,” nhưng vẫn im lặng chờ anh nói tiếp.

“Một cảm giác ập đến. Như thể anh vừa nhìn thấy thần linh. Như thể anh đang ngẩng lên nhìn bầu trời, bỗng giật mình bắt gặp Phong Thần chui ra từ mây mù, rồi phát hiện thấy Lôi Thần ở một góc khác đang trốn trong những đám mây. Phong Thần và Lôi Thần đều vui vẻ nô đùa, không hề toả ra uy lực khiến người khác ngộp thở, vậy nhưng cái chất thần thánh vẫn thật là choáng ngợp. Có vài giả thuyết về ‘Phong Thần Lôi Thần’, trong đó có cả một thuyết cho rằng nguyên mẫu của nó là hai bức tượng được thờ ở chùa Sanjusangen-do, nhưng khi đứng trước bức bình phong ấy, mọi tri thức và định kiến của anh đều bị thổi bay.

Đến mức anh thậm chí đã nghĩ rằng phải chăng Tawaraya khi ngược lên nhìn trời quả thật đã vô tình trông thấy dáng vẻ của thần linh và vẽ lại y nguyên cảnh tượng ấy?

Không những vậy, dường như thần linh đang trú ngụ trong bức bình phong ấy... Thần linh thật sự đã hiện diện tại đó.”

Anh Holmes nói, mắt vẫn dán vào tấm *fusuma*. Tôi còn thấy khoé mắt anh Holmes như sáng lên long lanh, có lẽ vì anh đang hồi tưởng lại bức tranh Phong Thần Lôi Thần ngày xưa mình từng chiêm ngưỡng và nổi cảm động bỗng chốc ứa về.

*“Thần linh đã hiện diện ở đó.”*

Nó chắc hẳn là một tác phẩm xứng danh kiệt tác đến giờ vẫn được xem là quốc bảo của Tawaraya Sotatsu.

Một ngày nào đó, tôi nhất định phải đi xem bức tranh ấy. Vừa ngắm cây tùng trên tấm *fusuma*, tôi vừa siết chặt nắm tay như một cách tự hứa với bản thân.

Sau đó, chúng tôi ra cửa chính để quay về. Tôi xỏ bốt mất hơi nhiều thời gian, mãi mới ra được bên ngoài dinh thự thì bắt gặp anh Holmes và Ensho đang đứng đối mặt, bèn nấp luôn đi chứ chẳng kịp nghĩ ngợi gì.

“... Bữa nay tui tới tính ghẹo cậu đôi chút, mà coi chừng thảm bại rồi ha.”

Ensho nói với điệu cười tự giễu.

“Vậy sao? Chẳng phải anh cũng đã tìm ra bảo vật giống tôi à?”

“Đúng, nhưng hồng đủ. Đây là chưa kể tui đã hồng nhận ra giá trị của bức tranh *fusuma* đó... Dù tui cũng thấy bức tranh đó đẹp.”

Hơn cả việc không đoán ra ý nghĩa thật sự của thanh kiếm, Ensho có vẻ bức bối vì đã không nhận thức được giá trị của bảo vật thứ hai trong gia đình này, bức tranh *fusuma* của Tawaraya Sotatsu.

“Anh có lẽ sẽ không hiểu được Tawaraya Sotatsu đâu.”

Anh Holmes lạnh lùng nói khiến Ensho trừng mắt, “Hả?”

Tại sao đến cả anh Holmes cũng dùng cách nói như thế nhỉ? Tôi nấp mình trong bóng râm, vừa quan sát vừa cảm thấy nóng ruột.

“Khi này tôi cũng đã giải thích, Tawaraya Sotatsu là một họa sĩ bí ẩn. Càng tìm hiểu sẽ càng thấy tư liệu về ông ít đến mức lạ thường, như thể chính Tawaraya đã xóa sạch vết tích của bản thân. Đằng sau chắc hẳn có hoàn cảnh gì đó. So với Tawaraya Sotatsu, một họa sĩ tài năng nhưng lại muốn che giấu sự tồn tại của bản thân, con người anh đối lập hoàn toàn. Đương nhiên anh sẽ không hiểu được.”

Anh Holmes nói, mắt nhìn thẳng vào Ensho.

Trái với Tawaraya Sotatsu, một nhân vật có tài, được người xung quanh thừa nhận nhưng không muốn để lại dấu tích của mình trên đời, Ensho là kẻ làm đồ giả trong bóng tối, nhưng lòng vẫn âm ỉ khát vọng được ai đó công nhận.

Quả đúng là hai con người đối lập nhau hoàn toàn.

Toàn thân Ensho run lên, nụ cười méo mó hiện trên gương mặt.

“... Cậu vẫn chẳng thay đổi gì cả. Cái tánh của cậu thực sự khiến tui ngứa mắt vô cùng... Càng nghĩ càng ghét hông chịu nổi.”

“Tôi cũng ghét anh như vậy.”

Hai người nhìn nhau, môi mím lại.

Bầu không khí căng thẳng đến độ tưởng như một trận độ kiếm sắp sửa xảy ra.

Hai bên đứng đối mặt nhau một lúc, nhưng Ensho đã nhanh chóng quay lưng.

Anh Holmes đứng thần người ra như đang nhìn theo bóng dáng Ensho lùi xa vậy. Tôi nín thở quan sát từ phía sau, anh Holmes dường như nhận ra ánh mắt của tôi và quay người lại.

“... Aoi nhìn thấy mất rồi.”

Tôi không nói gì, chỉ gật đầu.

“Ánh mắt căm phẫn đáng sợ thật đấy. Anh còn tưởng mình sẽ bị xiên một nhát cơ.”

Nghe anh Holmes lặng lẽ nói, tôi chồm tới.

“A-Anh Holmes cũng quá đáng lắm. Sao anh lại nói năng như muốn chọc tức người ta thế?”

Bị anh ấy nói như thế, đương nhiên hẳn sẽ cảm thấy khó chịu rồi.

“... Anh muốn khiến hẳn bùng nổ.”

“Dạ?”

“Anh đã nghĩ nếu làm thế, biết đâu những cảm xúc nặng nề trong lòng hẳn sẽ được giải tỏa phần nào.”



Câu anh Holmes vừa thốt ra làm tôi không nói gì được nữa.

Nghĩ lại thì anh Holmes khi này tuyệt nhiên không hề kích động. Thì ra anh ấy khiêu khích hấn như thế là có ý đồ sâu xa.

“E-Em xin lỗi. Anh Holmes có suy nghĩ của riêng mình, vậy mà em lại bảo anh quá đáng...”

“Nhưng đúng là anh đã nói điều không phải với hấn, rốt cuộc còn khiến hấn cảm thấy nặng nề hơn... Xem ra anh đã thất bại rồi.”

Anh Holmes thở dài. Anh để lộ vẻ mặt rầu rĩ, là anh đang hối hận chăng?

“... Không, tất cả đều là ngẫu nhiên. Bản thân anh cũng ghét sự tồn tại của hấn vô cùng. Hấn khiến anh cảm thấy bức bối khủng khiếp. Nếu anh mà có được tài năng như hấn...”

Anh ấy nắm chặt tay với vẻ mặt không rõ là cay cú hay ghét bỏ.

“Anh Holmes...”

... Thật ngạc nhiên.

Trước giờ tôi vẫn luôn nghĩ rằng Ensho đơn phương ghen tị với anh Holmes. Nhưng hoá ra không phải vậy.

Bản thân anh Holmes cũng có cảm xúc tương tự.

Đúng là hai người họ tưởng chừng khác hẳn nhau, nhưng hoá ra người này lại giống hình ảnh phản chiếu trong gương của người kia.

Hôm nay, Ensho chỉ đến chơi một cách ngẫu hứng, không ngờ lại bị “ăn đòn” bởi móng vuốt sắc nhọn của anh Holmes. Rất có thể từ sự tồn tại chỉ dừng ở mức độ “ngựa mất” như từ trước đến giờ, anh ấy đã thật sự trở thành đối tượng mà hẳn “cầm hận”.

Một dự cảm không lành khiến tôi lạnh buốt cả sống lưng.

“Vây thôi, chúng ta về đi.”

Anh Holmes ngẩng mặt lên và mỉm cười với tôi như thường lệ. Tôi gật đầu đáp, “Dạ vâng.”

“Mặt trời cũng lặn hẳn rồi nhỉ.”

“Đúng thật.”

Tôi ngẩng lên và thấy vầng trăng lưỡi liềm màu bạc đang lơ lửng trên bầu trời xanh thẫm.

“Trăng đẹp ghê. Cứ như thanh kiếm đó vậy.”

“Công nhận. Vẻ đẹp của thanh *tachi* ấy như phản chiếu lại niềm tin tuyệt đối không chút vẩn đục của bấy tôi đối với chủ nhân.”

“... Vâng. Hôm nay em rất vui vì được tới nơi này.”

Một dinh thự chứa đầy những món bảo vật tuyệt vời.

Thế nhưng, bảo vật quý giá nhất đối với họ lại là lòng biết ơn dành cho chủ nhân Akechi Mitsuhide.

Akechi Mitsuhide, người đã bị chửi rủa là tên nghịch tặc, kẻ phản bội của thế kỉ.

Ấy vậy mà vị tướng phò tá Mitsuhide và hậu duệ của vị tướng ấy vẫn giữ được lòng trung thành không chút đổi thay. Đó nhất định là vì họ đã tin tưởng chủ nhân, sống

đúng với trái tim của mình, tuyệt đối không để cho dòng đời xô đẩy.

Điều đó quả thật rất đáng ngưỡng mộ. Tôi cũng muốn bảo vệ, muốn tin tưởng người quan trọng của mình dù có chuyện gì xảy ra. Và trước hết, tôi muốn sống đúng với trái tim mình.

Nghĩ đến đây, tim tôi lại đau nhói.

Tôi đã luôn dối lòng mình. Vì sợ bị tổn thương mà tôi đã liên tục vờ như đó không phải sự thật, ngoảnh mặt đi và tự lừa gạt trái tim mình...

Ngay khi tôi nhận thức được điều đó, cảm xúc mà tôi vẫn luôn kìm hãm bỗng tuôn trào như bờ đê vỡ.

Lồng ngực tôi nóng lên, cảm giác như nước mắt sắp chảy ra.

Không hiểu cho đến giờ này tôi đã kìm nén đến nhường nào. Thực ra tôi vẫn luôn khổ sở.

... Thôi, hãy giải phóng nó đi. Dù cuối cùng có bị tổn thương đi chăng nữa.

Anh Holmes đang từ từ cất bước. Tôi chăm chú nhìn góc nghiêng khuôn mặt của anh ấy rồi nắm chặt bàn tay.

... Em thích anh, anh Kiyotaka.

Khi tôi khẳng định điều đó trong lòng và dừng bước, anh ấy cũng dừng lại theo tôi.

“... Có mùi của mùa xuân nhỉ.”

Anh Holmes vừa ngấm những nụ anh đào vừa mỉm cười dịu dàng.

Cơn gió nhẹ nhàng lướt qua không chỉ se se lạnh mà còn thoảng chút hơi ấm, lẫn vào đó là mùi hương của đất và hoa.

Tôi khoan khoái nheo mắt và gật đầu, “Vâng ạ.”

“A, Aoi... Trăng đêm nay đẹp quá.” Anh Holmes nói thế rồi ngẩng lên ngắm bầu trời đêm.

Tôi cũng ngược nhìn trời trong im lặng, còn anh Holmes khẽ khàng liếc sang tôi.

“... Aoi, từ tận đáy lòng, anh rất trông đợi vào sự trưởng thành của em đấy.”

“V-Vâng, em sẽ cố gắng ạ.”

“Thôi, em hồng cần cố đâu,” anh Holmes cười vui vẻ.

Cảm thấy má mình nóng ran, tôi cụp mắt xuống, chẳng dám ngẩng mặt lên.

Đó là thời khắc đầu xuân, khi cây cối bắt đầu đâm chồi nảy lộc...

## LỜI KẾT

Đầu tiên, tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành đến những cơ quan, đoàn thể sau đây đã cho phép tôi sử dụng địa điểm của họ làm bối cảnh cho tác phẩm này:

Cửa hàng “CACAO MARKET” thuộc Công ty cổ phần MarieBelle Japan.

Biệt thự Higashifushimi no Miya cũ/Quán trọ ẩm thực “Sơn trang Yoshida”.

Thật sự cảm ơn tất cả mọi người.

Khi ghé thăm quán cà phê “ANGEL LIBRARY” dễ thương tựa như giấc mộng dưới tầng hầm “CACAO MARKET” ở Gion, tôi đã quyết tâm phải cho Kiyotaka và Aoi đến đây bằng được.

Trong lần đến “Shinkokan” nằm cạnh quán trọ “Sơn trang Yoshida” tràn ngập nét lãng mạn trên núi Yoshida, tôi đã bị cuốn hút mãnh liệt bởi sự tuyệt vời của nó và xúc động nghĩ rằng, “Mình muốn viết một câu chuyện sử dụng nơi này làm bối cảnh!”

Kyoto có rất nhiều địa điểm tuyệt vời như thế. Cảm xúc của tôi đối với chúng đều được gửi gắm vào cuốn sách này, cũng là tập thứ tư trong loạt truyện.

Một lần nữa, tôi xin chân thành cảm ơn cố đô Kyoto, những ngôi đền, ngôi chùa tôi đã ghé qua, cảm ơn quý độc giả đã mua cuốn sách này và tất cả những mối duyên xoay quanh tôi cũng như tác phẩm.

Thật lòng cảm ơn mọi người nhiều lắm.

Mai Mochizuki

## TÁC PHẨM, TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Nakajima Seinosuke *“Vì sao đồ giả lại lừa được người ta (Nisemono wa naze hito wo damasu no ka)”* (Kadokawa Shoten)

Nakajima Seinosuke *“Nakajima Seinosuke kiểm định đồ nung (Nakajima Seinosuke no Yakimono Kantei)”* (Futabasha)

Raku Kichizaemon *“Sự hình thành của gốm Raku: Raku là gì thế (Rakuyaki Sosei: Raku tte Nandarou)”* (Bảo tàng Raku)

Raku Kichizaemon *“Sách chuẩn: Các thế hệ gia đình Raku - Bao gồm cả Sokei, Amayaki, Koetsu, Doraku, Ichigen (Teihon: Raku Rekidai - Sokei, Amayaki, Koetsu, Doraku, Ichigen wo Fukumu)”* (Tankosha)

Raku Kichizaemon/Sakakura Shinbee *“Raku và Hagi: Raku của Shinbee - Hagi của Kichizaemon (Raku to Hagi: Shinbee no Raku - Kichizaemon no Hagi)”* (NXB Sekai Bunka)

Raku Kichizaemon viết lời bình *“Koetsu và Donya: Hai bát trà Raku và tình bạn giữa hai người (Koetsu to Donyu: Futatsu no Raku Chawan Futari no Koyu)”* (Bảo tàng Raku)

Shiga Naoya “*Ở Kinosaki* (Kinosaki nite)” (Kadokawa Bunko)

Miyazawa Kenji “*Quán ăn lắm yêu sách* (Chumon no Oi Ryoriten)” (Shincho Bunko)



[1] Từ này được ghép bởi các chữ: *mochi* (bánh giầy Nhật Bản), *hana* (biến âm thành bana) có nghĩa là hoa và *shidare* có nghĩa là rủ xuống.

[2] Một loại đồ trang trí ngày Tết của Nhật, được làm bằng dây thừng bện từ rom rạ (*shime-nawa*) và hai mảnh giấy được gấp xoắn dọc hai bên (*shide*). Người ta thường treo chúng trước cửa để đánh dấu khoảng không gian thuần khiết nơi thần linh có thể giáng trần và đuổi tà ma.

[3] Hai cây thông nhỏ còn nguyên rễ, thường được gắn ở hai bên khung cửa đền chùa hoặc những gia đình có lịch sử lâu đời ở Kyoto, để thay mặt gia chủ đón thần năm mới Toshigami vào nhà.

[4] *Fukubukuro*: Những túi hàng được dán kín, không ai biết bên trong chứa gì, nhưng tổng giá trị sản phẩm bên trong luôn thấp hơn giá trị của chiếc túi mà khách hàng phải trả. Chúng thường được các cửa hàng ở Nhật bán ra trong dịp năm mới.

[5] *Otoso*: Rượu sake mà người Nhật uống đầu năm để trừ tà khí và cầu thọ. Còn có thể gọi là *tosu*.

[6] Đồ trang trí năm mới truyền thống ở Nhật. Hình thức phổ biến nhất là ba ống tre buộc chung với vài cành thông. Người Nhật thường bày hai cây *kadomatsu*, tượng trưng cho một cặp nam nữ, trước cửa nhà để đón thần năm mới. *Nebiki-matsu* cũng là một loại *kadomatsu*.

[7] Một loại quần truyền thống của người Nhật, trông giống một chiếc váy rộng được xếp nếp cẩn thận, dài từ hông cho đến mắt cá chân. Thường được mặc chung với *kimono*.

[8] Kiểu áo khoác truyền thống của Nhật, thường được khoác bên ngoài *kimono*.

[9] Xem lại chú thích ở tập 3.

[10] Thức uống truyền thống của Nhật Bản, làm từ gạo lên men với vị ngọt và nồng độ cồn thấp.

[11] Daijuku: Một khái niệm trong Phật giáo, chỉ việc Phật hoặc Bồ Tát thay chúng sinh chịu khổ.

[12] Fraiche và fresh phát âm gần giống nhau.

[13] Fresh trong tiếng Anh có nghĩa là tươi, non...

[14] Nanakusa no Sekku: Còn gọi là Nhân Nhật, ngày lễ ăn rau truyền thống của miền Nam Trung Quốc, sau này được du nhập sang Nhật Bản. Vào mừng bảy tháng Giêng hằng năm, người ta sẽ ăn một món cháo gồm bảy loại rau được mệnh danh là bảy thảo dược của mùa xuân.

[15] Nishiromon: Tây Lâu Môn.

[16] Minamiromon: Nam Lâu Môn.

[17] Một món Nhật truyền thống dùng đậu phụ, có thể gọi là đậu phụ nóng hoặc lẩu đậu phụ.

[18] Shichimi: Một hỗn hợp gia vị cay của Nhật Bản gồm bảy thành phần.

[19] Tên của dốc Sannenzaka có hai cách viết. Một là Sannenzaka (Tam Niên Phản), hiểu một cách nôm na là “dốc ba năm”. Hai là Sanneizaka (Sản Ninh Phản), trong đó Sản Ninh có nghĩa là sinh nở bình an.

[20] Ninenzaka có nghĩa là dốc hai năm.

[21] Loại bánh *mochi* được chế biến bằng cách bọc vỏ bánh làm chủ yếu từ bột *mochi* nhào với những nguyên liệu khác, ví dụ như trứng v.v... bên ngoài nhân đậu đỏ rồi nướng.

[22] **Saito Musashibo Benkei** (1155-1189): Một tăng binh Nhật Bản thời Heian đã từng phục vụ Minamoto no Yoshitsune.

[23] Có nghĩa là xây nhà trên vách đá, một thủ pháp xây dựng độc đáo của Nhật Bản. Người ta dựng cột gỗ trên vách đá hoặc sông hồ, cố định chúng bằng những thanh ngang để làm thành một ban công và xây nhà trên đó.

[24] Shinbutsu-shugo: Chủ trương pha trộn hai tín ngưỡng Thần đạo và Phật giáo.

[25] Shinbutsu-bunri: Phong trào tách biệt Thần đạo và Phật giáo.

[26] Chú thỏ vùng Inaba là một câu chuyện trong Cổ sự kí, nói về một chú thỏ đã báo ơn Okuninushi và giúp thần

thành đôi với công chúa Yagami.

[27] Tsubaki trong tiếng Nhật có nghĩa là hoa trà.

[28] Món tráng miệng của Nhật Bản thường được làm bằng bột đậu đỏ, thạch và đường, có dạng khối và cắt thành nhiều lát nhỏ để ăn.

[29] Nghệ thuật điêu khắc kẹo của Nhật Bản, trong đó nghệ nhân sẽ phải dùng tay và những công cụ khác như nhíp, kéo... để nặn kẹo thành nhiều hình dáng khác nhau, sau đó tô điểm cho chúng bằng màu thực phẩm.

[30] Tên một tiệm làm bánh kẹo Nhật truyền thống ở Kyoto kinh doanh từ năm Keio thứ nhất (1865).

[31] Shidare-zakura: Còn gọi là anh đào khóc hoặc anh đào sợi chỉ (ito-zakura).

[32] Hoa mơ thường nở trước hoa anh đào.

[33] Dịch ra là tiểu thuyết nhẹ, giọng văn dễ đọc, chủ đề trẻ trung, nhiều tác phẩm mang hơi hướng văn nói hơn văn viết, có thể có tranh minh họa theo phong cách manga.

[34] Lolita là một kiểu văn hoá thời trang đến từ Nhật Bản, chịu ảnh hưởng của trang phục thời Victoria. Gothic lolita là một trong những trường phái chính của phong cách lolita, nổi bật với những bộ trang phục cổ điển u ám, đồng màu, gợi cảm giác bí ẩn.

[35] Kawabata có nghĩa là ven sông.

[36] Năm đầu thời Bình Thành (Heisei) là năm 1989.

[37] Năm 1932.

[38] **Yokomizo Seishi** (1902 - 1981): Tiểu thuyết gia Nhật Bản sống ở thời Chiêu Hoà, người đã sáng tạo ra nhân vật thám tử Kindaichi Kosuke nổi tiếng. Kindaichi Hajime trong bộ truyện tranh Thám tử Kindaichi được miêu tả là cháu trai của Kindaichi Kosuke.

[39] **Miyazawa Kenji** (1896 - 1933): Một tiểu thuyết gia kiêm nhà thơ Nhật Bản Sống ở cuối thời kì Đại Chính cho đến đầu thời kì Chiêu Hoà, chuyên sáng tác văn học thiếu nhi. Tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là “Chuyến tàu đêm trên dải Ngân Hà”.

[40] Một câu chuyện cổ tích nằm trong tập truyện ngắn của Miyazawa Kenji.

[41] *Madonna* trong tiếng Nhật thường được dùng với nghĩa “người phụ nữ được nhiều nam giới mến mộ”. Cách dùng từ này xuất phát từ tác phẩm “Cậu ấm” của Natsume Soseki, trong đó nhân vật chính đặt cho người con gái mà mình thầm thương trộm nhớ biệt danh “Madonna”.

[42] Từ viết tắt của *costume play*, chỉ việc hoá thân thành nhân vật trong phim ảnh, sách truyện, trò chơi điện tử... hoặc đơn giản là mặc những bộ trang phục đặc biệt như đồng phục của một ngành nghề nào đó.

[43] **Agatha Christie** (1890 - 1976): Nhà văn trinh thám người Anh, nổi tiếng với hai nhân vật thám tử Hercule Poirot và bà Marple. Tác phẩm tiêu biểu của bà gồm có “Mười người da đen nhỏ (And Then There Were None)”, “Án mạng trên chuyến tàu tốc hành phương Đông (Murder on the Orient Express)”, “Án mạng trên sông Nile (Death on the Nile)” v.v...

[44] *Miso* là một loại gia vị được chế biến bằng cách trộn đậu nành, gạo và lúa mạch lên men với muối và nấm kojikin, có thể dùng làm sốt, tương, muối đồ ăn, hoặc nấu chung với nước dùng để làm canh *miso*. Trong đó *miso* trắng là loại *miso* ngọt màu hơi vàng, dùng nhiều gạo lên men nên có vị ngọt, mùi cũng rất thơm.

[45] Một loại bánh đặc sản ở đền Imamiya, Kyoto. *Aburi* ở đây có nghĩa là nướng sơ qua.

[46] Loại rèm xẻ của Nhật thường được treo ở lối vào các hàng quán, không chỉ dùng để che nắng, bụi bặm mà còn có thể thay thế biển hiệu.

[47] Thành ngữ tiếng Nhật, ám chỉ việc kết hôn với người giàu sang và hưởng vinh hoa phú quý. Chữ *tama* trong *Otama* cũng có nghĩa là ngọc.

[48] Dàn nhạc được chơi ở lễ hội.

[49] Hybrid car là loại xe sử dụng hai nguồn động lực: Động cơ đốt trong và động cơ điện.

[50] Một loại đao truyền thống của Nhật Bản với chiều dài từ hai đến ba thước (khoảng 60 cm đến 90 cm). Nhỏ hơn thì gọi là *kodachi*, lớn hơn gọi là *odachi*. *Tachi* thường được đeo bên hông, lưỡi kiếm hướng xuống dưới.

[51] Chuuni: năm hai trường trung học cơ sở. Từ này cũng hay được dùng để ám chỉ những cô cậu thiếu niên ở độ tuổi ảm ương hay ảo tưởng, ví dụ như nghĩ mình có sức mạnh đặc biệt v.v...

[52] **Akechi Mitsuhide** (1528 - 1582): Một vị tướng quân sống ở Nhật Bản thời kì Chiến Quốc, từng là vị tướng giỏi nhất của Oda Nobunaga trước khi phản bội ông trong trận chiến tại chùa Honno-ji.

[53] **Saito Toshimitsu** (1534 - 1582): Một vị tướng khác sống ở Nhật Bản thời Chiến Quốc, chư hầu của Akechi Mitsuhide. Ông cũng đã đóng vai trò quan trọng trong cuộc tạo phản của Mitsuhide tại chùa Honno-ji. Con gái của ông là phu nhân Kasuga no Tsubone, một trong những chính trị gia tài giỏi nhất thời Edo.

# TABLE OF CONTENTS

Start

CHƯƠNG MỞ ĐẦU ĐẦU NĂM

CHƯƠNG 1 GIỌT LỆ CỦA BÚP BÊ SÚ

1

2

3

4

5

6

CHƯƠNG 2 DẠ TIỆC VALENTINE

1

2

3

4

5

7

8

9

CHƯƠNG 3 ĐIỀU KIỆN TRỞ THÀNH NGƯỜI THỪA KẾ

1

2

3



4

5

6

7

8

LỜI KẾT

TÁC PHẨM, TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Table of Contents